

CHUYỆN GIA ĐÌNH MARCH

LOUISA MAY ALCOTT

Những
Chàng Trai
Nhỏ

Nguyễn Ngọc Sương dịch



Nhà xuất bản
KIM ĐỒNG



LOUISA MAY ALCOTT

CHUYỆN GIA ĐÌNH MARCH

* PHẦN III *

Những Chàng Trai Nhỏ

Theo nguyên tác *Little Men* của Louisa May Alcott

Người dịch: NGUYỄN NGỌC SƯƠNG

Hiệu đính: NGUYỄN XUÂN HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

ebook©vctvegroup
12-09-2018

Chương 1

Nat

– Thưa ông, có đúng là cháu đang ở Plumfield không? – Một cậu bé ăn mặc rách rưới hỏi người đàn ông mở cổng, nơi chiếc xe buýt vừa đỗ lại.

– Đúng rồi con trai. Ai gửi cháu đến vậy?

– Thưa, ông Laurence ạ. Cháu có một bức thư cho bà chủ.

– Tốt rồi! Cháu hãy vào nhà và đưa thư cho bà chủ. Bà ấy sẽ tiếp cháu. – Người đàn ông vui vẻ nói.

Cậu bé bước vào, phấn khởi bởi những lời nói đó. Nhìn qua màn mưa xuân lay phây trên cỏ mới mọc và cây cối đang đâm chồi, Nat thấy một ngôi nhà lớn vuông vắn có vẻ rất hiếu khách, với hiên vòm kiểu cũ, các bậc cấp rộng rãi và ánh đèn hắt ra từ các khung cửa sổ. Không có rèm cửa, cũng không có cánh cửa che thứ ánh sáng lấp lánh vui tươi kia. Nat đứng yên một lúc trước khi gọi cửa, nhìn những cái bóng nhỏ nhẵn đang nhảy múa trên tường, nghe tiếng trẻ con ồn ào và cảm thấy khó tin rằng thứ ánh sáng, không khí ấm áp và tiện nghi trong kia lại dành cho một đứa trẻ vô gia cư như em.

“Mình hi vọng bà chủ chịu tiếp mình,” em nghĩ. Em rụt rè gõ vào cái núm cửa hình đầu sư ưng bằng đồng rất ngộ nghĩnh.

Một bà giúp việc gương mặt hồng hào mở cửa cho em và mỉm cười nhận lấy bức thư. Bà có vẻ đã quen với việc tiếp đón các cậu bé lạ mặt vì bà chỉ về phía một chiếc ghế trong tiền sảnh và gật đầu nói:

– Cháu hãy ngồi kia, nhưng hãy chùi qua chân lên thảm trong khi bác mang cái này đến cho bà chủ.

Nat tìm thấy vô khối thứ để tiêu khiển trong khi chờ đợi, em tò mò nhìn quanh, ngắm khung cảnh một cách thích thú vì chẳng bị ai để ý nơi bụi bặm khuất nẻo ngay cửa này.

Dường như ngôi nhà toàn bọn con trai đang giải trí trong cảnh nhập nhoạng mưa bằng đủ trò náo nhiệt. Đâu đâu cũng thấy lũ con trai, từ trên gác xuống dưới nhà và cả trong phòng bà chủ nữa. Qua các ô cửa sổ để mở, Nat trông thấy nhiều nhóm trẻ con đủ các lứa tuổi, lớn có, nhỏ có và trung bình cũng có. Hai gian phòng lớn bên phải chắc là phòng học vì khắp nơi có bàn viết, bản đồ, bảng đen và sách vở. Một đồng lửa cháy rùng rục trong lò sưởi. Vài cậu bé nằm ườn bên cạnh, tranh luận về một trận đấu cricket sắp tới với vẻ sôi nổi thể hiện qua những đôi ửng nhíp nhíp trong không khí. Không hề quan tâm đến tiếng ồn ào chung quanh, một chàng trai cao lớn đang luyện thổi sáo ở một góc phòng. Hai ba cậu nhảy qua các bàn viết, thỉnh thoảng dừng lại nghỉ một chút, và cười phá lên trước những hình vẽ nguệch ngoạc khôi hài của một tay pha trò đang vẽ biếm họa toàn bộ ngôi nhà trên một tấm bảng đen.

Bên trái, trong một gian phòng khác, ta có thể nhìn thấy một chiếc bàn ăn dài, với các bình sữa to, mấy lát bánh mì chồng chất và hàng núi bánh mì mật bóng loáng. Mùi thơm của bánh

mì nướng và táo đút lò phảng phất khiến cho dạ dày đang đói của Nat cồn cào.

Riêng đại sảnh cho ta cảnh tượng thật hay. Ở đây các cậu bé đang chơi đủ trò. Một chiếu nghỉ cầu thang dành cho trò chơi bi. Một chiếu nghỉ khác dành cho cờ đam. Trên cầu thang, một cậu bé đang ngồi đọc sách, một cô bé đang hát trước nhóm thính giả gồm búp bê, hai chú cún và một chú mèo con. Vài cậu bé nối đuôi nhau tuột trên thành cầu thang, gây thiệt hại cho đũng quần, đầu gối và cùi chỏ.

Bị lôi cuốn, Nat mạo hiểm ra khỏi chỗ, lúc đó một cậu bé hiếu động lao xuống nhanh đến nỗi không thể dừng lại được. Cú ngã khiến cho bất cứ cái đầu nào cũng có thể vỡ tan, nhưng đầu cậu bé đã trở nên cứng như một viên đạn đại bác nhờ mười một năm đầy thương tích và bấu. Nat chạy vội về phía kẻ bất hạnh, nghĩ là cậu ta bị thương. Cậu bé nheo mắt một lúc, rồi bình thản đứng lên, nhìn người mới đến và nói “Xin chào!” không hề ngạc nhiên.

- Xin chào! – Nat đáp lại, không biết phải nói gì nữa.
- Cậu là người mới à?
- Tôi chưa biết.
- Cậu tên gì?
- Nat Blake.
- Tôi là Tommy Bangs. Nào hãy đến đây, chúng ta cùng lên trên, cậu muốn thử không? – Tommy nói nhanh, như chột nhốt đến bốn phận hiếu khách.
- Tôi rất muốn, nhưng trước đó cần phải biết tôi có được ở lại đây hay không đã. – Nat đáp và càng lúc cậu càng muốn ở lại.

– Demi! – Cậu kia gọi. – Một người mới. Hãy đến xem này!

Thomas nói to và trở lại với môn thể dục ưa thích của cậu.

Khi nghe gọi tên mình, cậu bé đang đọc sách trên bậc cầu thang ngược đôi mắt nâu to lên. Sau một lúc rụt rè, cậu kẹp sách nơi tay và bình thản bước xuống để chào hỏi người mới đến. Nat thấy gương mặt của cậu bé mắt nâu này thật dễ mến.

– Thế cậu đã gặp dì Jo chưa? – Cậu bé hỏi, như thể đó là một nghi lễ quan trọng vậy.

– Tổ chỉ mới gặp các cậu thôi. Tổ đang chờ. – Nat đáp.

– Có phải chú Laurie gửi cậu đến không? – Demi nghiêm nghị nói tiếp.

– Chính ông Laurence gửi tổ đến.

– Đó là chú Laurie của tổ. Chú luôn gửi đến đây những cậu bé tốt.

Nat có vẻ hạnh phúc vì nhận xét đó và nở một nụ cười làm gương mặt cậu giãn ra một cách dễ chịu. Rồi cậu không biết phải nói thêm gì. Hai cậu bé nhìn nhau trong sự im lặng thân tình cho đến khi cô bé đang chơi búp bê đến gần. Cô rất giống Demi, tuy nhiên gương mặt tròn hơn, má hồng hơn và đôi mắt xanh.

– Đây là em gái Daisy của tổ. – Demi nói như thể giới thiệu một con người thật hiếm có và quý báu.

Bọn trẻ chào nhau. Gương mặt cô bé sáng lên vì vui thích và cô nói rất thân tình:

– Tổ hi vọng cậu sẽ ở lại đây. Ở đây thích lắm, anh có thấy vậy không, Demi?

- Dĩ nhiên. Chính vì vậy mà dì Jo mới điều hành Plumfield.
- Có vẻ đây là một nơi thật thích. – Nat nhận xét, cảm thấy cậu cần đáp lời cô bé đáng yêu kia.
- Đây là nơi thích thú nhất trần đời, có phải không anh Demi? – Cô nói với người anh mà trong mắt cô rất có uy tín.
- Không, anh nghĩ là xứ Greenland với các núi băng trôi và mấy chú hải cẩu là nơi thú vị hơn. Nhưng anh rất yêu Plumfield.
- Demi đáp. Cậu đang cầm trong tay một quyển sách về xứ Greenland.

Cậu định đề nghị sẽ cho cậu bé xem mấy hình ảnh thì bà giúp việc đi đến.

- Bà chủ bảo cháu có thể ở lại. – Bà thông báo.
- Tổ rất vui! Nào hãy đến gặp dì Jo đi!

Daisy nắm tay Nat vẻ che chở khiến cho cậu cảm thấy thoải mái như ở nhà. Demi lại chìm đắm trong quyển sách của cậu trong khi em gái đưa nhân vật mới đến về phía gian phòng có một người đàn ông cao lớn đang đùa nghịch cùng với hai đứa trẻ. Một phụ nữ đang đọc bức thư của cậu.

- Cậu ấy đây rồi, thưa dì! – Daisy thốt lên.
- Vậy đây là cậu con trai mới của ta đó à! Ta rất vui được gặp con và hi vọng là con sẽ thấy hạnh phúc ở đây. – Người phụ nữ nói và kéo cậu vào lòng, đưa tay âu yếm vuốt tóc cậu với ánh mắt thật dịu dàng khiến cho cậu có cảm tình ngay với bà.

Người phụ nữ thật ra không xinh, nhưng bà có gương mặt sáng ngời và cử chỉ còn giữ lại nét gì đó thật trẻ con. Nét gì đó, rất khó giải thích nhưng rất dễ nhìn ra và cảm nhận được, và nó

làm cho bà trở thành một người vui vẻ, dễ gần, và nói chung là “vui tính”, theo lời đám con trai. Bà nhận thấy môi Nat run nhẹ trong khi bà xoa đầu cậu. Ánh mắt của bà càng dịu dàng hơn khi kéo thân hình còm cõi kia lại gần hơn và cười nói:

– Ta là mẹ Bhaer, còn kia là bố Bhaer, và đây là hai Bhaer con. Lại đây nào, các con, và chào anh Nat đi!

Ba đồ vật văng lờ lập tức. Và người đàn ông to khỏe, mỗi bên vai công kênh một đứa bé bụ bẫm, tiến lại để đón chào chàng trai mới đến. Rob và Teddy toét miệng cười với cậu. Ông Bhaer bắt tay cậu và nói giọng thân mật, chỉ một chiếc ghế thấp trước lò sưởi:

– Đây là chỗ dành sẵn cho con, con trai. Hãy ngồi xuống và hơ khô đôi chân ẩm ướt của con đi!

– Chân con bị ướt à? Ôi, con yêu, hãy cởi giày ra! Ta sẽ tìm cho con ít đồ khô. – Bà Bhaer kêu lên vẻ sốt sắng, đến nỗi anh chàng Nat thấy mình ngồi gọn trong chiếc ghế xinh xinh ấm cúng, với đôi tất khô và đôi dép ấm áp dưới chân, mà không kịp nói lời gì. Cậu nói khẽ “Cảm ơn bà”, với vẻ biết ơn khiến cho đôi mắt của bà Bhaer càng trở nên dịu dàng hơn. Rồi bà vui vẻ nói gì đó, lòng đầy trù mến, đúng như bản chất của bà.

– Đây là đôi dép đi trong nhà của Tommy Bangs nhưng thằng bé chẳng bao giờ nhớ đi nên sẽ không cần đến nữa. Với lại chúng quá rộng, nhưng như thế lại hay vì con không thể bỏ trốn như khi đi một đôi vừa chân con!

– Cháu không muốn đi khỏi đây, thưa bà. – Nat thở phào nhẹ nhõm và chìa đôi tay bé nhỏ cầu khẩn về phía ngọn lửa ấm áp.

– Thế thì được! Giờ ta sẽ sưởi ấm cho con và cố gắng trị cho dứt cơn ho khó chịu này đi. Con ho bao lâu rồi, cưng? – Bà Bhaer hỏi, tay lục tìm trong cái giỏ to một băng vải flannel.

– Suốt cả mùa đông ạ. Cháu bị cảm lạnh và không khỏi được.

– Không có gì lạ, khi sống trong gian hầm ẩm ướt với mớ quần áo rách rưới như thế này trên cơ thể còm cõi của thằng bé!

– Bà Bhaer nói khẽ với người chồng đang quan sát cậu bé có đôi mắt linh lợi, hai thái dương lõm sâu, đôi môi như lên cơn sốt, giọng nói khàn và những cơn ho liên tục làm đôi vai cong gập rung lên dưới tấm áo vét vá chằng vá đụp.

– Robin, con trai, hãy chạy lên chỗ vú và bảo vú đưa chai thuốc ho cùng dầu xoa nhé. – Ông Bhaer nói sau khi đã dùng mắt trao đổi với vợ.

Nat có vẻ hơi lo lắng trước sự chuẩn bị đó, nhưng cậu quên ngay nỗi sợ khi bà Bhaer cười vui vẻ và nói khẽ với cậu với ánh mắt rất khôi hài:

– Con hãy nghe anh chàng Teddy ranh mãnh của ta đang rặn ho kìa! Thuốc si rô mà ta sắp cho con uống có mật ong nên thằng bé cũng muốn được nếm.

Lúc chai thuốc được mang đến thì mặt mũi chú nhóc Ted đã đỏ lựng vì gắng sức quá mức, và chú được phép mút mát cái thìa sau khi Nat đã mạnh dạn uống hết liều thuốc và cổ được quấn mảnh vải flannel.

Những bước điều trị bệnh đầu tiên vừa được thực hiện xong thì chuông reo và những bước chân rầm rập trong đại sảnh báo hiệu đã tới bữa tối. Cậu bé Nat rụt rè hơi run khi nghĩ đến lúc phải gặp lũ nhóc lạ hoắc, nhưng bà Bhaer đưa tay cho cậu và

Rob nói với cậu, giọng che chở:

- Đừng sợ, em sẽ bảo vệ anh.

Mười hai cậu con trai, mỗi bên bàn sáu cậu, đứng sau chiếc ghế của mình, điệu bộ nôn nóng muốn được nhập cuộc, trong khi chàng trai trẻ cao lớn thổi sáo khi này đang cố gắng làm dịu bớt sự hăng hái của chúng. Nhưng không cậu nào ngồi xuống cho tới khi bà Bhaer đã yên vị phía sau bình trà, có Teddy bên trái và Nat bên phải.

- Đây là chàng trai mới đến của chúng ta, Nat Blake. Sau bữa tối, các con làm quen với bạn được chứ? Yên nào, các cậu bé, yên nào!

Trong khi bà nói, tất cả đều chăm chú nhìn Nat, và sau đó xô nhau ngồi xuống ghế, cố tỏ ra phục tùng kỉ luật. Ông bà Bhaer cố gắng hết sức để cho lũ nhóc có lối cư xử nhã nhặn vào giờ ăn và nhìn chung họ khá thành công vì những quy định của họ không nhiều mà lại thực tế. Vả lại, các cậu bé đều hiểu rằng ông bà Bhaer chỉ muốn làm cho mọi việc dễ dàng và vui vẻ nên rất nghe lời. Nhưng cũng có lúc lũ nhóc háu đói kia cần được chấn chỉnh bằng thái độ nghiêm khắc thực sự. Tối thứ bảy, sau một buổi được tự do, là một trong những lúc như thế.

- Bọn nhỏ cần phải có một ngày được la hét, đùa nghịch và nô giỡn thỏa thích. Một ngày nghỉ đâu còn là ngày nghỉ nếu như không tự do vui chơi! Cho nên chúng cần được thỏa chí tang bồng một lần mỗi tuần! – Bà Bhaer thường nói vậy khi có người hơi tỏ ra ngạc nhiên rằng tại sao dưới mái nhà Plumfield lại có cảnh trượt theo thành cầu thang, dùng gối nện nhau cùng đủ thứ trò náo nhiệt khác.

Có những lúc tưởng chừng mái nhà sắp bay đến nơi. Nhưng điều này không bao giờ xảy ra vì chỉ cần một tiếng nói của bố Bhaer là có thể mang lại sự yên tĩnh bất cứ lúc nào và điều mà các cậu bé học được là không lạm dụng sự tự do. Vì vậy, mặc dù có nhiều dự đoán u ám nhưng ngôi trường vẫn rất thịnh vượng, tác phong và đạo đức thấm dần mà các cậu bé không hề nhận thấy.

Nat thấy khá ổn phía sau mấy cái bình cao, có Tommy Bangs ngay góc bàn và bà Bhaer ngồi kế bên, nên hễ đĩa và cốc của cậu vơi là lại được mức đầy ngay.

– Anh ngồi cạnh cô bé ở đâu kia là ai vậy? – Nat thì thào hỏi cậu bạn ngồi bên cạnh khi cả phòng cùng cười vui.

– Đó là anh Demi Brooke, gọi bố Bhaer là chú.

– Tên nghe lạ nhỉ!

– Tên thật của anh ấy là John, nhưng mọi người gọi anh ấy là Demi-John vì bố anh ấy cũng tên là John. Trêu đùa ấy mà... cậu hiểu không? – Tommy vui vẻ giải thích.

Nat không hiểu, nhưng vẫn mỉm cười lịch sự và hỏi về quan tâm:

– Anh ấy rất tốt phải không?

– Tổ đám cưới là đúng như thế. Anh ấy biết nhiều lắm và đọc tốt tuôn tuột các cuốn sách.

– Thế cậu mập ú bên cạnh anh ấy là ai vậy?

– À, đó là Stuffy Cole. Tên thật của cậu ấy là George, nhưng bọn tớ đều gọi là Stuffy vì cậu ăn rất khỏe! Cậu nhỏ bên cạnh bố Bhaer là con trai của ông tên là Rob, tiếp đến là anh Franz, cháu

traí của ông. Anh ấy cũng phụ trách một vài giờ học và anh ấy rất tốt với bọn tớ.

– Anh ấy biết thổi sáo đúng không? – Nat hỏi trong khi Tommy bận nuốt chửng một quả táo nướng.

Tommy gật đầu và nói nhanh:

– Ồ, anh ấy hả? Bọn tớ thỉnh thoảng còn nhảy, rồi tập thể dục theo tiếng nhạc. Tớ thì tớ thích trống, và sẽ học chơi trống ngay khi có thể.

– Tớ thích vĩ cầm nhất, và tớ cũng biết chơi. – Nat tâm sự khi nói về chủ đề hấp dẫn này.

– Cậu biết chơi thật à? – Tommy tròn mắt nhìn bạn qua miệng cốc, vẻ thích thú. – Bố Bhaer có một cây vĩ cầm cũ và bố sẽ cho cậu mượn nếu cậu muốn.

– Thật à? Ôi, tớ rất muốn! Cậu biết không, ngày trước tớ từng theo bố đi biểu diễn vĩ cầm, cùng với một người nữa, cho tới khi ông mất.

– Chắc thích lắm nhỉ? – Tommy thốt lên, đẩy vẻ ấn tượng.

– Không đâu, thật kinh khủng. Mùa đông thì lạnh còn hè thì nóng. Tớ bị mệt và thỉnh thoảng họ lại nổi cáu. Và tớ không bao giờ được ăn no cả.

Nat ngưng nói để cắn một miếng bánh mì ngọt to như để bảo đảm rằng thời kì khó khăn đã qua rồi.

– Nhưng tớ rất yêu chiếc vĩ cầm bé nhỏ của tớ. – Cậu nói tiếp vẻ luyến tiếc. – Và tớ nhớ nó. Nicolo đã lấy đi khi bố tớ chết, và lão bỏ mặc tớ vì tớ bị ốm.

– Cậu có thể vào dàn nhạc nếu như cậu chơi tốt. Cậu có thích

không?

- Thế ở đây có dàn nhạc à? – Mắt Nat sáng lên.
- Chúng tớ có một ban nhạc rất nhộn! Họ biểu diễn hoà nhạc và đủ thứ. Rồi tối mai cậu sẽ thấy.

Sau câu bình phẩm đầy phấn khích này, Tommy lại tiếp tục ăn và Nat chìm vào giấc mơ hạnh phúc trước đĩa thức ăn đầy ắp của mình.

Bà Bhaer đã nghe hết câu chuyện, nhưng giả như đang mãi mải mê đầy các ca cốc và trông chừng bé Ted. Chú nhóc này buồn ngủ đến mức đưa cả thìa lên mắt, đầu gật gù như một chú cún con và cuối cùng thì ngủ thiếp đi, má đặt lên một chiếc bánh mềm. Bà Bhaer đã bố trí cho Nat ngồi cạnh Tommy, vì cậu bé béo tròn ấy có phong cách cởi mở và thân thiện, ngay cả với những người rụt rè. Nat cảm nhận được điều đó và cậu đã hé một vài tâm sự trong bữa ăn, giúp bà Bhaer hiểu thêm về tính cách của cậu, còn tốt hơn nếu bà nói chuyện thẳng với cậu.

Trong bức thư mà ông Laurence gửi Nat mang theo, ông viết:

Chị Jo kính mến,

Đây là một trường hợp đúng như chị mong muốn. Cậu bé đáng thương này giờ đã mồ côi, ốm yếu và không nơi nương tựa. Cậu là một nhạc công đường phố. Em đã tìm thấy cậu trong một hầm nhà, đang khóc thương người cha đã chết và cây vĩ cầm bị lấy mất. Em nghĩ ở cậu bé này có cái gì đó và em tin chắc là chúng ta có thể giúp cậu bé. Chị sẽ bồi bổ cơ thể quá kiệt sức của cậu ta, anh Fritz sẽ chăm lo cho trí tuệ đã bị bỏ mặc của cậu. Khi cậu ta đã sẵn sàng, em sẽ xem liệu cậu ta có phải là một thiên tài hay chỉ là một cậu bé với tài nghệ đủ để kiếm

miếng ăn hằng ngày. Hãy cho cậu ta một cơ hội, vì chàng trai của chính chị.

Teddy

– Chúng ta đồng ý, dĩ nhiên! – Bà Bhaer đã thốt lên sau khi đọc xong bức thư.

Và khi trông thấy Nat, bà cảm nhận ngay rằng, cho dù có là thiên tài hay không, thì đây cũng là một đứa trẻ cô độc và ốm yếu, đang cần những gì bà muốn được cho: một mái nhà và sự chăm sóc của người mẹ. Cả bà và ông Bhaer lặng lẽ quan sát cậu. Bất chấp những thứ quần áo rách rưới, cử chỉ vụng về và gương mặt bẩn thỉu, họ nhìn thấy ở Nat nhiều điểm khiến họ hài lòng. Đó là một cậu bé trạc mười hai tuổi, gầy gò và xanh xao, với đôi mắt biếc, vầng trán cao dưới mái tóc bù xù, không chải; một gương mặt lo lắng, có lúc sợ sệt, như thể cậu chờ nghe những lời chửi mắng hoặc đòn roi; một cái miệng nhạy cảm, run run khi người ta nhìn cậu trêu mến; và một câu nói dịu dàng cũng gợi lên ánh mắt đầy biết ơn. “Cậu bé đáng thương, cậu sẽ được chơi đàn suốt cả ngày nếu như cậu thích,” bà Bhaer tự nhủ khi trông thấy nét háo hức trên gương mặt cậu bé, khi Tommy nói về ban nhạc.

Sau bữa tối, khi lũ trẻ đến phòng học để vui đùa thêm một lúc nữa, bà Jo xuất hiện với cây vĩ cầm trên tay. Sau khi trao đổi một vài câu với chồng, bà đi đến chỗ Nat đang ngồi ở một góc theo dõi mọi thứ về cực kì thích thú.

– Bây giờ, con của ta, chơi một giai điệu ngắn cho tất cả chúng ta nghe nào. Chúng ta đang cần một tay vĩ cầm trong ban nhạc, và ta nghĩ con có thể làm tốt việc đó.

Bà tưởng cậu bé sẽ do dự. Nhưng cậu cầm lấy cây vĩ cầm cũ ngay lập tức và nâng niu nó, đủ để thấy âm nhạc là niềm say mê của cậu.

– Cháu sẽ cố gắng hết sức, thưa bà. – Cậu nói. Rồi cậu kéo vĩ qua các dây đàn, như thể nôn nóng được nghe lại những nốt nhạc thân thương.

Trong phòng rất ồn ào, nhưng như thể không nghe thấy gì, Nat bắt đầu chơi khe khẽ cho riêng mình, quên đi tất cả và đắm chìm trong hạnh phúc. Đó là một giai điệu đơn giản, như các nhạc công đường phố thường chơi, nhưng giai điệu đó đập vào tai các cậu bé khiến tất cả im lặng, đứng nghe với vẻ ngạc nhiên và thích thú. Dần dần, các cậu nhích lại gần hơn, và ông Bhaer xuất hiện để quan sát cậu bé. Giờ như thể sống trong môi trường của mình, Nat đàn mà không hề quan tâm đến ai cả. Mắt cậu sáng ngời, má hồng lên và các ngón tay gầy nháy múa trong khi ôm cây đàn cũ kỹ và làm cho nó cất lên thứ ngôn ngữ cậu yêu quý.

Một tràng pháo tay nồng nhiệt dành cho cậu còn hơn cả một trận mưa tiền xu khi Nat dừng lại và nhìn xung quanh như muốn nói:

- Cháu đã cố gắng hết sức. Chắc mọi người rất thích.
- Tổ đã nói là cậu chơi nhất hạng. – Tommy hét lên.
- Em sẽ là cây vĩ cầm số một trong dàn nhạc của anh. – Franz nói tiếp với nụ cười tán thưởng.
- Chú Teddy có lí. – Bà Bhaer nói khẽ với chồng. – Có cái gì đặc biệt ở thằng bé này.

Ông Bhaer gật đầu quả quyết và vỗ vai Nat, nói chân thành:

– Con chơi cù lăm, con trai. Giờ con hãy tiếp tục chơi bài gì đó để tất cả chúng ta có thể cùng hát.

Quả là giây phút tự hào, hạnh phúc nhất trong đời cậu bé đáng thương khi được dẫn tới vị trí vinh dự cạnh chiếc đàn dương cầm. Tất cả bọn trẻ đứng vây quanh với ánh mắt nể trọng, không còn để ý đến quần áo rách rưới, háo hức chờ nghe cậu tiếp tục chơi đàn.

Họ chọn ra một bản nhạc mà cậu bé thuộc. Sau một hai lần khởi đầu không khớp, họ đã hoà tấu được. Vĩ cầm, sáo và đàn dương cầm điều khiển dàn ca toàn giọng con trai làm rung cả mái nhà. Vậy là quá nhiều đối với Nat. Khi âm thanh cuối cùng lắng xuống, gương mặt cậu bắt đầu biến đổi, cậu đặt vĩ cầm xuống và xoay mặt về phía tường, khóc nức nở như một đứa bé con.

– Con trai yêu, có chuyện gì vậy? – Bà Bhaer hỏi. Bà đã hát hết mình, và cố gắng giữ không cho chú nhóc Rob gõ nhịp bằng đôi ủng.

– Tất cả mọi người tử tế với cháu quá, thật tuyệt vời, cháu không thể kiềm chế được. – Nat thổn thức và ho rũ rượi cho tới khi thở không ra hơi.

– Hãy theo ta. Con cần đi ngủ và nghỉ ngơi. Con đã kiệt sức rồi và ở đây quá ồn đối với con. – Bà Bhaer thì thầm.

Bà đưa cậu vào phòng khách của mình và cứ để cậu khóc cho đã. Rồi bà thuyết phục cậu kể cho bà nghe về những khó khăn của cậu. Bà chăm chú lắng nghe, với đôi mắt ngấn lệ, mặc dù bà đã biết rõ mọi chuyện.

– Con trai, giờ thì con có một ông bố, một bà mẹ và đây là

nhà của con. Đừng nghĩ đến những ngày đen tối nữa, hãy vui vẻ và hạnh phúc. Con cứ tin rằng sẽ không bao giờ phải khổ nữa vì chúng ta có thể giúp con. Nơi này được lập ra để cho tất cả các cậu bé được thoải mái, học cách giúp đỡ nhau và trở thành những người đàn ông có ích, ta mong như thế. Con có thể chơi nhạc bao nhiêu tùy thích, nhưng trước hết con cần phải khỏe mạnh đã. Bây giờ thì hãy đi tắm và sau đó thì ngủ. Ngày mai chúng ta sẽ lập một vài kế hoạch thú vị cho con.

Không biết nói gì, Nat nắm thật chặt tay bà Jo. Cậu để cho đôi mắt đầy biết ơn nói thay trong khi bà đưa cậu vào một gian phòng lớn nơi có một phụ nữ người Đức đẩy đà, gương mặt tròn xoe và hồng hào, trông chẳng khác gì mặt trời, đội chiếc mũ có diềm xếp xòe ra như những tia nắng.

– Đây là vú Hummel. Vú sẽ tắm rửa cắt tóc và làm cho con thật thoải mái như lời Rob nói. Kìa là phòng tắm. Các tối thứ bảy, chúng ta tắm rửa mấy đứa bé trước và cho chúng đi ngủ trước khi mấy đứa lớn hát hò xong. Tối nay Rob sẽ tắm cùng con.

Vừa nói bà Bhaer vừa cởi quần áo của Rob và cho chú vào một cái bồn tắm dài trong căn phòng nhỏ thông với phòng dành cho trẻ nhỏ.

Có hai bồn tắm, cùng nhiều chậu rửa chân, chậu, vòi gương sen, và đủ loại thiết bị tắm rửa. Chẳng mấy chốc, Nat đã khoan khoái nằm trong bồn tắm kia. Trong khi ngâm mình, cậu quan sát hai người phụ nữ rửa ráy, mặc quần áo ngủ sạch sẽ và bế lên giường bốn, năm chú nhóc. Dĩ nhiên các cậu này luôn tay luôn chân làm đủ trò, khiến cho tất cả mọi người lúc nào cũng vui vẻ tới khi các cậu đều được yên vị trên giường.

Nat tắm rửa xong và trùm kín trong một cái chăn bên lò sưởi, trong khi vú cắt tóc cho cậu thì một tiểu đội các cậu con trai tới và bị “giam” hết vào phòng tắm, nơi các cậu thỏa sức té nước và làm ồn còn hơn là một bầy cá voi đang đùa giỡn.

– Tốt hơn hết là Nat ngủ ở đây để nếu đêm thằng bé bị ho thì vú có thể cho nó uống thêm si rô. – Bà Bhaer nói.

Bà đi tới đi lui như một mẹ gà với đàn con hiếu động đông đúc. Vú Hummel tán thành, mặc cho Nat chiếc áo ngủ bằng vải flannel rồi cho cậu nằm xuống một trong ba chiếc giường nhỏ kê trong phòng. Nat nằm thoải mái, cảm thấy thế giới không còn gì sung sướng hơn. Bản thân sự sạch sẽ đã là một cảm giác mới lạ và tuyệt vời đối với cậu. Quần áo bằng vải flannel là những tiện nghi chưa từng biết đến trong thế giới của cậu. Những ngum si rô “ngọt lịm” đã làm dịu cơn ho chẳng kém gì những câu nói ân cần làm dịu con tim cô đơn của cậu. Và cảm giác được ai đó chăm sóc đã biến căn phòng giản dị này thành thiên đàng đối với chú bé không nhà cửa. Cứ như trong một giấc mơ ngọt ngào, cậu liên tục nhắm mắt lại để xem mọi thứ có biến đi khi cậu mở mắt ra không. Mọi việc quá dễ chịu khiến cậu không tài nào ngủ được, và cậu cũng không thể ngủ được cho dù đã cố gắng, vì chỉ vài phút nữa, đôi mắt đầy ngạc nhiên của cậu sẽ được chứng kiến một trong những hoạt động đặc biệt ở Plumfield.

Thật vậy, cái yên tĩnh nhất thời trong bài tập dưới nước được nối tiếp bởi một trận mưa những chiếc gối bay loạn xạ do mấy chú lùn mặc đồ trắng nổi loạn trên giường ném ra. Trận chiến bùng nổ trong vài căn phòng, xuống tận sảnh thượng, và thậm chí lan cả tới khoảng trống dẫn tới phòng trẻ con, bởi vì một số

chiến binh bị tấn công dồn dập tìm đến ẩn núp tại đó. Không ai bận tâm đến việc bùng nổ đó. Không ai cấm đoán việc ấy, hay thậm chí tỏ ra ngạc nhiên. Bà vú vẫn tiếp tục phơi khăn tắm, bà Bhaer kiểm tra quần áo sạch một cách bình thản như thể ở đây đang cực kì trật tự. Không, bà thậm chí còn đuổi một tên bạo gan ra khỏi phòng và ném theo cậu ta cái gối mà cậu đã ném trúng bà.

– Thế mọi người có gây thương tích cho nhau không? – Nat hỏi trong khi nằm cười ngặt nghẽo.

– Ồ, dĩ nhiên là không! Chúng ta luôn cho phép có một trận đánh bằng gối vào tối thứ bảy. Ngày mai vỏ gối sẽ được thay, và đó là một bài tập tốt sau khi tắm rửa. Mà chính ta cũng rất thích trò này. – Bà Bhaer đáp trong lúc bận bịu với hàng tá đôi tất.

– Thật là một ngôi trường tuyệt vời! – Nat nhận xét, đầy thán phục.

– Một ngôi trường kì quặc. – Bà Bhaer cười. – Nhưng chúng ta không thích làm cho trẻ con khổ sở với quy định và học tập quá nhiều. Ban đầu ta cấm các trò nô nghịch buổi tối; nhưng chẳng có tác dụng gì. Ta không thể giữ lũ quỷ con trên giường. Thế là ta thỏa thuận với chúng. Ta cho phép một trận chiến mười lăm phút mỗi tối thứ bảy. Chúng hứa sẽ đi ngủ ngoan ngoan vào các ngày khác. Ta đã thử và rất có kết quả. Nếu như chúng không giữ lời hứa thì sẽ không có chơi đùa. Nếu như chúng giữ lời, ta sẽ lật các mặt kính lại, cất hết đèn đóm vào chỗ an toàn và để cho chúng muốn làm loạn đến đâu cũng được.

– Thật là một ý tưởng hay! – Cậu bé thốt lên.

Nat rất thích tham gia cùng các bạn nhưng cậu không dám

xin phép ngay tối đầu tiên. Thế là cậu nằm xuống để theo dõi cảnh tượng lí thú đó.

Tommy Bangs chỉ huy nhóm tấn công trong khi Demi bảo vệ phòng cậu với sự dũng cảm của một con sư tử, thu gom thật nhanh phía sau cậu toàn bộ gối được ném tới, cho tới khi những kẻ công thành không còn đạn nữa. Lúc đó đám này nhảy bổ về phía Demi để cướp lại vũ khí của mình. Thịnh thoảng có những tai nạn nhẹ, nhưng không ai bận tâm. Cả đám vui vẻ ăn miếng trả miếng trong khi gối bay qua bay lại như những bông tuyết khổng lồ. Sau cùng, bà Bhaer nhìn đồng hồ và nói to:

– Hết giờ rồi các chàng trai. Mọi người lên giường, nếu không sẽ bị phạt!

– Thế phạt như thế nào ạ? – Nat hỏi, nhồm dậy vẻ háo hức muốn biết việc gì sẽ đến với mấy tên ương bướng không vâng lời bà giáo kì lạ nhất đời này.

– Lần sau sẽ không được chơi nữa. – Bà Bhaer đáp. – Ta cho năm phút để ổn định, rồi ta tắt đèn và chờ cho mọi thứ trở lại trật tự. Đây là những cậu bé biết trọng danh dự và luôn giữ lời.

Quả đúng như vậy, vì trận chiến kết thúc cũng bất thành lình như lúc bắt đầu – một vài cú ném rời rạc, một tiếng thét cuối cùng khi Demi ném chiếc gối thứ bảy vào kẻ địch đang rút lui, một vài lời thách đấu cho kì sau, rồi mọi việc đâu vào đấy. Không còn gì ngoài một tiếng khúc khích lẻ loi, hay một giọng thì thầm cố nén, phá rối sự yên tĩnh. Bà Bhaer hôn chàng trai mới đến và để cậu ở lại với những giấc mơ ngọt ngào về cuộc sống ở Plumfield.

Chương 2

Các chàng trai

Trong khi Nat chìm trong giấc ngủ sâu để lấy lại sức thì tôi sẽ kể cho các độc giả trẻ tuổi thân mến của tôi nghe một chút về các cậu bé mà Nat sẽ sống cùng khi cậu thức dậy.

Chúng ta hãy bắt đầu với những người bạn cũ.

Franz là một chàng trai Đức cao lớn, mười sáu tuổi, tóc vàng, thích đọc sách và yêu cuộc sống gia đình, hòa nhã và mê âm nhạc. Bác trai của Franz muốn cậu đi học ở trường cao đẳng còn bác gái thì khuyến khích cậu hướng tới một gia đình yên ấm, bởi vì bà đã nhận thấy ở cậu tác phong lịch lãm, yêu trẻ con, tôn trọng phụ nữ và biết đỡ đần việc nhà. Cậu là cánh tay phải của bà trong mọi hoàn cảnh và cậu yêu người bác gái vui tính của mình như yêu mẹ ruột, vì bà đã cố gắng đối xử với cậu như con.

Emil thì khác, nóng tính, hiếu động, và mạnh dạn. Cậu thích được ra biển vì trong huyết quản của cậu có dòng máu Viking. Bác trai cậu đã hứa là khi mười sáu tuổi cậu sẽ được ra biển, hướng cho cậu học hàng hải, tặng cho cậu những câu chuyện về các đô đốc và người hùng nổi tiếng của biển cả để cậu đọc, và cho phép cậu tập bơi ở sông, hồ và khe suối, sau khi đã học xong. Phòng của cậu trông như một ca bin trên tàu vì mọi thứ

đều liên quan đến hàng hải, quân sự và mang dáng dấp tàu bè. Thuyền trưởng Kyd là niềm hưng phấn của cậu. Thú vui ưa thích của cậu là bắt trước tác phong của quý ông cướp biển lừng danh đó, và hát ông ổng những ca khúc thủy thủ. Cậu không chịu nhảy điệu gì ngoài những điệu nhảy của thủy thủ, dáng đi đảo qua đảo lại và sẵn sàng sử dụng ngôn từ của những người đi biển khi ông bác cho phép. Các cậu bé gọi cậu là “Chuẩn đô đốc” và tất cả đều hãnh diện về hạm đội của cậu đậu trắng xóa mặt ao và trải qua những thảm họa có thể làm cho nản chí bất cứ vị chỉ huy nào ngoài anh chàng mê biển này.

Demi là một trong những đứa trẻ thể hiện rất rõ tác dụng của tình thương và sự quan tâm một cách khôn ngoan vì tâm hồn và cơ thể cậu hài hòa với nhau. Một sự tinh tế tự nhiên mà chẳng có gì ngoài ảnh hưởng của gia đình mới có thể rèn giũa được đã cho cậu bé phong cách tốt và giản dị: Meg March, mẹ cậu, đã hun đúc ở cậu một trái tim thơ ngây và nhân hậu; còn John Brooke, bố cậu, đã chăm lo cho sự phát triển thể chất của con trai, giúp cho cậu bé khỏe khoắn và mạnh mẽ nhờ một chế độ ăn uống, ngủ nghỉ và tập luyện cân bằng; ông ngoại March đã chăm lo cho đầu óc cậu bé bằng trí tuệ của một nhà thông thái Pythagoras hiện đại, không bao giờ thử thách bằng những buổi học quá dài hoặc quá khó, hay kiểu học vẹt, mà giúp gợi mở đầu óc cậu một cách tự nhiên giống như mặt trời và sương mai giúp hoa hồng tươi nở. Cậu chưa phải là một cậu bé hoàn hảo, nhưng những sai lầm của cậu luôn là một dịp tốt cho cậu học hỏi. Đã sớm được dạy bí quyết tự làm chủ cho nên cậu không bị khống chế bởi những đam mê, như một số thanh thiếu niên khác, để rồi bị phạt vì gục ngã trước những cám dỗ mà họ không có gì

chống đỡ lại. Demi rất bình tĩnh, nghiêm túc nhưng vui vẻ. Cậu không ý thức rằng cậu rất xinh trai và thông minh mà lại rất biết nhận ra và trân trọng trí thông minh hay vẻ đẹp ở những đứa trẻ khác. Rất thích sách vở và có đầu óc giàu trí tưởng tượng bẩm sinh, cậu bé đã khiến cho bố mẹ lo lắng làm sao cân bằng được những đặc điểm này với vốn kiến thức hữu dụng và quan hệ giao thiệp lành mạnh, nếu không cậu sẽ trở thành một đứa trẻ xanh xao sớm phát triển khiến gia đình hãnh diện, nhưng lại tàn lụi như hoa trong nhà kính bởi vì tâm hồn non trẻ kia phát triển quá sớm nhưng lại không có được một cơ thể tráng kiện để làm nơi bén rễ trên thế giới này. Vì vậy mà Demi được gửi đến chỗ dì và chú của cậu ở Plumfield. Cậu hoà mình dễ dàng vào cuộc sống trong ngôi nhà này khiến cho bố mẹ cậu, cũng như ông ngoại cậu rất hạnh phúc về quyết định của mình. Việc tiếp xúc với các cậu bé khác khiến cậu hoạt bát hơn và thể hiện óc thực tế của cậu. Cậu đã làm cho mẹ cậu bất ngờ khi trở về nhà, cậu đóng cửa rầm rầm, vắng tục và lại còn đòi mua đôi ủng lênh khênh, dày bịch “nặng nề như của bố”. Nhưng John rất khoái cậu bé, cười vui trước những nhận xét bùng nổ của cậu, mua đôi giày và tuyên bố thích thú:

– Thằng bé cừ lắm. Anh muốn con trai anh là một người đàn ông thật sự và sự lỗ mãng tạm thời này sẽ không có hại cho nó. Chúng ta sẽ mài giũa từ từ; và cũng như chuyện học hành, nó sẽ tiếp cận mọi thứ như bồ câu mổ thóc vậy. Không nên thúc bách nó.

Daisy là một cô gái rạng rỡ vui tươi, đáng yêu, với tất cả những đức tính của một thiếu nữ đang nảy nở, vì em rất giống bà mẹ tuyệt vời của mình và rất thích công việc nội trợ. Em có

cả một gia đình búp bê mà em nuôi dạy theo phương thức mẫu mực nhất. Em không bao giờ rời xa giỏ đồ thêu của mình và em thêu rất đẹp. Demi thường lấy trong túi ra chiếc khăn tay mà Daisy đã thêu cho cậu để mọi người thấy tài nghệ của em gái. Còn bé Josy thì có hẳn một cái tạp dề xinh xắn bằng vải flannel được chị Daisy may rất khéo. Daisy thích chuẩn bị bát đĩa, sắp xếp bàn ăn, bày biện thìa đĩa lên bàn. Hằng ngày em đi khắp phòng khách với chổi và giẻ lau để lau bụi ghế và bàn. Demi gọi em là “nàng tiên của ngôi nhà”, và cậu rất vui vì có cô em giữ cho đồ đạc của cậu ngăn nắp, sẵn sàng cho cậu mượn mấy ngón tay bé nhỏ khéo léo của cô trong mọi công việc và giúp cậu học bài. Cả hai bước đi trên đường đời, không có sự tranh đua nào.

Tình thương yêu giữa hai anh em mạnh mẽ hơn bao giờ hết, và không ai có thể cười nhạo tình thương sâu đậm của Demi dành cho em gái song sinh của cậu. Cậu luôn đứng về phía em và không hiểu được vì sao bọn con trai thường xấu hổ khi thú nhận chúng yêu em gái mình. Daisy cũng rất yêu người anh song sinh và xem cậu như là chàng trai tuyệt nhất trần đời. Mỗi buổi sáng, trong chiếc váy ngủ xinh xắn của mình, em đến gõ cửa phòng anh và âu yếm gọi:

– Dậy đi, anh, đến giờ ăn sáng rồi. Áo sơ mi sạch của anh đây nhé.

Rob là một cậu bé khoẻ mạnh, dường như đã khám phá ra bí mật của sự vận động không ngừng vì cậu không bao giờ ở yên một chỗ! Rất may, cậu không nghịch dại cũng không can đảm lắm, cho nên cậu luôn tránh được những rắc rối. Cậu chạy từ chỗ bố sang chỗ mẹ không biết mệt như một con lắc đồng hồ và nói luôn mồm.

Teddy thì quá bé để có thể giữ một địa vị quan trọng trong các công việc ở Plumfield. Bé có thể giới của riêng bé và tự xoay xở khá tốt. Lúc nào mọi người cảm thấy cần phải tỏ sự triu mến của mình đối với một chú cún thì bé luôn sẵn sàng thỏa mãn điều đó vì cậu rất thích được người ta hôn hít hoặc nựng nịu. Bà Jo ít khi đi tới đi lui mà không có bé bên cạnh. Bé thọc các ngón tay nhỏ xíu của mình vào tất cả các món ăn và ai cũng chấp nhận chuyện đó vì Plumfield là vương quốc của trẻ con.

Dick Brown và Adolphus Pettigill - mà người ta hay gọi là Dolly - đều tám tuổi. Dolly nói lắp nhưng dần dần sửa được cái tật ấy vì ở đây cấm không được chế nhạo em và ông Bhaer cố gắng sửa cho em bằng cách để cho em nói thật chậm rãi. Dolly là một cậu bé ngoan, rất bình thường, nhưng ở đây em phát triển tốt và hoàn thành những công việc thường ngày của mình một cách bình thản.

Dick Brown bị gù lưng, nhưng em mang gánh nặng của mình một cách vui vẻ đến mức có lần Demi hỏi: “Những cái bướu có làm cho người ta tốt tính không? Nếu có thì anh cũng thích có một cái.” Dick luôn vui vẻ và cố gắng hết mình để giống như các bạn vì trong cơ thể yếu đuối bé nhỏ của em là một tinh thần mạnh mẽ. Khi mới đến, em rất nhạy cảm về khuyết tật của mình, nhưng nhanh chóng học được cách không nghĩ đến nó nữa vì không ai còn nhắc đến, nhất là sau khi ông Bhaer đã phạt một cậu bé vì đã chế nhạo em.

– Chúa không tính điểm này; vì lòng em ngay thẳng mặc dù lưng em thì không. – Cậu bé đã nức nở nói với kẻ trêu ghẹo em. Ông bà Bhaer rất thích thú với nhận xét đó và đã nói cho em hiểu là mọi người cũng yêu tấm lòng của em và không hề để ý

đến cơ thể em, nếu có thì cũng chỉ để giúp em vượt qua nó mà thôi.

Một hôm chơi trò sở thú với những bạn khác, có ai đó hỏi em:

– Thế cậu muốn làm con thú nào, Dick?

– Ồ, tớ là con lạc đà! Các cậu không nhìn thấy cái bướu trên lưng tớ à? – Cậu cười đáp lại.

– Đồng ý, em sẽ là một con lạc đà bé nhỏ không phải mang hàng nặng và sẽ đi trước mấy chú voi trong cuộc diễu hành. – Demi nói vì cậu là người tổ chức buổi trình diễn.

– Mình hi vọng người ta cũng tử tế với cậu bé đáng thương như các chàng trai đã học được cách đối xử tử tế của mình. – Bà Jo nhủ thầm, rất hài lòng với cách dạy thành công của mình, trong khi Dick thông thả bước qua trước mặt bà, giống như một chú lạc đà con ốm yếu nhưng hạnh phúc, bên cạnh anh chàng mập George Cole đang giả làm voi rất đạt.

Jack Ford là một cậu bé lanh lợi, khá ranh mãnh. Người ta đưa cậu đến trường này vì ở đây ít tốn kém. Nhiều người có thể cho cậu là một đứa bé thông minh, nhưng ông Bhaer không thích cách thể hiện trịch thượng ở cậu. Tính háms lợi không hợp với trẻ con và tính ham tiền của cậu dưới mắt ông là một tật xấu còn tai hại hơn bệnh nói lắp của Dolly hoặc cái bướu của Dick.

Ned Barker giống như hàng trăm đứa trẻ mười bốn tuổi khác, chân tay lêu nghêu, vụng về và khoác lác. Trên thực tế, cả nhà gọi cậu là “Anh chàng vụng về” và luôn nhìn thấy trước cảnh cậu sẽ ngã từ trên ghế xuống, đụng đầu vào bàn hoặc làm đổ vỡ bất kì đồ vật nào gần cậu. Cậu khá huênh hoang về những gì mình có thể làm được nhưng ít khi làm được gì để chứng minh

điều đó, lại không mấy can đảm và thường có khuynh hướng huyền thuyên. Cậu có khả năng bắt nạt mấy đứa bé và nịnh hót mấy đứa lớn, nhưng không hẳn xấu xa, chỉ là loại người dễ bị lôi kéo mà thôi.

George Cole bị làm hỏng bởi một bà mẹ quá nuông chiều con, người đã nhồi cho cậu ăn quá nhiều bánh kẹo đến nỗi làm cậu phát ốm, lại còn nghĩ rằng cậu quá yếu đuối để theo đuổi chuyện học hành. Vì vậy khi đã mười hai tuổi, cậu vẫn chỉ là một cậu bé béo phì, xanh xao, ủ ê, cáu bẳn và lười biếng. Một người bạn đã thuyết phục bà mẹ gửi cậu đến Plumfield. Ở đây cậu hồi phục rất nhanh vì đồ ngọt ít khi được phép, lại được tập thể dục đều đặn và học tập một cách thật thích thú nên cậu dần bị cuốn hút. Sự tiến bộ của cậu đã khiến cho bà mẹ hay lo lắng phải ngạc nhiên và tin rằng thật sự có gì đó đặc biệt trong không khí ở Plumfield!

Billy Ward là một đứa trẻ mà người ta trêu mếu gọi là “thơ ngây” vì dù đã mười ba tuổi, cậu vẫn như một đứa trẻ lên sáu. Trước kia cậu cực kì thông minh, nhưng bố cậu đã thúc cậu quá nhanh và ép cậu học những thứ quá khó, bắt cậu ngồi trước sách vở sáu tiếng mỗi ngày và mong muốn cậu nuốt kiến thức như là một con ngỗng bị nhồi thức ăn vào cổ vậy. Ông bố tưởng là mình làm bổn phận của một người cha tốt, nhưng gần như ông đã giết chết cậu vì một trận sốt đã khiến cho cậu bé tội nghiệp gục, và khi bình phục, bộ óc làm việc quá sức của cậu kiệt quệ. Tâm trí của Billy chẳng khác gì một lá khoai nước mà bao nhiêu nước đổ lên cũng trôi đi, chẳng để lại gì.

Quả là một bài học khủng khiếp cho ông bố nhiều tham vọng, ông không thể chịu được khi nhìn thấy đứa con trai đầy

hứa hẹn đã biến thành một đứ đờ độn yếu ớt. Thế là ông gửi cậu đến Plumfield, gần như không hi vọng là người ta có thể giúp cậu, nhưng ở đó chắc chắn người ta sẽ đối xử tử tế với cậu. Billy biết vâng lời và không nghịch ngợm. Thật đáng tiếc khi nhìn cảnh cậu bé cố gắng học một cách khó nhọc như thế nào, cứ như mò mẫm tìm lại vốn kiến thức đã mất từng khiến cậu phải trả giá quá đắt. Ngày qua ngày, cậu miệt mài học các chữ cái, hăng diện đọc A, B và tưởng rằng mình đã thuộc các chữ ấy. Nhưng ngày hôm sau cậu lại quên hết và mọi thứ đều phải làm lại từ đầu. Ông Bhaer cực kì kiên trì với cậu, và không hề nản lòng trước một công việc có vẻ như vô vọng. Ông không cố dạy cho cậu bé những gì có trong sách vở mà chỉ gắng xua đi đám sương mù đang che mờ đầu óc cậu bé, trả lại cho cậu trí thông minh đủ để cậu không còn là một gánh nặng và nỗi đau.

Bà Bhaer tìm đủ mọi cách làm cho sức khỏe cậu khá lên. Các cậu bé đều cảm thương và đối xử tốt với cậu. Cậu không thích các trò hoạt động của các bạn, nhưng cậu có thể ngồi hàng giờ để quan sát lũ chim câu, có thể giúp Teddy đào bao nhiêu là hố cho tới khi cậu này thỏa mãn mới thôi. Hoặc cậu có thể theo chú giúp việc Silas đi khắp nơi để xem chú làm việc, vì chú Si rất tốt với cậu. Và mặc dù quên các chữ cái nhưng Billy rất nhớ các gương mặt thân thiện.

Tommy Bangs là cậu bé tinh nghịch của trường, và là chú bé tinh ranh nhất trên đời. Ranh mãnh như một chú khỉ, nhưng cậu tốt bụng đến mức chẳng ai có thể làm gì khác hơn là tha thứ cho những trò quỷ của cậu. Cậu đang trí đến nỗi mọi lời nói với cậu đều chui vào tai này và ra tai kia. Nhưng cậu rất biết ăn năn trước mọi tội lỗi của mình khiến ta không thể giận khi cậu thể

sẽ quyết tâm sửa chữa, hoặc tự đề ra đủ loại hình phạt kì quặc. Lúc nào ông bà Bhaer cũng sống trong tâm trạng sẵn sàng chờ đợi bất kì tai hoạ gì, từ chuyện Tommy tự làm treo cổ đến việc cả nhà sẽ bị thuốc súng thổi bay. Bà vú có hẳn một ngăn kéo chứa sẵn bông băng, thuốc cao và thuốc mỡ dành riêng cho Tommy, vì cậu bé thường xuyên được mang tới trong tình trạng gần chết. Nhưng chẳng có gì giết nổi cậu và cậu vượt qua được những tai nạn khủng khiếp nhất với một sức mạnh phi thường.

Ngày đầu tiên đến trường, cậu đã tự làm đứt tay bằng một cái kéo cắt cỏ. Rồi tuần lễ sau đó, lúc thì cậu ngã từ mái nhà kho, lúc bị một con gà mái giận dữ đuổi theo đòi mổ mắt vì cậu trêu chọc đám gà con của nó. Cậu bị bác Asia kéo tai thật đau vì tội ăn vụng hết kem với nửa cái bánh lấy trộm. Tuy nhiên, không hề sợ sệt trước bất kì thất bại nào, chàng trai trẻ bất kham này tiếp tục tiêu khiển bằng đủ trò cho tới khi không ai còn cảm thấy an toàn nữa. Nếu không thuộc bài, cậu luôn có một lí do để biện bạch. Cậu đặc biệt thông minh và rất giỏi bịa ra câu trả lời khi cậu không biết rõ, cho nên kết quả học tập của cậu khá ổn. Nhưng ngoài giờ học ra thì trời ơi, sao mà Tommy lại nghĩ ra nhiều trò thế! Cậu từng trói bác Asia béo vào một chiếc trụ bằng sợi dây phơi, để bà ở đấy, la hét suốt nửa tiếng đồng hồ vào một buổi sáng thứ hai bận rộn. Một hôm, khi nhà có khách dùng cơm, cậu đã thả một đồng xu nóng vào lưng của Mary Ann trong khi cô hầu xinh xắn đang túc trực bên bàn ăn khiến cho cô gái đáng thương đánh đổ món súp và cuống cuống bỏ chạy ra ngoài, làm cả nhà tưởng cô đã hoá rồ. Cậu treo một xô nước trên cây, dùng mấy dải ruy băng buộc chặt quai, và khi Daisy, bị hấp dẫn bởi dải ruy băng đẹp đẽ kia, tìm cách giật nó xuống liền bị

nước đổ lên người làm hỏng chiếc váy khiến cô bé tự ái. Cậu đã thả những viên sỏi trắng vào lọ đường khi bà nội cậu đến dùng trà ở Plumfield. Bà cụ đáng thương tự hỏi không hiểu sao đường không tan, nhưng giữ ý không nói gì. Trong nhà thờ, cậu rắc thuốc lá bột khiến cho năm cậu bé bị hắt hơi và phải bỏ ra ngoài. Mùa đông, cậu dọn tuyết thành lối đi, rồi bí mật tưới nước lên khiến cho bao nhiêu người bị ngã. Cậu khiến cho chú Silas tội nghiệp gần như phát điên bằng cách treo đôi ủng to tướng của chú ở những chỗ ai cũng thấy, vì chú có đôi chân quá khổ, làm cho chú ấy xấu hổ vô cùng. Cậu thuyết phục bé Dolly cả tin buộc một sợi chỉ vào chiếc răng lung lay của em và để sợi chỉ thông ra ngoài miệng khi ngủ, như thế Tommy có thể nhổ được cái răng đó mà không làm em đau. Nhưng chiếc răng không chịu rời ra sau cú giật đầu tiên, và Dolly tội nghiệp thức dậy, kinh hãi tột độ và mất hết lòng tin ở Tommy từ ngày đó. Trò cuối cùng của cậu là cho lũ gà mái ăn bánh mì nhúng trong rượu rum, khiến chúng bị say và làm cho lũ gia cầm khác khó chịu vì các chị gà già đáng kính đi nghiêng ngả, cục tác và mổ một cách chuệch choạc, khiến cả nhà cười bò cho tới khi Daisy thương hại nhốt chúng vào chuồng để chúng tỉnh rượu!

Mười hai chàng trai ở Plumfield là như thế đó: họ sống chung, hạnh phúc, vừa học vừa chơi, làm việc và cãi cọ, khắc phục những tật xấu và rèn luyện các tính tốt theo một phương pháp hơi lỗi thời nhưng hiệu quả. Có thể học sinh các trường khác học được nhiều thứ trong sách vở, nhưng không được hưởng nhiều từ phương pháp ưu việt giúp tạo ra những con người tốt đó. Tiếng La-tinh, tiếng Hi Lạp và toán học có thể rất quan trọng, nhưng theo quan niệm của giáo sư Bhaer, sự tự

hiểu biết, tự vận động và tự làm chủ còn quan trọng hơn nhiều. Đó là những gì ông cố dạy thật kĩ. Nhiều khi người ta lắc đầu trước những ý tưởng của ông, cả khi họ công nhận là các cậu bé đã tiến bộ một cách tuyệt vời trong phong cách và đạo đức. Nhưng, như bà Jo đã nói với Nat, đây là một ngôi trường kì quặc.

Chương 3

Ngày chủ nhật

Khi chuông vang lên sáng ngày hôm sau thì Nat nhảy ra khỏi giường, hào hứng mặc quần áo để sẵn trên ghế. Đó không phải quần áo mới tinh; mà là quần áo cũ của một cậu bé con nhà khá giả nào đó. Bà Bhaer cất giữ tất cả những đồ thừa đó cho các chú chim non bay lạc tới tổ Plumfield. Nat vừa mặc xong quần áo thì Tommy xuất hiện với trang phục rất chỉnh tề để dẫn Nat xuống ăn sáng.

Mặt trời chiếu sáng phòng ăn với chiếc bàn bày biện thịnh soạn, cùng một đám con trai háu đói tụ tập xung quanh. Nat nhận thấy các bạn trật tự hơn tối hôm trước. Mỗi người đứng sau chiếc ghế của mình, im lặng, trong khi bé Rob, đứng cạnh bố em ở đầu bàn, chắp tay, kính cẩn nghiêng mái tóc quăn và với một phong thái rất Đức, khẽ đọc một bài kinh ngắn mà ông Bhaer thích và đã dạy cho con trai mình. Rồi tất cả ngồi xuống để thưởng thức bữa điểm tâm ngày chủ nhật, gồm cà phê, thịt và khoai tây bỏ lò, khác hẳn thực đơn ngày thường chỉ gồm có bánh mì và sữa. Mọi người chuyện trò rôm rả trong tiếng dao đĩa lách cách vui tai, bởi vì sẽ có những bài học ngày chủ nhật, sẽ có buổi đi dạo, và sẽ thảo luận những kế hoạch cho tuần tới. Vừa lắng nghe, Nat vừa tự nhủ, ngày hôm đó chắc chắn sẽ là

một ngày rất thú vị, vì cậu thích sự yên tĩnh, và quả thật mọi thứ đều rất im ắng khiến cậu vô cùng hài lòng bởi lẽ, mặc dù cuộc sống mà cậu đã trải qua quá khắc nghiệt, nhưng cậu vẫn có được sự nhạy cảm của những người yêu thích âm nhạc.

– Và giờ thì, các con, hãy hoàn thành công việc buổi sớm của mình đi, và các con nhớ sẵn sàng đi đến nhà thờ khi xe buýt đến nhé. – Bố Bhaer nói và làm gương bằng việc đi về phía phòng học để chuẩn bị sách vở cho ngày mai.

Mọi người đều tản đi làm công việc của mình vì ai cũng có một nhiệm vụ phải làm trong ngày và ai cũng mong sẽ hoàn thành nhiệm vụ đó. Vài người đi lấy củi và nước, cọ rửa các bậc cầu thang, hoặc chạy việc giúp bà Bhaer. Số khác cho thú nuôi ăn hoặc giúp Franz trong kho cỏ. Hai anh em sinh đôi làm việc với nhau: Daisy rửa tách còn Demi thì lau khô. Cả bé Teddy cũng có việc để làm. Bé lon ton tới lui, thu dọn khăn ăn và xếp lại ghế về đúng chỗ. Suốt nửa tiếng đồng hồ, các cậu bé làm việc như bầy ong, rồi xe buýt đến; bố Bhaer, Franz và tám cậu con trai lớn nhất lên xe và đi đến nhà thờ, cách đó năm cây số.

Vì còn ho nên Nat thích ở lại nhà với bốn đứa nhỏ hơn. Cậu dành cả một buổi sáng tốt đẹp trong phòng bà Bhaer, nghe những truyện mà bà đọc cho bọn trẻ nghe, học các bài thánh ca mà bà dạy chúng, rồi lặng lẽ dán tranh ảnh vào một quyển sổ cũ.

– Đây là chiếc tủ ngày chủ nhật của ta. – Bà nói và chỉ cho cậu những giá đầy sách ảnh, những hộp màu, các hình khối lắp ráp, sổ tay bỏ túi và giấy để viết thư. – Ta muốn các chàng trai của ta thích ngày chủ nhật, thấy đó là một ngày thú vị, yên bình, khi chúng có thể nghỉ ngơi không phải học hành hay nô

ngịch như thường ngày, chỉ đơn giản là tận hưởng những niềm vui lặng lẽ, và học lấy những bài học còn quan trọng hơn bất kì điều gì người ta dạy ở trường. Con có hiểu không? – Bà hỏi, mắt nhìn gương mặt chăm chú của Nat.

– Bà muốn nói học để trở thành người tốt phải không? – Cậu hỏi sau một phút do dự.

– Phải, trở thành người tốt và thích trở thành người tốt. Đôi khi điều đó thật khó, ta biết thế. Nhưng chúng ta cần phải giúp đỡ nhau và như vậy ta sẽ thành công. Đây là một trong các phương pháp ta giúp các chàng trai của ta. – Bà lấy xuống một quyển sách dày hình như mới chỉ viết được một nửa, và mở một trang sách chỉ ghi có đúng một chữ ở trên cùng.

–Ồ, đây là tên con! – Nat thốt lên, vừa thích thú vừa ngạc nhiên.

– Phải, ta dành cho mỗi chàng trai một trang. Ta giữ một bản ghi chép ngắn gọn xem chàng trai đó như thế nào trong suốt tuần và tối chủ nhật. Nếu đó là những điều xấu, ta buồn khổ và thất vọng, còn nếu là điều tốt thì ta hạnh phúc và tự hào. Nhưng trong mọi trường hợp, các chàng trai đều biết ta muốn giúp chúng và chúng cố gắng hết sức mình vì tình yêu của ta và bố Bhaer.

– Con cũng nghĩ các bạn sẽ làm như vậy. – Nat nói, chợt nhìn thấy tên Tommy ở trang bên cạnh, và tự hỏi không biết bên dưới viết những gì.

Bà Bhaer bắt gặp ánh mắt của cậu và lắc đầu, vừa nói vừa lật trang sách:

– Không được, ta không cho ai đọc những ghi chép của ta

trừ chính người được nói đến. Ta gọi đây là quyển sách lương tâm. Chỉ có con và ta là được biết những gì viết trên trang có ghi tên con. Chủ nhật tuần sau con sẽ vui sướng hay xấu hổ khi đọc đều tùy thuộc vào con mà thôi. Ta nghĩ sẽ là những điều tốt thôi; dù sao đi nữa, ta sẽ cố gắng làm cho mọi thứ dễ chịu với con trong tổ ấm mới này. Ta sẽ hài lòng nếu con tôn trọng một vài quy định của chúng ta, sống hạnh phúc với các bạn và học được cái gì đó.

– Con sẽ cố gắng, thưa bà. – Gương mặt Nat rạng ngời với ý muốn sẽ làm cho bà Bhaer “vui và tự hào” chứ không phải “buồn và thất vọng”. – Viết về nhiều người như vậy chắc là vất vả lắm. – Cậu tiếp lời.

Bà Bhaer đóng quyển sổ lại và vỗ nhẹ vào vai cậu bé, khích lệ:

– Đối với ta thì không, vì ta thật sự không biết mình thích cái gì nhất, viết lách hay chăm sóc các con của ta. – Bà nói và cười khi thấy Nat tròn xoe mắt ngạc nhiên. – Phải, ta biết nhiều người nghĩ lũ con trai rất nghịch ngợm, nhưng đó là vì họ không hiểu chúng. Ta thì hiểu. Ta chưa bao giờ gặp phải cậu bé không thể hòa hợp sau khi đã tìm ra điểm mềm lòng trong trái tim cậu ấy. Lạy chúa, ta không thể thiếu đàn con thân yêu, ồn ào, nghịch ngợm và mãi chơi của ta, phải vậy không, Teddy của mẹ?

Và bà Bhaer ôm lấy chú nhóc, đúng lúc để cái giá gác bút không chui tọt vào túi chú.

Nat, từ hồi nào đến giờ chưa từng nghe thấy những điều như vậy, nên thực sự không biết mẹ Bhaer là một người điên hay là người phụ nữ tuyệt vời nhất mà cậu từng gặp. Cậu thiên về khả

năng thứ hai hơn, mặc dù bà có những thị hiếu khác lạ, bởi vì bà có cách múc đầy đĩa của một cậu bé nào đó trước khi hỏi xin, cách cười vui trước những lời bông đùa, cách véo tai nhẹ nhàng hay vỗ vai cậu ta mà Nat thấy vô cùng triu mến.

Đoán được những gì cậu bé muốn làm, bà tuyên bố:

– Giờ ta nghĩ con hãy tới phòng học để tập lại các bài thánh ca mà chúng ta sẽ hát tối nay.

Một mình với cây đàn vĩ cầm thân yêu và tập nhạc mở trên bệ cửa sổ tràn ngập ánh nắng, trong khi sắc xuân tươi đẹp bao trùm thế giới bên ngoài và sự tĩnh lặng ngự trị trong ngôi nhà, Nat tận hưởng mấy tiếng đồng hồ hạnh phúc, tập luyện những giai điệu xưa êm ái và quên đi quá khứ nhọc nhằn.

Khi những người đi lễ nhà thờ trở về và bữa trưa kết thúc, tất cả mọi người ngồi rải rác khắp nhà, đọc, viết bài, học bài ngày chủ nhật hoặc khe khẽ chuyện trò. Lúc ba giờ chiều, cả nhà chuẩn bị đi dạo, vì tất cả những sinh linh bé nhỏ, hoạt bát này cần phải vận động. Trong các cuộc dạo chơi đó, những đầu óc trẻ trung lanh lợi học cách quan sát và yêu những gì Chúa ban phát qua những điều kì diệu tươi đẹp mà thiên nhiên đang phô bày. Ông Bhaer luôn đi cùng chúng, bằng phương pháp đơn giản và triu mến, ông luôn tìm thấy cho đàn con của mình “những lời răn trên đá, sách vở trong dòng suối róc rách, và những điều tốt đẹp khắp mọi nơi”.

Trong khi đó, bà Bhaer, cùng với hai cậu con trai và Daisy lái xe vào thị trấn để thăm bà ngoại. Đây vừa là kì nghỉ vừa là niềm vui lớn nhất đối với mẹ Bhaer bận rộn. Nat vì không đủ sức đi dạo lâu nên xin phép ở nhà với Tommy và cậu này tử tế đề nghị

được giới thiệu Plumfield với bạn.

– Cậu đã nhìn thấy ngôi nhà rồi, thế thì chúng ta đi thăm vườn, kho cỏ và vườn thú. – Tommy nói khi còn lại hai đứa với bác Asia, người có bốn phen trông chừng chúng. Bởi lẽ, mặc dù Tommy là một trong những cậu bé cừ nhất, nhưng luôn luôn có những tai nạn kinh khủng xảy ra mà không ai có thể nói rành rẽ được.

– Vườn thú nghĩa là sao? – Nat hỏi trong khi cả hai đi dọc theo lối xe chạy bao quanh ngôi nhà.

– Tất cả bọn tớ đều nuôi con vật gì đó. Chúng sống trong chuồng bò và chúng tớ gọi đó là vườn thú. Chúng ta đến nơi rồi. Cậu thấy con chuột lang của tớ dễ thương không? – Tommy hãnh diện khoe ra một trong những đại diện xấu xí nhất của loài động vật đáng yêu mà Nat từng trông thấy.

– Tớ quen một cậu có cả chục con và cậu ấy nói sẽ cho tớ một con, nhưng tớ không có chỗ để nuôi nên đành chịu. Nó màu trắng, có đốm đen, rất hiếu động. Nếu cậu thích thì tớ có thể xin nó cho cậu. – Nat nói, cảm thấy đó là cách tốt để cảm ơn sự chu đáo của Tommy.

– Thế thì thích quá, và tớ sẽ tặng cậu con này để chúng có thể sống cùng nhau nếu như chúng không cắn nhau. Mấy con chuột bạch này là của Rob, anh Franz tặng đấy. Lũ thỏ của Ned, còn mấy con gà trống lùn ở bên ngoài là của Stuffy. Cái hộp kia là bể nuôi rùa của Demi, nhưng có điều cậu ấy chưa có rùa. Năm ngoái, cậu ta có sáu mươi hai con, có những con to lắm. Cậu khắc tên mình và nằm lên mai một con rồi thả nó đi. Cậu ấy bảo có thể sau này sẽ tìm lại được nó. Cậu ấy đọc đâu đó rằng người

ta đã tìm được một con rùa với dấu hiệu cho biết nó phải hàng trăm tuổi rồi. Demi đúng là rất buồn cười!

– Trong thùng này đựng cái gì vậy? – Nat hỏi khi dừng lại trước một cái hộp to sâu lòng, chứa đất đến lưng chừng.

– À, đó là cửa hàng giun của Jack Ford đấy. Cậu ta đào được rất nhiều và nuôi chúng ở đây. Khi nào chúng ta muốn có môi để đi câu thì phải mua giun của cậu ấy. Cũng đỡ được khá nhiều công sức và thời gian nhưng cậu ấy bán đắt quá. Lần trước, tớ đã phải trả những hai xu một chục, mà chỉ toàn con bé tí. Nhiều lúc Jack ki kiệt lắm và tớ đã tuyên bố sẽ tự đi đào giun nếu cậu ấy không hạ giá. Bây giờ, tớ có gà mái, hai con màu xám kia kia, toàn hạng nhất đấy. Và tớ bán trứng cho mẹ Bhaer, nhưng tớ không bao giờ đòi nhiều hơn hai mươi lăm xu một chục. Làm thế thì xấu hổ chết. – Tommy nói, ném một cái nhìn coi thường về phía thùng nuôi giun.

– Thế mấy con chó là của ai? – Nat hỏi, rất quan tâm đến các cuộc buôn bán và cảm thấy Tommy Bangs là người coi chuyện buôn bán là đặc quyền và niềm vui vậy.

– Con chó to lớn là của Emil, tên nó là Christopher Colombus. Chính mẹ Bhaer đặt tên cho nó vì bà thích nói về Christopher Colombus, nhưng chẳng ai bận tâm có đúng bà đang nói về con chó hay không. – Tommy đáp với giọng người dẫn chương trình đang giới thiệu vườn thú. – Con cún trắng là của Rob còn con vàng của Teddy. Một người đàn ông định ném chúng xuống ao nhưng bố Bhaer không cho ông ta làm thế. Chúng rất hợp với mấy đứa nhỏ. Chúng tên là Castor và Pollux.

– Tớ thích nhất là con lừa Toby và cũng muốn có được một

con. Cưỡi lừa thích phải biết, mà nó thật dễ thương. – Nat nói khi nhớ đến những chuyến đi bộ cực nhọc mà cậu đã phải thực hiện bằng chính đôi chân mỗi mệt của mình.

– Ông Laurie gửi tặng nó cho bà Bhaer để bà không phải công bé Teddy khi chúng ta đi dạo. Tất cả chúng tớ đều rất thích Toby, nó là con lừa hạng nhất đấy! Mấy con bồ câu kia là của tất cả mọi người. Khi chúng đẻ con, chúng tớ chia ra. Mấy chim câu con thật nhộn, nhưng giờ thì chẳng còn con nào. Cậu có thể leo lên xem mấy con lớn hơn, trong khi tớ đi xem Cockletop và Granny có đẻ quả trứng nào không.

Nat leo lên một cái thang, thò đầu qua ô cửa sập và ngắm nhìn mấy con chim câu xinh xắn đang âu yếm nhau trong cái chuồng rộng rãi của chúng. Vài con nằm trong tổ, mấy con đi ra đi vào, lại có con đậu ngay cửa, trong khi mấy con khác bay từ mái nhà tràn ngập ánh nắng đến khoảng sân vương đầy rơm rạ, nơi sáu con bồ câu lông mượt đang nhai lại một cách bình thản.

“Mọi người đều có thứ gì đó trừ mình ra. Ước gì mình có được một con bồ câu hay một con gà mái, hoặc một con rùa, cho riêng mình.” Nat nghĩ thầm, cảm thấy tủi thân khi nhìn gia tài của các cậu bé khác.

– Làm thế nào mà các cậu có được những thứ này vậy? – Nat hỏi khi gặp lại Tommy trong nhà kho cỏ.

– Bọn tớ đã tìm thấy hoặc mua chúng, hoặc người ta tặng cho bọn tớ. Bố tớ gửi cho tớ mấy con. Nhưng bao giờ có đủ tiền bán trứng, tớ sẽ mua một cặp vịt. Có một cái ao nhỏ dành cho chúng phía sau kho cỏ; và trứng vịt rất được giá, lũ vịt con dễ thương lắm, nhìn chúng bơi rất nhộn. – Tommy nói với giọng

điều của một triệu phú.

Nat thở dài, vì em không có bố cũng chẳng có tiền, không có gì trên cõi đời rộng lớn này ngoại trừ một cái ví cũ trông trơn và sự khéo léo nằm ở mười đầu ngón tay. Tommy có vẻ hiểu được câu hỏi và tiếng thở dài nên sau một lúc suy nghĩ, cậu bỗng tuyên bố:

– Nhìn này, tớ sẽ cho cậu biết tớ định làm gì. Tớ rất ghét việc đi tìm trứng, nếu cậu làm thay tớ thì cứ chục quả trứng tớ sẽ tặng cậu một quả. Cậu cứ tính toán xem, và bao giờ có mười hai quả trứng thì mẹ Bhaer sẽ trả cho cậu hai mươi lăm xu. Lúc ấy cậu mua gì chẳng được. Thế nào?

– Tớ sẽ làm! Cậu tốt thật, Tommy à! – Nat thốt lên, choáng ngợp trước đề nghị tuyệt vời này.

– Ô! Có gì đâu. Giờ cậu bắt đầu đi, lục tìm trong kho cỏ ấy, và tớ sẽ chờ cậu ở đây, Granny đang cục tác và cậu chắc biết phải tìm một quả ở đâu đó.

Tommy nằm dài trên đồng cỏ khô với cảm giác khoan khoái vì vừa có một vụ làm ăn hời, đồng thời cũng rất hữu nghị.

Nat vui vẻ bắt đầu tìm kiếm, lục tìm từng chuồng cho tới khi cậu tìm được hai quả trứng thật đẹp, một quả nấp dưới thanh xà còn quả kia nằm trong một cái đấu cũ.

– Cậu có thể giữ lấy một quả còn tớ giữ quả kia cho đủ chục. Ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. Đây này, cậu đánh dấu số trứng của cậu bên cạnh của tớ, và chúng ta cứ thế mà làm. – Tommy nói, tay chỉ một hàng những dấu hiệu bí ẩn ghi trên phần hông nhẵn nhụi của một cái máy đập lúa cũ.

Với ý thức mạnh về tầm quan trọng của chính mình, vị chủ

nhân đầy tự hào của một quả trứng mở tài khoản với bạn của mình, người vừa cười vừa ghi lên phía trên những con số mấy chữ thật ấn tượng này: T. Bangs và công ti.

Cậu bé Nat tội nghiệp thấy lằng lằng đến mức khó mà bảo cậu gửi món tài sản đầu tiên vào chạn của bác Asia. Rồi cả hai lại tiếp tục và sau khi làm quen với hai con ngựa, sáu con bò cái, ba con lợn và một con bê, Tommy dẫn Nat đến chỗ một cây liễu già tỏa bóng bên bờ suối. Từ bờ rào, có thể dễ dàng chui vào một cái hốc rộng rãi giữa ba nhánh cây to đã được cắt bỏ để cho những cành mảnh hơn mọc ra, sau nhiều năm, tạo thành một vòm lá xanh tốt trên đầu. Ở đây người ta đã đặt sẵn mấy cái ghế nhỏ, và trong một cái hòm, người ta bố trí một cái kệ nhỏ đủ để cất một hai quyển sách, một cái thuyền đã được tháo dỡ và mấy cái còi đang làm dở.

– Đây là nơi ẩn náu bí mật của tớ và Demi. Chính bọn tớ đã làm và không ai được đến đây trừ khi được bọn tớ đồng ý, không kể Daisy. – Tommy nói trong khi Nat thích thú ngắm nhìn từ dòng nước màu nâu chảy róc rách bên dưới đến vòm lá xanh rì bên trên, nơi lũ ong đang tấu lên khúc nhạc khe khẽ trong lúc hút mật ở những bông hoa dài màu vàng tỏa vào không khí mùi hương ngọt ngào.

– Đẹp quá! – Nat thốt lên. – Tớ hi vọng thỉnh thoảng các cậu cho phép tớ đến đây. Tớ chưa bao giờ thấy nơi nào đẹp như vậy. Tớ muốn hóa thành một con chim để sống luôn ở đây.

– Hay đấy. Cậu có thể đến nếu như Demi đồng ý, và tớ đoán cậu ấy đồng ý thôi, vì tối qua cậu ấy nói rằng rất thích cậu.

– Cậu ấy đã nói với cậu như thế à?

Nat mỉm cười sung sướng, vì sự quan tâm của Demi dường như rất có giá trị đối với tất cả các cậu bé, một phần vì cậu ấy là cháu của bố Bhaer, nhưng cũng vì đó là một cậu bé gương mẫu.

– Phải. Demi thích những người ít nói và tố đoán cậu ấy và cậu sẽ thân nhau nếu cậu cũng thích đọc sách như cậu ấy.

Cậu bé Nat tội nghiệp đỏ mặt sung sướng và tủi thân trước mấy lời cuối cùng. Cậu lắp bắp:

– Tố đọc không tốt lắm, tố chưa bao giờ học đọc, tố luôn phải chơi đàn, cậu hiểu không.

– Tố thì tố không thích đọc lắm, nhưng tố đọc không tệ nếu như tố muốn. – Tommy nói sau một cái nhìn đầy ngạc nhiên như muốn bảo “Một cậu bé mười hai tuổi mà không biết đọc!”

– Nhưng tố có thể đọc các nốt nhạc. – Nat nói tiếp, hơi khó chịu vì phải thú thật sự dốt nát của mình.

– Tố không biết đọc các nốt nhạc. – Tommy đáp, giọng nể vì khiến Nat thấy bạo dạn hơn.

– Tố có ý định làm việc thật nhiều và học tất cả những gì tố có thể học vì trước đây tố chưa từng có được cơ may này. Thế ông Bhaer dạy học có khó không?

– Không, và ông không bao giờ nổi giận. Ông giảng bài và giúp chúng ta khi gặp chỗ khó. Không phải ai cũng làm như vậy, ông thầy cũ của tố cũng không. Nếu ta quên một từ thì bị ngay một cái cốc vào đầu! – Tommy xoa đầu như thể nó vẫn còn ong ong do bị cốc nhiều, đó là kỉ niệm duy nhất cậu còn nhớ sau một năm theo học “ông thầy cũ”.

– Tố nghĩ tố có thể đọc cái này. – Nat tuyên bố sau khi nhìn ngắm mấy quyển sách.

– Thế thì cậu thử đọc đi và tớ sẽ giúp cậu. – Tommy đáp, giọng che chở.

Nat cố gắng hết sức, và cũng đánh vật hết một trang với sự giúp đỡ của Tommy. Cậu này quả quyết với Nat chẳng bao lâu cậu sẽ đọc được tốt như bất cứ ai. Sau đó, cả hai ngồi nói chuyện về đủ thứ, trong đó có chuyện làm vườn bởi vì Nat, từ trên chỗ ngồi nhìn xuống, đã hỏi xem cái gì được trồng tại vô số các khoảnh đất nhỏ nằm phía dưới, bên kia con suối.

– Đó là mấy mảnh vườn của bọn tớ. – Tommy nói. – Bọn tớ mỗi đứa có mảnh đất của mình và muốn trồng gì tùy thích. Chỉ có điều bọn tớ phải chọn những thứ khác nhau và không được thay đổi cho đến khi vào vụ mới. Bọn tớ phải chăm lo mọi việc suốt mùa hè.

– Thế năm nay cậu trồng gì?

– Đậu cô ve. Đó là thứ dễ trồng nhất.

Nat không kìm được bật cười vì Tommy hất mũ ra sau, thọc tay vào túi quần và vô tình bắt chước đúng những từ giống chú Silas, người chịu trách nhiệm điều hành nơi này cho ông Bhaer.

– Không có gì đáng cười cả; đậu cô ve còn dễ trồng hơn ngô và khoai tây. Tớ đã thử trồng dưa tây hồi năm ngoái nhưng côn trùng làm hỏng hết và mấy quả không kịp chín trước mùa sương giá bắt đầu, cho nên tớ chẳng thu được gì ngoài một quả dưa khá bảnh và hai quả dưa bao tử. – Tommy nói, vẫn giữ nguyên giọng điệu của chú Silas ở mấy từ cuối cùng.

– Ngô hình như rất dễ mọc. – Nat nhả nhận nói như để chuộc lại tiếng cười của cậu lúc nãy.

– Phải, nhưng phải làm cỏ luôn. Trong khi đậu cô ve tự chín

rất nhanh và ta chỉ làm cỏ có một lần thôi. Tớ sẽ thử trồng, vì tớ là người có ý đó trước. Stuffy cũng muốn nhưng cậu ấy sẽ phải trồng đậu Hà Lan. Thứ đó chỉ mất công hái thôi, mà cậu ấy nên làm việc đó vì cậu ấy ăn rất khỏe.

– Tớ tự hỏi không biết tớ có thể có một mảnh vườn không? – Nat nói, nghĩ rằng dù có phải làm cỏ cho ngô thì cũng sẽ là một công việc thú vị.

– Dĩ nhiên là con sẽ có. – Một giọng nói vọng lên từ bên dưới.

Đó là ông Bhaer vừa trở về sau khi đi dạo và đến tìm chúng, vì ông luôn tìm cách nói chuyện với từng cậu bé vào một thời điểm nào đó mỗi ngày. Ông thấy những cuộc nói chuyện như thế sẽ giúp các chàng trai có một sự khởi đầu tốt trong tuần kế tiếp.

Thiện cảm là một tình cảm tốt, và nó làm nên những điều kì diệu ở đây. Cậu bé nào cũng biết rõ bố Bhaer quan tâm đến mình và một số cậu sẵn sàng mở lòng với ông hơn là với một phụ nữ, nhất là những cậu lớn vốn thích nói chuyện về những hoài bão và kế hoạch của mình trên tư cách hai người đàn ông với nhau. Tuy nhiên, khi bị ốm hoặc có những chuyện khó khăn riêng thì chúng lại hướng về bà Jo một cách bản năng. Mấy đứa nhỏ hơn thì xem bà như mẹ – một nguồn an ủi trong mọi trường hợp.

Trong lúc trèo xuống, Tommy ngã tùm xuống suối. Vốn đã quen với chuyện đó, cậu bình thản leo lên và đi vào nhà để lau khô mình. Điều này thật đúng ý của ông Bhaer vì ông có dịp ở lại riêng với Nat. Trong khi cả hai đi một vòng qua các khoảnh

vườn, ông đã chinh phục được trái tim cậu bé khi dành cho cậu một “nông trại” nho nhỏ và bàn bạc với cậu về hoa màu nghiêm túc như thể lương thực của cả gia đình tùy thuộc vào vụ thu hoạch vậy. Từ chủ đề thú vị này, cả hai chuyển sang những vấn đề khác và Nat có được những suy nghĩ mới mẻ và bổ ích chẳng khác gì mặt đất khô nẻ đón nhận cơn mưa xuân ấm áp. Suốt bữa tối, cậu cứ nghiền ngẫm những suy nghĩ đó, thường xuyên nhìn ông Bhaer với một ánh mắt tò mò như muốn nói “Con thích điều đó, xin hãy nói lại đi ạ.” Tôi không biết ông Bhaer có hiểu được ngôn ngữ im lặng của cậu bé không, nhưng khi tất cả các cậu bé cùng tụ tập trong phòng khách của bà Bhaer để bắt đầu buổi trò chuyện tối chủ nhật như thường lệ, thì ông đã chọn một đề tài có lẽ nảy ra từ buổi đi dạo trong vườn.

Khi nhìn quanh, Nat cảm thấy mình đang ở trong một đại gia đình hơn là trong một trường học. Các cậu bé ngồi thành vòng cung trước lò sưởi, vài cậu thì ngồi trên ghế, mấy cậu khác thì ngồi trên thảm. Daisy và Demi ngồi trên đùi chú Fritz, còn Rob thì thu mình thoải mái phía sau tựa ghế bành thấp có nệm của mẹ, nơi bé có thể gà gât mà không sợ ai phát hiện nếu như cuộc trò chuyện vượt quá hiểu biết của bé. Tất cả mọi người trông đều thoải mái và lắng nghe chăm chú, vì thật dễ chịu khi được nghỉ ngơi sau chuyến dạo chơi kéo dài. Và các cậu bé biết rằng sẽ được hỏi ý kiến, nên chúng đều rất tỉnh táo để có thể sẵn sàng trả lời.

– Ngày xưa, – ông Bhaer bắt đầu, vẫn tác phong quen thuộc, – có một người làm vườn vĩ đại và khôn ngoan với một khu vườn rộng chưa từng có. Đó là một nơi rất đẹp và tuyệt vời. Ông

chăm chút nó rất cẩn thận bằng những kĩ năng tốt nhất và trồng đủ thứ cây tuyệt vời, hữu ích. Nhưng ngay cả trong khu vườn đó, cỏ dại cũng phát triển; đôi khi đất không được tốt và những hạt giống tốt gieo trên đó không mọc được. Người làm vườn có rất nhiều người giúp đỡ ông. Một số người làm tốt công việc của mình và được trả công hậu hĩnh. Nhưng cũng có người chảnh mắng và để cho cỏ mọc khiến ông không vui. Nhưng ông rất kiên nhẫn, và suốt hàng nghìn, nghìn năm, ông vẫn làm việc và chờ đợi ngày thu hoạch.

– Chắc là ông ấy già lắm. – Demi nói, nhìn chăm chú gương mặt chú Fritz, như nuốt lấy từng lời.

– Kìa anh Demi, đây là một truyện cổ tích. – Daisy thì thào.

– Không, anh nghĩ đây là một búng dụ. – Demi nói.

– Búng dụ là gì? – Tommy hỏi vẻ tò mò.

– Con trả lời bạn đi, Demi, nếu như con biết, và con đừng dùng những từ mà con không biết rõ nghĩa của nó. – Ông Bhaer nói.

– Con hiểu chứ, ông ngoại đã nói cho con rồi! Một truyện ngụ ngôn là một búng dụ, đó là một câu chuyện mang ý nghĩa gì đó. “Câu chuyện không có hồi kết” của con chẳng hạn, bởi vì đứa trẻ trong truyện là một linh hồn, có đúng không, thưa dì? – Demi thốt lên, rất háo hức tỏ ra là mình đúng.

– Đúng thế con yêu; câu chuyện chú kể là một búng dụ, ta tin chắc như thế. Cho nên hãy lắng nghe và xem truyện có ý nghĩa gì. – Bà Jo đáp. Bà tham gia vào tất cả những gì diễn ra trong nhà và cũng thích thú không kém mấy cậu bé.

Demi không nói nữa và ông Bhaer kể tiếp:

– Người làm vườn vĩ đại kia giao khoảng một chục mảnh đất nhỏ cho một người giúp việc và dặn dò anh ta hãy cố gắng và suy nghĩ xem anh ta nên trồng thứ gì. Người giúp việc ấy không giàu, không khôn ngoan, cũng chẳng xuất sắc gì, nhưng anh ta muốn giúp người làm vườn vì ông ấy rất tốt với anh. Thế là anh vui vẻ nhận lấy những mảnh đất và bắt tay vào việc. Những mảnh đất ấy có đủ mọi hình dạng và kích thước. Một số mảnh đất rất tốt, mấy mảnh khác nhiều đá sỏi, nhưng tất cả đều cần được chăm chút, vì đất màu mỡ thì cỏ dại mọc rất nhanh còn đất cằn thì có rất nhiều sỏi đá.

– Thế ngoài cỏ dại và đá thì còn cái gì nữa? – Nat hỏi, cậu thích thú đến mức quên cả tính nhút nhát và lên tiếng trước tất cả mọi người.

– Có hoa. – Ông Bhaer nói với ánh mắt trù mến. – Cả những mảnh đất cằn cỗi, ít được chăm sóc nhất cũng có vài bông păng xê hoặc hoa cúc dại. Nhiều mảnh còn có hoa hồng, đậu hương, cúc đại đóa... – Đến đây ông véo cái má phúng phính của cô cháu gái đang tựa vào tay ông. – Có mảnh lại có những thứ cây rất kì lạ, những viên sỏi, và cả một dây nho leo giống như cây đậu của cậu bé Jack ấy, và nhiều hạt giống tốt bắt đầu nảy mầm. Các con biết không, mảnh đất này được chăm sóc rất tốt nhờ một ông lão khôn ngoan, người đã dành cả đời mình cho công việc làm vườn.

Đến đoạn “búng dẹt” này, Demi nghiêng đầu một bên như một chú chim tò mò, đôi mắt sáng nhìn thẳng vào mặt chú như thể cậu đoán ra cái gì đó và đang theo dõi. Nhưng ông Bhaer trông rất thản nhiên và cứ tiếp tục nhìn lần lượt từng gương mặt trẻ thơ kia với ánh mắt nghiêm trang tư lự, nhưng nói lên

rất nhiều điều với vợ của ông, người biết rõ ông khao khát được làm công việc của mình trên những mảnh vườn nhỏ này như thế nào.

– Như ta đã nói với các con, một vài mảnh đất trong số đó rất dễ trồng cây – tức là chăm sóc đấy, Daisy ạ – nhưng có những mảnh khó khăn hơn. Có một mảnh đất nhỏ ngập tràn ánh nắng, mà lẽ ra phải đầy quả ngọt, rau củ và hoa. Nhưng khi người làm vườn trồng dưa tây ở đó, chúng không mọc bởi mảnh đất nhỏ đã lơ là với chúng. Người đàn ông rất buồn, và cố thử một lần nữa, mặc dù mỗi vụ mùa thất bát, mảnh đất đều nói: Tôi quên.

Đến đây thì mọi người cười ồ và nhìn Tommy đang chăm chú lắng nghe từ “dưa tây”, nhưng vội cúi xuống khi nghe nhắc đến lời xin lỗi mà cậu hay dùng.

– Con biết là đang nói về chúng con mà! – Demi thốt lên, và vỗ tay. – Người làm vườn chính là chú còn mấy mảnh vườn nhỏ là chúng con, phải vậy không, chú Fritz?

– Con đã đoán đúng! Giờ thì từng con hãy nói cho ta nghe ta nên gieo loại cây nào ở các con vào mùa xuân này, để đến mùa thu tới ta có thể có một vụ mùa bội thu từ mười hai, không, mười ba mảnh đất của ta. – Ông Bhaer nói, gật đầu với Nat khi đánh chính.

– Bố không thể trồng ngô, đậu cô ve, hay đậu Hà Lan vào chúng con được. Trừ khi ý bố là chúng con cần ăn nhiều để trở nên béo phì! – Stuffy nói, với vẻ rạng rỡ trên gương mặt tròn ngậy ngô khi chợt nảy ra ý tưởng khoái chí ấy.

– Chú Fritz không nói đến loại hạt đó. Chú nói đến những

thứ giúp chúng ta trở thành tốt kia, cở đại chính là lỗi lầm. – Demi kêu lên. Cậu thường dẫn đầu những cuộc trò chuyện như thế này vì cậu đã quen và rất thích chúng.

– Phải, từng con hãy nghĩ xem mình cần gì nhất, và hãy nói cho ta biết, ta sẽ giúp các con trồng nó. Chỉ có điều, các con phải cố gắng hết mình nếu không các con sẽ giống như mấy cây dưa của Tommy đấy – chỉ toàn lá mà không có quả. Ta bắt đầu từ người lớn tuổi nhất và ta hỏi mẹ Bhaer xem mẹ sẽ trồng gì trên mảnh đất của mẹ vì tất cả chúng ta đều là một phần của khu vườn xinh đẹp, và có thể có những vụ mùa bội thu dành cho ông chủ của chúng ta nếu chúng ta yêu quý ông. – Bố Bhaer nói.

– Em sẽ dành toàn bộ mảnh đất của em để trồng cây kiên nhẫn, vì đó là thứ em cần nhất. – Bà Jo nói nghiêm túc khiến các cậu bé khấn trương suy nghĩ xem nên nói gì khi đến lượt mình. Nhiều cậu cảm thấy hối hận khi nghĩ mình đã quá lạm dụng sự kiên nhẫn của mẹ Bhaer.

Franz muốn gieo tính bền bỉ, Tommy tính siêng năng, Ned sự hòa nhã, Daisy chuyên cần và Demi “sự thông thái như ông ngoại”. Còn Nat rụt rè nói rằng cậu muốn nhiều thứ quá nên cậu để cho ông Bhaer chọn thay. Mấy cậu khác chọn những thứ giống nhau, và nhân nại, hòa nhã, độ lượng có vẻ là những cây trồng được ưa chuộng nhất. Một cậu ước muốn có thể dậy sớm, nhưng không biết nên gọi hạt giống đó là gì. Còn Stuffy đáng thương thở dài:

– Con ước gì mình cũng thích học bài giống như lúc ăn cơm, nhưng không được!

– Chúng ta sẽ trồng tính kiềm chế, sẽ cuốc đất, tưới nước và

làm cho nó mọc thật tốt để đến Giáng sinh tới đây, không ai còn bị ốm vì đã ăn quá nhiều! George, nếu con rèn luyện tinh thần thì nó sẽ chỉ kêu đói khi nào cơ thể con thấy đói, và con sẽ yêu thích sách vở giống như nhà hiền triết của ta đây. – Ông Bhaer nói, vuốt lọn tóc rủ xuống vầng trán Demi. – Con cũng tham lam, con trai à, con thích nhồi vào cái đầu bé nhỏ của con những câu chuyện cổ tích và đủ thứ khác, cũng giống như George thích nhét đầy dạ dày tí xiu của nó bánh ngọt và kẹo. Cả hai con đều không đúng, và ta muốn các con thử thứ gì đó tốt hơn. Ta biết số học không hấp dẫn bằng *Nghìn lẻ một đêm*, nhưng nó rất có ích và đã đến lúc các con nên quan tâm học môn đó nếu không sẽ có lúc các con thấy xấu hổ và hối tiếc.

– Nhưng “Harry và Lucy” với lại “Frank” không phải là truyện cổ tích; trong đó toàn những phong vũ biểu, rồi gạch ngói, đóng móng ngựa, và những truyện bổ ích mà con rất thích, phải không, Daisy? – Demi lên tiếng, sốt sắng muốn tự bào chữa.

– Phải, nhưng ta thấy con đọc truyện “Roland và Maybird” thường xuyên hơn là “Harry và Lucy” nên ta nghĩ con không thích “Frank” bằng “Sinbad”. Nào, ta muốn thoả thuận với cả hai con: George, từ giờ trở đi sẽ chỉ ăn ba bữa mỗi ngày, còn con thì chỉ nên đọc một truyện mỗi tuần thôi. Ta sẽ cho các con một sân chơi cricket mới. Chỉ có điều, các con phải hứa sẽ chơi ở đó. – Chú Fritz nói rất thuyết phục, vì Stuffy vốn ghét chạy nhảy còn Demi luôn đọc sách trong giờ ra chơi.

– Nhưng chúng con không thích cricket. – Demi nói.

– Có lẽ lúc này thì chưa, nhưng các con sẽ thích khi làm quen với nó. Hơn nữa, con vốn rất thích tỏ ra hào phóng còn các

bạn khác muốn chơi, và nếu con đồng ý thì có thể tặng các bạn cái sân chơi mới ấy.

Những lời này khiến cả hai chấp nhận cuộc thỏa thuận và các cậu còn lại đều vui mừng.

Họ nói chuyện thêm một lúc về vườn tược, rồi tất cả cùng cất tiếng hát. Ban nhạc khiến Nat rất hưng phấn vì bà Bhaer chơi dương cầm, Franz thổi sáo, ông Bhaer chơi đàn violin còn bản thân cậu thì chơi vĩ cầm. Đó là một buổi hoà nhạc giản dị, nhưng tất cả đều thích. Bác Asia ngồi một góc phòng, hoà giọng hát của mình với mọi người, vì trong gia đình này, chủ và người làm, già và trẻ, da đen và da trắng, đều cùng nhau hát ca tụng Đức thánh Cha. Sau đó mọi người siết tay bố Bhaer. Mẹ Bhaer ôm hôn tất cả, từ anh chàng Franz 16 tuổi đến bé Rob luôn túm lấy mũi bà để hôn theo kiểu riêng của bé. Sau đó ai nấy đều đi ngủ.

Ánh sáng ngọn đèn chụp trong phòng trẻ con tỏa sáng nhẹ nhẹ một bức tranh treo phía cuối giường Nat. Trên tường có vài bức tranh nữa, nhưng cậu bé nghĩ bức tranh này có gì đó rất đặc biệt vì khung của nó trang trí bằng râu và quả thông, và trên một cái giá nhỏ đặt ngay bên dưới là một bình hoa dại hái trong rừng. Đó là bức tranh đẹp nhất, và Nat đang nằm ngẫm, mơ hồ cảm nhận ý nghĩa, và ước ao có thể hiểu rõ về nó.

– Đó là bức tranh của tớ. – Một giọng nói khẽ vang lên trong phòng.

Nat ngóc đầu lên. Đó là Demi, mặc áo ngủ, vừa dừng lại trên đường từ chỗ dì Jo trở về. Cậu phải băng bó ngón tay bị đứt ở đó.

– Ông ấy đang làm gì với bọn trẻ vậy? – Nat hỏi.

– Đây là Chúa Giêsu, Ngài đang ban phúc cho bọn trẻ. Thế cậu không biết Ngài à? – Demi ngạc nhiên hỏi.

– Không nhiều lắm, nhưng tớ rất muốn biết, trông Ngài thật hiền lành. – Nat đáp. Kiến thức của cậu về Chúa chỉ là những lần nghe gọi tên Ngài trong tuyệt vọng.

– Tớ biết tất cả mọi điều về Ngài, và tớ rất thích bởi vì đó là sự thật. – Demi nói.

– Ai kể cho cậu nghe vậy?

– Ông ngoại tớ. Ông biết tất cả mọi thứ và kể cho tớ nghe những câu chuyện hay nhất trên đời. Tớ thường chơi với mấy quyển sách to của ông, xây cầu này, rồi đường xe lửa và nhà cửa, khi tớ còn bé tí. – Demi bắt đầu kể.

– Thế cậu bao nhiêu tuổi rồi? – Nat hỏi vẻ kính nể.

– Gần mười tuổi.

– Cậu biết nhiều thứ nhỉ?

– Phải. Cậu thấy cái đầu của tớ rất to, và ông ngoại bảo cần rất nhiều thứ để làm đầy nó, vì vậy mà tớ luôn nhồi nhét kiến thức vào đầu càng nhanh càng tốt. – Demi đáp với một kiểu rất riêng.

– Cậu kể tiếp đi. – Nat cười, nói rất thành thực.

– Có lần, – Demi vui vẻ nói một mạch, – tớ tìm thấy một quyển sách thật đẹp và tớ định chơi với nó, nhưng ông ngoại bảo là không được. Ông chỉ cho tớ xem các hình ảnh và kể cho tớ nghe về những hình ảnh ấy. Tớ rất thích các câu chuyện đó, chuyện về Joseph với mấy người anh xấu xa, chuyện những con ếch từ dưới biển lên, rồi chuyện chàng Moses ở dưới nước. Còn

nhiều chuyện khác rất hay, nhưng tớ thích chuyện về Chúa nhất, ông ngoại đã kể cho tớ nghe rất nhiều lần nên tớ thuộc lòng. Ông đã cho tớ bức tranh này để tớ không quên câu chuyện đó. Nó được treo ở đây lần tớ bị ốm, và tớ vẫn để ở đây để các cậu khác bị ốm cũng có thể nhìn thấy.

– Vì sao Ngài lại ban phép lành cho trẻ con? – Nat hỏi vì thấy có cái gì đó rất lôi cuốn ở nhân vật chính.

– Vì Ngài yêu chúng.

– Đó là những đứa trẻ con nhà nghèo à? – Nat hỏi.

– Tớ nghĩ là như vậy. Cậu thấy không, một số đứa không có quần áo và các bà mẹ trông không giống những quý bà giàu có tí nào. Ngài thương những kẻ nghèo khó, và Ngài rất tốt với họ. Ngài làm cho họ cảm thấy dễ chịu, Ngài giúp đỡ họ và Ngài nói với những người giàu có không được ngược đãi họ. Cho nên người nghèo rất kính yêu Ngài. – Demi thốt lên đầy hào hứng.

– Ngài có giàu không?

– Ồ không! Ngài sinh ra trong chuồng ngựa và rất nghèo. Ngài không có nhà để ở lúc Ngài lớn lên, và thỉnh thoảng chẳng có gì để ăn trừ những thứ người ta cho Ngài. Ngài đi khắp nơi giảng đạo cho mọi người, cố gắng làm cho họ tốt lên, cho đến khi những kẻ xấu giết hại Ngài.

– Vì sao? – Nat ngồi hẳn lên để nhìn và nghe vì cậu rất quan tâm đến người đàn ông yêu thương người nghèo này.

– Tớ sẽ kể cho cậu nghe tất cả những gì tớ biết. Dì Jo sẽ không giận đâu.

Demi ngồi xuống giường, vui vẻ kể câu chuyện mà cậu yêu thích cho một thánh giả chăm chú.

Bà vú ngó vào phòng để xem Nat có ngủ không, nhưng khi trông thấy những gì đang diễn ra, bà nhẹ nhàng lui và đi tìm bà Bhaer, kể lại với nét mặt phúc hậu đầy xúc động:

– Bà chủ hãy đến xem một cảnh tượng thật đẹp! Nat đang cực kì chăm chú nghe Demi kể chuyện Chúa hài đồng, chẳng khác gì một thiên thần bé nhỏ!

Bà Bhaer định đến nói chuyện với Nat một lúc trước khi cậu ngủ, vì bà thấy rằng một buổi nói chuyện nghiêm túc vào giờ này rất có ích. Nhưng khi bà đến gần cửa phòng trẻ con, và thấy Nat háo hức nuốt lấy những lời của người bạn nhỏ, trong khi Demi kể câu chuyện ngọt ngào và trang trọng, với đôi mắt đẹp nhìn chăm chú vào gương mặt phúc hậu trong bức tranh phía trên hai cậu, thì chính mắt bà cũng ngấn lệ và lặng lẽ rút lui. Bà tự nhủ: “Vô tình Demi đã giúp thằng bé tội nghiệp còn tốt hơn mình. Mình sẽ không lên tiếng khiến mọi chuyện hỏng mất.”

Tiếng thì thầm của bọn trẻ kéo dài khá lâu, khi một trái tim thơ ngây nói chuyện với một trái tim thơ ngây khác mà không có ai quấy rầy. Khi tiếng thì thầm chấm dứt, bà Bhaer đến để tắt đèn. Demi đã rời khỏi phòng còn Nat thì ngủ, nằm hướng mặt về phía bức tranh, như thể em đã học được cách kính yêu vị Chúa luôn yêu trẻ nhỏ và làm bạn với người nghèo. Gương mặt cậu bé thật bình thản, và khi nhìn gương mặt ấy, bà cảm thấy nếu một ngày yêu thương và chăm sóc còn có tác dụng đến vậy thì một năm kiên trì chăm bón chắc chắn sẽ đem lại một vụ mùa bội thu từ mảnh vườn bị lãng quên của cậu bé vì mảnh vườn ấy đã được gieo những hạt giống tốt nhất bởi một nhà truyền giáo tí hon trong bộ áo ngủ.

Chương 4

Bước đệm

Sáng thứ hai, khi Nat bước vào phòng học, cậu cảm thấy run sợ khi nghĩ sẽ phải phô sự dốt nát của mình trước mọi người. Ông Bhaer để cậu ngồi trong hốc cửa sổ, nơi cậu quay lưng về phía tất cả các học sinh khác; và chỉ có một mình Franz có thể nghe thấy cậu học bài, cho nên sẽ không ai khác nghe được cậu đọc vấp hoặc nhìn thấy cậu làm giấy mực ra vở. Nat thực sự biết ơn vì điều này và rất cố gắng khiến cho ông Bhaer cười nói khi trông thấy gương mặt đỏ bừng và mấy ngón tay lem mực của cậu:

– Đừng gắng sức quá như vậy, con trai. Con sẽ mệt đấy. Còn đủ thời gian kia mà.

– Nhưng con phải chăm chỉ để bắt kịp các bạn. Các bạn biết bao nhiêu thứ, còn con thì không biết gì cả. – Nat đáp. Cậu có vẻ tuyệt vọng khi nghe các bạn trả bài ngữ pháp, lịch sử và địa lí một cách thật dễ dàng và chính xác.

– Con cũng biết nhiều thứ mà các bạn không biết. – Ông Bhaer nói và ngồi xuống cạnh cậu, trong khi Franz hướng dẫn một nhóm học sinh bé học bảng cửu chương.

– Thật không ạ? – Nat hỏi, không mấy tin tưởng.

– Ta tin chắc như vậy; trước hết con biết tự làm chủ mình, trong khi Jack, dù làm tính rất nhanh, lại không làm được như vậy; đó là một bài học tốt, và ta nghĩ là con đã học rất tốt. Rồi con còn biết chơi vĩ cầm trong khi không ai ở đây làm được việc đó, mặc dù tất cả đều rất muốn. Nhưng, đây là điểm tốt nhất, Nat à, con thật sự quan tâm đến việc học hỏi, như thế đã là phân nửa thành công rồi. Con sẽ thấy rất khó lúc ban đầu, và nhiều lúc con sẽ thấy nản; nhưng hãy tiến lên, và mọi việc rồi sẽ càng lúc càng dễ dàng hơn khi con tiến tới.

Mặt Nat rạng rỡ khi lắng nghe những lời ông Bhaer nói vì mặc dù kiến thức của cậu ngắn ngủi, nhưng cậu rất vui khi cảm thấy không việc gì phải xấu hổ cả. “Phải, mình có thể tự chủ – những trận đòn của cha đã dạy mình điều đó; mình biết chơi đàn mặc dù mình không biết Vịnh Biscay nằm ở đâu,” cậu nghĩ, với tâm trạng vui vẻ không thể thể hiện ra. Rồi cậu nói to, thành thực đến mức Demi cũng phải lắng nghe.

– Con rất muốn học và con sẽ cố gắng. Con chưa bao giờ đi học, nhưng đó không phải do con. Và nếu như các bạn không chế nhạo, con nghĩ con sẽ đứng đầu. Ông và bà thật tốt với con.

– Các bạn sẽ không chế nhạo cậu đâu! Nếu các bạn làm như thế thì tớ sẽ... tớ sẽ... bảo các bạn không làm vậy! – Demi kêu lên, hoàn toàn quên là mình đang ở đâu.

Cả lớp đều dừng lại ngược lên xem có chuyện gì đang xảy ra.

Vì nghĩ rằng học cách giúp đỡ người khác còn tốt hơn là học số học, nên ông Bhaer kể cho tất cả nghe chuyện của Nat, biến nó thành một câu chuyện thú vị và cảm động khiến các cậu bé tốt bụng đều hứa là sẽ giúp đỡ bạn, và cảm thấy niềm vinh dự

được truyền kiến thức của mình cho nghệ sĩ vĩ cầm cừ khôi này. Lời kêu gọi này hình thành trong chúng một tình cảm đúng đắn, và Nat không thể cưỡng lại được, vì tất cả mọi người đều vui vẻ giúp cậu “tiến bộ” trên nấc thang học hành.

Nhưng tất nhiên là phải chờ tới khi Nat khỏe trở lại. Nếu không, việc học nhiều sẽ không tốt cho cậu bé. Trong khi các bạn khác học bài thì bà Jo tìm cho cậu vô số điều thú vị trong nhà. Nhưng khu vườn mới chính là liều thuốc tốt nhất cho cậu. Ở đấy cậu làm việc cần mẫn như một chú hải ly, chuẩn bị đất, trồng đậu cô ve, háo hức chờ đợi chúng mọc lên và thích thú trước từng chiếc lá xanh cùng những mầm cây mảnh mai nhô lên và phát triển trong không khí ấm áp mùa xuân. Chưa có mảnh vườn nào được làm đất nhiều đến thế. Vì sợ không có gì mọc được khi thấy Nat xới đất nhiều quá, nên ông Bhaer giao cho cậu những công việc dễ trong vườn hoa hoặc ở ruộng dâu tây, nơi cậu miệt mài làm việc và ư ử hát không thua gì mấy con ong vo ve xung quanh.

– Đây là thứ cây ta thích nhất. – Bà Bhaer vừa nói vừa véo má Nat đã trở nên hồng hào và đầy đặn hơn, hoặc vuốt đôi vai khom khom đang dần thẳng lên nhờ lao động, ăn uống tốt và không còn phải chịu cảnh nghèo đói cùng những gánh nặng nữa.

Demi là bạn của cậu. Tommy là người giám hộ và Daisy là người an ủi tất cả những đau buồn của cậu. Vì mặc dù mấy đứa trẻ này ít tuổi hơn nhưng tính cách rụt rè của cậu hợp với thế giới thơ ngây của chúng và ngại ngùng trước những trò chơi dữ dội của các bạn lớn.

Ông Laurence không hề quên cậu: đều đặn gửi cho cậu quần

áo, sách, tập nhạc, lần nào cũng kèm theo những lời nhắn dịu dàng. Thỉnh thoảng ông đến thăm để xem chàng trai của ông đã tiến bộ đến đâu, hoặc đưa em đi nghe hoà nhạc trong thị trấn. Những dịp đó, Nat như được lên thiên đàng, vì cậu được đến căn nhà lớn của ông Laurence, gặp người vợ xinh đẹp và cô con gái thiên thần bé nhỏ của chú Laurie, được ăn một bữa tối ngon miệng, được thoải mái, đến mức cậu còn kể và mơ mãi về điều đó nhiều ngày sau.

Để làm cho một đứa trẻ hạnh phúc chẳng mất bao nhiêu! Cho nên thật tiếc là trên thế giới tràn ngập ánh nắng và những điều kì diệu này vẫn nhìn thấy những gương mặt buồn, những bàn tay lở loi và những trái tim nhỏ bé cô đơn. Hiểu điều này, ông bà Bhaer chặt bóp tất cả những gì họ kiếm được để nuôi bầy chim non háu đói của họ vì họ không giàu có, ngoại trừ tình thương. Rất nhiều bạn của bà Jo có con nhỏ đã gửi cho bà những món đồ chơi mà con họ đã chán. Nat tìm được một công việc rất hợp với mình là sửa chữa những món đồ chơi này. Những ngón tay thon của cậu tỉ mỉ và khéo léo. Cậu đã mất nhiều buổi chiều mưa bên những lọ keo, máy hộp sơn và dao để sửa đồ đạc, những con thú và đồ chơi trong khi Daisy làm cô thợ may quần áo cho mấy con búp bê bị hỏng. Khi đồ chơi được sửa chữa xong, chúng được cất cẩn thận trong một ngăn kéo để dành trang trí cây thông Giáng sinh cho trẻ nghèo trong vùng, và đó là cách các cậu bé ở Plumfield kỉ niệm ngày sinh của “Người yêu thương dân nghèo và ban phúc cho trẻ em”.

Demi không bao giờ chán đọc sách và giải thích về các cuốn sách cậu thích. Bao nhiêu thời gian tuyệt vời em đã trải qua ở cây liễu già, say sưa với *Robinson Crusoe*, *Nghìn lẻ một đêm* và

nhiều câu chuyện bất tử khác vẫn còn làm say lòng trẻ em bao thế hệ! Điều này mở ra một thế giới mới trước mắt Nat, và tâm trạng háo hức muốn biết đoạn tiếp theo của câu chuyện đã giúp cậu rất nhiều cho tới khi cậu đọc thành thạo như các bạn khác, và cảm thấy hãnh diện với kiến thức mới của mình, đến nỗi có khả năng cậu cũng sẽ biến thành một con mọt sách, giống như Demi.

Một điều hữu ích khác đã diễn ra một cách không ngờ. Một vài cậu bé đang “kinh doanh”, vì phần lớn chúng là con nhà nghèo, và biết là một ngày kia chúng phải tự xoay xở nên ông bà Bhaer khuyến khích chúng cố gắng tự lập. Tommy bán trứng của cậu; Jack thì đầu cơ với bầy gia súc; Franz dạy mấy đứa nhỏ học và được trả tiền cho công việc đó; Ned có năng khiếu trong việc làm đồ mộc và người ta đã lắp cho cậu một máy tiện để cậu làm ra bao nhiêu thứ xinh đẹp hoặc hữu ích và đem bán. Còn Demi thì xây những cối xay nước, vòng đu quay và những máy móc phức tạp vô ích rồi vứt bỏ cho đám bạn.

– Hãy cho thằng bé theo nghề cơ khí nếu nó thích. – Ông Bhaer nói. – Mỗi cậu bé cần có một nghề để tự lập. Lao động rất lành mạnh và cho dù bọn trẻ có tài gì, dù là thi ca hay cày ruộng, thì tài năng ấy cũng phải được phát triển và có ích cho chúng.

Một hôm Nat chạy đến hỏi ông Bhaer với nét mặt phấn chấn:

– Con có thể chơi đàn cho những người đi dã ngoại trong khu rừng của chúng ta không ạ? Họ sẽ trả tiền cho con, và con cũng muốn kiếm tiền như các bạn; chơi vĩ cầm là việc duy nhất con biết làm để kiếm tiền.

– Được. – Ông Bhaer đáp ngay. – Đó là một cách lao động dễ dàng và thú vị. Ta rất vui vì có người đề nghị với con như thế.

Nat chơi tốt đến nỗi khi về nhà, cậu có được hai đô-la trong túi mà cậu đem khoe với vẻ rất thỏa mãn khi kể lại cậu đã có một buổi chiều thú vị thế nào, những người đi cắm trại tử tế như thế nào, và khen cậu chơi đàn hay ra sao. Họ còn hứa sẽ nhờ đến cậu nữa.

– Thật thích hơn chơi đàn ngoài đường phố. Lúc đó tớ không được giữ một xu nào cả, nhưng bây giờ thì tớ được giữ tất cả và còn có một buổi chiều thú vị. Giờ tớ cũng “kinh doanh”, giống như Tommy và Jack, và tớ rất thích công việc này. – Nat nói, tự hào vỗ vỗ lên cái ví cũ của mình, cảm thấy như mình đã là một triệu phú.

Cậu thật sự đang “kinh doanh”, vì mùa hè đến có rất nhiều người đi dã ngoại và Nat được người ta mời biểu diễn liên tục. Cậu luôn được tự do đi nếu không bỏ bê bài vở và người mời là những du khách tử tế biết điều. Ông Bhaer đã từng giải thích cho cậu hiểu tất cả mọi người đều cần được giáo dục tốt và rằng không có món tiền nào đáng để cậu phải đi đến một nơi khiến cậu có thể làm việc không hay. Nat hoàn toàn đồng ý. Thật là vui khi nhìn cậu bé tâm hồn trong trắng ra đi trên những chiếc xe vui vẻ dừng lại đón cậu trước cổng, hoặc nghe thấy cậu dạo đàn trở về nhà, mệt mỏi, nhưng hạnh phúc, với số tiền xứng đáng kiếm được trong túi, cùng một ít quà bánh từ buổi tiệc để phần cho Daisy hoặc bé Ted mà cậu không bao giờ quên.

– Con sẽ dành tiền để mua một cây vĩ cầm cho riêng con, và sau đó con sẽ kiếm sống, được chứ ạ? – Cậu thường nói như vậy

khi mang tiền tới nhờ ông Bhaer giữ hộ.

– Ta hi vọng như thế, Nat à. Nhưng trước tiên chúng ta phải làm cho con khoẻ mạnh đã, và bổ sung thêm chút kiến thức vào cái đầu nhạc sĩ này của con. Sau đó chú Laurie sẽ tìm cho con một chỗ làm, và vài năm nữa tất cả chúng ta sẽ đến để nghe con biểu diễn.

Với mức độ lao động hợp lí, sự khuyến khích và niềm hi vọng, mỗi ngày Nat lại thấy cuộc sống dễ dàng và hạnh phúc hơn. Cậu tiến bộ rất nhanh trong môn âm nhạc khiến giáo sư quên hẳn sự chậm chạp của cậu trong các môn khác, vì biết rõ rằng tâm hồn ở đâu thì ở đó đầu óc ta làm việc tốt nhất. Hình phạt duy nhất mà cậu bé phải chịu vì lơ là những bài học quan trọng hơn là không được chơi đàn suốt một ngày. Nỗi lo sẽ làm cho các bạn thất vọng khiến cậu lại miệt mài với sách vở và cậu đã chứng tỏ rằng mình có khả năng hiểu bài.

Daisy rất mê âm nhạc nên rất nể trọng những người chơi nhạc. Em thường ngồi trên các bậc cầu thang, gần chỗ Nat tập đàn. Thế là Nat chơi hết mình cho vị thánh giả bé nhỏ và duy nhất kia. Không bước vào phòng, nhưng em lắng lẽ lắng nghe trong lúc khâu vá hoặc chăm sóc một con búp bê, với nét vui thích mơ màng trên gương mặt khiến dì Jo phải thốt lên, với đôi mắt rớm lệ:

– Giống y như Beth của mình!

Và bà nhẹ nhàng rút lui vì sợ sự có mặt, dù quen thuộc, của bà sẽ phá hỏng niềm vui êm dịu của cô bé.

Nat rất yêu bà Bhaer, nhưng cậu thích ông giáo sư hơn vì ông chăm lo cho cậu bé như một người cha. Cậu bé nhút nhát vừa

thoát khỏi vùng biển động của cuộc đời, nơi con thuyền nhỏ bé của cậu bị quăng quật suốt mười hai năm. Có lẽ một thiên thần tốt bụng đã bao bọc cậu vì mặc dù cơ thể cậu bị đau yếu, tâm hồn của cậu dường như không bị ảnh hưởng và cậu bờ an toàn. Có lẽ tình yêu âm nhạc đã bảo vệ tâm hồn cậu bé, chú Laurie nói vậy. Dù sao đi nữa, bố Bhaer thật sự vui với việc rèn đúc những đức tính tốt và uốn nắn những tính xấu của cậu, nhận thấy cậu học trò mới của mình ngoan ngoãn và tình cảm không khác gì một cô bé. Ông thường gọi Nat là “con gái” khi nói chuyện với bà Jo về cậu, và bà cười trí tưởng tượng của ông, vì bà thích những cậu bé nam tính, và nghĩ rằng Nat đáng yêu nhưng yếu đuối, mặc dù độc giả chẳng bao giờ nhận thấy điều đó, vì bà đối xử với cậu như với Daisy, còn cậu xem bà như một phụ nữ rất đáng kính trọng.

Một tật xấu của Nat khiến ông bà Bhaer thật sự lo lắng mặc dù họ biết chủ yếu do tâm trạng sợ hãi và sự thiếu hiểu biết. Tôi lấy làm tiếc phải nói rằng đôi khi Nat nói dối. Không phải những lời dối trá trơ tráo, mà thường chỉ là những câu vô hại, nhưng nói dối vẫn luôn là nói dối. Mặc dù tất cả chúng ta thường nói những điều không đúng sự thật trong thế giới lạ lùng của chúng ta, nhưng chúng ta biết rõ đó không phải là điều hay ho.

– Con không bao giờ thận trọng cả, hãy để ý mồm miệng, mắt, và đôi tay của con vì chúng rất dễ nói, nhìn và làm những điều không đúng sự thật. – Ông Bhaer nói trong một buổi trò chuyện với Nat về nhược điểm ở cậu.

– Con biết là không nên làm thế. – Nat đáp và tỏ ra thật sự hối lỗi. – Nhưng sẽ dễ dàng hơn nếu ta không quá quan trọng

hóa chuyện phải đúng sự thật. Con thường nói dối vì sợ cha con và Nicolo, còn bây giờ đôi khi con nói dối vì sợ các bạn chế nhạo. Con biết như vậy không tốt, nhưng con lại quên.

– Khi ta còn là một cậu bé, – ông Bhaer nói tiếp, – ta thường nói dối. Những lời nói dối vặt và bà nội ta đã chữa cho ta. Con có biết bằng cách nào không? Bố mẹ ta đã nói chuyện với ta, rầy mắng ta, trách phạt ta, nhưng tất cả đều vô ích. Thế rồi bà nội thân yêu của ta đã nói với ta: “Bà sẽ giúp con nhớ và kiểm soát được cái phần khó bảo trong con.” Rồi bà bảo ta thè lưỡi ra và dùng đầu mũi kéo đâm vào lưỡi cho đến khi bật máu. Thật là khủng khiếp, con có thể tin như vậy, nhưng nó đã giúp ta vì bị đau mấy ngày liền nên mỗi từ nói ra đều chậm đến mức ta có đủ thời gian để suy nghĩ. Sau đó thì ta chú ý hơn, vì rất sợ cái kéo to kia. Bà nội rất yêu ta và khi mất ở Nuremberg, bà đã cầu Chúa cho cậu bé Fritz của bà luôn nói sự thật.

– Con chưa bao giờ có bà nội, nhưng nếu bố thấy làm như vậy có thể giúp con thì con sẽ để bố chích lưỡi. – Nat dừng cảm nói vì cậu không muốn nói dối nữa mặc dù rất sợ đau.

– Ta có một cách tốt hơn. – Ông Bhaer lắc đầu cười nói. – Ta đã thử một lần và rất có hiệu quả. Hãy nghe đây: Bao giờ con nói dối ta sẽ không phạt con mà chính con sẽ phạt ta.

– Như thế nào ạ? – Nat hỏi, giật mình trước ý tưởng đó.

– Con sẽ dùng thước kẻ đánh ta như thời trước người ta hay làm. Ta ít khi đánh đòn nhưng có lẽ làm ta bị đau sẽ giúp con nhớ tốt hơn là để con nhận sự đau đớn.

– Đánh bố ư? Ôi không, con không thể! – Nat kêu lên.

– Vậy thì hãy coi chừng cái lưỡi của con. Ta không muốn làm

con đau, nhưng ta sẵn sàng chịu đau để con bỏ tật xấu.

Đề nghị này gây ấn tượng mạnh với Nat, đến mức suốt một thời gian khá lâu cậu hết sức dè chừng mồm miệng của mình và chỉ toàn nói sự thật. Ông Bhaer đã không nhầm: tình thương của cậu đối với ông mạnh hơn nỗi lo sợ cho chính cậu. Nhưng than ôi! Một ngày đáng buồn kia, Nat mất cảnh giác. Khi anh chàng Emil nóng tính dọa sẽ đánh cậu nếu đúng cậu đã chạy qua mảnh vườn của cậu ấy và làm gãy mấy cây ngô đẹp nhất. Nat tuyên bố không phải cậu, sau đó cậu vô cùng xấu hổ vì chính mình là thủ phạm khi bị Jack đuổi vào tối hôm trước.

Cậu nghĩ không ai khám phá ra, nhưng Tommy đã nhìn thấy. Và khi Emil nói tới vụ việc một hai ngày sau đó, Tommy đưa ra bằng chứng và ông Bhaer nghe thấy. Giờ học kết thúc, tất cả đều có mặt trong đại sảnh, và ông Bhaer chỉ vừa ngồi xuống tràng kỉ chơi đùa với Teddy; nhưng khi ông nghe thấy Tommy nói và mặt Nat đỏ rần và nhìn ông sợ hãi, thì ông đặt chú bé xuống và bảo:

– Con chạy lại chỗ mẹ đi, con trai. Ba sẽ đến ngay.

Rồi ông nắm tay Nat dẫn cậu vào phòng học và đóng cửa lại.

Các cậu bé im lặng nhìn nhau một lúc lâu. Sau đó Tommy lên ra và nhìn vào qua chỗ rèm cửa buồng hờ, sững sờ trước một cảnh tượng khiến cậu choáng váng. Ông Bhaer lấy xuống một cây thước dài treo phía trên bàn làm việc của ông, cây thước ít khi được dùng tới đến mức nó phủ đầy bụi.

“Chết rồi! Lần này thì bố sẽ nặng tay với Nat! Biết thế mình không nói ra nữa,” cậu bé Tommy tốt bụng nghĩ, vì bị đánh đòn bằng thước là điều bất hạnh lớn nhất ở ngôi trường này.

– Con còn nhớ những gì ta đã nói với con hôm trước không?
– Ông Bhaer hỏi, giọng thật buồn nhưng không hề giận dữ.

– Thưa có, nhưng con xin bố, đừng bắt con phải làm việc đó, con không chịu được đâu! – Nat kêu lên, tựa vào cánh cửa, hai tay giấu sau lưng, mặt đầy đau đớn.

“Sao cậu ấy không dừng cảm nhận hình phạt như một trang nam nhi nhỉ? Mình làm như thế ngay” Tommy nghĩ, mặc dù tim cậu đập thình thình.

– Ta sẽ giữ lời và con phải ghi nhớ luôn nói sự thật. Hãy vâng lời ta, Nat, cầm lấy thước và đánh ta sáu roi thật lực.

Khi nghe những lời này Tommy sửng sốt đến nỗi cậu suýt ngã bổ chửng nhưng cố bám được vào thành cửa sổ, mắt mở to như mắt con cú nhồi rơm đặt trên bệ lò sưởi.

Nat cầm lấy thước vì khi ông Bhaer đã nói giọng đó thì ai cũng phải vâng lời. Trông khiếp đảm và tội lỗi như thể sắp giết chết người thầy của mình, cậu vụt nhẹ hai lần lên bàn tay to lớn chìa về phía mình. Rồi cậu ngừng lại và ngược cặp mắt mờ lệ lên, nhưng ông Bhaer nói cương quyết:

– Tiếp tục đi, và hãy đánh mạnh hơn.

Thấy rõ là không thể thoát được và muốn cho việc này kết thúc nhanh chóng, Nat lấy tay áo quệt nước mắt và đánh tiếp hai roi thật nhanh và mạnh khiến cho bàn tay đỏ lựng nhưng lại khiến người đánh đau hơn.

– Thế đã đủ chưa ạ? – Cậu hỏi, giọng như đã đứt hơi.

Câu trả lời là “Hai roi nữa”. Nat đánh tiếp mà gần như không nhìn thấy gì, rồi em ném cái thước về cuối phòng và ôm lấy bàn tay thân yêu bằng cả hai tay mình, úp mặt lên đó khóc nức nở.

với tình cảm yêu thương, xấu hổ và hối hận.

– Con sẽ nhớ! Vâng, con sẽ nhớ!

Ông Bhaer choàng tay qua vai cậu bé và nói giọng đầy tình thương, khác hẳn giọng cương quyết lúc nãy:

– Ta hi vọng sẽ như vậy. Hãy xin Chúa giúp đỡ con và hãy cố gắng tránh cho cả hai chúng ta cảnh này.

Tommy không muốn nhìn thấy thêm gì nữa. Cậu chạy vào đại sảnh, trông bàng hoàng đến nỗi các cậu bé bao quanh cậu để hỏi xem chuyện gì đã xảy đến với Nat.

Bằng giọng thì thào ấn tượng ghê gớm, Tommy kể cho các bạn nghe những gì cậu đã nhìn thấy. Tất cả như thấy bầu trời sụp xuống vì tình trạng đảo lộn trật tự này khiến chúng nghẹt thở.

– Chú ấy cũng bắt anh làm như thế một lần. – Emil nói, như thể cậu đang thú nhận một trọng tội.

– Và anh đã đánh ông à? Đánh bố Bhaer đáng kính ấy? Thật kinh tởm, em rất muốn trông thấy anh làm việc đó! – Ned nói, túm lấy cổ áo Emil đầy phẫn nộ.

– Chuyện xảy ra lâu lắm rồi. Anh thà bị chặt đầu còn hơn phải làm như vậy lúc này. – Emil nhẹ nhàng đặt tay lên lưng Ned thay vì nện cậu ta, vì cậu vẫn còn nguyên cái cảm giác lúc phải thực hiện nhiệm vụ không lấy gì làm vinh dự kia.

– Anh lòng dạ nào làm việc đó được chứ? – Demi nói, kinh hoàng trước ý nghĩ đó.

– Anh chỉ ước sao lúc đó mình hóa điên, và anh nghĩ anh không bao giờ làm nổi việc đó. Nhưng khi đã đánh một roi, anh nhớ lại tất cả những gì chú ấy đã làm cho anh, và anh không thể

tiếp tục. Nếu chú ấy đạp anh xuống và bước qua, thì anh còn cảm thấy dễ chịu hơn. – Emil xĩa ngón tay vào ngực để diễn đạt cái cảm giác hối hận của mình.

– Nat khóc và cảm thấy cực kì hối hận. Cho nên chúng ta đừng nói gì về chuyện này, được chứ? – Tommy tốt bụng lên tiếng.

– Dĩ nhiên, nhưng thật khủng khiếp khi nói dối.

Demi trông như thể đã nhận thấy sự kinh khủng khi hình phạt không dành cho kẻ phạm lỗi mà lại rơi vào chú Fritz thân yêu của cậu.

– Hay chúng mình giải tán để Nat có thể chạy lên cầu thang.
– Franz đề nghị, và dẫn đầu cả đám đi về phía kho cỏ, nơi ẩn náu của lũ trẻ những lúc gặp rắc rối.

Nat không xuống ăn tối, nhưng bà Jo mang một ít thức ăn lên cho cậu và nói mấy câu dịu dàng khiến cậu cảm thấy dễ chịu hơn mặc dù cậu không dám nhìn bà. Dần dần, bọn trẻ chơi trong vườn nghe thấy tiếng vĩ cầm của em và nói với nhau: “Giờ thì bạn đã ổn rồi.” Cậu bé đã ổn, nhưng quá xấu hổ không dám xuống dưới nhà. Đến khi mở cửa định lén vào rừng thì cậu thấy Daisy đang ngồi trên cầu thang, không làm gì cũng chẳng ôm con búp bê nào, chỉ có chiếc khăn xinh xắn trên tay như thể cô bé đang khóc thương người bạn bị phạt.

– Anh định đi dạo một chút, em có đi cùng anh không? – Nat hỏi, cố gắng tỏ ra như không có chuyện gì, nhưng rất biết ơn về sự im lặng đầy cảm thông của cô bé bởi cậu hình dung tất cả mọi người sẽ coi cậu như một kẻ rất xấu xa.

– Ồ vâng! – Daisy đáp, và chạy đi lấy mũ, hãnh diện vì được

chọn làm bạn đồng hành cùng một người anh lớn.

Những cậu khác nhìn thấy họ đi, nhưng không ai theo vì các cậu bé đều hết sức tế nhị và đều cảm thấy rằng, khi ở trong tâm trạng xấu hổ thì cô bé Daisy dịu dàng là người bạn thích hợp nhất của chúng.

Cuộc dạo chơi rất tốt cho Nat. Khi trở về nhà, cậu bé lặng lẽ hơn nhưng khá vui vẻ. Cậu treo những dây hoa cúc do cô bạn nhỏ kết trong lúc cậu nằm trên cỏ và kể chuyện cho cô nghe.

Không ai nhắc đến chuyện xảy ra lúc sáng, nhưng ảnh hưởng của nó kéo dài. Nat cố gắng hết mình, và nhận được sự giúp đỡ từ tất cả, không chỉ từ những lời cầu nguyện chân thành cậu gửi tới “Người bạn trên Trời”, mà cả ở sự chăm lo đầy kiên nhẫn của người bạn nơi trần thế, người có bàn tay mà mỗi khi chạm đến cậu nhớ lại nó đã tự nguyện nhận lấy sự đau đớn vì cậu.

Chương 5

Bữa ăn dành cho búp bê

- Chuyện gì thế Daisy?
- Các anh không cho con chơi cùng.
- Vì sao vậy?
- Các anh bảo là con gái không chơi đá bóng được.
- Thật lạ lùng vì dì đã từng chơi rồi mà! – Bà Bhaer cười khi nhớ lại những trò vui đùa của mình hồi nhỏ.
- Con biết rõ là con chơi được! Con thường chơi với anh Demi và thấy rất thích, nhưng bây giờ anh ấy không muốn cho con chơi vì các anh kia chế nhạo anh ấy. – Trông Daisy đầy vẻ rầu rĩ vì sự cương quyết của anh trai.
- Dì nghĩ là anh con không sai, cứng à. Khi chỉ có hai con chơi với nhau thì không sao, nhưng đây là trò chơi quá sức với con khi có tới mười mấy cậu con trai cùng chơi. Nếu là dì thì dì sẽ tìm một trò cho riêng mình.
- Con chán chơi một mình lắm rồi! – Daisy nói giọng buồn bã.
- Dì sẽ chơi cùng con, nhưng bây giờ dì phải chuẩn bị một số thứ để vào thị trấn. Con sẽ đi cùng dì thăm mẹ con, và nếu con

muốn thì có thể ở lại chơi với mẹ.

– Con sẽ cùng đi để thăm mẹ và bé Josy, nhưng con muốn quay về đây cơ. Anh Demi sẽ nhớ con và con thích ở đây, thưa dì.

– Con không thể thiếu Demi được, phải không? – Dì Jo tỏ vẻ hiểu tình yêu của cô bé dành cho anh trai.

– Dĩ nhiên là con không thể! Chúng con là anh em sinh đôi cho nên chúng con yêu thương nhau hơn những người khác. – Daisy đáp, gương mặt rạng ngời, vì em xem việc có một người anh song sinh là điều vinh hạnh nhất mình có được.

– Thế con sẽ làm gì trong khi đợi dì? – Bà Bhaer hỏi khi bà vội vã xếp mấy chồng ga trải giường vào tủ.

– Con không biết, con chán búp bê và các đồ chơi của con lắm rồi. Giá như dì nghĩ ra một trò chơi mới cho con, dì Jo. – Daisy nói, uể oải đánh đu trên cánh cửa.

– Dì phải nghĩ đã và việc này sẽ mất một chút thời gian, cho nên có lẽ con xuống bếp xem bác Asia chuẩn bị món gì cho bữa trưa của chúng ta? – Bà Bhaer gợi ý, nghĩ đó là một cách hay để ở yên một lúc.

– Vâng con đi đây, con hi vọng bác ấy sẽ vui vẻ!

Daisy từ tốn đi về phía nhà bếp, nơi bác đầu bếp da đen Asia cai quản mà không muốn ai quấy rầy.

Năm phút sau, cô bé quay lại, mặt mày phấn khởi, một ít bột nhào trên tay và chút bột dính ở mũi.

– Thưa dì, con làm bánh quy và các món khác được chứ ạ? Bác Asia không khó chịu, bác ấy bảo con có thể tham gia và sẽ rất vui. Thế con được phép chứ? – Daisy nói một hơi.

– Tuyệt! Rất hoan nghênh, con cứ làm những gì con thích, và bao lâu tùy con. – Bà Bhaer thở phào đáp, vì nhiều lúc cô bé duy nhất ở Plumfield còn khó chiều hơn cả chục cậu con trai.

Daisy chạy đi. Và trong lúc làm việc, dì Jo vừa suy nghĩ một trò chơi mới. Đột nhiên bà nảy ra một ý, bà cười, đóng mạnh cửa tủ và nhanh nhẹn đi ra, miệng nói:

– Mình sẽ làm như thế, nếu như có tác dụng!

Mắt dì Jo sáng lên khi bà báo cho Daisy biết bà đã nghĩ ra một trò chơi mới và bà sẽ đi mua ngay không chậm trễ, đến nỗi trên đường vào thị trấn, Daisy háo hức, đặt bao nhiêu là câu hỏi, nhưng không nhận được câu trả lời thỏa mãn. Em ở lại nhà bố mẹ để chơi với em bé mới sinh và thăm mẹ, trong khi dì Jo đi mua sắm. Khi bà trở về với những gói lạ lùng chất đầy trong xe, Daisy vô cùng tò mò nên muốn trở về Plumfield ngay lập tức. Nhưng dì không vội nên còn nói chuyện rất lâu trong phòng mẹ em. Bà ngồi ngay dưới sàn, bế em bé trên đùi và làm cho bà Brooke cười khi kể về những trò nghịch ngợm của bọn trẻ và nhiều chuyện tức cười khác.

Daisy không tài nào nghĩ ra dì đã nói cho mẹ biết điều bí mật gì nhưng rõ ràng mẹ biết vì bà nói với cô con gái khi buộc chiếc mũ vải và hôn đôi má hồng của em:

– Con hãy ngoan, Daisy của mẹ, và hãy học trò chơi mới mà dì đã nghĩ ra cho con. Nó thật sự có ích và thú vị. Dì rất tốt vì đã cùng chơi với con, bởi bản thân dì không thích trò đó lắm!

Những lời này khiến hai người phụ nữ cười thật vui và càng làm cho Daisy lo lắng. Trên đường về, có cái gì đó kêu lanh canh ở phía sau xe.

- Cái gì vậy dì? – Daisy hỏi trong khi lắng tai nghe.
- Đó là trò chơi mới. – Bà Jo trình trọng đáp.
- Thế nó làm bằng gì ạ?
- Bằng sắt, thiếc, gỗ, đồng, đường, muối, than và bằng hàng trăm thứ khác.
- Lạ thật! Thế nó màu gì ạ?
- Đủ thứ màu.
- Thế có to không ạ?
- Có phần to, có phần không.
- Con đã từng nhìn thấy một cái giống như thế chưa ạ?
- Rất nhiều lần rồi, nhưng chưa có cái nào đẹp như cái này.
- Không biết đó là cái gì? Con không chờ được nữa! Bao giờ con được thấy nó ạ? – Và Daisy đứng lên ngồi xuống đầy nôn nóng.
- Sáng mai, sau giờ học.
- Cũng dành cho cả các anh nữa ạ?
- Không, chỉ dành riêng cho con và em Bess. Các anh sẽ rất thích nhìn và muốn tham gia một phần. Nếu muốn thì con có thể cho chúng tham gia.
- Con sẽ cho anh Demi tham gia nếu anh ấy muốn.
- Không lo rằng tất cả các anh đều muốn tham gia đâu, nhất là Stuffy. – Mắt bà Bhaer sáng lên khi bà vỗ vỗ một cái gói cốm cộm kỳ quặc đặt trên đùi.
- Cho con sờ một cái? – Daisy nài nỉ.
- Không được! Con sẽ đoán ra ngay và sẽ mất vui.

Daisy rên rĩ rồi mỉm cười thật tươi vì em đã nhìn thấy thứ gì đó lóng lánh qua một lỗ thủng nhỏ trên giấy.

– Làm sao con chờ lâu thế được? Hôm nay con không được xem ạ?

– Ồ, không đâu, cưng à! Còn phải sắp xếp và lắp nhiều bộ phận! Dì đã hứa với chú Teddy là con sẽ không nhìn thấy gì trước khi mọi thứ hoàn chỉnh.

– Nếu chú Teddy có biết thì chắc chắn sẽ rất tuyệt vời! – Daisy vỗ tay, reo lên.

Vì người chú dịu dàng, giàu có, vui tính này của em tốt với trẻ con không khác gì một bà tiên, và luôn nghĩ ra những điều ngạc nhiên thú vị, những món quà đẹp và những trò giải trí cho chúng.

– Phải! Chú Teddy đã cùng đi mua với dì. Chú ấy và dì rất thích lúc ở cửa hàng chọn đồ. Chú ấy lúc nào cũng muốn phải thật to đẹp và kế hoạch nhỏ nhoi của dì trở nên vĩ đại khi chú ấy tham gia vào. Con phải hôn chú thật nhiều khi chú đến, vì chú là người tuyệt vời nhất thế giới và chú đã mua cái nổ... Ôi trời! Suýt nữa thì dì đã nói ra cho con biết đó là gì rồi! – Bà Bhaer ngừng lại và bắt đầu xem hóa đơn sợ sẽ để lộ nếu bà còn tiếp tục nói. Daisy khoanh tay vẻ cam chịu và ngồi im nhưng vẫn cố nghĩ xem trò gì lại có một từ “nổ” trong đó.

Về đến nhà, Daisy ngấm nghĩa từng bọc đồ mà dì em lấy từ trên xe xuống. Em đặc biệt ngạc nhiên và tò mò trước một gói thật to, nặng mà anh Franz mang thẳng lên gác và cất trong phòng trẻ con. Có chuyện gì đó rất bí mật xảy ra chiều hôm đó, vì anh Franz đóng đinh, bác Asia thì đi lên đi xuống trong khi dì

Jo chạy tới chạy lui với đủ thứ được giấu dưới tạp dề. Bé Ted, cậu bé duy nhất được chấp nhận vì bé nói chưa sôi, thì cười khanh khách và bập bẹ nói: “rắc tẹp”.

Tất cả những điều này khiến Daisy muốn phát điên và sự nôn nóng của em cũng lây sang các cậu con trai. Chúng cứ xúm quanh mẹ Bhaer xin được giúp một tay nhưng bà từ chối bằng cách nhắc lại chính những gì chúng đã nói với Daisy:

– Con gái không chơi được với con trai. Trò này chỉ dành riêng cho Daisy, Bess và ta, cho nên chúng ta không cần các con.

Nghe thế, các chàng trai lặng lẽ rút lui và rủ Daisy cùng chơi bi, chơi ngựa, chơi đá bóng, chơi tất cả những gì em thích với một sự sẵn đón bất ngờ khiến cho em vô cùng ngạc nhiên.

Nhờ những sự quan tâm đó mà buổi chiều trôi qua và Daisy đi ngủ sớm. Sáng hôm sau, em học bài với sự nhiệt tình khiến cho chú Fritz ao ước giá ngày nào cũng có trò chơi mới. Một sự náo động lan khắp phòng học khi Daisy được tự do lúc mười một giờ, bởi vì tất cả đều biết giờ đây em sẽ có trò chơi mới đầy bí hiểm.

Nhiều ánh mắt dõi theo khi em chạy đi. Đầu óc Demi bị phân tán đến mức khi Franz hỏi cậu sa mạc Sahara nằm ở đâu thì cậu đáp giọng náo nức: “Trong phòng trẻ con”, khiến cả lớp cười ầm lên.

– Dì Jo, con đã học xong hết bài rồi và con không thể chờ thêm một phút nào nữa! – Daisy kêu ầm lên và chạy bổ vào phòng bà Bhaer.

– Tất cả đã sẵn sàng, đi nào.

Một tay ôm Ted, tay kia cắp giỏ đồ khâu, dì Jo nhanh nhẹn dẫn đường lên gác.

– Con không nhìn thấy gì cả. – Daisy nói, mở to mắt nhìn bà khi em chạy qua cửa phòng trẻ con.

– Thế con không nghe thấy gì à? – Dì Jo hỏi, tay chụp Ted lại khi bé đi thẳng vào phòng.

Daisy thật sự có nghe thấy tiếng lách cách lạ tai và âm thanh ro ro như ấm nước đang reo. Những âm thanh này phát ra từ sau một tấm màn được giăng trước hốc cửa sổ. Daisy vén màn và thốt lên vui vẻ “Ồ” rồi đứng đăm đăm nhìn đầy thán phục những gì – đồ các bạn biết.

Cả một cơ ngơi chạy dọc ba phía của ô cửa sổ; một bên treo đủ thứ xoong chảo xinh xinh; mé kia là một bàn bếp và bộ đồ pha trà; còn ở chính giữa là bếp lò. Không phải một bếp lò bằng thiếc vô tác dụng mà là một cái bếp thật bằng gang, đủ lớn để nấu ăn cho cả một gia đình búp bê. Nhưng tuyệt nhất là lửa thật sự đang cháy và hơi nước thật sự thoát ra từ vòi một ấm nước nhỏ. Nắp ấm đang nhảy múa, nước sủi bong bóng. Một ô kính đã được gỡ ra và thay bằng một tờ giấy thiếc có khoét lỗ để đặt ống khói và khói đang bay ra ngoài. Một cái thùng gỗ đựng than đặt gần đó; phía trên treo xẻng hót rác, phất trần và chổi; một cái giỏ đi chợ nhỏ đặt trên chiếc bàn thấp mà Daisy thường chơi và trên lưng tựa chiếc ghế nhỏ của em là một cái tạp dề trắng cùng một chiếc mũ rất đáng yêu. Mặt trời chiếu sáng như cũng tham gia vào trò chơi, bếp lò nhỏ kêu thật vui tai, ấm nước bốc khói, những cái xoong lấp lánh trên tường, bộ đồ sứ tuyệt đẹp xếp gọn gàng thành hàng: đó là căn bếp hoàn chỉnh và tuyệt vời

nhất mà bất kì đứa trẻ nào cũng thèm muốn.

Daisy đứng yên sau tiếng “Ồ” thích thú nhưng mắt em nhìn nhanh từ món đồ này sang món đồ khác. Đôi mắt sáng ngời dừng lại trên gương mặt rạng rỡ của dì Jo. Cô bé sung sướng sà vào vòng tay bà, nói đầy biết ơn:

– Ôi dì, đây là một trò chơi mới tuyệt vời! Con có được nấu ăn thật sự trên bếp lò, tổ chức tiệc tùng, nấu món ăn và nhóm lửa cháy thật sự không ạ? Con thích lắm! Sao dì lại có sáng kiến này?

– Việc con thích làm bánh cùng với bác Asia đã khiến dì nghĩ đến trò chơi này. – Bà Bhaer nói và ôm hôn cô bé đang rất chộn rộn như muốn bay. – Dì biết là bác Asia sẽ không cho con đùa nghịch thường xuyên trong bếp của bác ấy và đốt lửa ở đây không an toàn lắm. Thế là dì nghĩ, dì phải tìm cho con một bếp lò nhỏ và dạy con cách làm bếp, như thế rất vui và còn có ích nữa. Dì đã đi khắp các cửa hàng đồ chơi, nhưng tất cả những thứ đủ to đều quá đắt và dì đã tưởng phải từ bỏ ý định của mình thì gặp chú Teddy. Ngay khi biết được những gì dì định làm, chú ấy nói muốn giúp một tay và cứ nhất định đòi mua cái bếp đồ chơi to nhất. Dì mừng nhưng chú ấy chỉ cười và chê bai tài nấu ăn của dì thời còn trẻ. Chú bảo dì còn phải dạy cả Bess và con. Thế là chú mua tất cả những thứ xinh đẹp cho “lớp dạy nấu ăn của dì”.

– Con rất mừng là dì đã gặp chú ấy! – Daisy nói trong khi bà Jo cười, nhớ lại những giây phút vui vẻ bà đã trải qua cùng với chú Teddy.

– Con cần phải học thật chăm cách làm tất cả các món vì chú

ấy bảo sẽ thường xuyên đến để uống trà và hi vọng được nếm món gì đó thật đặc biệt.

– Đây là căn bếp dễ thương nhất trần đời và con sẽ học thật chăm. Thế con có được học làm bánh hoa quả, bánh ngọt và macaroni không? – Daisy thốt lên và nhảy nhót quanh phòng, một tay cầm cái xoong và tay kia là que cời than.

– Tất cả khi thích hợp. Đây sẽ là một trò chơi có ích, dì giúp con và con là đầu bếp của dì. Vậy thì dì sẽ nói cho con biết phải làm gì và sẽ chỉ cho con cách làm. Rồi chúng ta sẽ có nhiều món để ăn và con sẽ thật sự học được cách nấu ăn. Dì sẽ gọi con là Sally và nói rằng con là một cô gái mới đến. – Bà Jo nói thêm, rồi bắt tay vào việc trong khi bé Teddy ngồi trên sàn mút ngón tay và nhìn bếp lò chăm chú như thể đó là một vật sống khiến bé rất thích thú.

– Sẽ rất hay! Thế con bắt đầu bằng việc gì trước? – Sally hỏi, với gương mặt sung sướng và vẻ sẵn sàng đến mức dì Jo chỉ ước mong tất cả những đầu bếp đều xinh đẹp và dễ thương như cô bé.

– Trước tiên, con hãy đội chiếc mũ và mặc tạp dề vào. Dì hơi cổ hủ và muốn cho đầu bếp của dì thật hoàn hảo.

Sally vén mớ tóc quăn của em vào chiếc mũ tròn và đeo tạp dề vào mà không hề phàn nàn, mặc dù em vẫn thường không chịu đeo tạp dề.

– Giờ con có thể xếp gọn mọi thứ và rửa bộ đồ sứ mới. Bộ đồ cũ cũng cần cọ rửa vì cô phụ bếp trước của ta rất có thể vẫn để chúng bẩn sau một bữa tiệc.

Dì Jo nói thật nghiêm túc, nhưng Sally bật cười vì em biết rõ

cô gái không gọn gàng không chịu rửa ráy tách chén là ai rồi. Em xắn tay áo lên và sau một tiếng thở phào thỏa mãn, em bắt đầu đi khuấy tung gian bếp của mình, thỉnh thoảng lại thốt lên những lời sung sướng vì “cái trục cán bột dễ thương”, “chậu rửa tuyệt vời”, hoặc “lọ hạt tiêu xinh xắn”.

– Giờ thì Sally, hãy cầm lấy giỏ và đi chợ đi; đây là danh sách những thứ dì cần cho bữa ăn chiều. – Bà Jo nói và đưa cho em một mảnh giấy.

– Chợ ở đâu, thưa dì? – Daisy hỏi, thấy là trò chơi mới này càng lúc càng hay.

– Chợ là chỗ bác Asia.

Sally đi, gây ra một sự náo động mới trong lớp học khi em đi qua cửa trong bộ quần áo mới. Cô bé tranh thủ thì vào tai Demi với vẻ mặt rạng ngời:

– Trò chơi mới tuyệt lắm!

Bác Asia cũng thích thú không kém Daisy và cười vui vẻ khi trông thấy cô gái nhỏ bước vào bếp, mũ đội lệch sang bên và nấp giỏ thì gõ nhịp như chũm chọe, chẳng khác gì một đầu bếp tí hon.

– Bác ơi, dì Jo muốn có những thứ này và cháu phải mang về ngay lập tức. – Daisy nói vẻ rất quan trọng.

– Để ta xem nào, cưng. Một cân bí tết, khoai tây, bí đỏ, táo, bánh mì, bơ. Thịt thì chưa có, bao giờ có thì ta sẽ cho người mang lên. Mấy thứ kia thì sẵn đây rồi.

Bác Asia xếp một củ khoai tây, một quả táo, một miếng bí đỏ, một miếng nhỏ bơ và một ổ bánh mì vào giỏ của Sally và khuyên em nên coi chừng cậu bé giúp việc hàng thịt vì thỉnh

thoảng cậu ta hay làm trò.

– Cậu ấy là ai vậy? – Daisy hỏi, hi vọng đó chính là Demi.

– Rồi cháu sẽ thấy. – Bác Asia chỉ nói có vậy.

Sally đi ra trong tâm trạng phấn chấn, miệng hát vang.

– Giờ thì con hãy cho tất cả các thứ vào chạn, trừ quả táo. – Bà Jo nói khi cô đầu bếp trở lại.

Có một tủ tường bên dưới kệ đặt giữa bếp. Sally mở ra: một nửa dùng làm hầm chất củi, than và mối lửa. Nửa kia toàn bình, hộp và đủ loại dụng cụ đựng bột mịn, bột thô, đường, muối và những thứ khác. Ở đó cũng có một lọ mứt, một hộp đựng bánh mì mật, một lọ nước hoa cologne đầy rượu và một gói chè nhỏ. Nhưng thích nhất là hai bình sữa tươi đầy váng sữa và có một cái thìa bé xíu để hớt. Daisy vỗ tay khi trông thấy cảnh tượng đó và muốn hớt váng sữa ngay lập tức. Nhưng dì Jo nói:

– Không phải bây giờ. Con sẽ cần đến váng sữa để ăn với bánh táo. Giờ thì dừng đựng vào.

– Con sẽ làm một chiếc bánh táo ạ? – Daisy thốt lên, không tin một niềm hạnh phúc lớn lao như thế có thể đến với mình.

– Phải, nếu như bếp lò của con hoạt động tốt, thì con sẽ làm hai chiếc, một bánh táo và một bánh dâu tây. – Bà Jo nói và cũng thích thú không kém gì Daisy.

– Rồi sau đó thì làm gì ạ? – Sally hỏi, nôn nóng muốn bắt tay vào việc.

– Con hãy đóng ngăn kéo bên dưới bếp lò để cho lò nướng được nóng. Rồi con hãy rửa tay, lấy bột, đường, muối và bột quế ra. Hãy xem khuôn bánh có sạch sẽ không và hãy gọt táo.

Daisy chuẩn bị tất cả những thứ cần thiết với sự khéo léo mà ta có thể chờ đợi ở một đầu bếp trẻ.

– Dì không biết số lượng cần thiết để làm loại bánh bé như thế này; dì sẽ thử và nếu như không đúng thì sẽ làm lại. Con hãy cho bột vào cái bát này, bỏ thêm một chút muối, và cho hết chỗ bơ này vào. Con đừng quên là nên trộn những thứ khô trước rồi mới đến những thứ lỏng. Như vậy tốt hơn.

– Con biết rồi. Con đã trông thấy bác Asia làm. Con láng bơ mấy cái khuôn trước phải không ạ? Bác ấy làm như vậy trước tiên. – Daisy nói, tay trộn bột thật mạnh.

– Tuyệt! Dì nghĩ con có năng khiếu làm bếp, con làm rất tốt!
– Dì Jo tán thành. – Còn giờ, thêm một chút nước lạnh vào, chỉ một chút xíu để làm ướt bột. Hãy rắc bột trên tấm ván cán bột, nhào bột một lúc rồi đem cán. Phải, như thế. Giờ hãy thoa ít bơ lên và cán thêm. Chúng ta không nên làm loại bột quá béo, nếu không mấy cô búp bê ăn sẽ không tiêu.

Daisy bật cười với ý nghĩ đó và rải bơ thật hào phóng. Rồi em cán bột với một cái chày cán. Khi bột đã xong em đặt vào khuôn. Em cắt tảo ra từng lát mỏng, xếp đều trên khuôn, rắc đường và bột quế lên trên. Sau cùng, chỉ còn phải trang trí bằng mấy dải bột đặt chéo trên công trình của em mà thôi.

– Con rất muốn được cắt mấy dải bột này nhưng bác Asia không cho làm. Thật là thú vị khi ta có thể tự tay làm tất cả một mình! – Daisy nói trong khi con dao nhỏ của em kêu lách cách.

Các bà đầu bếp, cả những người giỏi nhất, đôi khi cũng gặp những chuyện không may: Sally không phải là ngoại lệ. Em cắt nhanh quá khiến cho cái đĩa trượt văng lên không và chiếc bánh

đáng thương rơi úp mặt xuống đất. Sally hét lên một tiếng, bà Jo cười, Teddy ngạc nhiên bò đến chỗ cái bánh và sự lộn xộn ngự trị trong căn bếp một lúc.

– Bánh không bị hỏng vì con đã ấn ở mép thật chặt, bánh không hề gì. – Sally vừa nói vừa nhấc của báu bị rơi lên và sửa lại cho ngay ngắn mà không quan tâm đến bụi bám vào lúc sự cố xảy ra.

– Ta thấy cô đầu bếp mới của ta thật dễ tính, và dễ chịu. – Bà Jo nói. – Giờ thì con hãy mở lọ mứt dâu ra, cho một ít lên bánh và đặt mấy dải bột chéo lên trên.

– Con sẽ đặt một chữ D vào giữa mấy sợi dích dắc: sẽ rất đẹp khi nó chín. – Sally nói trong khi trang trí chiếc bánh có thể khiến cho một bà đầu bếp thật sự phải ghen tị. – Con sẽ cho vào lò nướng! – Em thốt lên khi mẫu bột dính bụi cuối cùng được đặt trên lớp mứt đỏ.

Và em cho bánh vào lò với vẻ đắc thắng.

– Giờ thì con lau dọn tất cả. Một người đầu bếp giỏi luôn luôn dọn các đồ nghề của mình. Rồi con hãy gọt bí đỏ và mấy củ khoai tây.

– Chỉ có một củ khoai tây thôi ạ. – Sally cười nói.

– Hãy cắt làm tư để có thể cho vào cái xoong nhỏ, và nhớ cho nước vào khi đặt lên bếp.

– Con cũng ngâm bí trong nước ạ?

– Không, con gọt nó đi, cắt nhỏ ra và cho vào nồi, sẽ ngon hơn, nhưng sẽ mất thời gian hơn.

Bỗng có tiếng cào cửa. Sally xoay người lại và mở cửa. Kit xuất hiện với một cái giỏ trong mồm.

– Đây là cậu bé giúp việc hàng thịt! – Daisy thốt lên, thích thú và đỡ lấy cái giỏ.

Chú chó liếm mép và bắt đầu nài xin. Rõ ràng chú nghĩ đó là bữa tối của mình vì chú vẫn thường mang cho chủ như thế. Không nhận được gì, chú giận dữ bỏ đi và sủa ầm ĩ lúc đi xuống để bớt thất vọng.

Trong giỏ có hai miếng thịt, một quả lê đã nướng chín, một cái bánh ngọt nhỏ và một mảnh giấy trên đó bác Asia viết: “Bữa trưa của cô bé, nếu công việc nấu ăn của cô không thành công.”

– Con không muốn mấy thứ này của bác ấy, món ăn con làm sẽ rất ngon và con sẽ có một bữa ăn tuyệt vời! – Daisy thốt lên vẻ khó chịu.

– Chúng ta hãy cất giữ tất cả những thứ này cho trường hợp chúng ta có khách. Rất tốt khi ta có sẵn gì đó trong chạn. – Dì Jo nói vì bà nhớ đến điều đó từ một lô những chuyện không may trong công việc nội trợ.

– Con tới. – Teddy nói, vì bé nghĩ với tất cả những việc nấu nướng thì đã đến lúc ăn cái gì đó.

Mẹ bé đưa giỏ đồ khâu để bé lục lọi, hi vọng giữ bé yên cho đến khi bữa ăn sẵn sàng.

– Con hãy lo món rau của con đi, sau đó dọn bàn và chuẩn bị một ít than để nướng thịt.

Thật là tuyệt khi trông thấy khoai đang sôi trong chiếc nồi nhỏ, khi nhìn món bí đang ninh nhừ, khi có thể mở cửa lò nướng năm phút một lần để nhìn xem mấy chiếc bánh hoa quả như thế nào và sau cùng khi than đã cháy đỏ ta đặt hai miếng bít tết bé xíu dài bằng ngón tay lên vỉ và tự hào lật chúng bằng

một cái đĩa. Khoai tây chín đầu tiên, đương nhiên thôi vì chúng được nấu suốt thời gian qua. Daisy dùng một cái chày nhỏ để nghiền, cho thêm bơ và muối – các bà đầu bếp khi làm việc quá hăng say thường hay quên muối! Rồi em cho tất cả vào một cái đĩa màu đỏ xinh xắn và cho vào lò nướng vàng!

Sally bận bịu với các công việc trên nên đã quên băng mấy chiếc bánh. Khi mở cửa lò để cho khoai tây vào thì em hét lên vì than ôi! Than ôi! Mấy chiếc bánh đã cháy đen!

– Ôi, mấy chiếc bánh của con! Mấy chiếc bánh xinh xắn của con! Hổng hết rồi! – Sally tội nghiệp kêu lên, vặn vẹo hai bàn tay lấm lem khi trông thấy công trình của mình bị hỏng.

Chiếc bánh trông thật thảm thương: mấy miếng bột đặt chéo trên mặt tủa ra các hướng vì thạch bị cháy đen, như những bức tường và ống khói của một ngôi nhà sau hỏa hoạn.

– Con à, dì đã quên bảo con lấy bánh ra khỏi lò! Thật không may! – Dì Jo nói đầy hối hận. – Đừng khóc, cưng, đây là lỗi của dì! Chúng ta sẽ làm lại sau bữa ăn trưa. – Dì nói tiếp trong khi Sally giàn giụa nước mắt. – Con hãy cho đĩa vào lò để hơi nóng chúng trong khi chúng ta nghiền bí đỏ với bơ, muối và một chút tiêu, hi vọng bữa ăn sẽ không gặp những chuyện không may khác.

Bình đựng gia vị rất dễ thương, khiến cho tinh thần Sally phấn chấn lên và em trộn món bí thật ngon. Mọi thứ đều đã dọn xong trên bàn; sáu cô búp bê được đặt ngồi trên ghế, mỗi bên ba cô; Teddy và Sally thì ngồi ở hai đầu. Một cô búp bê mặc một chiếc váy vũ hội, một cô khác mặc áo choàng trong nhà. Cậu bé xấu xa Jerry thì mặc bộ đồ đỏ chót còn Annabelle, cô bé đáng

thương đã mất mũi, chẳng mặc gì ngoài lớp da của chính cô. Teddy, trong vai ông bố của gia đình, hành xử như một người chủ và ngốn hết những gì người ta mời bé: bé thấy mọi thứ thật hoàn hảo. Daisy trông coi mọi thứ như bà chủ nhà, hơi vờ mọng một chút nhưng đúng vai trò.

Thịt quá cứng nên mấy con dao nhỏ không tài nào cắt được; khoai tây không được vàng lắm còn món bí thì chưa được nhừ; nhưng khách mời dường như không phát hiện ra điều gì cả; ông chủ và bà chủ nhà làm vinh dự cho bữa tiệc. Sự thích thú trong việc hót váng sữa đã xóa đi nỗi thất vọng do chiếc bánh bị hỏng gây ra và cuối cùng chính chiếc bánh của bác Asia lại là món tráng miệng thích hợp.

– Đây là bữa ăn ngon nhất trong đời con; con có thể làm như thế này mỗi ngày không ạ? – Daisy hỏi trong khi ăn nốt những thứ còn lại.

– Con có thể nấu mỗi ngày sau khi học xong, nhưng dì thích con ăn cùng với mọi người. Hôm nay là lần đầu tiên, nhưng chúng ta cần phải tuân theo quy định. Chiều nay con có thể làm thứ gì đó cho bữa uống trà, nếu con muốn. – Dì Jo nói và rất thích bữa tiệc mặc dù chẳng có ai mời bà tham gia.

– Thế con được phép làm bánh kẹp cho anh Demi chứ? Anh ấy rất thích món đó. Thật vui khi lật bánh và cho đường vào giữa!

– Nhưng nếu con làm những thứ ngon cho Demi thì tất cả các cậu kia cũng sẽ muốn được ăn và rồi con sẽ bù đầu luôn.

– Con có thể mời riêng anh Demi một lần, và sau đó con sẽ nấu ăn cho mấy người kia nếu các anh ấy ngoan? – Daisy đề

ngợi.

– Đó là một ý tưởng hay, cứng của dì! Đó sẽ là một phần thưởng cho các cậu bé ngoan và dì không thấy cậu nào không thích thú được nếm món ăn ngon của con! Nếu những chàng trai bé nhỏ cũng giống như những người đàn ông trưởng thành thì món ăn ngon sẽ làm cho họ mềm lòng và dịu tính tình. – Dì Jo nói với một cái gật đầu vui vẻ về phía cửa, nơi bố Bhaer đang đứng theo dõi với vẻ mặt thích thú.

– Nhận xét cuối cùng này là dành cho anh, người phụ nữ sắc sảo ạ. Anh thừa nhận đúng như thế. Nhưng nếu như anh cười em vì những món ăn em nấu, em yêu, thì mấy năm qua anh thật sự bị bạc đãi. – Ông giáo sư cười đáp và bé Teddy đang đỏ mặt tía tai cố tả lại bữa tiệc mà bé vừa thưởng thức.

Daisy tự hào khoe căn bếp của em và hứa với chú Fritz sẽ làm cho chú thật nhiều bánh kẹo. Em đang nói về những phần thưởng mới mẻ thì mấy cậu con trai, dẫn đầu là Demi, xuất hiện trong phòng, hít hít không khí như một đàn chó đói. Buổi học đã kết thúc và bữa ăn trưa chưa xong; mùi thịt nướng đã đưa cả bọn đến hiện trường.

Người ta chưa từng thấy một phụ nữ bé nhỏ nào hãnh diện như Sally khi em chỉ cho các bạn xem kho báu của mình và kể em dự trữ những thứ gì cho chúng. Một vài cậu chế nhạo ý tưởng em sẽ nấu được món gì đó ngon, nhưng trái tim của Stuffy bị chinh phục ngay lập tức; Nat và Demi rất tin tưởng ở tài nghệ của em; còn các cậu khác tuyên bố chúng sẽ chờ xem đã. Tuy nhiên tất cả mọi người đều thán phục căn bếp và xem xét bếp lò rất chăm chú. Demi đề nghị mua lại cái nồi hơi vì cậu đang cần nó cho một cỗ máy hơi nước mà cậu đang lắp; còn Ned

thì tuyên bố cái xoong lớn nhất đúng là thứ cần để nấu chì đúc đạn, lưỡi rìu và đủ thứ linh tinh khác.

Daisy có vẻ lo sợ trước những đề nghị trên nên bà Jo ra một đạo luật cấm không cậu bé nào được đụng vào, sử dụng, thậm chí đến gần cái bếp lò thiêng liêng mà không có được giấy phép đặc biệt của chủ nhân. Điều này càng làm tăng giá trị của nó trong mắt các chàng trai, đặc biệt là bất cứ hành vi vi phạm điều luật trên sẽ bị phạt bằng cách tước hết mọi quyền tham dự vào những món ngon đã được hứa làm cho các cậu bé ngoan.

Lúc bảy giờ chuông reo: tất cả đều đi xuống nhà ăn. Trong bữa ăn, mỗi cậu con trai đưa cho Daisy một danh sách những thứ yêu cầu em làm. Daisy hoàn toàn tin tưởng bếp lò của em nên hứa tất cả, nếu như dì Jo đồng ý chỉ cho em cách làm. Điều này khiến dì Jo lo lắng, vì có vài món ngoài khả năng của dì - bánh cưới chẳng hạn, rồi kẹo bạc hà, xúp bắp cải với cá mòi và quả anh đào mà ông Bhaer giới thiệu là món ông ưa thích nhất. Nó ngay lập tức khiến vợ ông tuyệt vọng vì món ăn Đức nằm ngoài khả năng của bà!

Sau khi ăn xong, Daisy muốn bắt tay vào việc ngay, nhưng em chỉ được phép rửa chén bát, lấy đầy nước trong ấm để pha chè và giặt chiếc tạp dề đã bị bẩn. Rồi em ra vườn để chơi đến năm giờ, vì chú Fritz bảo làm việc quá nhiều, cho dù cạnh một bếp nấu ăn, đều không tốt cho đầu óc cũng như thân thể con trẻ. Và qua kinh nghiệm, dì Jo biết rõ các trò chơi mới sẽ nhanh chóng mất đi sức hấp dẫn nếu như chúng không được sử dụng một cách khôn ngoan.

Tất cả mọi người đều thật dễ thương với Daisy buổi chiều hôm đó. Tommy hứa cho em những quả chín đầu tiên trong

vườn của cậu, mặc dù thứ cây thấy rõ duy nhất chỉ là cỏ dành cho lợn mà thôi. Nat đề nghị sẽ cung cấp cho em củi mà không lấy tiền; Stuffy thì cực kì tôn thờ em; Ned thì bắt tay ngay vào việc làm một tủ lạnh cho căn bếp; còn Demi, với một sự đúng giờ thật đáng khâm phục đối với một đứa trẻ như cậu, thì tháp tùng Daisy tới phòng dành cho trẻ con ngay khi chuông đổ năm giờ. Đó không phải là giờ để bắt đầu bữa tiệc, nhưng cậu nài nỉ được cùng đi và giúp đỡ em gái kiên trì hết sức nên cậu nhận được đặc ân mà rất ít vị khách được nhận: cậu nhóm lửa, chạy việc vặt và theo dõi quá trình làm bữa ăn một cách chăm chú. Bà Jo chỉ đạo công việc trong lúc đi tới đi lui, bận rộn treo rèm sạch cho cả ngôi nhà.

– Con hãy hỏi xin bác Asia một tách kem chua, như thế món bánh của con sẽ xốp hơn mà không cần nhiều sô đa. – Bà khuyên.

Demi theo lệnh em gái chạy vội xuống nhà và trở lại với món kem, mặt mày nhăn nhó vì trên đường đi cậu đã ném thử và thấy nó chưa đến nỗi cậu quả quyết món bánh sẽ không thể nuốt được. Bà Jo nắm ngay lấy cơ hội này để có một bài giảng về các thuộc tính hóa học của sô đa mà Daisy không để tâm còn Demi thì nghe chăm chú và hiểu hết, cậu thể hiện qua một câu trả lời ngắn gọn nhưng đầy đủ:

– Vâng, con hiểu, sô đa làm những thứ chua biến thành ngọt, và làm cho chúng nhẹ hơn. Em hãy làm thử xem, Daisy.

– Múc gần đầy bột vào cái bát đó và cho một chút muối vào.
– Bà Jo tiếp tục.

– Ồ vâng, hình như phải cho muối vào tất cả mọi thứ. – Sally

nói, tỏ ra chán phải mở lọ đựng muối ra liên tục.

– Muối cũng giống như tính hài hước vậy, một dúm sẽ làm cho mọi thứ tốt đẹp hơn, con à. – Chú Fritz dừng tay trong lúc đang đóng một vài cây đinh để Sally treo mấy cái xoong.

– Chú không được mời uống trà đâu, nhưng cháu sẽ mời chú ăn mấy cái bánh. – Sally nói, dướn gương mặt dính đầy bột của em lên để hôn chú thay cho lời cảm ơn.

– Anh Fritz, anh không được làm gián đoạn lớp dạy nấu ăn của em, nếu không em sẽ đến dạy đạo đức trong giờ tiếng Latinh của anh đó. Anh có thích như vậy không? – Bà Jo nói và ném một tấm màn bằng vải siu lên đầu chú.

– Rất thích, hãy thử xem!

Và bố Bhaer dễ thương bắt đầu hát và nện búa khắp nhà như một chú chim gõ kiến khổng lồ.

– Cho sô đa vào kem và khi nó kêu “xèo xèo” như lời Demi nói thì hãy khuấy đều rồi đổ vào bột đánh thật mạnh. Con đã làm nóng vỉ nướng chưa, thoa bơ đều rồi sau đó nướng cho tới khi dì quay lại. – Và dì Jo cũng đi mất.

Khi Daisy đổ một ít bột lên vỉ sắt, nó phồng lên thành một chiếc bánh kếp vàng rộm, khiến Demi thèm rỏ dãi. Thật ra thì cái đầu tiên dính vào vỉ nướng, vì Daisy quên láng bơ nhưng sau thất bại đầu tiên đó, mọi việc đâu vào đấy và sáu chiếc bánh kếp xinh xắn đã an toàn nằm lên đĩa.

– Anh nghĩ anh thích mứt hơn đường. – Demi nói từ chiếc ghế bành nơi cậu đang ngồi sau khi đã dọn bàn theo cách riêng của mình.

– Vậy thì hãy đến hỏi xin bác Asia một ít đi. – Daisy đáp và

vào phòng tắm rửa tay.

Phòng dành cho trẻ con không còn ai và một việc khủng khiếp đã xảy ra. Con Kit cảm thấy hậm hực suốt cả ngày vì nó đã mang thịt tới thật đường hoàng nhưng chẳng nhận được gì cả. Nó không phải là một con chó xấu tính, nhưng cũng có những tật xấu nho nhỏ, và không phải lúc nào cũng cưỡng lại được sự cám dỗ. Thế là nó đi vào phòng ngay lúc đó; người thấy mùi thơm của mấy chiếc bánh kẹp, trông thấy chúng ở trên chiếc bàn thấp, và không hề nghĩ đến hậu quả, nó đập một cú hết sạch. Bánh đang nóng nên nó bị bỏng mồm đến nỗi không kìm được tiếng sữa kinh ngạc. Daisy nghe thấy, chạy đến, nhìn thấy chiếc đĩa trống trơn và chớp đuôi màu vàng đang biến dưới gầm giường. Không nói gì, em chụp lấy cái đuôi, kéo tên trộm ra, lôi nó xuống nhà và nhốt vào kho chứa than suốt buổi tối.

Cảm động vì sự cảm thông mà Demi dành cho em, Daisy chuẩn bị một bát bột khác và làm được một chục chiếc bánh kẹp còn thành công hơn những cái bánh trước. Thật vậy, sau khi đã ăn hai chiếc, chú Fritz nói là chưa bao giờ được thưởng thức những chiếc bánh ngon hơn, còn tất cả những cậu bé ở bàn bên dưới đều ganh tị với Demi về bữa tiệc bánh ngọt trên nhà.

Đó là một bữa ăn thật sự ngon miệng. Nắp bình trà chỉ rơi ra có ba lần, và sữa chỉ đổ ra bàn có một lần; mấy chiếc bánh dầm trong si rô, và bánh mì nướng thì có mùi thịt thơm phức, vì bà đầu bếp đã dùng kẹp chả để nướng bánh mì. Demi quên cả môn triết học và ăn ngấu nghiến như bất kì cậu bé trần tục nào, trong khi Daisy lên kế hoạch cho những buổi đại yến linh đình còn mấy cô búp bê mỉm cười tán thưởng.

– Các con yêu, các con chơi có vui không? – Bà Jo hỏi khi

kiểu Teddy trên vai đi đến.

- Rất vui ạ. Con sẽ sớm trở lại. – Demi trịnh trọng nói.
- Nhìn chiếc bàn, dì e rằng các con đã ăn quá nhiều.
- Không đâu ạ! Con chỉ ăn có mười lăm chiếc bánh bé tí teo.
- Demi phản đối và cậu khiến em gái tất bật với việc tiếp đầy đĩa của cậu.
- Chúng sẽ không có gì hại cho anh ấy đâu ạ, chúng rất ngon!

Daisy nói với vẻ vừa âu yếm vừa tự hào khiến dì Jo chỉ biết cười nói:

- Vậy là trò chơi mới đã thành công, phải không?
- Con rất thích trò chơi này. – Demi nói như thể sự đồng tình của em là cần thiết vậy.
- Đây là trò chơi tuyệt vời nhất đời! – Daisy thốt lên, tay ôm chặt cái chậu rửa bát nhỏ để chuẩn bị rửa cốc chén. – Con ước gì ai cũng có được một bếp lò xinh xắn như của con. – Em nói thêm và nhìn cái bếp trù mền.
- Cần phải đặt một cái tên cho trò chơi này. – Demi nói, vừa mài mê liếm nước si rô trên đĩa.
- Có tên rồi.
- Tên gì ạ? – Cả hai đứa trẻ cùng háo hức hỏi.
- À, dì nghĩ chúng ta sẽ gọi là “Bữa ăn dành cho búp bê”. – Rồi dì Jo rút lui, rất hài lòng trước sự thành công của mình.

Chương 6

Kẻ gây rối

Nat thò đầu vào cửa phòng bà Bhaer:

– Thưa bà, con có thể nói chuyện với bà được không?
Chuyện rất quan trọng.

Đó là cái đầu thứ năm thò vào trong vòng nửa giờ qua, nhưng bà Jo đã quen với việc ấy, bà ngược lên và dịu dàng hỏi:

– Chuyện gì vậy con trai?

Nat bước vào, đóng cửa thật cẩn thận và nói bằng giọng vừa lo lắng vừa háo hức:

– Dan vừa đến.

– Dan là ai?

– Là một cậu mà con biết khi con còn đánh đàn ngoài phố. Bạn ấy bán báo và rất tốt với con. Hôm trước con gặp bạn ngoài thị trấn và kể cho bạn nghe ở đây tuyệt vời như thế nào, và hôm nay bạn ấy đến.

– Nhưng con yêu, thăm viếng thế này thì có phần hơi đường đột!

– Ồ, đây không phải là một cuộc viếng thăm. Bạn ấy muốn ở lại đây nếu như bà cho phép. – Nat nói thật thơ ngây.

– Chà, nhưng ta chưa biết chuyện đó. – Bà Bhaer bắt đầu, hơi bất ngờ vì đề nghị quá đột ngột.

– Con nghĩ bà thích các cậu bé nghèo khổ đến đây sống với bà, và bà sẽ tử tế với họ như đã tử tế với con. – Nat nói, trông vừa ngạc nhiên vừa lo lắng.

– Dĩ nhiên, nhưng trước hết ta muốn biết một chút về chúng. Ta phải chọn lựa, vì có rất nhiều ứng viên. Rất tiếc là ta không có đủ chỗ cho tất cả mọi người.

– Con đã bảo bạn ấy đến vì con nghĩ sẽ làm cho bà vui, nhưng nếu bà không còn chỗ, thì bạn ấy có thể ra đi. – Nat tiếc rẻ nói.

Sự tin tưởng của cậu bé vào lòng hiếu khách của bà khiến bà Bhaer cảm động. Bà không nỡ lòng làm cho cậu bé thất vọng. Vì vậy bà nói:

– Hãy kể cho ta nghe về Dan đi.

– Con không biết nhiều về bạn ấy, chỉ biết bạn ấy không có bố mẹ. Bạn ấy nghèo và rất tốt với con. Vì vậy con cũng muốn tốt với bạn ấy nếu có thể.

– Đó là những lí do chính đáng. Nhưng Nat à, nhà mình đã đông người rồi, và ta không biết nên cho bạn ấy ở đâu. – Bà Bhaer nói vẻ khó xử.

– Bạn ấy có thể ngủ trong giường của con. Còn con sẽ ngủ trong kho cỏ. Trời không lạnh lắm và con không thấy có gì trở ngại. Trước đây con đã ngủ ở bất cứ đâu cùng cha con. – Nat háo hức nói.

Lời nói của cậu, gương mặt của cậu khiến bà Bhaer cảm động. Bà đặt tay lên vai cậu và nói giọng thật dịu dàng:

– Hãy đưa bạn con đến đây, ta nghĩ là chúng ta cần tìm cho bạn ấy một chỗ, nhưng không phải chỗ của con.

Nat vui vẻ bước đi và chẳng mấy chốc trở lại, một cậu bé vẻ không mấy thiện cảm đi theo. Cậu ta lừ lừ bước vào, đứng nhìn quanh, nửa khệnh khạng, nửa sững sà, khiến bà Bhaer tự nhủ sau khi liếc nhìn “Một cậu bé lông bông, mình e là như vậy”.

– Đây là Dan. – Nat giới thiệu bạn, đầy tin tưởng rằng cậu ta sẽ được hoan nghênh.

– Nat đã nói với ta là cháu muốn đến đây sống. – Bà Bhaer lên tiếng, giọng thân thiện.

– Ừ. – Cậu bé cộc lốc.

– Thế cháu không có ai lo cho cháu à?

– Không.

– Hãy nói “Không, thưa bà”. – Nat thì thào.

– Quên đi! – Dan làu bàu.

– Cháu bao nhiêu tuổi?

– Khoảng mười bốn tuổi.

– Cháu có vẻ lớn tuổi hơn. Thế cháu biết làm gì?

– Gần như tất.

– Nếu ở lại đây thì chúng ta muốn cháu như các cậu khác, làm việc, học tập và chơi. Cháu có sẵn sàng chấp nhận không?

– Sợ gì không thử.

– Được rồi, cháu có thể ở lại đây vài ngày và xem chúng ta có hiểu nhau không. Hãy đưa bạn đi, Nat, và hãy quan tâm đến bạn cho tới khi ông Bhaer về. Lúc đó chúng ta sẽ quyết định mọi việc. – Bà Jo nói.

Bà thấy hơi khó hoà hợp với một cậu bé có thái độ lạnh nhạt như thế, luôn giương cặp mắt to đen nhìn bà với vẻ mặt cứng rắn và nghi ngại, không hợp với trẻ con tí nào, thật tiếc.

– Đi nào, Nat. – Cậu ta nói và lừ lừ đi ra.

– Cảm ơn bà. – Nat nói thêm và theo sau bạn, cảm thấy không hiểu được sự khác biệt giữa cách đón tiếp dành cho cậu và dành cho người bạn khiếm nhã của mình.

– Các bạn đang làm xiếc trong kho cỏ, cậu có muốn đến xem không? – Cậu hỏi khi cả hai xuống các bậc cấp dẫn ra bãi cỏ.

– Bọn nó có lớn không? – Dan hỏi.

– Không, các anh lớn đi câu rồi.

– Thế thì chúng ta đến đây. – Dan nói.

Nat đưa bạn vào kho cỏ và giới thiệu với các bạn kia. Một vòng tròn rộng được đánh dấu bằng cỏ khô trên sàn nhà và Demi đứng chính giữa với một cây roi dài trong tay, trong khi Tommy, cưỡi trên lưng chú lừa nhàn nhục Toby, đang biểu diễn trò kị sĩ khi.

– Các cậu phải trả một kim ghim mỗi người, nếu không các cậu sẽ không được xem. – Stuffy nói. Cậu này đứng cạnh chiếc xe cút kít, nơi bố trí ban nhạc gồm một cây harmonica do Ned đảm nhiệm và một cái trống đồ chơi do Rob đánh.

– Đây là một khách mời, và tớ trả tiền cho cả hai. – Nat nói, ấn hai kim ghim cong queo vào cái nắm khô dùng làm hộp tiền.

Cả hai chào các bạn và buổi trình diễn tiếp tục. Sau trò kị sĩ, Ned biểu diễn sự nhanh nhẹn của mình khi nhảy qua một chiếc ghế cũ, và leo lên leo xuống một cái thang, như một thủy thủ

lão luyện. Demi thì nhảy múa. Rồi Nat vật nhau với Stuffy và cho đối thủ đo ván. Sau đó Tommy tự hào giới thiệu là cậu sẽ thực hiện cú nhảy lộn nhào, kết quả đạt được sau một thời gian luyện tập miệt mài. Thành tích chói lọi của cậu được hoan nghênh nhiệt liệt. Cậu định lui xuống, mặt đỏ bừng vì hãnh diện thì bỗng một giọng nói khinh bỉ cất lên trong đám khán giả:

- Ê! Dở ẹc!
- Nói lại xem nào! - Tommy nói, đứng thẳng người lên như một chú gà trống giận dữ.
- Muốn đánh nhau à? - Dan hỏi và lập tức nhảy từ nắp cái thùng xuống thủ thế như một tay võ sĩ nhà nghề.
- Không, tớ không muốn. - Thomas tốt bụng lùi lại một bước, hơi sợ trước đề nghị đó.
- Không được phép đánh nhau! - Những cậu khác xôn xao kêu lên.
- Chúng mày ngoan nhỉ! - Dan ngạo nghễ.
- Dan, hãy im đi. Nếu không tử tế thì cậu không được ở lại đây. - Nat nói, rất buồn trước hành vi lăng nhục các bạn mình.
- Tớ muốn xem cậu ta có làm được hơn tớ không. - Tommy cứng đầu nói.
- Thế thì tránh ra!

Không cần chuẩn bị gì cả, Dan thực hiện ba cú lộn nhào liên tiếp và đứng thẳng lên.

- Cậu không làm được như thế, Tom. Cậu toàn bị đập đầu và ngã ngựa. - Nat nói, vẻ hài lòng trước sự thành công của bạn

mình.

Cậu còn chưa nói xong thì cử tọa đã hết sức sững sờ trước ba cú lộn nhào ngược lại, tiếp đó là màn trồng cây chuối đi bằng hai tay. Những tiếng la hét thán phục vang lên; Tommy cũng reo hò tán thưởng anh chàng vận động viên nhà nghề khi cậu ta đứng thẳng lại và nhìn mọi người với vẻ trịch thượng lạnh lùng.

– Cậu có nghĩ tớ cũng có thể làm được mà không bị đau không? – Tom nhún nhường hỏi, vừa xoa cùi chỏ vẫn còn đau một chút sau cú thử cuối cùng.

– Thế cậu cho tớ cái gì, nếu như tớ dạy cậu? – Dan hỏi.

– Con dao bỏ túi của tớ. Nó có năm lưỡi, và chỉ một lưỡi bị gãy thôi.

– Đưa đây xem nào.

Tommy đưa con dao ra vẻ tiếc nuối nhìn vào cán dao nhẵn thín. Dan xem xét rất kỹ, rồi bỏ tọt vào túi, bước đi, và nháy mắt nói:

– Tớ giữ nó cho tới khi cậu học được nghề, thế nhé.

Tiếng càu nhàu của Tommy được tiếp nối bởi tiếng ồ lên giận dữ của tất cả, và rồi im bật khi Dan, vì thấy mình ở thế thua, đề nghị đấu nhau và con dao sẽ là vật cá cược: kẻ nào thắng sẽ giữ báu vật đó, Tommy nhận lời, thắng cuộc và cho con dao lại vào túi.

– Cậu đi theo tớ và tớ sẽ dẫn cậu thăm thú một lượt. – Nat nói, cảm thấy là cần có một cuộc nói chuyện riêng nghiêm túc với bạn.

Không ai biết cả hai đã nói những gì, nhưng khi trở lại thì Dan tỏ ra nể trọng mọi người hơn, mặc dù ngôn từ vẫn cộc lốc

và tác phong bậm trợn. Ta có thể chờ đợi gì hơn ở một cậu bé đã bị xô đẩy trên thế gian này trong đoạn đời ngắn ngủi của cậu, không hề có ai dạy cho cậu biết những điều tốt đẹp?

Các cậu bé nhất trí là không thích cậu ta. Vậy nên các cậu để cho Nat đi cùng cậu ta và Nat cảm thấy khá nặng nề bởi trách nhiệm này. Nhưng em quá tốt nên không thể bỏ rơi bạn.

Tuy nhiên, Tommy cảm thấy, sau vụ con dao, giữa hai người có một sự thông cảm. Hơn nữa cậu thật sự muốn trở lại đề tài nhào lộn. Chẳng bao lâu cậu đã có cơ hội. Dan thấy cậu bạn thật sự thán phục mình nên tỏ ra thân thiện hơn và cuối tuần lễ đầu tiên, cậu gần gũi với anh chàng Tom hiếu động.

Khi ông Bhaer được biết những gì đã xảy ra và sau khi làm quen với Dan, ông lắc đầu nói:

– Cuộc thí nghiệm có lẽ sẽ khó khăn, nhưng chúng ta sẽ thử.

Nếu Dan cảm thấy một chút biết ơn đối với sự che chở của ông thì cậu không hề thể hiện nó, và chỉ nhận mà không hề cảm ơn tất cả những gì người ta cho cậu. Cậu dốt nát, nhưng học rất nhanh khi cậu muốn. Cặp mắt tinh anh của cậu bắt được tất cả những gì ở quanh mình. Cậu ăn nói hoạt bát, tác phong thô lỗ, một tính cách cộc cằn và buồn. Cậu thích chơi và rất giỏi trong mọi trò. Cậu luôn im lặng và quàu quàu trước mặt người lớn và chỉ thỉnh thoảng mới tỏ ra vui vẻ với các cậu con trai cùng lứa. Ít bạn thích cậu, nhưng một vài bạn thán phục lòng can đảm và sức mạnh của cậu, vì không gì có thể khiến cho cậu sợ. Đã có lần cậu hạ đo ván anh chàng Franz cao lớn khiến cho từ đó ai nấy đều giữ khoảng cách tương đối với quả đấm của cậu. Ông Bhaer theo dõi cậu trong im lặng và cố gắng thuần hoá “cậu bé hoang

dại” như cách mọi người gọi cậu. Những lúc riêng tư, người đàn ông đáng kính lắc đầu và nói thẳng:

– Anh hi vọng cuộc thí nghiệm sẽ tốt đẹp, nhưng anh sợ là chúng ta sẽ trả giá rất đắt.

Bà Bhaer mất bình tĩnh với cậu ít nhất gần chục lần trong ngày. Nhưng bà không nản lòng và luôn nhấn mạnh trong cậu bé có cái gì đó tốt: cậu tử tế với các con vật hơn là với con người, cậu thích đi dạo trong rừng và thêm việc này nữa: Ted rất thích cậu ta. Điều bí mật là không ai nhận ra nhưng chú bé kết cậu ngay lập tức – bi bô chạy về phía cậu khi trông thấy cậu – thích cười lên đôi vai khoẻ mạnh của cậu hơn bất kì ai khác. Bé gọi cậu là “Danny của em”. Teddy là người duy nhất mà Dan tỏ ra yêu thương, và điều này chỉ thể hiện khi cậu nghĩ không ai nhìn thấy. Nhưng cặp mắt của người mẹ rất nhanh nhạy, và trái tim người mẹ theo bản năng nhận ra ngay ai là người yêu con mình. Cho nên bà Jo thấy và cảm nhận được rằng có một điểm mềm lòng trong cậu bé Dan gai gạnh kia. Và bà chờ đến lúc chạm vào điểm đó để chinh phục cậu.

Nhưng một sự kiện bất ngờ xảy ra làm đảo lộn kế hoạch của họ và khiến Dan phải tạm rời xa Plumfield.

Tommy, Nat và Demi bắt đầu che chở Dan vì các cậu khác không quan tâm đến cậu ta. Chẳng mấy chốc từng cậu đều cảm thấy có gì đó hấp dẫn ở cậu bé xấu xa, và các cậu đi từ chỗ xem thường đến thân phục bạn, mỗi người một lí do. Tommy thích sự khéo léo và tính can đảm của Dan; Nat biết ơn với người bạn đã từng tốt với mình còn Demi xem cậu như một loại sách sống vì Dan có thể kể lại những cuộc phiêu lưu của mình một cách hấp dẫn nhất. Dan rất vui vì có ba kẻ ngưỡng mộ nên luôn luôn

cố gắng tử tế với họ, một bí quyết thành công của cậu.

Ông bà Bhaer ngạc nhiên, nhưng hi vọng là các cậu bé sẽ ảnh hưởng tốt với Dan. Cả hai chờ đợi với một chút lo lắng, tin tưởng rằng sẽ không có gì không hay xảy ra.

Dan cảm nhận được là họ không hoàn toàn tin tưởng cậu và không bao giờ thể hiện cho họ thấy khía cạnh tốt nhất của mình. Cậu còn có cái thú tinh quái là thử thách sự kiên nhẫn và chọc phá niềm hi vọng của họ.

Ông Bhaer không thích các cậu bé đánh nhau và không coi đó là dấu hiệu của nam tính hoặc lòng can đảm khi hai cậu bé đánh đấm nhau để cho mọi người mua vui. Ông khuyến khích tất cả các trò chơi và bài tập khó. Các cậu bé cần phải chịu những cú đấm hay ngã thật đau mà không được rên rỉ. Nhưng các trò đánh nhau ngu xuẩn thì bị cấm.

Dan cóc cần biết những quy định đó và kể những chuyện thật hấp dẫn về đánh nhau mà cậu đã từng tham gia khiến cho một vài cậu rất muốn bắt chước.

– Đừng kể cho ai biết, tớ sẽ dạy các cậu đánh nhau. – Một hôm Dan nói.

Cậu tập hợp khoảng nửa tá các cậu bé và dẫn chúng vào kho cỏ. Cậu dạy cho chúng một bài học đấm bốc khiến tất cả đều thích thú. Tuy nhiên Emil thì không thể chịu được mình lại bị một cậu bé ít tuổi hơn đánh – vì Emil đã hơn mười bốn tuổi và rất can đảm – nên cậu thách Dan đánh nhau. Dan nhận lời ngay và các cậu khác háo hức theo dõi.

Không ai biết con chim nhỏ nào đã đưa tin đến tổng hành dinh. Nhưng khi trận chiến đang lúc cao trào, khi Dan và Emil

đánh nhau như một cặp chó ngao hăng máu, các cậu còn lại cố vũ bằng gương mặt phẫn khích, thì ông Bhaer bước vào vòng chiến, tách hai đấu thủ ra và nói bằng giọng các cậu bé ít nghe thấy:

– Ta không thể cho phép việc này, các con! Hãy dừng lại ngay lập tức! Và đừng bao giờ lặp lại nữa. Ta điều khiển một trường học dành cho những cậu con trai chứ không phải những con thú dữ. Hãy nhìn mình xem và hãy tự xấu hổ với chính mình đi!

– Ông bỏ tôi ra và tôi sẽ lại cho nó đo ván ngay. – Dan gào lên, vẫn cố xông vào dù đã bị giữ chặt cổ áo.

– Tới đi, tới đi, tao cóc sợ đâu! – Emil cũng rít lên dù đã bị hạ gục năm lần.

– Hai bạn ấy đang chơi trò giác đấu như người La Mã, thưa chú Fritz. – Demi lên tiếng, mắt cậu mở to hơn bao giờ hết vì thích thú trước thú tiêu khiển mới này.

– Chúng là hai kẻ vũ phu. Nhưng các con cũng đã học được điều gì đó, ta hi vọng thế, và ta không thể để các con biến kho cỏ của ta thành đại hí trường. Ai có sáng kiến này vậy?

– Dan. – Nhiều giọng nói đáp cùng một lúc.

– Cháu biết là điều này bị cấm chứ?

– Biết. – Dan ương ngạnh làu bàu.

– Thế tại sao cháu không tôn trọng quy định?

– Tất cả bọn chúng đều là gà mắc mưa, nếu chúng không biết đánh nhau.

– Cháu thấy Emil là một con gà mắc mưa à? Trông nó không

có vẻ như vậy lắm.

Ông Bhaer đặt hai cậu đối mặt nhau. Dan có một bên mắt tím bầm và áo rách toét tả. Gương mặt Emil đầy những máu do một mũi bị rách và mũi thâm tím, trong khi trán sưng tấy bằng quả mận. Bất chấp các vết thương, cậu vẫn ném những cái nhìn giận dữ về phía đối thủ và rõ ràng là muốn tiếp tục trận đấu.

– Bạn ấy sẽ là đấu thủ hạng nhất nếu có người dạy. – Dan công nhận, không thể không khen cậu bé đã buộc cậu phải hết sức cố gắng.

– Một ngày kia nó sẽ học đấu kiếm và đấm bốc, nhưng từ giờ đến lúc đó, ta nghĩ là nó sẽ rất khoẻ mạnh mà không cần những bài học bạo lực. Hãy đi rửa mặt đi. Và Dan, hãy nhớ, nếu như cháu vi phạm luật lệ một lần nữa thì cháu sẽ bị đuổi ngay. Đó là thỏa thuận; hãy tôn trọng những lời cháu đã hứa và chúng ta sẽ tôn trọng những lời hứa của chúng ta.

Các cậu bé giải tán. Ông Bhaer nói thêm vài lời với nhóm khán giả và đi băng bó vết thương của hai đấu thủ. Emil bị ốm còn Dan phờ gương mặt khó coi của cậu suốt cả một tuần lễ.

Tuy nhiên cậu bé bất trị không quan tâm chuyện vâng lời. Và chỉ ít lâu sau lại có chuyện xảy ra.

Một buổi chiều thứ bảy, khi một nhóm các cậu bé ra ngoài chơi đùa thì Tommy đề nghị:

- Hay là chúng ta ra sông để cắt thật nhiều cần câu mới đi?
- Dắt theo Toby để nó khuôn về và một người trong chúng ta có thể cười nó. – Stuffy đề nghị vì cậu rất ghét đi bộ.
- Có nghĩa chính cậu sẽ cười chứ gì! Nhanh lên, đồ lười. – Dan nói.

Tất cả lên đường. Sau khi đã chặt cần câu xong, chúng định về nhà. Lúc bấy giờ Demi buột miệng nói với Tommy đang ngồi trên lưng Toby, tay cầm một cái roi dài:

– Cậu trông giống một tay đấu bò, chỉ có điều không có vải đỏ và quần áo đẹp.

– Tớ rất thích xem đấu bò, các cậu thì sao? – Tommy nói, hươu cây thương của mình.

– Chúng ta hãy tổ chức một cuộc đấu đi. Đã có con Buttercup ngoài bãi cỏ rồi xông vào nó đi, Tom, và xem nó chạy. – Dan đề nghị.

– Không, không nên. – Demi nói vì em đang học cách ngăn cản những dự tính của Dan.

– Tại sao, đồ chết nhát kia? – Dan hỏi.

– Tớ nghĩ là chú Fritz sẽ không thích việc đó.

– Thế chú ấy có bao giờ bảo là không được tổ chức những cuộc đấu bò không?

– Không, chưa hề. – Demi thừa nhận.

– Vậy thì cầm mõm đi. Nào, Tom, bắt đầu đi! Đây là một miếng vải màu đỏ để quơ qua quơ lại trước con vật. Tớ sẽ giúp cậu chọc tức nó.

Dan nhảy qua bờ tường, hăng hái bởi trò chơi mới. Những cậu khác theo sau như một đàn cừu. Ngay cả Demi ngồi trên rào chắn cũng xem cuộc vui với vẻ thích thú.

Con Buttercup đáng thương không được vui vẻ lắm, vì người ta vừa mới lấy đi con bê của nó và nó rất nhớ con. Vì vậy mà lúc này đây đối với nó tất cả những con người đều như là kẻ thù. Khi

tay kị mã đâm giáo đi về phía nó, mảnh vải đỏ buộc ở mũi giáo, thì nó chạy bổ đến, đầu hất ngược ra phía sau và rống lên một tiếng. Tommy kiêu hãnh tiến về phía nó và Toby, nhận ra người bạn già, rất thích thú đến gần; nhưng khi ngọn giáo quất xuống lưng nó thật kêu, thì con lừa và con bò cái ngạc nhiên một cách khó chịu. Toby thụt lùi và hí vang còn Buttercup thì giận dữ hạ cặp sừng xuống.

– Hãy tiếp tục đi Tom! Nó đang nổi xung và sẽ tuyệt vời đây!
– Dan hét lên, tiến tới phía sau với một chiếc que khác, trong khi Jack và Ned làm theo.

Thấy mình bị bao vây và đối xử thô bạo, Buttercup bắt đầu chạy quanh đồng cỏ, càng lúc càng mất phương hướng. Quay hướng nào cũng có một cậu bé đáng sợ đang la hét và múa may một ngọn roi khiến nó sợ. Cuối cùng nó hoàn toàn mất bình tĩnh và bỗng xoay người rồi phóng thật nhanh về phía anh bạn Toby của nó. Toby đáng thương bắt đầu chạy nước kiệu nhanh đến nỗi nó vấp vào một tảng đá và ngã, lồm theo tay kị mã đâm giáo. Buttercup tung một cú nhảy tuyệt vời qua tường và chạy như điên trên đường cái.

– Hãy bắt lấy nó, hãy giữ nó lại! Chạy đi các cậu! – Dan hét lên, đuổi theo.

Cậu biết đó là con vật yêu thích nhất của ông Bhaer và mọi việc sẽ chấm dứt với cậu nếu có việc gì xảy ra với con vật. Thật là một cuộc chạy đua! Tất cả bỏ cần câu ở đấy; Toby không thể đuổi theo con bò cái; mấy cậu bé thì mặt mày đỏ gay, hết hơi và hoảng loạn. Cuối cùng chúng tìm thấy con vật đáng thương đang trốn giữa một vườn hoa, kiệt sức bởi cuộc chạy kéo dài. Mượn được một sợi dây và một vòng cổ, Dan dắt nó trở về, mấy

cậu bé đi theo. Con bò ở trong một tình trạng thật tồi tệ: nó đã bị thương ở vai khi nhảy, nó đi cà nhấc, mắt nó lơ đãng và bộ lông ướt đầm, dính đầy bùn.

– Sẽ không tốt cho cậu đâu, Dan. – Tommy vừa nói vừa kéo con lừa đang thở phì phò đi.

– Và cả cho cậu nữa, vì cậu đã giúp tớ.

– Tất cả chúng ta đã giúp bạn ấy, trừ Demi. – Jack thêm vào.

– Chính cậu ấy đã có sáng kiến đó. – Ned nói.

– Tớ đã bảo các cậu đừng làm mà. – Demi thốt lên, và cậu rất thương con Buttercup.

– Ông Bhaer sẽ đuổi tớ thôi, tớ nghĩ thế. Không quan trọng lắm. – Dan lau bầu và có vẻ lo lắng dù nói vậy.

– Chúng ta sẽ xin chú ấy đừng đuổi cậu. – Demi nói.

Tất cả đều nghĩ như cậu trừ Stuffy đang hi vọng là hình phạt sẽ chỉ rơi trên đầu một thủ phạm duy nhất. Dan nói “Các cậu đừng lo cho tớ”. Nhưng cậu không bao giờ quên, mình cầm đầu các cậu bé nghịch dại.

Khi ông Bhaer nhìn thấy con vật và nghe kể lại toàn bộ câu chuyện, ông không nói gì cả, vì sợ là trong cơn nóng giận sẽ nói quá lời. Người ta đưa Buttercup về chuồng nghỉ và các cậu bé bị phạt ở lại trong phòng chúng cho đến giờ ăn tối. Thời gian ngắn này sẽ giúp chúng suy nghĩ lại mọi việc, tự hỏi hình phạt nào sẽ được dành cho chúng và cố hình dung xem Dan sẽ được gửi đi đâu. Cậu này huýt sáo trong phòng, nên không ai nghĩ là cậu ta lo lắng. Nhưng trong khi chờ đợi để biết số phận của mình, thì ước muốn được ở lại càng lúc càng mạnh lên. Càng nghĩ đến sự thoải mái và êm đềm mà cậu có được ở Plumfield, cậu càng cảm

thấy là ở nơi khác cậu đã bị bạc đãi và khinh rẻ như thế nào. Cậu biết mọi người đã cố gắng giúp cậu và trong thâm tâm, cậu biết ơn họ. Nhưng những khó khăn trong cuộc sống đã biến cậu thành sắt đá và không thể sửa đổi được, đa nghi và ương ngạnh. Cậu chán ghét phải bó buộc mình bằng bất cứ hình thức nào, và chống lại tất cả những cản trở như một con người man dại, mà không hề tự hỏi lợi ích của cậu nằm ở đâu. Cậu nghĩ là một lần nữa cậu sẽ trôi dạt tới bất cứ nơi đâu, cậu sẽ lang thang trong thành phố như trước đây. Một tương lai khiến cậu nhú mày và nhìn căn phòng nhỏ tiện nghi với một nổi ê chề có thể làm cảm động một trái tim cứng rắn hơn cả ông Bhaer. Nhưng tất cả đều tắt lịm khi người đàn ông tốt bụng bước vào và nói bằng một giọng đặc biệt nghiêm trọng:

– Người ta đã kể hết cho ta nghe rồi, Dan, và ta nghĩ là một lần nữa cháu đã vi phạm nội quy. Nhưng để làm vừa lòng bà Bhaer, ta cho cháu thêm một cơ may nữa.

Dan đỏ mặt đến tận chân tóc, nhưng cậu ta chỉ nhăm nhắng nói:

– Cháu không biết là cấm không được tổ chức đấu bò.
– Vì ta nghĩ là không có bò mộng ở Plumfield, nên ta không ra quy định về việc này. – Ông Bhaer nói, mỉm cười trước lí do mà cậu bé đưa ra và nói thêm thật nghiêm: – Một trong các quy định quan trọng của chúng ta là sự thương yêu đối với tất cả các sinh vật, không có ngoại lệ. Ta muốn tất cả các sinh vật đều được hạnh phúc ở đây, tin tưởng và phục vụ chúng ta, cũng như chúng ta cố gắng thương yêu chúng, tin tưởng và phục vụ chúng tận tình. Ta thường nói cháu tử tế với súc vật hơn bất cứ cậu bé nào, và bà Bhaer đánh giá cao điều này ở cháu. Bà nghĩ

đây là bằng chứng cho thấy một tấm lòng nhân hậu. Nhưng cháu đã làm cho chúng ta thất vọng và chúng ta lấy làm tiếc, vì chúng ta đã hi vọng biến cháu thành người của cộng đồng chúng ta. Chúng ta có thể thử một lần nữa chứ?

Mắt Dan nhìn xuống sàn và tay cậu bồn chồn mân mê mảnh gỗ cậu đang vót khi ông Bhaer bước vào. Nghe giọng nói dịu dàng, cậu ngước mắt lên và nói giọng đầy kính trọng mà cậu không có thường ngày:

– Vâng, cháu xin ông.

– Tốt rồi. Chúng ta sẽ không nhắc đến những gì đã xảy ra, nhưng cháu phải ở nhà trong khi mọi người đi dạo ngày mai, cũng như các cậu bé khác, và các cháu sẽ chăm sóc cho con Buttercup đáng thương cho đến khi nó trở lại khoẻ mạnh.

– Vâng.

– Còn giờ xuống ăn tối và hãy cố gắng hết mình, chàng trai, vì lợi ích của cháu hơn là vì chúng ta.

Ông Bhaer bắt tay cậu và Dan đi xuống nhà, được cảm hóa vì sự dịu dàng chứ không phải bằng roi vọt như bác Asia đề nghị.

Dan cố gắng một hai ngày, nhưng không quen với việc đó nên lại rơi vào những thói hư tật xấu cũ của mình. Một hôm ông Bhaer đi vắng để giải quyết công việc và hôm đó không có giờ học. Các cậu bé rất khoái việc này và tranh thủ đùa giỡn cho đến giờ đi ngủ và hầu hết ngủ say như mấy con chuột sóc. Tuy nhiên Dan có kế hoạch và kể cho Nat nghe khi cả hai ở một mình.

– Hãy nghe đây! – Cậu nói và lấy ra từ dưới gầm giường một cái chai, một miếng xì gà và một bộ bài tây. – Chúng ta sẽ quây một trận, như khi tớ ở ngoài thị trấn với mấy người bạn. Đây là

một ít bia tổ thó của lão già ở nhà ga, còn đây là xì gà. Các cậu phải trả tiền mới được thử, hoặc Tommy trả vì cậu ấy có rất nhiều tiền còn tớ chả có xu teng nào. Tớ sẽ đi rủ cậu ta. Mà không, cậu đi đi, người ta không để ý cậu.

– Các bạn khác không thích thế này đâu.

– Họ không biết đâu. Bố Bhaer không có ở nhà. Bà Bhaer thì bận với Ted. Thành bé bị viêm họng hay gì gì đó, và bà không thể để bé ở một mình. Chúng ta sẽ không thức khuya và sẽ không làm ồn. Vậy thì có gì không tốt nào?

– Bác Asia sẽ biết nếu chúng ta để đèn lâu. Bác ấy luôn phát hiện ra.

– Không, bác ấy sẽ không thấy gì cả. Tớ đã lấy cây đèn bão. Nó không sáng lắm và chúng ta có thể thổi tắt khi nghe có tiếng động.

Ý tưởng này đã thuyết phục được Nat. Cậu bắt đầu đi gọi Tommy nhưng lại thò đầu vào hỏi:

– Thế cậu muốn có cả Demi nữa chứ?

– Không, đừng, cái thằng ngây thơ cụ đó sẽ trợn mắt và giảng đạo cho chúng ta. Và nó sẽ buồn ngủ. Cho nên chỉ tìm Tom và về đây nhanh lên.

Nat nghe theo và một phút sau trở lại với Tommy, đầu tóc rối bù và ngái ngủ, nhưng luôn sẵn sàng nắm lấy cơ hội vui chơi.

– Các cậu ngồi yên đi, tớ sẽ dạy các cậu chơi một trò tuyệt vời gọi là Poker. – Dan nói trong khi ba chàng trai ngồi quanh chiếc bàn trên đó có chai bia, điếu xì gà và bộ bài. – Trước tiên chúng ta uống một lượt đã. Rồi chúng ta sẽ hút thuốc và sau đó chơi bài. Mấy người đàn ông làm như thế đó, và cực thú vị.

Bia được chuyền tay trong một cái tách: Nat và Tommy không thích vị đắng của nó. Điều xì gà còn tệ hơn nữa, nhưng chúng không muốn thú nhận điều đó. Mỗi cậu hít một hơi và chuyền cho bạn bên cạnh. Dan rất thích thú: điều này nhắc cho cậu nhớ lại thời kì đã qua. Cậu uống và hút đầy vế ta đây. Chẳng mấy chốc cậu bắt đầu chửi thề, hạ giọng để không ai nghe thấy.

– Chửi thề không tốt! – Tommy nói.

– Thôi, được rồi! Im đi! Chửi thề nằm trong trò chơi mà.

– Tớ thích cậu nói: “Đồ rùa quỷ quái!” hơn. – Tommy nói và rất hãnh diện với câu chửi thề vừa mới nghĩ ra đó.

– Còn tớ nói “đồ quỷ”, nghe rất khoái. – Nat nói thêm, rất ấn tượng trước phong thái đàn ông của Dan.

Dan dè bủ những câu “vớ vẩn” của hai bạn và chửi thề thật to trong lúc dạy họ trò chơi mới. Nhưng Tommy buồn ngủ và đầu của Nat thì bắt đầu quay cuồng vì ảnh hưởng của bia và khói thuốc. Cả hai không ai là học trò xuất sắc cả, trò chơi không có gì thú vị. Căn phòng gần như chìm trong bóng tối vì ngọn đèn bão không sáng. Chúng không được cười, thậm chí không được đi tới đi lui tự do vì chú Silas ngủ ngay bên cạnh. Đang chơi dở một ván bài, bỗng Dan bất ngờ thối tắt đèn và hỏi vọng ra bằng giọng lo lắng:

– Ai đấy?

Một giọng nói run rẩy vang lên trong bóng tối:

– Tớ không tìm thấy Tommy!

Rồi có tiếng chân trần chạy xuống cửa dẫn từ chái nhà lên nhà chính.

– Demi đấy! Cậu ta đi gọi người! Lên giường nhanh lên, Tom, và đừng nói gì cả! – Dan kêu lên, cố xóa bỏ mọi dấu vết về sự có mặt của các bạn và bắt đầu thay quần áo. Nat làm theo.

Tommy chạy về phòng cậu, chui lên giường và nằm cười cho tới khi có gì đó đốt cháy tay. Cậu phát hiện ra mình vẫn cầm điếu xì gà mà ban nãy cậu đang định hút thì cuộc vui bị bỏ dở.

Nó gần tắt, và cậu định dập tắt nó thật cẩn thận thì nghe thấy tiếng của vú. Và sợ rằng điếu thuốc sẽ phản cậu nếu cậu giấu nó trên giường nên cậu ném xuống gầm giường sau khi đã rít hơi cuối cùng.

Vú bước vào cùng với Demi, vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy gương mặt đỏ khé của Tommy trên gối một cách bình thản.

– Trước đó bạn ấy không có ở đây. Con thức dậy và không thấy bạn ấy ở đâu cả, – Demi nói và chạy bổ về phía bạn.

– Cháu đã làm chuyện bậy gì nữa đấy, cậu bé hư kia? – Vú hỏi và lắc nhẹ cậu ta.

– Cháu đến phòng Nat để hỏi cậu ấy một việc. Các người đi đi và để cho cháu ngủ, cháu buồn ngủ lắm.

Vú đặt Demi trở lại giường và đi tuần một vòng nhưng chỉ thấy hai cậu kia đang ngủ yên lành. “Một cuộc vui nhỏ!” bà nghĩ. Và vì không thấy có gì hư hại nên bà không báo cho bà Bhaer đang bận rộn và lo lắng trông chừng bé Teddy.

Tommy buồn ngủ. Cậu nói Demi hãy quan tâm đến chuyện của cậu ta và đừng hỏi gì. Sau mười phút thì cậu ngáy mà không hề biết những gì xảy ra dưới gầm giường mình. Điếu xì gà, chưa được dập tắt, cháy từ từ trên thảm rơm. Lửa bốc cháy. Một ngọn

lửa bén lên tới khăn phủ giường, cháy đến ga trải giường và chính chiếc giường. Rượu bia làm cho Tommy ngủ say và khói khiến cho Demi không còn tỉnh táo. Franz còn thức học bài nên ngửi thấy mùi khói khi rời phòng học. Cậu chạy vội lên gác và thấy khói thoát ra từ cánh trái ngôi nhà. Vừa kêu cứu, cậu vừa chạy bổ vào phòng, lôi hai cậu bé ra khỏi giường đang bốc cháy ngùn ngụt và dội nước lên đám lửa. Việc này khiến lửa cháy chậm lại nhưng không dập tắt được. Bọn trẻ bị đánh thức, nháo nhào chạy vào đại sảnh lạnh ngắt và bắt đầu la hét. Bà Bhaer xuất hiện ngay lập tức, và một phút sau, chú Silas vọt ra khỏi phòng và hét lên: “Cháy!” khiến cho cả nhà thức dậy.

Rồi bà Bhaer trấn tĩnh lại, bảo vú chăm sóc các vết bỏng của mấy cậu bé và cử Franz cùng chú Silas chạy xuống nhà lấy giẻ ướt để dập lên giường, lên thảm và rèm đang bốc cháy dữ dội, có nguy cơ lan sang cả tường.

Hầu hết đám trẻ đứng đờ ra nhìn, ngoại trừ Dan và Emil làm việc rất can đảm, chạy đi chạy lại xách nước trong nhà tắm và giúp giạt những tấm rèm nguy hiểm xuống.

Cơn nguy chẳng mấy chốc đã được giải quyết và người ta ra lệnh cho các cậu bé trở về giường. Chú Silas phải canh chừng không cho lửa cháy lần nữa. Bà Bhaer và Franz đến xem mấy cậu bé tội nghiệp ra sao. Demi chỉ bị bỏng một chỗ và rất hoảng sợ. Còn Tommy không những cháy gần trụi hết tóc mà còn bị một vết bỏng khá nặng. Demi bình tĩnh lại và Franz đưa cậu về giường mình và hát một bài ru cho cậu bé ngủ. Vú lo chăm sóc Tommy suốt cả đêm, cố gắng giúp cậu bớt đau. Bà Bhaer thì chạy tới chạy lui giữa cậu và Teddy, với đủ thứ dầu, bông băng, và thuốc. Chốc chốc bà lại tự nhủ như thể bà thấy rất thú vị:

– Mình biết là thế nào cũng có ngày Tommy làm cháy nhà mà! Giờ thì không sai!

Khi ông Bhaer trở về sáng hôm sau, ông thấy cả nhà trong một tình trạng khác thường. Tommy nằm bẹp trên giường, Teddy thở như một chú hải cẩu con, bà Bhaer hoàn toàn kiệt sức và mấy cậu bé thì kích động mạnh và cùng tranh nhau nói. Với sự bình tĩnh của ông, mọi thứ đều đầu vào đấy.

Sáng hôm đó không có giờ học; và buổi chiều căn phòng bị hư hỏng được dọn dẹp lại, các bệnh nhân khá hơn; giờ đã đến lúc xem xét mọi việc một cách bình tĩnh. Nat và Tommy kể lại phần các cậu đã tham gia. Cả hai lấy làm tiếc về sự nguy hiểm mà các cậu đã đem đến. Nhưng Dan bất kể mọi thứ, không chịu nhìn nhận chuyện tai hại mà cậu đã gây ra.

Uống rượu, chơi bài và chửi thề là những thứ mà ông Bhaer rất ghét. Bản thân ông đã thôi không hút thuốc nữa để các cậu bé không bị cám dỗ và thử bắt chước. Ông rất buồn và giận dữ khi thấy rằng trong khi ông cố gắng khoan dung hết sức thì các cậu bé đã lợi dụng lúc ông vắng mặt để đưa vào nhà những thứ đã bị cấm và cho rằng như thế mới là đàn ông và dễ dàng sa vào mấy thứ đó. Ông nói rất nhiều và cuối cùng thì cương quyết tuyên bố về tiệc nuôi:

– Ta nghĩ Tommy đã bị trừng phạt đủ và cái sẹo trên tay nó sẽ còn nhắc nó lâu là không nên đụng vào những thứ đó nữa. Sự hoảng sợ của Nat sẽ giúp nó vì nó đã biết hối hận thật sự và sẽ cố gắng vâng lời ta. Nhưng còn cháu, Dan, chúng ta đã nhiều lần tha thứ cho cháu nhưng không đem lại kết quả gì. Ta không thể nhận lấy rủi ro là để cho một tấm gương xấu ở ngay trước

mặt các cậu bé và ta không muốn mất thời gian thuyết giảng trong sa mạc nữa. Vậy thì cháu hãy từ giã mọi người đi và bảo vú thu dọn đồ dùng của cháu vào cái túi đen của ta.

– Ô, thưa ông, bạn ấy sẽ đi đâu đây? – Nat thốt lên.

– Đến một nơi thật đẹp ở miền quê, nơi mà ta thỉnh thoảng gửi mấy cậu bé có hạnh kiểm không tốt ở đó. Ông Page là một người tốt và Dan sẽ hạnh phúc ở đấy nếu như cậu ấy cố gắng.

– Thế cậu ấy không bao giờ trở lại nữa ă? – Demi hỏi.

– Tất cả tùy thuộc vào cậu ấy.

Ông Bhaer rời khỏi phòng để viết thư cho ông Page. Các cậu bé tụ tập quanh Dan như người ta thường làm với một người sắp sửa thực hiện chuyến đi dài và nguy hiểm tới những vùng đất lạ.

– Tổ tự hỏi không biết cậu sẽ được hạnh phúc hay không. – Jack lên tiếng.

– Tổ sẽ bỏ đi, nếu tổ không thích ở đó. – Dan lạnh lùng nói.

– Vậy cậu sẽ đi đâu? – Nat hỏi.

– Tổ có thể ra vùng biển hoặc đi về miền tây, hoặc đánh một vòng sang California. – Dan đáp tỉnh bơ, khiến các cậu bé rất ấn tượng.

– Ô, không nên! Hãy ở lại với ông Page và sau đó hãy trở về với bọn tổ. Tổ xin cậu, Dan! – Nat nài nỉ.

– Đối với tổ thì đi đâu cũng được, hoặc ở đấy bao lâu cũng thế. Nhưng tổ bị treo cổ nếu tổ trở lại đây!

Sau những lời chua cay đó, Dan bỏ ra ngoài để lấy những thứ mà ông Bhaer cho cậu. Đó là những lời cuối cùng cậu nói với các

cậu bé. Chiếc xe đã ở ngoài cửa. Bà Bhaer đi ra để nói chuyện với Dan. Bà có vẻ buồn khiến cho tim cậu đập mạnh. Cậu hỏi nhỏ:

– Cháu có thể từ già Teddy không?

– Được, dĩ nhiên! Con vào hôn em đi. Nó sẽ nhớ anh Danny của nó lắm.

Không ai nhìn thấy ánh mắt của Dan khi cậu đến cạnh nôi. Gương mặt bé con sáng lên khi trông thấy cậu. Và Dan nghe thấy bà Bhaer nài nỉ:

– Chúng ta không thể cho cậu bé đáng thương thêm một cơ hội nữa hả anh Fritz?

– Em yêu, đó không phải là việc làm hay nhất. – Ông Bhaer đáp quả quyết. – Hãy để cho nó đi đến chỗ nó không thể làm hại ai được, cũng là điều tốt cho chính bản thân nó. Thỉnh thoảng nó có thể trở về đây, anh hứa với em.

– Đó là cậu bé duy nhất mà chúng ta thất bại. Em rất buồn, vì cho dù có nhiều tật xấu nhưng em nghĩ thằng bé sẽ là một người tốt.

Dan nghe thấy tiếng thở dài của bà Bhaer. Cậu muốn xin thêm một “cơ hội”, nhưng lòng kiêu hãnh không cho cậu làm thế. Cậu đi ra, vẻ mặt cứng rắn, bắt tay mà không nói gì và đi cùng ông Bhaer, để Nat và bà Bhaer ở lại gần như phát khóc.

Vài ngày sau, họ nhận được một bức thư của ông Page, báo tin rằng mọi thứ đều ổn thoả. Nhưng ba tuần sau, một bức thư khác báo tin Dan đã bỏ đi và người ta không có tin tức gì về cậu cả.

– Lẽ ra anh nên cho cậu bé một cơ hội nữa. – Ông Bhaer tiếc rẻ.

– Đừng lo, anh Fritz. – Bà Bhaer khôn khéo đáp. – Cậu bé này sẽ trở lại với chúng ta, em tin chắc như vậy.

Nhưng thời gian trôi đi và Dan không trở lại.

Chương 7

Cô bé Nan quỷ sứ

Một ngày kia, sau giờ học, bà Bhaer báo cho chồng hay:

- Fritz, em có một ý mới!
- Được rồi, em yêu, chuyện gì vậy? – Và ông sẵn sàng chờ đợi nghe kế hoạch mới, vì một số ý tưởng của bà Jo rất kì cục, nhiều lúc không thể nhận được cười mặc dù cũng khá hợp lí, và ông luôn vui vẻ thực hiện những điều đó.
- Daisy cần có một bạn chơi, và các cậu con trai sẽ không có gì phản đối khi đón thêm một bé gái. Chúng ta là những người nhiệt tình theo quan điểm về một nền giáo dục hỗn hợp, và cũng đã đến lúc chúng ta nên để cho hành động của chúng ta đi đôi với những gì chúng ta tin tưởng. Daisy đang hỏng dần. Nhất định là các cậu bé phải thay đổi cách cư xử của chúng. Có các cô gái quanh chúng sẽ là cách tốt nhất để đạt được điều đó.
- Em lúc nào cũng có lí. Chúng ta sẽ đón tiếp ai đây? – Ông Bhaer hỏi, nhìn thấy dự tính trong mắt bà.
- Cô bé Annie Harding.
- Sao cơ! Con bé mà lũ trẻ gọi là Nan quỷ sứ hả? – Ông Bhaer thốt lên, vẻ rất vui thích.
- Phải, cô bé không biết làm gì từ khi mẹ nó mất và là một

đứa bé quá tuyệt vời không thể để đám đầy tớ làm hỏng được. Đã từ lâu em quan tâm đến cô bé. Hôm nọ gặp bố nó ở ngoài thị trấn, em đã hỏi ông ấy sao không cho nó đến trường. Ông ấy bảo, ông ấy sẽ rất vui khi làm chuyện đó nếu như tìm được một ngôi trường dành cho học sinh nữ tốt như là trường của chúng ta đối với các học sinh nam. Em biết là ông ấy sẽ rất vui mừng nếu như nó được ở đây với chúng ta. Vậy thì tại sao chiều nay chúng ta không đến đây xem sao?

– Em còn chưa đủ chuyện phải lo hay sao mà còn muốn cô nhóc đó đến làm khổ em nữa? – Ông Bhaer hỏi và vỗ vỗ bàn tay đặt trên tay ông.

– Ồ không đâu, anh yêu. – Mẹ Bhaer nói nhanh. – Em thích được như vậy và chưa bao giờ em hạnh phúc như từ khi em có mấy cậu bé hoang dại của em. Anh biết không, anh Fritz, em thấy rất có cảm tình với Nan vì ngày trước em cũng là một cô bé hay càu nhàu. Em có thể tưởng tượng dễ dàng là cô bé cảm thấy như thế nào. Cô bé có đầu óc, nó chỉ cần người ta dạy cho nó dùng đầu óc đó để trở thành một cô bé dễ thương như Daisy. Sự nhanh trí của nó rất thích hợp cho việc học nếu như được dìu dắt đúng cách. Em biết phải làm như thế nào với cô bé vì em còn nhớ ngày xưa vú của em đã chăm sóc em như thế nào và...

– Và nếu như em thành công, dù chỉ không tốt bằng phân nửa của bà thì em cũng đã làm một việc tuyệt vời rồi! – ông Bhaer ngắt lời và ông nghĩ vợ ông là người tuyệt vời nhất trên đời.

– Hãy coi chừng, nếu anh chế nhạo ý tưởng của em, thì em sẽ pha cà phê không ngon cho anh suốt cả một tuần lễ. – Bà Jo thốt lên, vừa kéo tai ông như thể ông là một học sinh ở trọ tại

nhà bà vậy.

– Tóc của Daisy sẽ không dựng đứng lên vì kinh hãi trước hành vi hoang dại của Nan chứ? – Ông Bhaer hỏi trong khi Teddy bám vào áo gi-lê của ông và Rob leo lên lưng ông.

– Có thể lúc đầu, nhưng sẽ tốt cho cục cưng của em. Nó đã trở nên hơi kiêu cách quá và yếu đuối giống như dì Betty nên cần được khuấy động một chút. Nó sẽ có một thời gian thú vị khi Nan đến đây. Cả hai có thể giúp đỡ lẫn nhau.

– Anh chỉ hi vọng là nó sẽ không châm lửa!

– Tội nghiệp Dan! Em không thể tha thứ cho mình vì đã để cho nó đi! – Bà Bhaer thở dài.

Nghe nhắc đến tên đó, cậu bé Teddy, vì chưa quên người bạn của mình, chạy về phía cửa, trầm ngâm nhìn bãi cỏ tràn ngập ánh nắng và trở lại chỗ bố mẹ nói:

– Anh Danny của con thấp về phải hông?.

– Em thật sự nghĩ là lẽ ra chúng ta nên giữ cậu bé ở lại với chúng ta, dù cho chỉ vì Teddy: Tình thương của thằng bé có thể có ảnh hưởng tốt tới cậu ta, điều mà chúng ta đã không làm được.

– Phải, đôi khi anh cũng nghĩ đến chuyện đó. Nhưng sau khi đã lôi kéo bọn trẻ vào một tình trạng náo loạn như vậy và suýt nữa khiến cả gia đình chết cháy thì anh nghĩ tốt hơn hết chúng ta cần tách xa con chó sói khỏi chuồng cừu, ít nhất là một thời gian. – Ông Bhaer nói.

– Bữa ăn tối đã dọn xong, con đi rung chuông đây! – Rob thông báo và một mình cậu độc tấu khiến không ai nghe ai nói được gì.

– Thế thì anh nhận Nan được chứ? – Bà Bhaer hỏi.

– Cả tá Nan nếu em thích, em yêu! – Ông Bhaer đáp vì trong tim ông còn đủ chỗ cho tất cả những đứa trẻ ngỗ nghịch bị bỏ rơi trên đời này.

Chiều hôm đó, khi bà Bhaer lái xe trở về sau buổi đi chơi với mấy cậu nhỏ mà nếu không có chúng bà ít khi đi nổi, thì người ta thấy một cô bé mười tuổi nhảy từ trên xe xuống và chạy bổ vào nhà kêu toáng lên:

– Daisy! Bạn đâu rồi?

Daisy xuất hiện, vẻ rất vui khi thấy vị khách của mình, nhưng cũng thấy hơi lo lắng khi thấy Nan nhơn nhơn thông báo:

– Tớ sẽ ở đây luôn, bố tớ bảo là tớ được phép, valy của tớ ngày mai mới đến vì cần phải giặt hết quần áo của tớ và vá lại. Dì bạn đến và đưa tớ về đây. Thật là vui, có đúng vậy không?

– Ủ! Thế bạn có mang con búp bê lớn của bạn đến không? – Daisy hỏi.

Em hi vọng là cô bạn không quên, vì lần đến chơi trước, Nan đã tàn phá ngôi nhà búp bê của Daisy và cứ dút khoát đòi rửa khuôn mặt bằng thạch cao của búp bê Blanche Matilda khiến cho nước da của con búp bê đáng thương bị bắn vĩnh viễn.

– Nó ở đâu đó đây này. – Nan đáp, không hề tỏ một tí thương xót nào. – Tớ đã làm cho cậu một chiếc nhẫn với bươm ngựa. Cậu có thích không?

Nan đưa món quà để tỏ tình bạn và giảng hoà. Lần gặp gỡ trước, cả hai đã thề là sẽ không bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Cảm động vì món quà thật tuyệt này, Daisy tỏ ra niềm nở

hơn và đề nghị vào phòng dành cho bọn trẻ.

– Không, cảm ơn. – Nan nói. – Tớ thích đến chỗ bọn con trai và kho cỏ cơ.

Nói xong cô bé chạy đi, cởi mũ ra và vút trên bãi cỏ.

– Chào Nan!

Mấy cậu bé ré lên khi em xông vào cả đám và tuyên bố:

– Tớ sẽ ở lại đây!

– Hoan hô! – Tommy reo ầm lên từ trên bức tường cao nơi cậu đang vắt vẻo; Nan là người rất hợp với cậu, cậu đã hình dung ra bao nhiêu là trò vui trong tương lai.

– Tớ biết đánh bóng bằng gậy, tớ chơi được không? – Nan nói vì em biết làm mọi thứ và không sợ những cú đánh.

– Hiện giờ bọn tớ không chơi, và đội chúng tớ không cần bạn.

– Tớ có thể hạ các cậu trong trò chạy đua. – Nan nói. – Đó là sở trường của tớ.

– Thật thế à? – Nat hỏi Jack.

– Đối với con gái thì bạn ấy chạy rất cừ. – Jack đáp.

– Thế cậu có muốn chúng ta thử không? – Nan hỏi, háo hức muốn thể hiện sức mạnh của mình.

– Trời nóng quá! – Tommy nói, tựa vào bức tường như thể cậu kiệt sức.

– Chuyện gì xảy ra với Tommy vậy? – Nan hỏi và cặp mắt nhanh nhẹn của em nhìn hết gương mặt này sang gương mặt khác.

– Một quả bóng đập trúng tay làm nó bị thương; chuyện

không có gì cũng có thể làm nó khóc được. – Jack nói vẻ coi thường.

– Tổ thì tổ không bao giờ khóc, cả khi tổ bị đau. – Nan tự hào tuyên bố.

– Xì, tổ có thể làm cho cậu khóc chỉ sau hai phút. – Stuffy phẫn chấn đáp lại.

– Hãy thử xem!

– Hãy thử nhổ khóm tầm ma kia xem. – Stuffy nói, tay chỉ một loại cây mọc dọc tường.

Lập tức, Nan nắm lấy một búi tầm ma, nhổ và giơ lên cao đầy thách thức, mặc dù bị gai đâm rất đau.

– Cậu cừ lắm! – Các cậu bé hét to, nhanh chóng công nhận sự can đảm, cho dù ở một cô bé.

Bực bội, Stuffy nhất định phải làm cho cô bé khóc bằng cách này hay cách khác. Cậu nói giọng châm chọc:

– Cậu quen thò tay vào bất cứ nơi nào, vậy thì không kể. Hãy đến đập đầu thật mạnh vào tường kho cỏ xem, và có thể thấy ngay là cậu có khóc không.

– Đừng làm thế! – Nat nói vì em rất ghét kiểu chơi ác.

Nhưng Nan đã chạy về phía kho cỏ. Đầu cô bé động vào thanh gỗ nghe như tiếng súc gỗ phá tường thành. Choáng váng nhưng luôn luôn lì lợm, cô bé lão đảo và tuyên bố cứng rắn:

– Đau nhưng tổ không khóc.

– Hãy làm lại đi! – Stuffy giận dữ nói.

Nan đã tiếp tục nếu như Nat không giữ em lại. Tommy quên cả nóng bức, nhảy bổ đến chỗ Stuffy như là một chú gà trống

giận dữ:

– Thôi đi, nếu không tớ sẽ ném cậu qua kho cỏ bây giờ!

Và cậu lắc mạnh Stuffy một lúc khiến cậu này không còn biết mình đang ở đâu nữa.

– Chính bạn ấy đã khiêu khích tớ. – Cậu ta nói khẽ khi Tommy thả cậu ra.

– Mặc kệ! Ta không được tỏ ra hung bạo với một cô gái! – Demi nói giọng đầy trách móc.

– Không cần giảng đạo! Cậu càng ngày càng tệ, lúc nào cũng giảng và giảng. – Chuẩn đô đốc lên tiếng.

– Anh không làm gì hại bạn ấy, phải vậy không, Daisy? – Demi nói, xoay về phía em gái đang chăm sóc đôi bàn tay của Nan và đặt một chiếc khăn ướt lên cục u to tướng sưng vù trên trán bạn.

– Anh là chàng trai dễ thương nhất trần đời. – Daisy đáp nhanh nhẩu trước khi thêm vào cho thật trung thực. – Đôi khi anh cũng làm em buồn, nhưng không bao giờ anh cố ý cả.

– Hãy dẹp mấy cái chày và mọi thứ đi, và hãy ngưng mọi trò chơi, các chàng trai. Không được phép đánh nhau trên tàu này. – Emil nói, khá uy nghiêm trước những cậu khác.

– Cháu có khoẻ không cháu gái? – Ông Bhaer hỏi khi Nan đến dùng bữa tối. – Không phải tay đó, hãy đưa cho bác tay kia xem nào. – Ông nói tiếp khi em đưa tay trái ra bắt tay ông.

– Tay kia của cháu bị đau.

– Tội nghiệp bàn tay nhỏ bé chưa kìa! Chuyện gì đã xảy ra mà nó đầy những vết rộp thế kia?

Trước khi Nan có thể tìm ra một lời giải thích thì Daisy đã kể hết mọi chuyện trong khi Stuffy cố gắng núp phía sau một bát sữa to. Ông Bhaer nhìn vợ và mỉm cười ranh mãnh, ông nói:

– Đây là một việc liên quan đến em, anh không muốn xen vào, em yêu.

Bà Jo hiểu ngay ông muốn nói gì, nhưng bà không có ý định tiếp tục tra xét vụ này vì biết rõ tính gan lì của cô bé hoang dại.

– Các con có biết vì sao ta lại mời Nan đến đây không?

– Để làm khổ con. – Stuffy làu bàu, miệng đầy thức ăn.

– Để giúp ta biến các con thành những người đàn ông lịch sự và ta nghĩ là một vài người trong các con đã tỏ ra đây là một việc làm cần thiết.

Stuffy lại cúi đầu vào bát sữa và chỉ ngẩng lên khi Demi làm cho tất cả bật cười với câu nói thản nhiên:

– Làm sao bạn ấy có thể làm việc ấy được? Bạn ấy đúng là một đứa con gái bà mẹ đã nặn sai!

– Đúng vậy, và bạn ấy cũng rất cần được giúp đỡ không thua gì các con. Vì vậy ta chờ đợi các con chỉ cho bạn ấy những cách cư xử lịch sự.

– Chị ấy cũng sẽ trở thành người lịch sự một chút chứ? – Rob hỏi.

– Chị ấy rất muốn như thế, đúng không Nan? – Tommy nói thêm vào.

– Còn lâu! Tớ ghét mấy đứa con trai! – Nan nói hùng hồn, vì bàn tay em rất đau và em bắt đầu tự nhủ, có lẽ em nên chứng tỏ lòng can đảm của mình một cách thông minh hơn.

– Ta thật buồn là cháu ghét các cậu con trai của ta, vì chúng có thể tỏ ra có giáo dục và dễ mến khi chúng muốn. Mỗi người đều có thể lịch sự nếu như ta đối xử với người khác như là ta muốn được người khác đối xử với mình.

Bà Bhaer nói câu này dành cho Nan, nhưng các cậu con trai đã hiểu ngay lời nhắc nhở đến các cậu. Và suốt bữa ăn ta nghe thấy nào là “làm ơn”, “cảm ơn”, “Vâng, thưa ông”, “Dạ không, thưa ông” và “Không, thưa bà” với vẻ trân trọng và lịch lãm khác thường.

Cho đến tối, Nan đã quên sự căm thù bọn con trai và chơi trốn tìm với chúng. Stuffy mời em vài cái kẹo khiến cho tính khí của em dịu đi và em đi ngủ với những ý định tốt nhất trên đời.

– Thùng đồ của cháu đã đến chưa? – Em hỏi ngay sáng hôm sau.

Khi người ta bảo em là nó sẽ đến trong ngày, em nổi giận và đánh búp bê của em đến nỗi Daisy phần nộ. Em tự chủ được đến năm giờ rồi biến mất, nhưng phải đến giờ ăn tối mọi người mới phát hiện sự vắng mặt của em. Mọi người nghĩ là em đã đi dạo cùng Tom và Demi.

– Cháu đã nhìn thấy em chạy xuống đường rất nhanh. – Mary Ann nói khi mang xúp lên.

– Nó trở về nhà nó rồi! – Bà Bhaer thốt lên lo lắng.

– Có lẽ em ấy ra nhà ga để xem hành lí ra sao rồi. – Franz gợi ý.

– Không thể được, nó không biết đường. Và cả khi nó tìm được đường đến nhà ga, thì nó cũng không thể vác chiếc valy một mình được. – Bà Bhaer nói và tự nhủ, có lẽ sáng kiến mới

này của bà không hay như bà nghĩ.

– Chắc chắn như thế rồi! – Ông Bhaer nói và lấy mũ đi tìm cô bé.

Bỗng Jack đang nhìn ra cửa, hét lên một tiếng. Mọi người chạy lại chỗ cậu.

Cô bé Nan đang cố gắng kéo lê một cái thùng to, bọc trong một túi vải. Mồ hôi nhễ nhại, người đầy bụi, nhưng cô bé vẫn đi rất hăng. Đến nơi em thở dốc trước các bậc thềm và buông cái thùng ra với một tiếng thở phào nhẹ nhõm.

– Cháu không thể chờ được, thế là cháu đến để mang về.

– Nhưng cậu đâu có biết đường? – Tommy nói.

– Tổ đã tìm ra, tổ không bao giờ bị lạc cả.

– Gần hai cây số, làm sao mà cháu có thể đi xa như thế được?

– Cháu đã nghỉ dọc đường.

– Thế thùng có nặng không?

– Cháu không thể xách nổi và cứ tưởng là tay mình bị gãy luôn.

– Tổ không biết tại sao ông sếp nhà ga lại để cho cậu mang nó đi? – Tommy nói.

– Tổ không nói gì với ông ấy cả. Ông ấy ngồi ở quầy bán vé và không nhìn thấy tổ. Tổ đã lấy cái thùng vẫn vứt trên sân ga.

– Hãy chạy báo cho ông ấy hay là mọi thứ đều ổn, Franz. Ông Dodd đáng thương sẽ nghĩ là bị mất trộm. – ông Bhaer nói và hoà mình vào không khí vui vẻ chung trước sự táo tợn của Nan.

– Ta đã nói với cháu là chúng ta sẽ cho người đến đấy lấy, nếu như nó không được gửi đến. Lần sau, cháu phải chờ, vì cháu không được bỏ đi mà không nói gì. Hãy hứa với ta là cháu sẽ không làm như thế nữa, nếu không ta không còn tin tưởng ở cháu nữa. – Bà Bhaer nói và lau bụi trên gương mặt bé nhỏ đỏ lựng của Nan.

– Nhưng cháu đâu có làm điều gì xấu đâu. Bố cháu luôn luôn bảo, ta cần phải làm ngay khi ta nghĩ đến một việc và không được lần lữa.

– Đây là một vấn đề nghiêm trọng, chúng ta sẽ suy nghĩ thêm. Còn bây giờ, tốt hơn hết là cho cô bé ăn. – Ông Bhaer nói, thấy vui vì thành tích của cô gái nên không nổi giận.

Mấy cậu con trai thấy chuyện này thật thú vị. Nan làm cho các cậu thích thú suốt bữa ăn khi em kể về những cuộc phiêu lưu của em: một con chó to đã sủa khi em đi qua, một người đàn ông đã chế nhạo em, một người đàn bà tặng em một cái bánh rán, còn mũ của em thì rơi xuống dòng suối nhỏ khi em đã dừng lại để uống nước lúc mệt lả vì gắng sức.

– Anh nghĩ là bây giờ em đã mãn nguyện rồi, em yêu. Tommy cộng thêm Nan. Anh nghĩ là em sẽ không còn buồn chán nữa. – Ông Bhaer nói, nửa giờ sau đó.

– Em biết là em cần thời gian để giáo dục cô bé này, nhưng nó thật hào hiệp, thật nồng nhiệt. Em sẽ rất yêu quý nó cho dù nó có nghịch ngợm gấp đôi thế này. – Bà Jo đáp và chỉ về phía bọn trẻ, nơi Nan đứng ở chính giữa, hào phóng chia quà bên phải và bên trái, như thể thùng quà không hề có đáy vậy.

Đó là những điểm tốt trong tính tình của cô bé khiến cho cô

gái bông bột không suy tính trước sau được mọi người đánh giá cao. Daisy không còn bao giờ buồn chán nữa, vì Nan nghĩ ra những trò chơi vui nhộn nhất. Và những trò nghịch của em để giúp vui cho cả trường không kém cạnh gì của Tommy... Em chôn con búp bê lớn của em và quên bẵng đi một tuần liền, nên khi đào lên thì nó đã mốc meo. Daisy hoàn toàn tuyệt vọng, nhưng Nan đầy sáng kiến liền mang nó đến ông thợ sơn đang làm việc trong nhà và nhờ ông sơn cho một khuôn mặt màu đỏ gạch và mắt đen. Rồi dùng những chiếc lông, vải màu tím và một cái rìu bằng chì của Ned, em hóa trang cho nó. Thế là thủ lĩnh mới của người da đỏ bắt đầu dùng rìu tấn công những con búp bê khác, khiến cho phòng dành cho bọn trẻ máu tương tượng chảy thành suối...

Em tặng đôi giày mới của mình cho một đứa trẻ ăn xin, hi vọng như thế người ta sẽ cho phép em đi chân đất, nhưng em không thể nào hòa hợp được lòng bác ái và sự thoải mái. Và người ta đòi hỏi em phải xin phép trước khi muốn làm gì đó với quần áo của em... Em làm cho bọn con trai thích thú khi em lắp một chiếc thuyền hỏa công với hai cánh buồm to, tấm nhựa thông và châm lửa rồi thả xuống dòng suối khi màn đêm xuống... Em thả con gà tây già vào một chiếc xe làm bằng rơm và cho nó chạy quanh nhà với một tốc độ chóng mặt... Em đổi vòng đeo cổ bằng san hô của mình để lấy bốn chú mèo con đáng thương bị mấy cậu bé độc ác hành hạ và chăm sóc chúng như một bà mẹ, đắp vết thương của chúng bằng kem lạnh, cho chúng ăn bằng thìa búp bê và khóc thương khi chúng chết, cho tới khi em được an ủi bằng một trong những con rùa tốt nhất của Demi. Em nhờ chú Silas xăm lên cánh tay một cái mỏ neo,

giống như cái chú ấy có và em nài nỉ xăm cho em thêm mấy ngôi sao trên má, nhưng chú không dám. Em cười lên tất cả các con vật ở Plumfield, từ con ngựa Andy cao lớn đến con lợn và người ta đã phải rất vất vả mới đỡ được em xuống. Tất cả những gì mấy cậu bé bảo em làm, em thực hiện ngay, cả khi việc đó nguy hiểm. Chúng không bao giờ thấy chán trong việc thử thách lòng can đảm của em.

Ông Bhaer gợi ý nên xem ai là người học tập tốt nhất và Nan thích thú sử dụng trí thông minh nhạy bén, trí nhớ tốt cũng như đôi chân nhanh nhẹn và tài ăn nói hoạt bát của em. Các cậu bé phải hết sức cố gắng mới giữ được vị trí của mình, vì Nan đã chứng tỏ rằng con gái có thể làm mọi thứ không kém gì các cậu, nhiều việc còn tốt hơn. Ở trường học không có khen thưởng, nhưng những lời khen của ông Bhaer và những điều ghi chép tốt đẹp của bà Bhaer trong sổ dạy cho chúng biết yêu thích bốn phần của mình và thực hiện một cách đúng đắn, với niềm tin rằng sớm muộn phần thưởng sẽ đến. Cô bé Nan hiểu ngay tinh thần đó, thích thú nó và thể hiện rằng đó chính là thứ em cần. Vì khu vườn nhỏ này đầy hoa thơm, có lúc một nửa bị cỏ dại che khuất. Nhưng khi những bàn tay tốt bụng dịu dàng chăm chút nó thì tất cả các loại mầm xanh đều vươn lên, hứa hẹn nở rộ rực rỡ trong sự ấm áp của tình yêu thương và quan tâm, thứ không khí tốt nhất cho những trái tim và tâm hồn trẻ trung.

Chương 8

Nghịch và chơi

Câu chuyện này sẽ chẳng còn gì đặc biệt ngoại trừ đoạn mô tả một vài hoạt cảnh cuộc sống ở Plumfield, cho nên chúng ta sẽ nhẹ nhàng đi qua chương sách này và kể lại một vài trò tiêu khiển của các chàng trai của bà Jo. Tôi xin phép quả quyết với độc giả đáng kính của tôi rằng hầu hết những biến cố đều xuất phát từ cuộc sống thật, và rằng những trò kì nhất lại là những trò đúng sự thật nhất. Không ai, dù trí tưởng tượng sống động đến đâu, có thể nghĩ ra thứ gì vui nhộn hơn những trò đùa nảy sinh từ bộ óc hoạt bát của những con người trẻ tuổi này.

Daisy và Demi đầy óc tưởng tượng. Cả hai sống trong một thế giới của riêng chúng, đầy những sinh vật dễ thương hoặc lở bịch mà chúng gọi bằng những tên kì quặc và với các sinh vật đó chúng bày ra những trò chơi lạ lùng nhất. Một trong các sinh vật đó là sinh vật bé nhỏ vô hình được gọi là “Chuột Kitty xấu xa”: Đối với chúng đó là một sinh vật có thật mà chúng rất sợ và phục vụ nó trong một thời gian dài. Chúng ít khi nhắc đến nó và giữ trò chơi của chúng bí mật. Vì chúng không bao giờ thử miêu tả nó, giữa chúng với nhau cũng thế, nên sinh vật ấy có một sức hấp dẫn huyền bí khiến Demi, một cậu bé rất ham thích các vị thần và các chú lùn dị dạng, rất thích thú. Con

chuột Kitty xấu xa là một sinh vật đặc biệt bạo ngược; Daisy thích thú trong việc vâng lời nó một cách mù quáng, đáp ứng những đòi hỏi vô lí nhất của nó, phần lớn là qua miệng Demi.

Một hôm sau giờ học, Demi nói nhỏ với em gái cùng một cái lắc đầu báo trước điều chẳng lành:

- Chuột Kitty đòi gặp chúng ta chiều nay.
- Để làm gì? – Daisy hỏi vẻ lo lắng.
- Một lễ hiến sinh. – Demi trịnh trọng đáp. – Sẽ có một đồng lửa phía sau tảng đá lớn vào lúc hai giờ và chúng ta phải mang đến đây thứ gì mà ta quý nhất và đốt nó đi! – Em nói thêm, nhấn mạnh mấy từ cuối.

- Ôi Chúa ơi! Thứ mà em thích nhất là búp bê bằng giấy mà dì Amy đã vẽ cho em; thế em phải đốt chúng sao? – Daisy thốt lên và em không bao giờ dám cãi lại đòi hỏi nào của tên bạo chúa vô hình.

- Tất cả, không ngoại trừ thứ nào. Phần anh thì anh sẽ đốt chiếc thuyền của anh và tất cả đám lính chì. – Demi cứng rắn nói.

- Được rồi, em sẽ làm, nhưng Kitty thật là đê tiện khi đòi hỏi những gì ta yêu thích nhất. – Daisy nói.

- Một lễ hiến sinh là cho tất cả những gì em yêu thích, vậy thì chúng ta phải làm thôi. – Demi giải thích và cậu đã có ý tưởng đó khi lắng nghe chú Fritz nói chuyện với các anh lớn về phong tục của người Hi Lạp.

- Rob cũng sẽ đến chứ? – Daisy hỏi.

- Phải, nó sẽ mang đến ngôi làng nhỏ của nó. Tất cả đều bằng gỗ, em biết không, ngôi làng sẽ cháy tốt. Chúng ta sẽ làm

một dàn hỏa thiêu lớn và chúng ta sẽ nhìn khói bay lên.

Viễn tưởng tốt đẹp đó an ủi Daisy và em dùng bữa trưa với lũ búp bê bằng giấy của em như là bữa tiệc chia tay. Đến giờ đã định, đoàn người hiến sinh lên đường, mỗi đứa trẻ mang theo các báu vật được đòi hỏi bởi con chuột Kitty không bao giờ biết thỏa mãn. Teddy nhất định đòi đi theo, vì nhìn thấy các anh chị mang theo đồ chơi của mình, nên bé cũng một tay kẹp con cừu, tay kia cầm búp bê Annabella cũ, và không hề nghĩ đến điều bé sẽ làm.

- Các con đi đâu đấy? – Bà Jo hỏi, khi đám người đi qua cửa.
- Đến chơi phía tảng đá lớn ạ. Chúng con được phép chứ ạ?
- Dĩ nhiên! Nhưng đừng đến gần cái ao quá và hãy trông chừng bé con cẩn thận.

- Con không bao giờ lơ là chuyện đó đâu. – Daisy quả quyết.

Đến nơi tổ chức lễ hiến sinh, Demi lên tiếng:

- Giờ thì hãy ngồi xuống và không được động dậy trước khi anh cho phép. Tảng đá phẳng này là một bàn thờ và anh sẽ nhóm lửa.

Demi chuẩn bị nhóm một đồng lửa nhỏ như cậu thấy các cậu con trai làm trong những dịp ăn ngoài trời. Khi lửa đã bén, cậu ra lệnh cho cả nhóm đứng thành vòng tròn và đi vòng quanh tảng đá ba lần.

- Anh bắt đầu. Bao giờ các thứ của anh cháy xong thì các em lần lượt cho đồ vào.

Nói xong cậu long trọng ném một quyển vở nhỏ đầy những hình ảnh mà chính cậu đã dán, kế đó là một chiếc thuyền bị hỏng. Sau cùng là mấy chú lính đáng thương bằng chì, từng chú

một đi vào cõi chết. Không chú nào yếu hèn, không chú nào quay trở lại từ anh đại úy tuyệt đẹp trong bộ áo màu đỏ và vàng cho đến tay trống không còn chân nữa. Tất cả biến mất trong lửa và một vũng chì chảy ra.

– Đến lượt em Daisy! – Người chủ tế vĩ đại của chuột Kitty hô to, khi những đồ vật hi sinh của cậu đã cháy hết.

– Mấy búp bê thân yêu của em, làm sao để chúng đi được? – Daisy than thở vừa ôm chặt lấy chúng, mặt buồn bã.

– Cần phải làm thế! – Demi ra lệnh.

Sau một cái hôn từ biệt mỗi búp bê, Daisy ném chúng vào lửa.

– Hãy cho em giữ lại một con thôi, con xinh xinh màu xanh, nó đẹp quá! – Người mẹ đáng thương van lơn, tuyệt vọng ôm đứa con sau cùng của mình.

– Nữa đi! Nữa đi! – Một giọng nói ghê tởm vang lên.

– Đó là chuột Kitty! – Demi hét lên. – Nó muốn có tất cả! Nhanh lên! Nó sẽ cào chúng ta đó.

Thế là con búp bê đẹp đẽ màu xanh bay vào đồng lửa cùng với chiếc váy phồng và chiếc mũ hồng của nó!

– Hãy đặt các ngôi nhà và cây cối để làm thành một ngôi làng thật sự và một đám cháy thật sự. – Demi ra lệnh vì cậu muốn mọi thứ đều hoàn hảo.

Thích thú với đề nghị đó, mấy đứa trẻ sắp xếp ngôi làng bị buộc phải tiêu hủy, đặt một hàng than hồng dọc theo con phố chính và ngồi đấy để xem điều xảy ra. Một ngôi nhà nhỏ đẹp đẽ bốc cháy, rồi một thân cây cháy ngùn ngụt đổ rầm xuống mái một ngôi nhà lớn; trong vài phút cả ngôi làng bốc cháy. Dân cư bằng gỗ đứng nhìn không nói gì, rồi tất cả lần lượt cũng cháy

luôn. Đám cháy kéo dài một lúc trước khi tắt cả trở thành tro. Khán giả thích thú và hét lên mỗi khi một ngôi nhà đổ. Chúng nhảy múa như một nhóm thổ dân khi gác chuông nhà thờ bốc cháy, từ giữa đồng lửa, một người phụ nữ bé nhỏ đáng thương tròn như thùng tô nô văng ra và chạy thoát.

Thành công tuyệt vời với vật hi sinh cuối cùng này kích thích Teddy mạnh đến nỗi bé ném con cừu của bé vào giữa đám cháy và trước khi nó bốc cháy, cả con búp bê Annabella cũng nằm trên dàn hỏa thiêu. Dĩ nhiên là búp bê không thích điều đó chút nào và đã bày tỏ mối oán hận của nó bằng một cách khiến cho chú bé con hốt hoảng. Vì búp bê làm bằng da dê non, nên nó không cháy. Nhưng còn tồi tệ hơn: một chân của nó cong queo, rồi đến lượt chân kia. Ta có thể nghĩ đó là những chân thật. Nó đưa tay lên như thể nó thiếu không khí để thở, đầu nó queo lên vai, cặp mắt bằng thủy tinh của nó rơi ra và trong một cú giật cuối cùng, nó ngã xuống giữa đồng đổ nát của ngôi làng. Cảnh tượng bất ngờ đó khiến cho mọi người hoảng sợ và khiến cho Teddy không còn biết gì nữa. Nó hét lên những tiếng chói tai và chạy nhanh về nhà, hét tướng lên:

– Mẹ ơi, cứu! – Bà Bhaer chạy bổ ra xem chuyện gì. Nhưng Teddy chỉ còn biết bám chặt vào mẹ và nói theo kiểu của em “Bella bị tương”, “búp bê táy”. Vì lo sợ một tai nạn, bà mẹ bế em lên và đi nhanh về chỗ xảy ra thảm họa. Bà tìm thấy những kẻ ngưỡng mộ chuột Kitty đang khóc thương những gì còn lại cháy đen của con búp bê đáng thương.

– Chuyện gì vậy? – Bà Jo hỏi, cố giữ bình tĩnh. Nhưng các tội nhân có vẻ hối hận quá nên bà đã tha thứ cho chúng ngay. Khi nghe những lời giải thích nghiêm túc của Demi và nhận thấy

điểm không hay của trò chơi, dì Jo phá lên cười.

– Dì nghĩ là các con dễ kích động quá nên không thể chơi kiểu này được. Nếu như dì có một chuột Kitty, thì nó sẽ rất tốt và đề nghị toàn những chuyện thật dễ chịu. Hãy nhìn những hư hại mà các con đã gây ra: mấy con búp bê tuyệt đẹp của Daisy, mấy chú lính của Demi, ngôi làng của Rob và cả con cừu của Teddy và Annabella thân yêu. Thật không thể tưởng tượng được!

– Chúng con sẽ không làm như thế nữa, không bao giờ, xin hứa. – Bọn trẻ hô to, rất bối rối vì những lời trách móc đó.

– Con đã nghe chú Fritz nói về người Hi Lạp cổ xưa, họ có những bàn thờ và những thứ như thế này nên con muốn làm giống họ. Nhưng vì chúng con không có sinh vật sống để hiến sinh, nên chúng con đã đốt đồ chơi của mình.

– Cũng à, cũng hơi giống như câu chuyện về hạt đậu. – Dì Jo nói.

– Kể cho bọn con nghe đi dì. – Daisy nói để đổi đề tài.

– Ngày xưa có một người đàn bà nghèo khó có ba bốn đứa con còn nhỏ. Bà nhốt chúng trong phòng mỗi khi bà đi làm để không việc gì xảy ra với chúng được. Một hôm, trước khi ra đi, bà bảo: “Các con, hãy coi chừng không để em bé ngã ra ngoài cửa sổ, đừng nghịch diêm, và đừng cho hạt đậu vào mũi.” Mấy đứa trẻ chưa bao giờ có ý tưởng đó, nhưng mẹ chúng đã gieo vào đầu chúng và ngay sau khi bà đi rồi, chúng nhanh chóng cố cho thật nhiều đậu vào mũi chỉ để xem nó sẽ như thế nào. Khi bà mẹ trở về bà thấy các con đang khóc.

– Như vậy có đau lắm không? – Rob hỏi, đầy quan tâm khiến

cho mẹ cậu nói tiếp không chán chừ, vì sợ một vụ tương tự với đậu sẽ xảy ra trong chính gia đình bà.

– Rất đau. Khi mẹ ta kể cho ta nghe chuyện này, ta đã ngu ngốc thử ngay lập tức. Vì không có mấy hạt đậu, ta đã lấy mấy viên sỏi nhỏ. Ta không thích chút nào. Khi ta muốn lấy chúng ra thì có một viên bị kẹt lại. Ta thật xấu hổ nên đã giữ viên sỏi trong mũi mấy tiếng đồng hồ liền mà không nói với ai cả. Cuối cùng ta bắt buộc phải thú thật. Vì mẹ ta không thể lấy viên sỏi ra được nên đã mời bác sĩ đến. Với cái díp xấu xa của ông, ông đã lấy hòn sỏi ra. Thật tội nghiệp cho ta! Cái mũi bé nhỏ khốn khổ của ta làm cho ta đau đớn! Và mọi người đã chế nhạo ta!

Bà Jo lắc đầu buồn bã như thể kỉ niệm về những đau đớn quá nặng nề đối với bà. Rob có vẻ ấn tượng sâu sắc và không hề xem thường những lời cảnh báo. Demi đề nghị chôn Annbella đáng thương; Teddy bị lôi cuốn bởi câu chuyện đã quên cơn sợ hãi. Daisy được an ủi nhanh chóng nhờ mấy búp bê mới của dì Amy. Về phần con chuột Kitty xấu xa, nó có vẻ thỏa mãn hoàn toàn và không làm khổ mấy đứa nhỏ nữa.

Brop là tên một con vật và một trò chơi mới rất hấp dẫn do Tommy Bangs nghĩ ra. Vì con vật hấp dẫn kia không thể tìm thấy ở vườn thú nào cả, trừ khi người ta vừa mang nó về từ sa mạc Phi châu. Tôi xin nêu lên một vài đặc điểm của nó cho những trí óc tò mò biết. Brop là một con vật bốn chân có cánh, mặt người, vui vẻ và đầy sức sống. Nó cào nhàu khi ở dưới đất và rít lên một tiếng hú điếc tai khi nó cất cánh, thỉnh thoảng nó đứng thẳng người và nói năng tử tế như các cháu và tôi. Thân mình của nó thường được bao bọc bởi một chất thường bằng vải ê cốt, lúc màu đỏ, lúc màu xanh, và chuyện lạ là nó thường thay

đôi lớp da của mình. Nó có một cái sừng trên đầu và giống như một người chằm đèn đường. Đôi cánh bằng giấy gói hàng vỗ vỗ trên vai nó khi bay. Nếu như nó mạo hiểm lên quá cao trên trời thì nhất định nó sẽ rơi xuống như một hòn đá. Nó ăn cỏ như các con vật nhai lại, nhưng nó cũng có thể ngồi xuống và nhấm nháp như mấy con sóc. Thức ăn yêu thích nhất của nó là bánh ngọt, nhưng nó cũng ăn táo và cà rốt sống khi thức ăn trở nên hiếm. Nó sống trong một cái hang, ở đó nó làm một cái tổ hơi giống như một giỏ đựng quần áo và trong đó con của nó nô đùa cho đến khi cánh của chúng đạt được kích thước đủ để bay. Những con vật lạ lòng đó đôi khi cãi nhau và chính trong những dịp như thế chúng mới bắt đầu nói, la hét và khóc, đôi khi đến mức rơi cả sừng và mất cả da. Một vài người được may mắn nghiên cứu chúng có khuynh hướng nghĩ rằng chúng là một loài kết hợp lạ lòng giữa khỉ, nhân sư và kì lân.

Trò chơi này khiến cho học sinh ở Plumfield rất thích thú. Trò chơi không thương tiếc đối với quần áo, nhất là hai gối và cùi chỏ. Nhưng bà Bhaer luôn tươi cười sửa chữa mấy chỗ bị rách đó.

Trò tiêu khiển yêu thích của Nat là làm việc ngoài vườn hoặc leo lên cây liễu với cây vĩ cầm của cậu. Cái tổ giữa cây cối đó là một nơi thần tiên đối với cậu. Mấy cậu con trai thường dừng tay trong lúc làm việc hoặc chơi để lắng nghe âm thanh thánh thót của vĩ cầm hoà lẫn với bản nhạc mùa hè. Chim chóc đã xem Nat như một thành viên của chúng, không hề e ngại, chúng đến đậu giữa các cành cây để quan sát cậu với cặp mắt nhanh và sáng ngời. Mấy con chim cổ đỏ trong cây táo gần đấy chắc chắn đã xem cậu như một người bạn; con mái ấp mấy cái trứng nhỏ màu

xanh của nó như thể cậu bé là một loài chim làm cho sự trông chừng nhần nại của nó vui vẻ lên bằng một tiếng hót êm ái. Con suối thì róc rách dưới chân, mấy con ong bay tới bay lui trên cánh đồng chua me, những gương mặt bạn bè nhìn cậu khi đi ngang qua đó, ngôi nhà xưa thì vươn đôi cánh bao che của nó và Nat đã từng mơ mộng hàng giờ ở cái góc đầy ớn phước đó, mà không ý thức được rằng nhiều thay đổi đã xảy ra trong con người cậu.

Nat còn có một thánh giả không bao giờ biết chán nghe cậu đàn và đối với người này, Nat còn hơn là một bạn học cùng trường, đó là cậu bé Billy đáng thương. Cậu này hay có thói quen nằm bên bờ suối, ngắm nhìn cây cối nhảy múa trên mặt nước mơ màng lắng nghe khúc nhạc đến từ cây liễu. Lúc bấy giờ một vài kỉ niệm bẽ bàng trong óc cậu, dường như trở nên sáng sủa hơn. Vì nhận thấy sự quan tâm của cậu đối với Nat, ông Bhaer yêu cầu Nat như một ân huệ là giúp họ làm tan đi đám mây mù đang bao trùm đầu óc yếu ớt của Billy. Rất hạnh phúc khi có thể làm cái gì đó để chứng tỏ sự biết ơn của mình, Nat luôn luôn niềm nở đối với Billy khi cậu này đi theo và để cậu nghe các khúc nhạc bao nhiêu tùy thích.

“Hãy giúp đỡ lẫn nhau,” đó là một trong những phương châm yêu thích ở Plumfield. Nat thấy là nó đem lại biết bao êm ái cho cuộc sống nếu như ta cố gắng thực hiện phương châm đó.

Jack Ford đặc biệt thích mua và bán; cậu hi vọng theo vết chân của người chú, một nhà buôn ở thôn quê và ông này kiếm được rất nhiều tiền. Jack đã nhìn thấy ông cho cát vào trong đường, nước vào trong nước mật, mỡ lợn vào trong bơ và làm những việc một cách không đúng được xem là những tiểu xảo

kinh doanh. Jack lập ra một kiểu phòng bán đấu giá, ở đó thỉnh thoảng cậu bán những thứ cậu đã gom góp được; hoặc cậu làm trung gian trong những cuộc đổi chác giữa các cậu bé. Từ một người bạn, cậu mua được chùy, bóng, gậy hockey giá rất rẻ và cậu tận trang lại trước khi cho thuê với giá vài xu. Đôi khi cậu phát triển công việc làm ăn ra ngoài Plumfield, điều hoàn toàn bị cấm. Ông Bhaer cấm một vài cuộc mua bán của cậu và cố gắng làm cho cậu có suy nghĩ đúng về việc làm ăn hơn là ý tưởng lừa gạt những người quanh mình. Thỉnh thoảng Jack có một vụ làm ăn không thuận lợi, cậu tự trách mình nhiều hơn là khi cậu không học thuộc bài hoặc cư xử không tốt – lúc đó thì cậu đổ lên đầu khách hàng đáng thương đang đi tới của cậu. Quyển sổ kế toán và sự nhanh nhẹn trong việc tính toán của cậu thật là cừ. Ông Bhaer khen cậu về điểm đó và cố gắng làm cho tính trung thực của cậu cũng nhạy bén như cách tính toán của cậu. Dần dần Jack không thể bỏ qua tính tốt ấy được và công nhận là ông giáo sư có lí.

Về phần Emil thì trong những giờ rảnh rỗi, cậu thường ở trên sông hoặc trên ao, nơi cậu theo dõi và huấn luyện các cậu lớn nhất để chuẩn bị cho một cuộc đua thuyền mà đối thủ là các cậu con trai của thành phố. Cuộc đua diễn ra suôn sẻ, nhưng kết thúc bằng một vụ đắm tàu chung; người ta tránh không nói về chuyện đó giữa đông người. Viên chuẩn đô đốc lẽ ra có lí do để rút lui về một hòn đảo không người, nhưng vì gần đấy không có hòn đảo nào nên ông ta bắt buộc phải ở lại với các bạn và tự an ủi bằng cách xây một nhà kho để cất mấy chiếc thuyền.

Các cậu bé dĩ nhiên thường xuyên chơi cricket hoặc chơi đá bóng và các cô gái yếu ớt của chúng ta, vì không thể tham gia,

đành chỉ được quyền thán phục các cầu thủ. Thế là các cô gái chơi những trò của lứa tuổi chúng; nhưng đôi khi óc tưởng tượng của chúng nghĩ ra những trò khác. Trò lôi cuốn nhất tên là “Bà Shakespeare-Smith”. Tên này do dì Jo gợi ý. Daisy chính là quý bà đang được nói đến còn Nan khi thì là con gái của bà, khi thì là người hàng xóm, có tên là “Bà Đầu óc trên mây”.

Những cuộc phiêu lưu của hai người phụ nữ ấy thật là huyền hoặc: chỉ trong một buổi chiều mà đã xảy ra nào là mấy đứa trẻ chào đời, mấy lễ cưới, mấy cái chết, mấy trận lụt, mấy trận động đất, mấy buổi uống trà và mấy cuộc bay lên bằng khí cầu. Những người phụ nữ nhiều nghị lực kia đi hàng nghìn cây số, ăn mặc không giống ai, ngồi trên giường biến thành những cỗ xe ngựa chở khách và bị lắc lư dữ dội.

Những cuộc tấn công, những vụ hỏa hoạn đối với hai người nhiều như cơm bữa, thỉnh thoảng thêm vào một vụ tàn sát tập thể. Nan không bao giờ biết chán trong việc nghĩ ra những tình huống mới và Daisy làm theo thủ lĩnh của em với lòng thán phục mù quáng. Bé Teddy đáng thương thường là nạn nhân và đôi khi phải kéo cậu bé ra khỏi những tình huống nguy hiểm thật sự, vì hai phụ nữ trẻ tuổi năng động rất có khả năng quên mất là cậu bé không làm từ một thứ gỗ như lũ búp bê của chúng. Một hôm bé bị nhốt vào một tủ tường dùng làm ngực tối và các cô gái đã quên bé ở đấy; một lần khác, em gần như bị chết đuối trong một bồn tắm khi em đóng vai một chú cá voi bé nhỏ dễ thương. Và còn tai hại hơn, bé được cứu thoát vào phút chót khỏi hình phạt treo cổ mà người ta áp dụng cho một tên ăn cắp.

Nhưng tổ chức được tất cả mọi thành viên của Plumfield yêu

chuộng nhất, chắc chắn là Câu lạc bộ. Nó không có cái tên nào khác, vì đó là câu lạc bộ duy nhất trong vùng. Các cậu lớn nhất đã thành lập ra nó, và các cậu nhỏ nhất đôi khi cũng được nhận vào nếu như chúng quyết tâm ngoan ngoãn. Tommy và Demi là thành viên danh dự và đôi khi cả hai phải rút lui khi có những cuộc thảo luận không liên quan đến chúng nữa. Hoạt động của câu lạc bộ này hơi đặc biệt một chút; các thành viên gặp gỡ ở những nơi khác nhau vào bất cứ lúc nào, trải qua những nghi lễ và cách giải trí khác nhau, và thỉnh thoảng giải tán hội bằng những tiếng la hét để rồi xây dựng lại trên những cơ sở vững chắc hơn.

Vào những buổi chiều trời mưa, các thành viên họp lại trong phòng học và chơi cờ, trò jacquet, thảo luận, tranh luận hoặc diễn kịch. Mùa hè, kho cỏ là nơi hẹn nhau, và những gì xảy ra ở đó không thể lọt được ra ngoài. Vào những đêm hè nóng bức các thành viên Câu lạc bộ đi ra bờ suối và có những buổi tập luyện dưới nước. Vào những dịp đó, các bài diễn thuyết đặc biệt hùng hồn, hoàn toàn “trôi chảy” nếu ta có thể nói như thế. Nếu vài nhận xét của thuyết trình viên không làm cho thính giả vừa ý thì người ta té nước lạnh lên người anh ta cho đến khi sự hăng say của anh ta nguội đi. Franz là chủ tịch và giữ gìn trật tự thật tốt, khi ta nghĩ đến bản chất vô kỷ luật của các thành viên. Ông Bhaer không bao giờ xen vào các chuyện đó và các cậu rất biết ơn ông về sự độ lượng khôn ngoan này bằng cách thỉnh thoảng mời ông tham dự, điều này có vẻ được ông đánh giá cao.

Khi Nan đến Plumfield, em rất muốn tham gia vào Câu lạc bộ, điều khiến cho các cậu xôn xao và có nhiều ý kiến khác nhau: người ta đưa ra những khiếu nại, bằng văn bản hoặc bằng

miệng, người ta quấy rối không khí trịnh trọng trong các buổi họp bằng cách đẩy những lời sỉ vả qua các lỗ khoá và bằng cách đấm vào cửa - vì Nan thuộc loại người không khoan nhượng. Vì không nhận được trả lời, theo lời khuyên của bà Jo các cô gái thành lập một tổ chức mà chúng gọi là “Câu lạc bộ bé nhỏ tốt lành”. Các cô hào hiệp mời các cậu con trai mà do tuổi tác đã bị loại ra khỏi Câu lạc bộ kia. Tất cả vui đùa thật thích thú nhờ các trò chơi do Nan nghĩ ra khiến cho các cậu con trai lần lượt đều tỏ ý muốn được tham gia vào các buổi họp mặt đó. Sau khi tham khảo rất lâu, người ta quyết định sẽ có cuộc trao đổi xã giao.

Các thành viên của “Câu lạc bộ bé nhỏ tốt lành” được mời đến trụ sở đối thủ trong một vài buổi tối và mấy cậu con trai ngạc nhiên nhận ra rằng sự có mặt của các cô gái không hề làm hỏng gì cả mà trái lại. Các cô đáp lại một cách tuyệt vời những khởi đầu hoà bình đó và cả hai tổ chức phát triển trong hạnh phúc.

Chương 9

Buổi tiếp khách của Daisy

Bà Shakespeare-Smith rất hân hạnh được mời ngài John Brooke, Thomas Bangs và Nathaniel Blake đến dự buổi khiêu vũ được tổ chức vào lúc ba giờ.

TB: Mong rằng Nat sẽ mang theo đàn của cậu để đàn cho chúng ta nhảy. Người nào không cư xử đứng đắn sẽ không được thưởng thức những thứ rất ngon mà chúng tôi đã chuẩn bị.

Lời mời lịch thiệp này chắc chắn đã không được hưởng ứng nếu như không có câu tái bút kia.

– Chắc chắn các cô sẽ làm hàng đồng bánh ngọt, tớ cảm thấy như thế. Vậy thì chúng ta đi đi. – Tommy nói.

– Nhưng chúng ta không ở lại sau bữa ăn. – Demi thêm vào.

– Tớ chưa bao giờ dự một buổi khiêu vũ cả. Phải làm như thế nào? – Nat hỏi.

– Ồ, chúng ta là đàn ông. Ta ngồi vòng quanh, vẻ mặt đần độn như người lớn và chúng ta nhảy để làm vui lòng mấy cô gái. Ta ăn tất cả những gì có thể và ta chuồn đi càng nhanh càng tốt.

– Thế thì tớ sẽ viết thư báo là chúng ta đến.

Và Demi gửi một thư phúc đáp thật dễ thương:

Chúng tôi đến. Yêu cầu có nhiều thứ để ăn.

John Brooke

Hai cô gái rất lo lắng vì đây là buổi khiêu vũ đầu tiên của họ. Nếu mọi thứ đều trôi chảy, họ có ý định giữ một vài khách mời chọn lọc ở lại dùng cơm tối.

– Dì Jo muốn thấy các chàng trai chơi với chúng ta, nếu như họ không quá thô bạo. Vì vậy chúng ta phải buộc họ thích những buổi khiêu vũ của chúng ta, vì như vậy họ sẽ khá hơn. – Daisy dịu dàng nói trong lúc dọn bàn và theo dõi đồ uống với cái nhìn lo lắng.

– Demi và Nat sẽ rất tử tế, nhưng Tommy có thể làm những chuyện bậy bạ, tớ nghĩ thế. – Nan đáp và đặt bánh ngọt vào trong một chiếc giỏ nhỏ.

– Nếu như vậy thì tớ sẽ mời cậu ta về ngay. – Daisy nói cương quyết.

– Người ta không thể làm điều xằng bậy ở một bữa tiệc, không ai lại làm thế và tớ sẽ không bao giờ mời cậu ấy nữa.

– Cậu có lí. Và cậu ấy sẽ lấy làm tiếc nếu không được mời dự một bữa tiệc khiêu vũ, cậu không nghĩ thế à?

– Chắc chắn rồi. Chúng ta có những thứ tuyệt vời nhất trần đời: món xúp thứ thiệt với một cái muối và một âu đựng xúp, một con chim cút giả làm gà tây, nước sốt và nhiều thứ rau ngon. Ô! Gần ba giờ rồi, chúng ta phải đi thay quần áo.

Daisy đội một chiếc mũ trang trí ruy băng màu đỏ, một chiếc áo sơ mi dài của dì và một cái khăn quàng. Một cặp kính và một chiếc khăn tay lớn bổ sung cho trang phục của em và biến em

thành một phụ nữ bé nhỏ tròn quay và hồng hào. Nan mặc chiếc váy bằng mút sợi lin màu xanh lá cây, đi đôi dép trong nhà màu hồng, choàng chiếc khăn màu vàng, vòng hoa giả trên đầu và tay cầm cây quạt. Và để thêm nét thanh lịch cho bộ trang phục, ở tay kia em cầm một lọ nước hoa đã hết.

– Tổ là con gái, vì vậy tổ cần phải ăn mặc thật đẹp. Tổ sẽ hát và nhảy múa và sẽ nói chuyện nhiều hơn cậu.

Một tiếng gõ ở cửa, cô Smith vội ngồi vào chiếc ghế bành. Cô bắt đầu quạt thật mạnh trong khi bà mẹ ngồi thật thẳng người trên chiếc ghế dài và cố gắng thở một cách từ tốn. Bé Bess, đang ở chơi tại Plumfield, đóng vai cô giúp việc: bé mở cửa, vừa nói vừa mỉm cười.

– Xin mời quý ông bước vào, mọi thứ đã sẵn sàng!

Các chàng trai đeo những chiếc cổ áo bằng giấy, đội những chiếc mũ cao màu đen và đi găng tay đủ màu vì chúng chỉ có những đôi lẻ.

Mọi người bắt tay nhau rồi tất cả ngồi xuống. Thật là nhộn và cũng khá trịnh trọng, nên các quý ông lịch sự quên cách xử sự lịch thiệp của mình, cười ngặt nghẽo trên ghế.

– Thôi đi, tôi xin các cậu! – Cô Smith thốt lên giọng tiếc rẻ. – Các cậu sẽ không được đến đây nữa nếu như các cậu xử sự như thế. – Cô nói tiếp và dùng lọ nước hoa để đánh Tommy Bangs vì cậu ta cười quá to.

– Tổ không thể ngừng được, trông cậu như là một người phụ nữ nổi cơn tam bành! – Cậu ngắc ngứ với một sự thẹn ngáy không được lịch sự lắm.

– Cậu cũng thế, nhưng tổ không quá thô lỗ để nói lên điều

đó. Cậu ấy sẽ không được tham dự bữa ăn tối có khiêu vũ, có phải vậy không Daisy? – Nan phần nộ nói.

– Tôi nghĩ là chúng ta nên khiêu vũ bây giờ. Ông có mang đàn của ông đến không, thưa ông? – Bà Smith hỏi và giữ đúng vai trò một mệnh phụ của mình.

– Thưa, nó ở ngoài cửa kia.

– Chúng ta hãy uống trà trước. – Tommy đề nghị, không hề bối rối và nheo mắt với Demi để nhắc cho cậu nhớ là chúng càng ăn xong sớm thì có thể bỏ chạy càng sớm.

– Không, không bao giờ người ta ăn trước cả. Và nếu như các ông khiêu vũ không tốt thì sẽ chẳng được ăn thứ gì, thưa ông. – Bà Smith nói cứng rắn khiến các khách mời thô lỗ nhất của bà, ngay lập tức tỏ ra rất nể trọng vì thấy bà không hề đùa.

– Tôi sẽ dạy điệu Polka cho ông Bangs vì tôi tin là ông ấy không biết nhảy. – Bà chủ nhà nói với một vẻ đầy trách móc khiến cho Tommy bình tĩnh lại ngay lập tức.

Nat bắt đầu chơi đàn và buổi khiêu vũ mở màn với hai cặp nhảy và họ đã nhảy tàm tạm hết bản nhạc đầu tiên. Khi mọi người đều thở dốc thì người ta được quyền nghỉ xả hơi. Bà Smith đáng thương rất cần nghỉ ngơi vì chiếc váy dài của bà đã khiến bà bước những bước sai.

– Nếu bây giờ anh yêu cầu Nan vừa hát vừa tự đệm dương cầm thì sao? – Daisy đề nghị với anh trai trông rất giống một con chim cú trong chiếc cổ áo to tướng của cậu.

– Hãy hát cái gì đó cho chúng tôi nghe, thưa cô. – Vị khách mời vâng lời và tự hỏi không biết dương cầm đặt ở chỗ nào.

Cô Smith đi về một bàn viết cũ, kéo nắp bàn lên, ngồi xuống,

bắt đầu hát và đánh đàn một cách mạnh mẽ khiến cho chiếc bàn cũ lắc lư.

Các chàng trai vỗ tay tán thưởng thật hào hứng nên cô hát thêm nhiều bản nhạc hay khác, cho đến khi họ bắt buộc phải nói một cách ầm ỹ là họ đã chán nghe rồi. Biết ơn về những lời khen dành cho con gái bà, bà Smith duyên dáng tuyên bố:

– Còn bây giờ thì chúng ta dùng trà. Các vị hãy ngồi xuống đi.

Thật là tuyệt khi trông thấy vẻ tự hào của người phụ nữ tốt bụng mời khách dùng bữa, nhưng lại còn tuyệt hơn khi ta có thể thán phục sự bình tĩnh mà bà chịu đựng trước những sự cố xảy ra.

Chiếc bánh táo ngon nhất bị rơi xuống đất khi bà định cắt nó ra với một con dao cũ; bánh mì và bơ nhanh chóng biến mất đủ khiến cho bà chủ nhà cứng rắn nhất cũng phải hoảng sợ. Rồi món kem bị chảy đến nỗi người ta phải uống thay vì dùng thìa con mới tinh để ăn một cách lịch sự. Cô Smith cãi nhau với cô gái giúp việc, khiến cho cả một đĩa bánh quy bay lên trời và bánh rơi xuống như mưa. Người ta an ủi cô bé và mời cô ngồi vào bàn của chủ. Nhưng trong cơn lốc đó, một đĩa bánh pa-tê nhỏ đã biến mất một cách khó hiểu và không thể nào tìm lại được. Nhưng đó lại là tiết mục quan trọng trong buổi lễ!

– Chính cậu đã giấu đi, Tommy. Tớ chắc chắn điều đó! – Bà chủ nhà thốt lên phần nộ, dọa vị khách mời đáng nghi với cái bình đựng sữa.

– Không phải!

– Có!

- Hãy trả lại đi, Demi. – Tommy nói.
- Chính cậu giữ nó trong túi đó. – Demi hét lên, phần nộ vì lời buộc tội không đúng kia.
- Chúng ta hãy lấy lại đi. Thật là xấu xa khi làm cho Daisy khóc. – Nat nói và nghĩ buổi khiêu vũ đầu tiên của cậu thú vị hơn là cậu nghĩ.

Daisy khóc, Bess, với tính cách là người giúp việc trung thành, hoà nước mắt của em với nước mắt bà chủ và Nan nghĩ là tất cả lũ đàn ông thật là một tai họa. Trong khi đó cuộc đánh nhau của đám con trai trở nên vô cùng quyết liệt. Khi hai kẻ bên vực thơ ngây định đè Tommy xuống thì cậu này trốn phía sau cái bàn, ném một lô những bánh nướng nhỏ, cứng hơn mấy viên đạn đại bác. Hết đạn rồi, tên tội phạm bị tóm và lôi ra sảnh. Kẻ thắng trận quay trở lại và trong khi Demi an ủi bà Smith đáng thương, thì Nat và Nan lượm mấy chiếc bánh táo nhỏ bị rơi, đặt mấy quả nho vào chỗ của chúng và bày lại đĩa bánh trông đẹp mắt như lúc đầu. Nhưng không ai còn muốn ăn chúng: Chúng không còn tí đường nào.

– Tớ nghĩ là chúng ta nên đi khỏi đây. – Demi nói khi nghe thấy tiếng dì Jo ở cầu thang.

– Có lẽ thế. – Nat nói và bỏ chiếc bánh mà em vừa cầm xuống.

Bà Jo đến nơi trước khi các cậu có thời giờ rút lui. Và các thiếu nữ, vì có được người thông cảm với chúng, kể lại nỗi khổ tâm của mình.

– Không còn buổi khiêu vũ nào nữa cho các cậu con trai xấu xa đến khi chúng chưa hẳn phong cách không đẹp và làm cái gì

đó tử tế cho các con. – Bà Jo nói, mắt nhìn mấy kẻ có lỗi.

– Chỉ để đùa thôi mà. – Demi nói.

– Dì không thích những trò đùa khiến cho người khác đau khổ. Con làm cho dì thất vọng, Demi à. Ta hi vọng là từ nay về sau con không trêu ghẹo Daisy nữa. Đó là một đứa em gái dễ thương!

– Mấy đứa con trai luôn trêu ghẹo em gái của mình, chính Tommy đã nói thế. – Demi nói khẽ.

– Ta không muốn các chàng trai của ta làm điều đó. Ta sẽ gửi Daisy về nhà nếu như các con không thể chơi với nhau. – Dì Jo bình tĩnh nói.

Trước lời đe dọa khủng khiếp đó, Demi đi về phía em gái, Daisy lau nước mắt thật nhanh vì sự chia rẽ là điều tệ hại nhất có thể xảy ra với những cặp sinh đôi.

– Nat đã không tử tế và Tommy lại càng tệ. – Nan nhận xét, vì sợ rằng hai kẻ có lỗi kia không nhận được phần hình phạt của chúng.

– Tổ thành thật xin lỗi. – Nat xấu hổ nói.

– Tổ thì không! – Tommy nói to, núp phía sau cánh cửa và đứng nghe ở đó. Bà Jo rất muốn bật cười, nhưng bà giữ nét mặt nghiêm và vừa nói vừa chỉ ra cửa:

– Các con có thể đi được rồi đó, các chàng trai, nhưng hãy nhớ lấy: các con không được nói chuyện với các cô gái cũng như không được chơi với chúng khi ta chưa cho phép. Các con không xứng đáng được hưởng cái thú vui đó, hiểu chưa?

Daisy nguôi ngoai rất nhanh, nhưng tiếc là bị chia tách với anh trai mà em rất yêu. Nan thấy tình thế thật hợp ý em: em lâu

lêu mấy cậu con trai, nhất là Tommy. Cậu này nói cóc cần và tự bảo rằng vậy là được thoát khỏi mấy cô gái ngu ngốc kia. Nhưng chẳng bao lâu, cậu ta hối hận về cách cư xử xấu xa của mình khiến cậu không được gần những con người thật dễ chịu kia và mỗi giờ chia tách càng dạy cho cậu thấy giá trị của mấy “cô gái ngu ngốc” đó.

Các cậu kia thì đầu hàng rất nhanh và muốn trở lại làm bạn, vì các cậu thấy thiếu vắng Daisy, và cả Nan nữa. Lại thêm, bà Jo dường như cũng tự cho mình là một trong các cô gái bị xúc phạm nên gần như không nói chuyện với mấy người bị cấm kia, giả bộ không nhìn thấy chúng khi bà đụng đầu với chúng hoặc luôn có vẻ quá bận rộn không đáp lại lời chào hỏi của chúng. Sự đày ải này khiến cho các cậu bé rầu rĩ, vì chúng không còn chỗ nào để nương tựa.

Tình trạng lạ lùng này kéo dài ba ngày liền. Không thể chịu đựng được thêm nữa, các cậu bé đến gặp ông Bhaer để nhờ ông giúp đỡ. Tôi nghĩ là chúng đã nhận được những bài giảng về cách cư xử và một vài lời khuyên có ích mà chúng đón nhận với lòng biết ơn và áp dụng ngay...

Trốn trên gác xép, chúng sử dụng nhiều giờ nghỉ ngơi để làm những thứ thật bí mật. Nan gần như dính cả mũi vào cánh cửa khi cô bé cố gắng nhìn xem chuyện gì xảy ra bên trong. Còn Daisy thì công khai than vãn không được chơi một cách tử tế với mấy cậu con trai.

Chiều thứ tư, trời thật đẹp và sau khi đã xem xét thật cẩn thận hướng gió và thời tiết, Nat và Tommy đi ra, mang theo một gói to tướng, giấu dưới mấy tờ báo. Nan tò mò đến chết đi được còn Daisy thì chỉ muốn khóc vì em cảm thấy giận dữ.

Demi bước vào phòng bà Bhaer, chiếc mũ trên tay và nói giọng lịch sự nhất của một cậu bé:

– Thưa dì Jo, dì có thể đi cùng mấy cô gái đến dự một buổi liên hoan bất ngờ mà bọn con tổ chức cho dì và các cô gái không? Sẽ rất thành công.

– Cảm ơn con, chúng ta sẽ đến, nhưng với Teddy và Bess, nếu như các con không thấy phiền. – Bà Bhaer đáp.

– Bọn con sẽ rất vui nếu như hai em cùng đến. Chiếc xe nhỏ đã sẵn sàng cho các cô gái. Còn dì, dì có thể đi bộ đến ngọn đồi chứ?

– Sẽ rất tốt cho dì. Nhưng con chắc là dì sẽ không quấy rầy bọn con chứ?

– Dĩ nhiên là không! Chúng con rất vui nếu dì cùng đến. Lại càng thành công hơn! – Demi nói hăng say.

– Thành thật cảm ơn quý ông.

Dì Jo nhún gối chào vì bà thích những trò giải trí như tất cả mọi người.

– Còn giờ thì thưa các quý cô, – Bà nói với Nan, Daisy và Bess, – chúng ta không nên để họ chờ đợi lâu. Hãy lấy mũ và lên đường. Ta thật nóng lòng muốn biết trò bất ngờ đó là gì.

Tất cả mọi người bận rộn và sau năm phút thì Teddy và mấy cô gái được đặt ngồi vào giỏ đựng quần áo, như mọi người gọi là chiếc xe nhỏ do Toby kéo. Demi đi trước dẫn đường, bà Jo đi cuối cùng, Kit đi theo. Một cái lông màu đỏ được gắn lên đầu Toby và hai lá cờ bay phất phới hai bên chiếc xe. Demi cài một đoá hoa bồ công anh vào khuyết áo và bà Jo cầm trên tay cây dù Nhật Bản mà bà chỉ mang trong những dịp quan trọng.

Sự nôn nóng của các cô gái càng tăng và Teddy mừng quá nên đã để rơi cái mũ của bé khỏi xe. Lên đến đôi, Demi trịnh trọng nói:

– Giờ thì mời tất cả mọi người bước xuống xe... – buổi liên hoan bất ngờ bắt đầu.

Cậu rút lui sau một tảng đá. Một giây phút hồi hộp. Nat, Demi và Tommy bước ra, mỗi cậu cầm một cánh điều và trao tặng ba cô thiếu nữ. Những tiếng thét vui mừng vang lên, nhưng các cậu bé ra hiệu bảo im để tuyên bố, mặt tràn đầy vui thích:

– Chưa hết đâu!

Chúng lại biến mất phía sau tảng đá rồi lại xuất hiện, mang theo một cánh điều thứ tư thật to, trên ấy có ghi hàng chữ màu vàng: “Tặng mẹ Bhaer”.

– Bọn con nghĩ là cả mẹ nữa cũng sẽ thích có một cánh điều, vì mẹ đã giận chúng con và đứng về phe mấy cô gái. – Cả ba đồng thanh.

– Thật là tuyệt vời, các chàng trai! Ai có ý tưởng thật hay này vậy? – Bà hỏi và nhận lấy cánh điều to với một niềm thích thú thật sự.

– Chính chú Fritz đã có ý tưởng đó. Chú kể hồi nhỏ dì rất thích điều, thế là bọn con đã làm một cái tặng dì. – Demi đáp, mặt mày sáng rỡ.

– Chú Fritz biết dì thích thứ gì. Đây là những cánh điều tuyệt đẹp và ta cũng muốn có một cái khi các con cho cánh điều của mình bay lên, có phải vậy không, các cô gái?

– Vì vậy bọn con mới làm cho bà một cái đó. – Tommy thốt

lên và trồng cây chuối, vì theo cậu đó là cách hay nhất để tỏ sự vui sướng của mình.

- Chúng ta cho chúng bay đi. – Nan nói hăng hái.
- Tớ không biết phải làm thế nào. – Daisy nói.
- Bọn tớ sẽ dạy cho! – Cả ba đồng thanh.

Demi chăm lo cho Daisy, Tommy thì lo cho Nan, còn Nat thì thuyết phục được Bess đưa cho cậu cánh điều nhỏ màu xanh của em.

– Thưa dì, nếu như dì chịu chờ một phút, sau đó chúng con sẽ cho cánh điều của dì bay lên. – Demi nói. Bằng bất cứ giá nào cậu cũng không muốn một lần nữa mất đi lòng ưu ái của bà Bhaer.

– Không lo, cưng à. Dì biết cách làm rồi. Và kia là một chàng trai có thể giúp dì. – Bà Jo thêm vào khi nhìn thấy giáo sư lộ gương mặt vui vẻ phía trên tầng đá.

Ông thả điều và bà Jo bắt đầu chạy. Bọn trẻ thích thú nhìn cảnh tượng ấy. Mấy cánh điều bay lên trời xanh và lượn như những con chim tuyệt đẹp, đung đưa trong gió mát thổi qua ngọn đồi. Thật là những giây phút tuyệt vời mà họ trải qua, chạy và la hét, thả điều, nhìn ngắm chúng lộn nhào trên trời! Nan thích thú như hóa điên. Daisy thấy trò chơi mới này gần lí thú như lũ búp bê, còn Bess thì thích đến nỗi em muốn đặt cánh điều của mình lên đùi để nhìn ngắm các nét vẽ tuyệt đẹp trên đó do Tommy thực hiện bằng bút lông. Bà Jo rất vui, cánh điều của bà bay lên thật cao và chẳng mấy chốc chỉ còn là một điểm nhỏ giữa đám mây.

Sau cùng tất cả mọi người đều mệt mỏi, người ta buộc mấy

cánh điều vào thân cây và hàng rào rồi ngồi xuống nghỉ. Ông Bhaer tranh thủ đi xem mấy chị bò cái, cùng với Teddy ngồi trên vai.

– Đã lâu chúng ta không được vui đùa như hôm nay. – Nat nói, nằm dài trên cỏ, nhai lá bạc hà như một chú thỏ con.

– Từ lúc ta thả điều khi còn là con gái. – Bà Jo đáp.

– Cháu sẽ rất thích thấy bà khi bà còn bé, chắc là bà trông dễ thương lắm. – Nat nói.

– Hồi đó ta là một cô bé không ngoan, ta buộc phải công nhận thế.

– Cháu thích các cô bé không ngoan. – Tommy nhận xét và nhìn Nan.

Cô bé nhăn mặt để đáp lại lời khen đó.

– Tại sao con lại không nhớ gì về dì cả nhỉ? Có phải lúc đó con còn quá nhỏ không? – Demi hỏi.

– Đúng thế chứ à.

– Con nghĩ là trí nhớ của con chưa hoạt động lúc đó. Ông ngoại nói là những phần khác nhau của óc chúng ta mở ra từ từ khi ta lớn lên. Vì vậy con không nhớ được dì trông như thế nào.

– Demi giải thích.

– Ngài Socrate bé nhỏ của dì, dì nghĩ là con nên dành câu hỏi quan trọng như thế cho ông ngoại, nó vượt khỏi tầm hiểu biết của dì. – Dì Jo kết luận.

– Phải, con sẽ nói chuyện với ông, ông biết rõ những chuyện như thế đó. – Demi hiểu ra lúc này tốt hơn hết là nên nói về những cánh điều.

– Hãy kể cho bọn con nghe lần cuối cùng bà thả điều đi. – Nat nói.

– Cũng khá nhộn đấy. Lúc đó ta đã là một cô gái mười bốn tuổi rồi, và ta không muốn thiên hạ trông thấy ta chơi đùa. Thế là cùng với chú Teddy, chúng ta đã bí mật làm những cánh điều và lén đi mà không ai hay biết. Bọn ta đã vui đùa thỏa thích và trong khi chúng ta nghỉ ngơi như chúng ta đang làm bây giờ, chúng ta nhìn thấy một nhóm thiếu nữ và thanh niên ra về sau một bữa ăn ngoài trời. Chú Teddy không hề bận tâm mặc dù chú ấy cũng đã quá tuổi chơi điều rồi, nhưng còn ta thì thật bực mình vì biết là thiên hạ sẽ chế nhạo ta. “Chúng ta làm thế nào bây giờ?” Ta khẽ hỏi chú Teddy, trong khi những tiếng nói đang đến gần. – “Tớ sẽ chỉ cho”, chú Teddy đáp. Và chú ấy lấy từ trong túi ra một con dao xéo để cắt đứt dây. Mấy con điều biến mất trên không trung và khi đám người đi tới, cả hai chúng ta đang bình thản hái hoa. Họ không đoán ra chuyện gì và điều này khiến cho chúng ta cười đến đau bụng.

– Thế mấy cánh điều đã bị mất, phải vậy không dì? – Daisy hỏi.

– Phải, nhưng không sao. Và ta đã tự nhủ sẽ chờ đến khi trở thành thiếu phụ để có thể chơi điều lại. Và ta đã chờ đợi! – Bà Jo nói và đứng lên.

– Thế chúng ta phải về bây giờ à?

– Phải, nếu như các con muốn có gì để ăn tối.

– Thế buổi liên hoan bất ngờ của bọn con có thành công không ạ? – Tommy hỏi đầy tự phụ.

– Rất thành công! – Cả nhóm đồng thanh.

– Các con có biết vì sao không? Đó là vì các khách mời đã xử sự rất tốt và đã làm cho mọi thứ tốt đẹp nhất. Các con hiểu ta muốn nói gì, phải vậy không?

– Vâng, thưa bà. – Các chàng trai đáp và nhìn nhau, vẻ đồng tình.

Chương 10

Trở về nhà

Với mùa hè đã đến, các mảnh vườn nhỏ khoe sắc và những ngày dài của tháng bảy tràn ngập những giờ phút tuyệt vời. Ngôi nhà mở rộng cửa từ sáng đến tối và các cậu con trai luôn chơi đùa bên ngoài, trừ những giờ học ra. Giờ học được rút ngắn đi, và các cậu có nhiều thời gian chơi tự do hơn: thật vậy, ông bà Bhaer nghĩ rằng vận động sẽ tốt cho sức khỏe và rất tốt khi ta dành mùa hè ngắn ngủi cho những công việc ngoài trời. Các cậu bé trông khỏe mạnh và ăn ngon miệng. Nhưng bao nhiêu áo và quần đã trở nên quá ngắn! Bao nhiêu tiếng cười và cuộc chạy trong vườn! Bao nhiêu đám người lộn xộn trong nhà và trong kho chứa rơm! Bao nhiêu cuộc phiêu lưu nhân những buổi đi dạo leo núi xuống đồi! Và bao nhiêu niềm vui trong lòng ông bà Bhaer khi thấy bọn trẻ của họ khỏe mạnh! Chỉ một sự hối tiếc nhỏ làm cho hạnh phúc của họ mờ đi...

Vào một đêm đầy hương thơm, trong khi mấy đứa bé đã đi ngủ và mấy cậu lớn thì tắm trong dòng suối, bà Bhaer đang thay quần áo cho Teddy, bỗng nghe bé hét lên:

– Ô Danny! Danny!

Bé chỉ tay về phía cửa sổ, qua đó trăng đang chiếu sáng.

– Không đâu, cưng của mẹ, anh ấy không có ở đây. Đó là con thấy mặt trăng đẹp.

– Không phải, không phải! Danny ở cửa sổ. Teddy trông thấy Danny! – Cậu bé lại nói.

Bà Bhaer chạy vội ra cửa sổ, nhưng không thấy dấu vết của cậu ấy đâu. Bà gọi, đi ra cửa cùng với Teddy và bảo bé gọi cùng với bà, vì bà nghĩ là tiếng nói của bé sẽ có hiệu lực hơn là tiếng nói của bà. Nhưng không ai đáp lời. Cả hai đi vào, thất vọng. Teddy nằm trong chiếc giường bé nhỏ của bé, lại hỏi Danny có sắp đến đây hay không.

Bé con ngủ, các cậu con trai cũng đi nằm, ngôi nhà trở nên yên tĩnh. Chỉ có tiếng dế kêu là phá tan sự im lặng của đêm hè. Bà Bhaer khêu, lấy từ trong giỏ ra bao nhiêu là vớ để mạng, và bà nghĩ đến cậu bé đã bỏ đi. Bà tin chắc là Teddy đã nhầm, vì vậy bà không muốn quấy rầy ông Bhaer để kể cho ông nghe về sự tưởng tượng của bé con. Người đàn ông tốt bụng kia có rất ít thời gian sau khi các cậu bé đã đi ngủ và ông cần viết mấy cái thư. Đã hơn mười giờ khi bà đứng lên để đóng cửa. Trong khi từ ngưỡng cửa, bà nhìn cảnh tượng tuyệt đẹp của ban đêm, thì một thứ gì đó màu trắng, trên đồng rơm khiến bà chú ý. Bọn trẻ đã chơi đùa suốt buổi chiều ở đấy, nên bà nghĩ là Nan đã bỏ quên mũ như mọi khi. Bà đi ra để mang nó vào. Khi đến gần, bà nhận ra đó không phải là một cái mũ, cũng không phải là một chiếc khăn tay, mà là một tay áo sơ mi. Bên trong một cánh tay màu nâu vươn ra. Bà liền đi quanh đồng rơm và nhìn thấy Dan đang ngủ say.

Ăn mặc rách rưới, cậu bé thật bẩn thỉu, gầy nhom và có vẻ

kiệt sức. Cậu có một bàn chân không đi giày và chân kia thì bó trong một miếng giẻ dùng để băng bó một vết thương. Dường như cậu định trốn phía sau đồng rơm, nhưng trong khi ngủ cánh tay cậu đã trượt ra ngoài và đã để lộ sự có mặt của cậu. Cậu thở dài và thì thào điều gì như thể các giấc mơ quấy rầy cậu. Và khi cậu động dậy, cậu rên lên đầy đau đớn.

“Không nên để nó nằm ở đây,” bà Bhaer tự nhủ. Bà gọi tên cậu thật khẽ. Cậu mở mắt ra, nhìn bà như thể cậu nằm mơ, mỉm cười và nói giọng ngái ngủ:

– Mẹ Bhaer, con đã về nhà.

Tình trạng của cậu và lời nói khiến cho bà cảm động. Bà luôn tay phía sau đầu đỡ cậu dậy, và nói với cậu giọng trù mến nhất:

– Ta rất mừng, Dan à.

Hoàn toàn tỉnh giấc, cậu nhìn quanh như thể cậu bỗng nhớ ra là cậu đang ở đâu và nghi ngờ về sự đón tiếp nồng nhiệt này. Nét mặt cậu thay đổi và nói giọng cộc cằn:

– Sáng mai con sẽ ra đi. Con chỉ đến để thăm qua rồi sẽ ra đi.

– Nhưng tại sao con không vào nhà, Dan? Thế con không nghe thấy chúng ta gọi con à? Teddy đã nhìn thấy con, nó rất muốn con đến.

– Con đã nghĩ là bà không muốn cho con vào. – Cậu nói, nấn nấn một cái bực nhỏ mà cậu nhặt lên như thể định bước đi ngay.

– Con hãy vào thăm qua thôi, nếu con thích. – Bà Bhaer nói vừa chỉ cánh cửa nhà nơi một ngọn đèn thật hiếu khách đang cháy sáng.

Dan nhặt một cây gậy lên, thở dài và bắt đầu bước đi cà nhắc. Cậu bỗng dừng bước.

– Ông Bhaer sẽ không thích đâu. Con đã bỏ trốn khỏi chỗ ông Page.

– Ông ấy biết và rất lấy làm tiếc, nhưng không sao. Con bị thương à? – Bà Bhaer nhìn Dan bước đi.

– Con đã nhảy qua một tường rào, một viên đá đã rơi xuống và làm chân con bị thương. Không có gì.

Cậu cố gắng để che giấu sự đau đớn. Bà Bhaer đưa cậu vào phòng. Cậu thả người trên một chiếc ghế, ngả đầu ra phía sau, mặt tái mét vì kiệt sức.

– Dan đáng thương của ta, hãy uống cái này đi! Và ăn một chút! Bây giờ con đang ở nhà của con và mẹ Bhaer sẽ chăm lo cho con cẩn thận.

Cậu vừa ngược cặp mắt đầy biết ơn lên nhìn bà vừa uống cốc rượu mà bà đưa lên môi cậu, rồi cậu chậm chạp ăn những gì bà mang đến. Mỗi miếng ăn dường như đem lại sự sống cho cậu.

– Thế con đã đi đâu, Dan? – Bà hỏi và bắt đầu tháo giẻ băng bó của cậu.

– Con đã bỏ đi cách đây hơn một tháng. Ông Page rất tốt nhưng quá nghiêm khắc. Con không thích vì vậy con đã bỏ đi với một người đàn ông có chiếc thuyền trên sông. Vì vậy mà không ai biết là con đã ở đâu. Khi rời xa người đàn ông đó con đã làm việc hai tuần liền cho một chủ trang trại, nhưng con đã đánh cậu con trai của ông ta và đến lượt ông ta cũng đánh con. Thế là con bỏ đi và giờ con đã ở đây. Người đàn ông đó không chịu trả tiền công cho con nhưng con cũng không muốn đòi. Con đã trả thù bằng cách đánh con ông ta.

Cậu có vẻ xấu hổ khi nhìn quần áo rách rưới và đôi bàn tay

bản thủ của mình.

– Thế con đã sống như thế nào? Đó là một cuộc hành trình dài đối với một cậu bé như con.

– Ồ, rất tốt đẹp cho đến khi con bị thương ở chân. Mọi người cho con ăn. Con ngủ trong các nhà kho và con đi suốt ngày. Con đã lạc đường khi muốn tìm một đường tắt. Lẽ ra con đã đến đây sớm hơn.

– Nếu như con không có ý định ở lại đây với chúng ta, thì con sẽ làm gì?

– Con muốn thăm Teddy và bà. Sau đó con định trở về thành phố để làm lại công việc trước đây. Nhưng con mệt quá nên đã ngủ trên đồng rơm. Sáng mai con sẽ đi nếu như bà không tìm thấy con.

– Thế con có lấy làm tiếc không? – Bà Jo nói với một cái nhìn nửa vui nửa mắng mỏ, vừa quỳ xuống để xem bàn chân bị thương. – Con bị thương bao giờ?

– Cách đây ba hôm.

– Và con đã đi với bàn chân trong tình trạng như thế này à?

– Con có một cái gậy, và con rửa vết thương ở mấy con suối mà con gặp trên đường đi. Một người đàn bà đã cho con miếng giẻ để băng lại.

– Ông Bhaer phải chữa trị cho con ngay.

Bà Jo chạy nhanh vào phòng bên cạnh, để cửa mở phía sau bà. Dan nghe thấy cuộc trao đổi sau đây:

– Anh Fritz, cậu bé đã về.

– Ai? Dan à?

– Phải, Teddy đã nhìn thấy nó ở cửa sổ hồi nãy. Mẹ con em gọi nó nhưng nó đã bỏ chạy và trốn phía sau đồng rơm. Em vừa tìm thấy nó, ngủ say và mệt lả. Cậu bé đã trốn khỏi nhà ông Page cách đây một tháng. Cậu ấy bảo không muốn ra mặt và định ra thành phố để làm công việc ngày trước. Nhưng rõ ràng là nó muốn biết xem anh có tha thứ và cho phép nó ở lại hay không.

– Nó đã bảo với em à?

– Mắt nó đã nói lên điều đó. Khi em đánh thức nó dậy nó đã nói khẽ như một đứa trẻ bị lưu lạc: “Mẹ Bhaer, con đã trở về nhà.” Em không nở la mắng nó. Chúng ta hãy đón lấy nó như là một chú cừ non trở về chuồng. Em có thể giữ nó lại chứ anh Fritz?

– Dĩ nhiên là em có thể! Điều này chứng tỏ là em có quyền lực thật sự trên trái tim mọi người. Anh không muốn đuổi nó đi như là anh không muốn đuổi Rob của anh vậy.

Rồi Dan nghe thấy một tiếng thì thầm êm ái, như thể bà Jo cảm ơn chồng và trong giây phút im lặng tiếp theo đó, hai giọt nước mắt to lăn trên đôi má bầu của cậu bé. Không ai nhìn thấy vì cậu cúi đi rất nhanh. Điểm dịu dàng của con tim cậu đã rung động và cậu cảm thấy một ước muốn mãnh liệt tỏ ra cậu xứng đáng với tình thương người ta đã dành cho cậu.

– Anh hãy đến xem bàn chân của nó đi. Em sợ rằng khá nặng đấy. Cậu bé đã bị thương cách đây ba ngày và đi bộ trong cái nóng bức, bụi bặm, không có gì khác ngoài nước để làm dịu cơn đau đớn và một miếng giẻ cũ để băng bó. Cậu bé này thật gan dạ, nó sẽ trở thành một người tốt!

– Anh hi vọng thế và nhờ em, người phụ nữ tuyệt vời à! Niềm tin của em xứng đáng mang lại thành công. Giờ thì, chúng ta hãy đến thăm anh chàng dũng sĩ trẻ tuổi của em. Cậu ta đang ở đâu?

– Trong phòng em. Nhưng anh yêu, anh hãy thật tử tế với nó, cả khi nó có vẻ như đang bực mình. Em tin chắc đó là cách hay nhất để có thể đi vào lòng cậu bé. Cậu ta không chịu được sự nghiêm khắc cũng như sự ràng buộc, nhưng một lời nói dịu dàng và lòng kiên nhẫn vô biên sẽ đưa cậu bé trở lại con đường tốt, cũng giống như em vậy.

– Em làm như em giống cậu bé láu lỉnh đó vậy! – Ông Bhaer bật cười, thốt lên.

– Ngày trước em cũng có tâm trạng như thế, nhưng đã không tỏ ra giống như cậu bé. Em nghĩ, theo bản năng em cảm nhận được những gì cậu bé cảm nhận. Em hạnh phúc được chăm lo cho cậu bé vì như vậy em có thể giúp đỡ cậu ấy. Và nếu như em có thể biến cậu bé hoang dại đó thành một người đàn ông thật sự, thì đó là việc làm đẹp nhất trong đời em.

– Cầu Chúa ban phép lành cho việc làm cũng như kẻ làm việc ấy!

Lúc này ông Bhaer nói thật nghiêm túc. Cả hai đến chỗ Dan và tìm thấy cậu nằm, đầu che dưới hai cánh tay, như thể cậu bị giấc ngủ đè bẹp. Nhưng cậu ngước mắt lên, và thử đứng dậy trong khi ông Bhaer vừa bước vào vừa nói:

– Thế nào, cháu thích Plumfield hơn là trang trại của ông Page à? Chúng ta hãy xem mọi chuyện có tốt đẹp hơn lần trước hay không...

– Cảm ơn ông. – Dan nói, cố gắng không quá cục cằn và nhận thấy điều đó ít khó khăn hơn cậu tưởng.

– Giờ thì xem bàn chân của cháu nào! Ồ, không đẹp chút nào! Sáng mai cần phải nhờ bác sĩ Firth. Nước nóng Jo à, và băng.

Ông Bhaer rửa và băng bàn chân bị thương, trong khi bà Jo chuẩn bị chiếc giường duy nhất còn trống trong nhà. Giường ở trong phòng nhỏ dành cho khách, ngay cạnh phòng khách. Người ta thường dùng đến giường đó khi các cậu bé không được khoẻ: như vậy tránh cho bà Jo phải đi lên đi xuống cầu thang luôn, và các bệnh nhân cũng cảm thấy bớt lẻ loi. Khi mọi thứ đều xong xuôi, ông Bhaer bế cậu bé và đưa cậu vào phòng, giúp cậu thay quần áo, đặt cậu nằm vào chiếc giường nhỏ trắng tinh và từ giả sau khi siết tay cậu với một câu nói của người bố:.

– Chúc ngủ ngon, con trai!

Dan nhắm mắt và thiếp ngủ ngay lập tức. Cậu ngủ thật say mấy tiếng đồng hồ liền. Rồi bàn chân của cậu bắt đầu làm cậu đau và cậu thức dậy. Cậu cố gắng không rên vì sợ người ta nghe thấy bởi cậu là người can đảm.

Bà Jo thường có thói quen đi quanh trong nhà ban đêm để đóng cửa sổ nếu như gió trở lạnh, sửa lại màn của Teddy hoặc trông chừng Tommy vì đôi khi cậu bị mộng du. Một tiếng động nhỏ cũng đánh thức bà, vì vậy mà bà thức dậy ngay khi nghe thấy một tiếng rên khẽ từ phòng của Dan.

– Con đau lắm, phải không Dan? – Bà hỏi.

– Vâng. Nhưng con không muốn quấy rầy bà.

– Ta như một con chim cú, lúc nào cũng tỉnh giấc trong

đêm. Bàn chân con nóng lắm phải không? Chúng ta cần thay băng mát hơn.

Và con chim cú bay đi, lát sau mang đến những dải băng mới và một bát to nước lạnh.

– Ôi dễ chịu làm sao! – Dan thì thầm khi bà Jo đã băng bó xong và một hớp nước mát làm dịu cơn khát của cậu bé.

– Xong rồi! Giờ thì hãy cố gắng ngủ lại và đừng lo nếu như cháu trông thấy ta; thỉnh thoảng ta sẽ xuống mang cho cháu một ít nước.

Vừa nói bà Jo nghiêng người xuống sửa lại gối và màn ngay ngắn. Bà vô cùng ngạc nhiên khi Dan vòng tay qua cổ, kéo gương mặt bà lại gần, vừa hôn bà vừa nói giọng run run:

– Cảm ơn bà.

Câu đó nói lên nhiều điều hơn là bài diễn văn hùng hồn nhất. Bà cố tỏ ra không một chút ngạc nhiên nào. Bà hôn cái má nâu bị che gần phân nửa bởi chiếc gối, như thể cậu bé xấu hổ vì cử chỉ âu yếm đó và nghe một câu mà cậu sẽ còn nhớ mãi:

– Bây giờ con là con trai ta, và nếu như muốn, con có thể làm cho ta hãnh diện và hạnh phúc.

Một lần nữa, lúc rạng đông, bà xuống và thấy cậu bé đang ngủ say, khi bà thấm nước bàn chân nóng bỏng của cậu. Hôm đó là ngày chủ nhật và ngôi nhà thật yên tĩnh khiến Dan không thức dậy trước giờ trưa. Khi mở mắt, cậu thấy một cái đầu tò mò thập thò nơi cửa. Cậu dùng tay ra hiệu và Teddy chạy vội về phía giường, nói to:

– Anh Danny của em, anh khỏi bệnh rồi!

Bé sà vào lòng cậu, uốn éo vì vui mừng. Rồi bà Bhaer đi đến,

mang theo bữa ăn sáng. Bà tỏ vẻ không trông thấy sự xấu hổ của Dan vì chuyện xảy ra đêm qua. Teddy đòi mang bữa ăn sáng đến và cho cậu ăn như một em bé, khiến Dan thích thú.

Bác sĩ đến và cậu Dan đáng thương đã trải qua một thời gian khó khăn. Mấy đốt xương nhỏ bị trật và được đặt lại đúng vị trí nên rất đau. Cậu bé cắn môi trong khi những giọt mồ hôi chảy ròng ròng trên trán. Cậu không khóc, nhưng siết chặt tay bà Jo khiến bà bị đau một thời gian.

– Cần phải cho cậu bé nằm yên trong ít nhất là một tuần lễ và không được đặt chân xuống sàn. Nhưng tôi cũng không biết tới lúc đó cậu có thể dùng nạng hay chưa. – Bác sĩ Firth kết luận và thu dọn các dụng cụ của ông mà Dan không dám nhìn.

– Một ngày nào đó sẽ ổn thôi, có phải không, thưa bác sĩ? – Cậu hỏi, lo lắng khi nghe nhắc đến nạng.

– Ta hi vọng thế!

Nói xong bác sĩ ra đi, để lại Dan hoang mang, vì mất đi một chân là tai họa ghê gớm đối với một cậu bé hiếu động.

– Con đừng lo, ta là một nữ điều dưỡng có tiếng. Và con sẽ có thể chạy nhảy trước một tháng! – Bà Jo nói đầy lạc quan.

Nhưng sự lo lắng phải đi cà nhắc ám ảnh Dan; khiến cả những cái vuốt ve của Teddy cũng không an ủi được cậu. Bà Jo gợi ý sẽ cho một hai cậu bé đến thăm cậu. Bà hỏi cậu muốn gặp ai.

– Nat và Demi. Và con cũng muốn có chiếc mũ của con nữa: trong đó có mấy thứ mà con muốn cho các bạn xem. Con nghĩ bà đã quảng cái túi của con rồi? – Dan nói bối rối.

– Không, ta còn giữ lại, vì ta nghĩ có lẽ đó là một thứ báu vật

gì đấy, con có vẻ quý nó lắm!

Bà Jo mang đến cho cậu chiếc mũ rơm cũ đựng đầy những bướm, côn trùng, và một khăn tay đựng đầy những thứ thật lạ lùng mà cậu đã nhặt được dọc đường: trứng chim được đặt cẩn thận trên rêu, vỏ ốc và mấy hòn sỏi hình thù lạ, mấy mẫu nấm cùng nhiều con cua nhỏ bọc bọ vì bị nhốt.

– Con có thể có cái gì đó để nhốt mấy con vật bé nhỏ này không? Con muốn giữ chúng và chăm lo cho chúng. Con được phép chứ? – Dan hỏi, quên cả chân đau và cười vì thấy mấy con vật đi tới đi lui trên giường cậu.

– Dĩ nhiên! Chúng ta có một cái lồng cũ sẽ rất thích hợp. Đừng để chúng kẹp ngón chân của Teddy trong khi ta vắng mặt.

Bà Jo bước đi, vui mừng vì đã không xem các báu vật đó là thứ rác rưởi và quẳng đi. Nat, Demi và cái lồng đến cùng một lúc. Chúng cho mấy con cua vào ngôi nhà mới đó, các cậu bé rất thích thú, chúng quên đi sự ngại ngùng mà chúng có thể cảm thấy khi anh chàng lãng tử trở về. Dan kể cho các thính giả hâm mộ nghe về những cuộc phiêu lưu của mình chi tiết hơn khi cậu kể cho ông bà Bhaer nghe. Sau đó cậu bày những thứ thu nhặt được và giới thiệu mỗi báu vật với một sự hăng say khiến cho bà Jo, người đã rút lui về gian phòng bên cạnh để không quấy rầy các cậu bé, rất thích thú và vui vì các câu chuyện trẻ con của chúng.

“Chúng quan tâm đến những thứ ấy biết bao! Và thật may mắn cho Dan vì cậu bé không thích đọc sách lắm: mấy con vật bé nhỏ đó sẽ thay thế sách một cách có lợi trong thời gian nó phải ở trên giường. Mình thật hạnh phúc khi khám phá sở thích

đó ở cậu bé. Cậu bé có thể trở thành một nhà sinh vật học lớn, còn Nat thì sẽ trở thành một nhạc công lớn! Mình sẽ tự hào về một năm làm việc của mình!”

Bà Jo mỉm cười vừa xây những lâu đài Tây Ban Nha giống như ngày trước bà làm khi còn bé. Ngày trước, những giấc mơ của bà chỉ liên quan đến bản thân mà thôi. Nhưng bây giờ thì bà có những giấc mơ cho người khác.

Nat rất thích thú với các cuộc phiêu lưu của Dan; Demi thì say mê các côn trùng và bướm, thích thú với sự mô tả cuộc sống và hành vi của chúng như đối với một câu chuyện cổ tích, vì Dan kể chuyện rất hay. Các cậu bé bị lôi cuốn bởi việc bắt một con chuột xạ, mà bộ da là một trong các báu vật, khiến cho ông Bhaer phải đích thân đến để nhắc Nat và Demi là đã đến giờ đi dạo. Dan nhìn các bạn ra đi với một cái nhìn thèm muốn khiến bố Bhaer đề nghị đặt cậu nằm ở chiếc ghế dài bên cửa sổ cho cậu thay đổi không khí một chút.

Khi ngôi nhà trở nên yên ắng, bà Jo vừa cho bé Teddy xem một quyển sách tranh, vừa hỏi Dan:

- Thế con đã học tất cả những thứ đó ở đâu vậy?
- Con luôn thích quan sát mấy con vật nhưng con không biết nhiều về chúng trước khi ông Hyde kể cho con nghe.
- Ông Hyde là ai?
- Đó là một người đàn ông sống trong rừng và nghiên cứu những thứ ấy. Con không biết người ta gọi là gì. Ông viết sách về ếch, về cá và tất cả các con vật. Ông ở nhà ông Page và ông thường đưa con đi cùng để con giúp ông. Thật là thú vị. Con hi vọng một ngày kia sẽ gặp lại ông ấy.

– Ta cũng hi vọng cho con. – Bà Jo nói, nhìn gương mặt đang sáng lên, che hết tính tình hay sợ bóng sợ vía của cậu.

– Ông ấy biết cách gọi chim đến và thả, sóc không hề sợ ông ấy không khác gì đối với một cái cây! Ông ấy không bao giờ làm hại chúng, đó là bí quyết của ông. Thế bà có bao giờ dùng một cọng rơm để trêu ghẹo một con thằn lằn không? – Dan hỏi say mê.

– Chưa, nhưng ta muốn thử.

– Con thì đã làm rồi. Thật là nhộn khi nhìn chúng lật người lại và đuổi thẳng người ra, chúng rất thích việc đó. Ông Hyde làm như vậy! Ông buộc mấy con rắn nghe khi ông huýt sáo. Ông biết rõ bao giờ thì loài hoa nào nở và khi nào thì mấy con ong sẽ chích ông. Ông kể những chuyện thật tuyệt vời về mấy con cá và mấy con ruồi, về những người da đỏ, về đá.

– Ta nghĩ, con đã thật muốn đi với ông Hyde nên con đã bỏ ông Page. – Bà Jo nói.

– Vâng. Con ghét nhở cỏ dại và làm cỏ, trong khi con có thể đi dạo với ông Hyde. Ông Page nghĩ bao nhiêu chuyện thật là ngốc: ông ấy bảo ông Hyde là một thằng ngốc vì ông ấy ngồi hàng giờ để quan sát một con cá hồi sông hay là một con chim.

– Ông Page là một chủ trang trại và ông ta không hiểu công việc của một nhà sinh vật học lại có thể thích thú và quan trọng như công việc của ông ta. Giờ thì Dan, nếu như con thật sự thích những thứ đó thì con sẽ có thời gian và sách vở để nghiên cứu về chúng. Nhưng ta muốn bên cạnh việc đó phải có thêm một cái gì khác nữa để ràng buộc con người của con, nếu không thì con lại tự buông thả và rồi lại phải làm lại từ đầu.

– Vâng thưa bà. – Dan tỏ vẻ lo sợ vì giọng nghiêm túc của bà khi đưa ra những đề nghị sau cùng. Hơn nữa, cậu rất ghét sách vở và nghĩ người ta không thể học gì ở đấy.

– Con có thấy *Niềm hạnh phúc trong ngày* với mười hai ngăn kéo của nó không? – Bồng bà Bhaer hỏi.

Dan nhìn thấy một cái tủ lớn lồi thõng, ở cạnh chiếc đàn dương cầm; cậu biết rõ đồ vật đó và có nhìn thấy mấy đoạn dây, đinh, giấy gói đồ và nhiều thứ có ích khác chìa ra bên ngoài. Cậu gạt đầu.

– Con không nghĩ là mấy ngăn kéo đó sẽ rất tốt để đựng mấy quả trứng, mấy hòn đá, mấy vỏ ốc và râu của con à?

– Sẽ rất tuyệt vời. – Dan thốt lên, ngồi bật dậy để quan sát cái tủ cũ với cặp mắt sáng.

– Ta thích những thứ lộn xộn đó của con. Và nếu như ta không thích thì ta cũng sẽ cho con mấy ngăn kéo vì ta rất tôn trọng các báu vật của bọn trẻ. Ta sẽ thỏa thuận với con một việc, Dan à, và ta hi vọng là con sẽ biết tôn trọng nó. Ở kia có mười hai ngăn kéo khá to, mỗi ngăn kéo dành cho một tháng trong năm. Tất cả những ngăn kéo ấy sẽ lần lượt thuộc về con và con sẽ có được chúng bằng cách làm tròn những công việc được giao. Ta tin vào ảnh hưởng tốt của sự khen thưởng. Nó giúp chúng ta tiến bộ. Cả khi lúc đầu chúng ta chỉ xử sự tốt để có được những phần thưởng đó, sau cùng thì chúng ta sẽ yêu thích điều tốt vì chính điều tốt mà thôi.

– Bà đã từng có những phần thưởng? – Dan hỏi, như thể những điều này mới lạ với cậu.

– Phải, dĩ nhiên! Ta đã không học được làm điều tốt nếu như

không có chúng. Những phần thưởng ta nhận được không phải là những ngăn kéo, những món quà hoặc những ngày nghỉ ngơi, nhưng là những thứ mà ta rất yêu thích. Cách hành xử tốt và những thành công của mấy cậu con trai của ta là một trong số các phần thưởng mà ta yêu thích nhất và ta làm việc để đạt được chúng giống như con sẽ làm việc để có được mấy ngăn kéo.

– Vâng, thưa bà.

– Tất cả chúng ta đều cần có những động lực đó. Vậy thì con sẽ thử học hành và làm công việc hằng ngày của con, chơi đùa một cách tử tế và sinh hoạt tốt. Nếu mọi việc được làm đúng thì con sẽ có được một ngăn kéo cho các báu vật của mình. Hãy nhìn này, có nhiều ngăn kéo được chia ra thành bốn ô; ta sẽ chứa các ngăn kéo khác cho giống như vậy: mỗi ô dành cho một tuần lễ. Bao giờ chúng đầy rồi thì ta sẽ tự hào không thua gì con. Thậm chí còn tự hào hơn, vì trong số các hòn đá và mấy con bướm xinh đẹp, ta sẽ thấy được những ước mơ được thực hiện và những tật xấu đã được vượt qua. Chúng ta sẽ thử, phải không Dan?

Cậu bé đáp lời bằng một cái nhìn nói lên được nhiều điều. Bà Jo thấy trán cậu đỏ lên và biết là cậu cảm động đúng như bà đã hi vọng. Bà không nhắc đến thỏa thuận nhưng lấy đi ngăn kéo trên cùng, lau chùi nó và đặt nó trên hai chiếc ghế.

– Chúng ta hãy bắt đầu đặt mấy con vật nhỏ bé dễ thương này vào một chỗ tử tế. – Bà nói nhanh. – Mấy ngăn này có thể đựng một số lớn đấy. Ta sẽ lấy kim ghim mấy con bướm và mấy con bọ bên cạnh, như thế chúng sẽ được an toàn. Chúng ta hãy chứa chỗ cho mấy thứ nặng hơn ở bên dưới. Ta sẽ cho con bông,

giấy và kim ghim, tất cả sẽ sẵn sàng cho công việc trong tuần.

– Nhưng con sẽ không được đi ra ngoài để tìm những mẫu mới. – Dan nói vừa nhìn bàn chân cậu một cách buồn bã.

– Phải rồi. Nhưng không sao. Mấy thứ này sẽ đủ cho tuần lễ này, và ta tin là mấy cậu bé sẽ nghĩ đến việc mang về cho con đủ thứ từ các buổi đi dạo của chúng.

– Chúng không biết thứ nào hay. Và nếu con phải nằm suốt ngày, thì con sẽ không thể học và làm việc để có được mấy ngàn kéo.

– Ta có thể học được rất nhiều khi phải nằm và còn bao việc nhỏ con có thể làm cho ta.

– Thật vậy à? – Dan hỏi, vừa ngạc nhiên vừa thích thú.

– Con có thể tập để trở nên kiên nhẫn và vui vẻ, mặc dù phải chịu sự đau đớn và bất động. Con có thể chơi với Teddy thay ta, đọc cho ta nghe khi ta đang khâu, nhặt rau cải, nói tóm lại làm những công việc không đòi hỏi phải dùng đến đôi chân của con và giúp con qua thời giờ một cách nhanh chóng.

Lúc đó Demi bước vào phòng với một con bướm to cầm ở một tay còn tay kia là một con cóc nhỏ xấu xí.

– Dan, hãy nhìn xem tớ đã tìm được cái gì này! Tớ đến ngay để tặng cậu! Chúng thật tuyệt!

Dan bật cười khi nhìn thấy con cóc và nói là cậu không có chỗ để nhốt nó. Nhưng con bướm thì đẹp thật sự, và nếu như bà Jo có thể cho cậu một cái kim ghim to thì cậu sẽ đặt nó ngay vào ngăn kéo.

– Ta không thích nhìn thấy con vật đáng thương này giẫy giụa. Nếu cần thì chúng ta nên tránh cho nó đau đớn với một

giọt dầu long não. – Bà Jo nói vừa cầm lấy một cái lọ.

– Con biết phải làm như thế nào rồi, ông Hyde luôn dùng cách đó. Nhưng vì con không có dầu long não, nên con dùng một kim ghim.

Dan đặt nhẹ nhàng một giọt chất lỏng đó lên đầu con vật: đôi cánh màu xanh nhạt động đậy một lúc rồi bất động. Việc làm tế nhị đó vừa kết thúc thì Teddy từ gian phòng hét lên:

– Mấy con cua nhỏ đã bò ra và con cua lớn đã ăn thịt chúng.

Demi và dì cậu chạy đến giúp Teddy đang đứng trên một chiếc ghế trong khi hai con cua nhỏ bỏ chạy trong phòng và có thể vượt qua các chấn song. Con thứ ba thì bầu vào phía trên lồng, hốt hoảng vì nó trông thấy con cua lớn bình thản ăn một trong số các bạn nó. Nó đảo tròn cặp mắt lồi trước sự thích thú của Teddy. Bà Jo mang cái lồng đến cho Dan có thể nhìn thấy cảnh tượng đó, trong khi Demi bắt mấy tay bỏ chạy và nhốt chúng dưới một cái bát úp.

– Con phải thả mấy con vật này mất. Ta không thể giữ chúng trong nhà. – Dan nói, tiếc rẻ.

– Tổ sẽ chăm lo chúng cho cậu, nếu như cậu bảo tổ nên làm thế nào. Chúng có thể sống trong thùng nuôi rùa của tổ. – Demi gợi ý.

Thế là Dan hướng dẫn bạn và Demi mang mấy con cua đi giới thiệu với chúng ngôi nhà và hàng xóm mới.

– Ôi một cậu bé thật dễ thương! – Dan nói vừa đặt cẩn thận con bướm đầu tiên mà Demi đã gián đoạn cuộc đi dạo để mang về cho cậu vào ngăn kéo.

– Rất may, vì chúng ta đã làm đủ mọi cách để đạt được điều

đó.

– Bạn ấy có người chỉ cho nên làm như thế nào. Con thì không có ai hết. – Dan nói khi nghĩ đến tuổi thơ cô đơn của mình.

– Ta biết chàng trai à. Vậy nên ta chờ đợi ở con ít hơn Demi, mặc dù nó nhỏ tuổi hơn. Bây giờ chúng ta sẽ cố gắng giúp con, và ta hi vọng có thể dạy cho con cách tự giúp mình. Con đã quên những gì bố Bhaer nói về việc này rồi à?

– Không, thưa bà. – Cậu nói khẽ.

– Con sẽ gắng nhớ lại hằng ngày, để làm cho ta vui chứ?

– Vâng, thưa bà.

– Ta tin ở con và hãy cố gắng làm theo.

Daisy mang đến cho cậu một bó hoa dại. Nan nài nỉ được phục vụ bữa tối của cậu tại chiếc ghế dài, nơi cậu đang nằm, để cậu có thể tham gia vào bữa ăn của cả nhà. Bà Bhaer cho cậu về giường rất sớm. Teddy đến chào cậu buổi tối trong chiếc váy ngủ.

– Con muốn đọc kinh tối cùng anh Danny, được không ạ? – Bé hỏi.

– Được. – Mẹ bé đáp.

Thế là bé quỳ gối cạnh Dan và chắp hai bàn tay múp míp lại, nói nhẹ nhàng:

“Lạy Chúa, hãy ban phép lành cho tất cả mọi người và hãy giúp con trở nên tử tế.”

Rồi bé đi ra, một nụ cười ngái ngủ trên môi, đậu bên bờ vai của mẹ. Sau cuộc chuyện trò buổi tối và hát, khi ngôi nhà đã

chìm trong im lặng, Dan vẫn còn thức, đầu đầy những hi vọng và những dự tính mới. Hai thiên thần hộ mệnh hiện đang ở trong cậu: tình thương và lòng biết ơn và chúng đã bắt đầu công việc mà thời gian và sự cố gắng sẽ hoàn thành. Với quyết tâm giữ lời hứa, Dan chấp tay và lặp lại lời cầu nguyện ngắn của Teddy:

“Lạy Chúa hãy ban phép lành cho tất cả mọi người và hãy giúp con trở nên tử tế.”

Chương 11

Chú Teddy

Suốt một tuần lễ liền, Dan chỉ đi từ chiếc ghế dài sang giường của cậu, Đó là tuần lễ dài và đầy khó khăn vì bàn chân bị thương gây đau đớn và những ngày yên tĩnh chán ngắt đối với một cậu bé hiếu động. Đặc biệt khó khăn khi phải nằm nài. Nhưng Dan cố gắng hết mình và tất cả mọi người đều giúp đỡ cậu theo cách của họ.

Thời gian trôi qua và sáng ngày thứ bảy ông bác sĩ tuyên bố:

– Bàn chân này lành nhanh hơn ta nghĩ. Với đôi nạng, chiều nay Dan có thể đi tới đi lui trong nhà.

– Hoan hô! – Nat reo lên và em chạy đi thông báo tin vui.

Tất cả mọi người đều vui mừng. Sau bữa ăn trưa, mọi người tụ tập ở sảnh để xem Dan đi nạng. Dan mặt mày rạng rỡ vì sự quan tâm của mọi người. Các cậu bé đến để chào cậu, các cô gái mang lại nào ghế đẩu và gối còn Teddy thì chăm lo cho cậu như thể một sinh vật mỏng manh. Tất cả ngồi trên các bậc cầu thang khi một chiếc xe ngừng lại trước cửa.

– Chú Teddy! Chú Teddy! – Rob hét lên.

Em chạy nhanh hết sức về phía người khách. Mấy cậu con trai, trừ Dan, chạy theo em. Chiếc xe chạy dọc theo lối đi với

mấy cậu bé những nhằng bám quanh xe.

– Nào hãy thôi cuộc điều hành đặc thăng này đi để ta còn bước xuống! – Chú Teddy bảo và nhảy xuống đất rồi bước lên thêm đến chỗ bà Bhaer đang cười như một bé gái.

– Thế nào Teddy, khoẻ không?

– Tốt lắm, chị Jo à.

Họ siết tay nhau và ông Laurie đặt Bess vào đôi tay của bác gái cô bé, nói:

– Lọn tóc vàng muốn gặp chị quá nên cả hai chúng tôi đến đây. Em cũng muốn gặp chị. Chúng ta muốn chơi đùa với mấy cậu con trai một hai tiếng đồng hồ và xem mọi thứ ở đây có ổn không.

– Chị hạnh phúc quá! Hãy chơi đùa đi, nhưng đừng làm điều xằng bậy. – Bà Jo nói trong khi mấy cậu con trai bao quanh Bess, chiêm ngưỡng mấy lọn tóc vàng dài, chiếc áo tinh tế và cử chỉ tuyệt đẹp của bé như thường lệ. Tất cả đều rất yêu bé, nhất là Rob và em xem Bess như một loại búp bê, không dám chạm vào vì sợ bị hỏng. Em sùng kính đối với Bess từ một khoảng cách, hạnh phúc khi nhận được ưu ái từ phía cô bé đầy uy lực này.

Bé đòi được xem nhà bếp của Daisy và bà Jo đưa em đến đó ngay, đi theo là cả một đoàn các cậu con trai. Mấy cậu kia, trừ Nat và Demi, thì đi ra sở thú để sắp xếp lại mọi thứ cho có trật tự; vì ông Laurie luôn luôn đi một vòng để kiểm tra và tỏ ra thất vọng nếu như mọi thứ không được hoàn hảo.

Đứng trên bậc thềm, ông xoay về phía Dan nói như thể đã quen biết từ lâu, mặc dù trước đó cả hai chỉ gặp nhau có một hai

lần:

- Thế chân cháu thế nào rồi?
- Đỡ hơn nhiều, thưa ông.
- Hơi bức một chút vì phải ở nhà phải không?
- Dạ vâng!

Đôi mắt của Dan nhìn về phía các ngọn đồi và khu rừng mà cậu rất thích được đi dạo.

– Hay là chúng ta đi một vòng đi, trước khi các cậu kia trở về? Chiếc xe lớn này sẽ rất tiện nghi và một chút không khí trong lành sẽ rất tốt cho cháu. Hãy đi lấy một cái chăn và một cái gối, Demi, và chúng ta mang Dan theo.

Các cậu bé thấy ý tưởng thật tuyệt vời. Dan sung sướng nhưng cậu hỏi thận trọng:

- Không biết bà Bhaer có cho phép không?
- Ồ có chứ! Chúng ta đã thỏa thuận xong cách đây một phút.
- Hai người đã nói về chuyện này à? – Demi tò mò hỏi.
- Bọn ta có cách riêng của mình để gửi những lời nhắn cho nhau mà không cần nói lời nào. Từ khi có điện tín người ta không thể làm hơn được!
- Cháu biết rồi, đó là với đôi mắt. Cháu đã nhìn thấy ông nhướn mày về phía chiếc xe và bà Bhaer đã cười. – Nat thốt lên vì bây giờ em thấy hoàn toàn thoải mái với ông Laurie.
- Đúng! Thế, chúng ta đi nào!

Một phút sau Dan được đặt vào trong xe, chân đặt trên ghế trước và được phủ chăn. Demi leo lên cạnh Peter, người đánh xe da đen. Nat ngồi cạnh Dan ở chỗ ngồi danh dự, và chú Teddy thì

ngồi trước mặt chúng để trông chừng cái chân, cũng để quan sát hai cậu bé, cả hai thật hạnh phúc nhưng thật khác nhau: Dan có gương mặt vuông, da màu sậm và vẻ cương quyết; Nat thì có gương mặt dài, khá xanh, nhưng dễ thương với cặp mắt dịu hiền và vầng trán phẳng.

– À, ta có một quyển sách đầu đó trong xe mà các cháu chắc hẳn thích xem. – ông Laurie nói, vừa cho tay dưới ghế lấy ra quyển sách đã nhắc đến.

– Ô, thật là tuyệt! – Dan thốt lên.

Cậu bé mở sách ra thấy có nhiều bướm đẹp, chim, côn trùng đủ màu như khi chúng còn sống. Cậu bé thật sự thích thú, quên cả cảm ơn. Nhưng điều này đối với ông Laurie không quan trọng, ông rất bằng lòng khi thấy sự vui sướng của cậu bé và nghe thấy những câu thốt lên vui vẻ khi cậu nhận ra một con vật nào đó. Nat nghiêng người qua vai bạn, Demi xoay lưng về phía mấy con ngựa, để có thể hoà mình vào cuộc chuyện trò. Khi đến lượt mấy con côn trùng, ông Laurie lấy từ trong túi áo gi-lê ra một vật thật lạ, và đặt lên lòng bàn tay:

– Đây là một con vật đã có hàng nghìn năm tuổi.

Trong khi mấy cậu bé xem xét con vật lạ lòng bị hóa đá trông có vẻ thật cũ kĩ và xám xịt, chú Teddy kể cho chúng nghe người ta đã lấy con vật này từ những dải băng của một xác ướp sau khi nó đã nằm một thời gian thật dài trong một ngôi mộ nổi tiếng. Nhìn thấy sự quan tâm của chúng, ông nói về những người Ai Cập, những vết tích lạ lùng và tuyệt vời mà họ đã để lại, về dòng sông Nile, về những người da màu sậm chèo thuyền trên đó. Ông cũng nói về cuộc săn bắt cá sấu và những con chim tuyệt

đẹp trước khi đưa chúng vượt sa mạc trên lưng lạc đà...

– Chú Teddy kể chuyện hay gần giống như ông ngoại. – Demi nói trong khi các cậu bé đòi nghe một câu chuyện nữa.

– Cảm ơn cháu. – Ông Laurie nói vì đánh giá cao những lời khen của Demi. – Còn đây là một vài đồ vật linh tinh mà ta có nếu chúng có thể giúp Dan giải trí.

– Chú hãy kể cho chúng con nghe về mấy người da đỏ đi! – Demi đề nghị.

– Dan biết rất nhiều thứ về họ. – Nat nói thêm vào.

– Có thể nhiều hơn ta. Hãy kể cho chúng ta nghe một chút đi. – Ông Laurie nói, cũng quan tâm không kém mấy cậu bé kia.

– Chính ông Hyde đã kể cho cháu nghe; ông ấy đã sống cùng với họ, ông nói được ngôn ngữ của họ và ông yêu họ. – Dan bắt đầu, thích thú vì mọi người chú ý, nhưng hơi bối rối khi có một người lớn trong số các thánh giả.

– Một Wampum^[Wampum: là một thắt lưng dùng trong nghi lễ có kết những vỏ ốc nhỏ của người da đỏ Bắc Mỹ.] dùng để làm gì? – Demi từ trên chiếc ghế cao tò mò hỏi.

Mọi người hỏi và Dan kể tất cả những gì cậu đã học được từ ông Hyde trong mấy tuần lễ sống cạnh ông. Ông Laurie lắng nghe chăm chú, nhưng ông quan tâm đến mấy cậu bé hơn là mấy người da đỏ. Bà Jo đã kể cho ông nghe về Dan và ông bắt đầu thích cậu bé; cậu này đã bỏ trốn, giấc mơ mà Teddy đã hơn một lần có trong đầu, và ông đang từ từ cảm hóa cậu bé với sự nhẫn nại.

– Ta nghĩ, sẽ rất thích thú đối với các cháu, các cậu bé à, nếu như các cháu lập ra một nhà bảo tàng, một nơi mà các cháu sẽ

cất giữ tất cả những thứ lạ lùng mà các cháu có thể tìm được hoặc làm ra. Bà Jo hiếm khi than phiền, nhưng ta nghĩ với thời gian, sẽ thật khó cho bà khi thấy ngôi nhà của mình tràn ngập các thứ, bắt gặp mấy con bọ trong các bình, chẳng hạn, hoặc một đôi dơi đã chết được đóng đinh vào cánh cửa ra vào, những hòn đá với số lượng đủ để lát lối đi. Ít có người phụ nữ nào lại có thể chịu đựng một tình trạng như thế, có đúng không nào?

Trong khi ông Laurie nói vui vẻ, mấy cậu bé dùng cùi chỏ hích nhau: dĩ nhiên là có ai đó đã nói cho ông về sự hiện hữu của mấy báu vật choán nhiều chỗ kia.

– Thế thì để chúng vào đâu được? – Demi hỏi vừa nghiêng người về phía trước để làm sáng tỏ vấn đề gai góc này.

– Trong một nhà để xe cũ.

– Nhưng ở đó bị đột và không có cửa sổ, cũng không có chỗ để các thứ vào. Hơn nữa ở đó đầy bụi và mạng nhện.

– Hãy chờ đến khi ông Gibbs và ta đựng vào đấy một chút và sau đó các cháu có thể cho ta biết. Ông Gibbs sẽ đến đây vào thứ hai để dọn dẹp. Thứ bảy ta sẽ đến và chúng ta sẽ có một nhà bảo tàng nhỏ thật đẹp. Mỗi người sẽ mang đến các báu vật của mình và đặt vào một chỗ riêng. Dan sẽ là giám đốc, vì cậu ấy hiểu biết về vấn đề này. Sẽ rất tốt cho cậu ấy vì cậu không thể đi tới đi lui như mọi người.

– Sẽ thật tuyệt vời! – Nat thốt lên.

Gương mặt Dan sáng lên bằng một nụ cười. Cậu ôm chặt lấy quyển sách và nhìn ông Laurie như thể ông là người ban ơn vĩ đại nhất trên thế gian này.

– Cháu cho xe đi một vòng nữa, thưa ông? – Peter hỏi khi họ

đến trước hàng rào.

– Không, ta cần phải làm việc; ta sẽ đến xem xét nhà để xe rồi bàn với bà Jo một chút trước khi ra về.

Ông đặt Dan trở lại chiếc ghế dài để cậu có thể nghỉ ngơi và xem sách trước khi có thể chạy chơi một chút với các cậu khác. Để các cô gái chơi trò nấu bếp, bà Bhaer ngồi cạnh Dan và lắng nghe kể về cuộc đi dạo cho đến khi các cậu kia trở về, mình đầy bụi và rất bị kích động vì ý tưởng nhà bảo tàng.

– Em luôn có ý muốn thành lập một tổ chức loại này và em sẽ bắt đầu bằng nhà bảo tàng nhỏ này. – Ông Laurie nói vừa ngồi xuống một chiếc ghế đầu dưới chân bà Jo.

– Cậu đã sáng lập một tổ chức rồi còn gì. Thế cậu sẽ gọi tổ chức này là gì? – Bà Jo hỏi và chỉ mấy gương mặt hạnh phúc của mấy cậu bé đang ngồi quanh họ.

– Em sẽ gọi nó là “Vườn gia đình Bhaer”, và em thật tự hào được thuộc về nó một chút. Các cháu có biết ta là cậu bé đầu tiên của ngôi trường này không? – Ông hỏi vừa xoay người về phía Dan và thay đổi đề tài một cách khéo léo, vì ông rất ghét người ta cảm ơn sự rộng rãi của ông.

– Cháu đã nghĩ anh Franz là người đầu tiên chứ? – Dan thốt lên và tự hỏi không biết ông Laurie muốn nói đến điều gì.

– Ồ không đâu. Ta là người đầu tiên mà bà Bhaer đã chăm sóc và ta là một trường hợp cá biệt nên bà chưa dạy dỗ ta xong, mặc dù việc này đã kéo dài hàng bao nhiêu năm rồi!

– Chắc là bà lớn tuổi lắm rồi! – Nat nói thơ ngây.

– Bà đã bắt đầu thật sớm. Tội nghiệp cho bà! Lúc nhận chăm lo cho ta bà chỉ mới có mười lăm tuổi. Ta đã làm khổ bà đến nỗi

may mắn bà không bị già nua và hoàn toàn kiệt sức. - Ông Laurie cười nói.

- Đủ rồi Teddy, tôi không muốn cậu nói xấu về mình như thế! - Bà Jo chen vào vừa vuốt ve mái tóc của cậu bé ngồi dưới chân bà. - Không có cậu, không bao giờ có Plumfield cả. Đó là thành công của tôi với ông, thừa ông, người đã cho tôi can đảm để luôn luôn đi tới. Vậy thì các cậu bé phải cảm ơn ông và nên gọi tổ chức mới là “Bảo tàng Laurence”, để tôn vinh người thành lập ra nó!

Khi nói như vậy, bà Jo trở về là cô bé Jo nghịch ngợm ngày xưa.

- Đồng ý! - Tất cả các cậu bé hét lên, ném mũ của mình lên không.

- Em đói bụng quá! Thế em có thể có được một cái bánh nhỏ không? - Ông Laurie nói khi sự hoan hô nhiệt liệt chấm dứt và sau khi đã đứng lên chào tất cả mọi người bằng một cái nhún gối.

- Con chạy đi xin bác Asia một hộp bánh mật đi Demi. Không tốt khi ta ăn giữa các bữa ăn, nhưng nhân một dịp vui vẻ như thế này, thì không sao. Chúng ta hãy liên hoan với một cái bánh nhỏ! - Bà Jo nói.

Khi hộp bánh đến nơi, bà hào phóng chia cho mọi người. Bỗng, ông Laurie hét lên giữa lúc nhai một miếng bánh:

- Trời ơi! Suýt nữa thì em quên gói quà của bà ngoại gửi!

Ông chạy về phía chiếc xe và trở lại với một gói màu trắng. Khi được mở ra mọi người thấy cả một lô những con thú, con chim và những thứ thật xinh làm bằng bánh quy giòn tan có

phủ đường.

– Một chiếc cho mỗi người, và một lá thư có ghi rõ chiếc bánh nào dành cho ai. Chính bà ngoại và Anna đã làm bánh. Ta không biết việc gì sẽ xảy ra nếu như ta quên không đưa bánh cho các bạn.

Bánh được chia giữa tiếng cười và mấy câu nói đùa. Một con cá cho Dan, một đàn vĩ cầm cho Nat, một quyển sách cho Demi, một con khỉ cho Tommy, một bông hoa cho Daisy, một cái vòng cho Nan, một ngôi sao cho Emil vì cậu đang học môn thiên văn và một chiếc xe buýt cho Franz vì điều thích thú lớn là lái chiếc xe buýt của gia đình. Stuffy nhận được một chú lợn con tròn quay và mấy cậu bé nhất nhận được chim, mèo, thỏ với mắt làm bằng nho khô.

– Em phải đi đây. Lợn tóc vàng của em đâu rồi? Mẹ nó sẽ chạy đến như người điên để tìm nếu như em không đưa bé về ngay lập tức. – Chú Teddy nói khi mẫu bánh vụn cuối cùng đã biến mất.

Các cô gái đang ở ngoài vườn. Trong khi chờ đợi Franz đưa các cô đến, Jo và Laurie đứng ở cửa để nói chuyện.

– Thế cô bé nhẹ dạ ra sao rồi? – Ông hỏi, vì các trò tinh nghịch của Nan khiến ông thật vui và ông luôn trêu ghẹo bà Jo về việc này không biết chán.

– Tốt. Cô bé càng ngày càng ngoan hơn và nó đã bắt đầu hiểu ra là như thế tốt hơn.

– Các cậu bé đã làm gương cho nó chứ?

– Vâng, và nó có tiến bộ. Thế cậu không thấy khi cậu đến nó đã bắt tay cậu thật đúng cách và rất tử tế với Bess hay sao?

Daisy có ảnh hưởng tốt đối với cô bé và tớ nghĩ vài tháng nữa nó sẽ trở nên thật tuyệt vời.

Những lời nói của Jo bị gián đoạn khi Nan điều khiển một nhóm gồm bốn cậu rất hăng và theo sau là Daisy, đang đẩy Bess ngồi trên một chiếc xe cút kít đi đến. Mũ đã rơi mất, tóc tai bay trong gió và một cái roi quất trên không, mấy cô gái biến đi trong một đám mây mù đúng như những cậu con trai bị bà mẹ nặn nhâm!

– Đây là những đứa trẻ gương mẫu, có đúng không? Thật may là em không đến đây với bà giáo già, bà Curtis, để nhận ra rằng ngôi trường của chị dạy đạo đức và phong cách lịch sự! Bà ấy chắc chắn sẽ không bình tĩnh được trước một cảnh tượng như thế này! – Ông Laurie nói và cười về những gì bà Jo nói về sự tiến bộ của Nan.

– Cậu có thể cười, nhưng tôi sẽ thành công! Như khi còn ở trường cậu đã nhại một ông giáo sư nào đó: Mặc dù cuộc thí nghiệm đã không thành công, nhưng nguyên tắc vẫn không thay đổi. – Bà Bhaer nói vui vẻ.

– Em lo sợ tấm gương của Nan sẽ ảnh hưởng đến Daisy hơn là ngược lại. Hãy nhìn cô công chúa bé nhỏ của em kìa! Nó đã quên mất phẩm cách của nó và la hét như mấy đứa kia. Các cô gái! Thế là thế nào?

Laurie đỡ Bess ra khỏi bốn con ngựa đang nhảy tưng tưng quanh bé.

– Bọn con đã chạy đua và con đã thắng! – Nan hét to.

– Con có thể chạy nhanh hơn, nhưng con sợ làm ngã Bess. – Daisy cũng hét.

– Tắc! Tiến lên! – Cô công chúa hét lên và quất roi mạnh đến nỗi mấy con ngựa lại chạy nước kiệu và biến mất.

– Con gái quý báu của ta! Chúng ta phải trốn chạy trước đám trẻ ngỗ ngược kia trước khi chúng làm cho con hư! Chào Jo! Lần sau đến thăm, em hi vọng sẽ thấy các cô bé đang thuê thù!

– Việc đó sẽ không làm chúng thích thú lắm! Và cậu nên nhớ tôi không biết gì về công việc đó cả! Các thử nghiệm của tôi luôn luôn thất bại cho đến khi chúng thành công! Hãy hôn Amy và mẹ hộ tôi! – Bà Jo nói to khi chiếc xe lăn bánh.

Laurie chỉ còn thấy Jo đang an ủi Daisy vì cô bé đã thua cuộc bằng cách đẩy em đi một vòng trên xe cút kít.

Cả tuần rất háo hức vì các công việc đã bắt đầu trong nhà để xe. Mặc cho những câu hỏi liên tục, những lời khuyên và sự can thiệp của các cậu bé, ông cụ Gibbs bình thản để làm công việc của mình. Đến tối thứ sáu tất cả đã đầu vào đó, mái nhà được chữa lại, mấy cái giá được đặt vào chỗ, tường được quét vôi. Một cửa sổ được mở ở cuối nhà xe để cho ánh sáng lùa vào và có thể nhìn thấy con suối, các đồng cỏ và ngọn đồi xa xa. Trên cánh cửa lớn, người ta đã ghi bằng chữ đỏ: “*Bảo tàng Laurence*”.

Suốt buổi sáng ngày thứ bảy các cậu bé suy nghĩ nên bày những báu vật của chúng như thế nào. Khi ông Laurie đến, mang theo một bể cá cũ mà bà Amy không dùng đến nữa, thì niềm vui của chúng lên đến tột độ. Chúng trải qua buổi chiều để bày biện mọi thứ. Khi công việc đã xong xuôi, thì các quý bà được mời đến tham quan.

Đó là một nơi thật dễ chịu, thoáng mát, sạch sẽ và hấp dẫn. Hoa đậu tía đựng đĩa mấy quả chuông màu đỏ sẫm quanh cửa

sổ, bể cá tuyệt đẹp được đặt ngay giữa gian phòng, trang trí với loại cây mọc dưới nước mềm mại và những con cá vàng màu sắc chói lọi. Ở hai bên cửa sổ có những cái giá sẵn sàng đón nhận những thứ tìm được trong tương lai. Chiếc tủ to của Dan được đặt trước một cái cửa bị bít lại. Trên chiếc tủ là một tượng thần của người da đỏ lạ lùng và dễ sợ, một món quà của ông cụ Laurence; ở giữa chiếc bàn lớn một thuyền buồm Trung Hoa, tất cả các cánh buồm đều mở ra. Tường được trang trí bằng những thứ khác nhau: một da rắn, một tổ ong vò vẽ thật to, một chiếc xuống bằng vỏ cây bạch dương, một vòng cổ bằng trứng chim, những tràng hoa bằng râu màu xám và một bó hoa của cây bông. Cũng có mấy con dơi nhồi, một mai rùa to và một trứng đà điểu do Demi mang đến một cách hãnh diện. Mấy hòn đá và mấy hoá thạch nhiều vô kể khiến người ta không thể nhận tất cả. Người ta chỉ bày những mẫu thật đáng chú ý lên giá cùng với mấy vỏ ốc. Những thứ còn lại được dồn một đồng ở góc phòng để bao giờ rảnh thì Dan có thể xem xét.

Cậu nào cũng nhiệt tình đem đến một cái gì đó, cả chú Silas cũng tặng một con mèo rừng nhồi mà chú đã hạ ngày trước. Nó hơi bị nhậy cảm và bị rụng lông, nhưng đặt trên một chiếc bàn cao, phô ra phía lông đẹp nhất, thì nó cũng gây ấn tượng tốt. Đôi mắt bằng thủy tinh màu vàng của nó và cái mồm há to đầy đe dọa khiến Teddy run khi bé mang đến báu vật thân thương nhất của bé, một con nhộng, để đặt lên bệ thờ khoa học.

– Thật là tuyệt, phải không? Cháu không nghĩ là chúng ta có nhiều thứ tuyệt vời như thế này. Đây là cái mà cháu đã tặng. Đẹp chứ, hả? Có lẽ chúng ta nên đòi mọi người phải trả tiền khi vào xem tất cả những thứ này? – Jack đề nghị trước cả gia đình

khi đang xem cuộc trưng bày.

– Đây là một bảo tàng vào xem không mất tiền, và nếu có ai đó dùng nó để làm bất cứ cuộc đấu cơ nào thì ta sẽ rút cái tên được ghi trên cửa lại. – Ông Laurie nói không do dự, khiến Jack nghĩ tốt nhất là nên giữ mồm giữ miệng.

– Một bài phát biểu! Một bài phát biểu! Ông bà Bhaer đồng thanh nói to.

– Em xin anh chị, không! Em quá nhút nhát! Anh chị hãy phát biểu đi, anh chị đã quen rồi mà! – Ông Laurie đáp và làm bộ bỏ chạy.

Nhưng bà Jo đã giữ chặt lấy ông và nói khi trông thấy một tá bàn tay đang đưa về phía bà.

– Nếu tôi phát biểu thì sẽ về những đặc tính tẩy gi của xà phòng! Nào bắt đầu đi, với tư cách là người sáng lập ra tổ chức này, cậu có bốn phận phải ban phát cho chúng tôi vài câu nói tốt đẹp và sau đó chúng tôi sẽ nhiệt liệt hoan hô cậu!

Thấy mình không thể trốn tránh, ông Laurie tìm cảm hứng và ông ngồi trên bàn bắt đầu giọng ung dung:

– Có một điều mà ta muốn nói với các cháu, các cậu bé à. Bảo tàng này ngoài niềm vui ra phải đem đến cho các cháu, một cái gì đó có ích. Sẽ không đủ nếu như ta chỉ mang đến đây những thứ hiếm có hoặc đẹp: các cháu cần có sách vở liên quan đến những hiện vật ở đây. Như vậy, khi có ai đó đặt câu hỏi thì các cháu có thể trả lời với ý thức đầy đủ về chúng. Ta luôn luôn yêu thích những thứ này và ta thích nghe người ta kể cho nghe về chúng. Nhưng ta đã quên hết những gì ta biết ngày trước mặc dù những thứ ta biết không nhiều lắm, phải vậy không Jo? Dan

biết một lô về chim, côn trùng và về các con vật khác. Vậy thì cậu ấy nên chăm lo cho bảo tàng. Và mỗi tuần một lần, mỗi cháu sẽ làm một cuộc thuyết trình về một con vật nào đấy, về một mẫu đá hoặc về một loài cây nào đấy. Sẽ rất thú vị và chúng ta học được nhiều qua đó. Giáo sư nghĩ sao?

– Tôi rất thích ý tưởng đó. Tôi sẽ giúp đỡ bọn trẻ hết mình. Nhưng chúng sẽ cần đến sách để có thể tiếp cận với các ngành mới này, và tôi e rằng chúng ta không có.

– Đây có phải là một quyển sách có ích không? – Ông Laurie hỏi và chỉ quyển sách được mở cạnh chiếc tủ của Dan.

– Ồ có ạ! Sách kể về tất cả những gì cháu muốn biết về côn trùng. Cháu đã học được phải làm như thế nào để ghim mấy con bướm. Cháu sẽ bao sách lại để không làm hỏng nó.

Dan cầm quyển sách lên, vì sợ rằng người cho mượn sẽ nghĩ là em không cẩn thận.

– Hãy đưa cho ta quyển sách một lát.

Ông Laurie lấy một cây bút trong túi ra và viết tên của Dan trên trang đầu tiên:

– Đây là quyển sách đầu tiên của thư viện bảo tàng. Ta sẽ bắt đầu tìm kiếm những sách khác và Demi sẽ lo về thư viện. Mấy quyển sách xinh xinh mà ngày xưa chị đọc đâu hết rồi Jo? Cấu trúc côn trùng, hay cái gì đó giống như vậy. Người ta kể tất cả về kiến, ong, châu chấu, v.v...

– Chúng ở trên gác xép. Chúng ta sẽ rất vui khi lại miệt mài với môn sinh vật học. – Bà Jo nói, sẵn sàng làm tất cả.

– Viết bài về những đề tài đó có khó lắm không? – Nat hỏi vì cậu rất ghét viết văn.

– Lúc đầu thì có thể. Nhưng rồi cháu sẽ nhanh chóng thích nó. Nếu như cháu thấy khó, thì cháu nghĩ sao về một đề bài mà người ta đã ra cho một cô gái mười ba tuổi: một cuộc nói chuyện giữa Themistocles, Aristides và Periclès về việc sử dụng những nguồn vốn của thành phố Delos cho việc quy hoạch Athènes? – Bà Jo nói.

Mấy cậu bé làu bàu khi nghe những tên lạ và mấy người đàn ông thì cười phá lên vì sự vô lí của một đề bài như thế.

– Thế cô bé có viết được cái gì không? – Demi hỏi giọng rụt rè.

– Có, nhưng các con có thể tưởng tượng được cô bé đã làm như thế nào, mặc dù cô thông minh.

– Ta sẽ rất thích được đọc bài tập làm văn ấy. – ông Bhaer nói.

– Có thể em sẽ tìm lại được bài viết đó cho anh. Em đã cùng học với cô gái ấy.

Bà Jo trông có vẻ bối rối khiến tất cả mọi người đều nghĩ cô gái đó chính là bà. Câu chuyện này khiến cho các cậu bé yên tâm với ý nghĩ sẽ viết về những đề tài đơn giản. Buổi chiều ngày thứ tư sẽ dành cho các bài thuyết trình, như chúng nói, vì nhiều cậu thích nói hơn là viết.

Rồi nhóm người đi rửa tay, theo sau là ông giáo sư đang tìm cách làm cho Rob hết lo lắng vì Tommy đã nói với em trong nước có đầy những con vật li ti.

– Tôi rất thích những dự kiến của cậu, nhưng đừng có hào phóng quá, Laurie à. – Bà Bhaer nói khi chỉ còn hai người. – Số lớn trong các cậu bé phải tự xoay xở khi chúng rời khỏi đây và

sự dễ dàng cùng sự xa xỉ bây giờ sẽ không giúp ích cho chúng về sau.

– Em sẽ rất khiêm tốn, nhưng em có quyền vui đùa chứ. Đôi khi em mệt mỏi vì công việc làm ăn và không gì giúp em giải trí tốt hơn khi được ở bên cạnh các cậu bé của chị. Em rất thích cậu bé Dan, Jo à. Cậu ta không cởi mở, nhưng chỉ cần nhìn cặp mắt tròn xoe như mấy cái đĩa cũng đủ thấy cậu rất nhanh nhẹn và ân cần. Bao giờ được thuận phục, cậu bé sẽ làm ta tin tưởng.

– Tôi rất hạnh phúc khi cậu nghĩ như vậy. Cảm ơn cậu nhiều về sự tử tế đối với cậu bé và nhất là đối với bảo tàng này. Công việc này sẽ giữ tính khí cậu bé tốt đẹp trong thời kì dưỡng bệnh và cho tôi cơ hội để giúp cậu bé hiểu biết và tình cảm hơn. Ai đã gợi cho cậu ý tưởng đẹp đẽ và hào phóng như thế vậy Teddy? – Bà Bhaer hỏi.

Laurie cầm lấy đôi bàn tay người thiếu phụ và đáp bằng một câu khiến cho mắt bà Bhaer ngấn lệ:

– Jo thân mến! Chị hiểu rõ khi ta là một đứa trẻ không mẹ là như thế nào, và em không bao giờ quên được những gì mà chị và gia đình chị đã làm cho em suốt bao nhiêu năm đó!

Chương 12

Dâu rừng

Buổi chiều tháng tám, một sự rộn rịp khủng khiếp tại Plumfield, vì các cậu bé phải đi hái dâu rừng. Đó là một cuộc phiêu lưu lớn: gần giống như người ta đi khám phá eo biển Tây Bắc vậy!

– Giờ thì các con, hãy ra đi thật nhẹ nhàng. Ta không muốn em Rob đi cùng các con. – Bà Bhaer nói trong khi buộc mũ cho Daisy và cái tạp dề to màu xanh cho Nan.

Nhưng Rob, vì đã nghe thấy tiếng ồn ào của việc chuẩn bị, quyết định sẽ đi theo đoàn thám hiểm. Cả nhóm vừa định lên đường thì chú bé con xuất hiện với chiếc mũ đẹp nhất trên đầu, một cái xô bóng lộn trên tay và mặt mày rạng rỡ.

– Ôi lạy Chúa! Chúng ta sẽ có một cuộc cãi cọ đây! – Bà Bhaer than thở và thấy dấy dỗi đứa con trai lớn của mình thật là khó!

– Con đã sẵn sàng rồi. – Rob nói khi đến chỗ các cậu bé kia.

– Đường đi quá xa đối với con, cưng à; con ở nhà với mẹ, nếu không thì mẹ sẽ có một mình thôi. – Bà mẹ nói.

– Mẹ đã có Teddy. Con lớn rồi, con có thể đi cùng các anh. Mẹ đã bảo, con có thể đi cùng bao giờ con lớn kia mà, và con đã

lớn. – Rob nài nỉ.

– Bọn anh đi ra đồng cỏ lớn, xa lắm. Bọn anh không muốn phải lòi em đi. – Jack nói vì cậu không ưa mấy đứa bé.

– Em sẽ không đi chậm đâu! Em sẽ chạy và bắt kịp các anh! Ô, mẹ hãy cho con đi! Con muốn đựng đầy cái xô mới của con và con sẽ tặng mẹ tất cả dâu con hái được. Mẹ cho con đi đi, cho con đi đi, con sẽ rất dễ thương! – Rob vừa nài nỉ vừa nhìn mẹ, người đã bị mềm lòng trước vẻ khổ sở của con trai.

– Con sẽ rất mệt, nóng và sẽ không thấy thích thú. Hãy chờ bao giờ mẹ đi, lúc đó chúng ta sẽ ở đấy cả ngày và hái bao nhiêu dâu rừng tùy ý.

– Mẹ sẽ không bao giờ có thể đi được, mẹ quá bận. Con sẽ tặng mẹ tất cả dâu và con muốn đựng đầy cái xô mới của con! – Rob khóc to.

Mấy giọt nước mắt to rơi xuống cái xô làm mềm lòng các phụ nữ. Bà Jo vỗ vỗ lên lưng kẻ đang khóc, Daisy đề nghị sẽ ở lại nhà cùng với cậu bé. Cuối cùng Nan nói, giọng quả quyết:

– Cứ cho em đi. Con sẽ chăm lo cho em.

– Nếu như Franz có mặt trong đoàn thì ta sẽ không lo lắng khi cho nó cùng đi. Nhưng Franz phải lo vụ rơm rạ và ta không tin ở các con lắm. – Bà Bhaer nói.

– Đường xa lắm. – Jack thêm vào.

– Con sẽ công kênh em, nếu như con có thể đi được. – Dan nói vừa thở dài.

– Cảm ơn cứng, nhưng con phải coi chừng chân của con đấy. Hãy chờ một lát! Có lẽ ta có thể sắp xếp được.

Bà Jo vừa vẩy cái tạp dề vừa chạy đến chỗ chú Silas đang đánh xe ngựa chở rơm đi qua. Khi bà Jo đề nghị với ông là chở bọn trẻ đến đồng cỏ lớn và trở lại đó để đón chúng lúc năm giờ thì chú nhận lời ngay lập tức.

– Như vậy sẽ làm trễ nải công việc của chú một chút, nhưng chúng tôi sẽ trả ơn chú bằng mấy cái bánh mứt dâu rừng! – Bà Jo nói vì biết những điểm yếu của chú Silas.

– Nếu chị hối lộ tôi như vậy thì tôi nghĩ là tôi sẽ đồng ý. – Chú nói vui vẻ.

– Ta đã sắp xếp tất cả rồi các cậu bé! Tất cả các con đều được đi hái dâu rừng! – Bà Bhaer vui vẻ nói khi quay trở lại.

Bà thích làm vui lòng mọi người và cảm thấy buồn khi phải trái ý cậu con trai một cách tàn nhẫn như vậy. Bà cho rằng những ý muốn và dự kiến của mấy đứa trẻ cần được người lớn chia sẻ tôn trọng chứ không bao giờ nên quát mắng cũng như chế nhạo chúng.

– Con cũng được đi chứ? – Dan hỏi vui vẻ.

– Ta đã nghĩ đến con nhiều nhất. Hãy cẩn thận, và đừng để ý quá tới mấy quả dâu rừng, hãy ngồi yên và tận hưởng những thứ đẹp đẽ mà con thấy xung quanh. – Bà Bhaer đáp và nhớ đến sự quan tâm cao thượng của Dan đối với Rob.

– Con cũng vậy! Con cũng vậy! – Cậu bé Rob hát líu lo, nhảy múa vui mừng và dùng nắp xô để gõ như là chũm chọe vậy.

– Phải! Daisy và Nan sẽ trông chừng con. Hãy về chỗ hàng rào lúc năm giờ, và chú Silas sẽ đưa các con về.

Rob chạy lại ôm mẹ để tỏ lòng biết ơn và hứa sẽ biếu bà tất cả dâu mà em hái được. Rồi chúng leo lên xe và ra đi thật vui vẻ,

người hạnh phúc nhất có lẽ là cậu bé Rob với chiếc mũ đẹp nhất trên đầu. Bà mẹ khoan dung của em không nổi lấy đi chiếc mũ vì đối với em hôm nay là ngày hội!

Mặc dù không thể tránh khỏi rủi ro vào những dịp như thế, song đối với tất cả buổi chiều hôm đó thật thích thú. Tommy gặp chuyện bực mình: cậu ngã vào một tổ ong vò vẽ và bị ong chích; nhưng cậu đã quá quen với những chuyện chẳng may đó, nên cậu chịu đựng sự đau đớn như một người đàn ông.

Daisy đã trông thấy một con rắn và khi bỏ chạy em đã làm rơi mất phân nửa dâu. Ned bị ngã từ trên cây xuống rách áo, nhưng rất may là không bị thương. Emil và Jack giành nhau một bụi đầy quả; trong khi hai bên cãi nhau, Stuffy đã giải quyết êm thấm số phận của bụi cây và đến trốn dưới sự bảo vệ của Dan. Đi khắp đồng cỏ lớn cậu phát hiện ở đó nhiều thứ thật lí thú, Dan hạnh phúc nhận ra rằng chân cậu đã trở nên cứng cáp.

Sau khi đã khảo sát chung quanh, bị vướng áo ba lần và bị gai làm trầy mặt, Nan bắt đầu hái những quả dâu sáng bóng như ngọc trai màu đen trong bụi gai xanh. Các ngón tay nhanh nhẹn của em không bỏ lỡ thời gian, nhưng vì giỏ mãi không đầy như ý muốn, nên em luôn chạy đi tìm những nơi tốt hơn. Rob vì muốn hái những quả dâu đẹp nhất nên đã đi theo em.

Nhưng chẳng mấy chốc Rob phải ngồi xuống để nghỉ ngơi vì đôi chân nhỏ bé của em mỏi nhừ. Em bắt đầu nghĩ, việc hái dâu không thích thú như là em tưởng. Mặt trời thật nóng và dâu rơi ra khỏi xô của em nhanh như là em bỏ vào đó vậy.

– Em đã bỏ vào đấy thật nhiều mà cái xô không chịu đầy, và em mệt quá. – Em than thở.

– Lần trước bọn chị đã đến đây, phía bên kia bờ tường có nhiều hơn, chỗ cái hang mấy cậu con trai đã đốt lửa đó. Chúng ta đến đây đi, để có thể hái đầy xô. Và sau đó chúng ta sẽ đi trốn cho mấy người kia tìm chúng ta. – Nan đề nghị, luôn luôn sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu.

Rob đồng ý. Cả hai trèo qua bờ tường và các bụi cây. Thật vậy, có rất nhiều dâu ở đây và chẳng mấy chốc hai cái xô đã đầy. Một con suối nhỏ chảy qua làm cho không khí thật mát.

– Chúng ta hãy vào trong hang nghỉ một chút và ăn bữa ăn của chúng ta. – Nan khoái chí nói vì hái được nhiều.

– Thế chị có biết đường về không? – Rob hỏi.

– Dĩ nhiên! Khi đã đến một lần là chị luôn luôn nhớ.

Rob tin tưởng, đi theo Nan một cách mù quáng. Cả hai đến hõm đá. Ở đó đá bị đen chứng tỏ người ta đã nhóm lửa.

– Có xinh không? – Nan lấy ra một miếng bánh mì trát bơ méo mó vì đã ở cạnh mấy cây đinh, mấy lưỡi câu và mấy hòn sỏi trong túi áo.

– Có! Và chị nghĩ là họ sẽ tìm thấy chúng ta nhanh chóng chứ. – Rob hỏi vì em bắt đầu muốn có nhiều người quanh em hơn.

– Không, chị không nghĩ như thế. Vì nếu chúng ta nghe thấy họ, thì ta sẽ đi trốn và sẽ rất vui khi để cho họ tìm.

– Có lẽ họ sẽ không đến.

– Đừng lo! Chị biết đường về nhà.

– Có xa lắm không? – Rob hỏi và nhìn đôi giày đã bị ướt của em.

– Cách đây mười cây số, có lẽ thế.

Nếu như về khoảng cách Nan không được rõ ràng lắm thì sự tin tưởng vào những khả năng của bản thân em thật mãnh liệt.

– Có lẽ tốt hơn hết là ta nên đi bây giờ. – Rob đề nghị.

– Chị sẽ không đi khi chị chưa hái hết dâu.

– Chị đã nói là sẽ chăm lo cho em thật tốt! – Rob thở dài khi mặt trời dường như khuất sau ngọn đồi.

– Chị sẽ chăm lo cho em, đừng sợ, chúng ta sẽ đi ngay. – Nan nói và xem Rob thật sự là một em bé.

Thế là cậu bé Rob ngồi xuống và nhìn quanh đây lo lắng, nhưng em hoàn toàn tin tưởng ở Nan. Một con muỗi đốt em, mấy con ếch từ một đầm lầy bên cạnh bắt đầu buổi hoà tấu ban đêm của chúng.

– Em nghĩ trời sắp tối rồi. – Em nhận xét.

– Thôi chết rồi, đúng vậy! Nào nhanh lên, có lẽ mấy người kia đã đi về rồi! – Nan hét lên khi thấy mặt trời gần lặn mất.

– Em đã nghe thấy tiếng tù và cách đây một tiếng; có lẽ đó là để gọi chúng ta. – Rob vừa nói vừa đi cà nhắc leo lên đồi sau người dẫn đường.

– Ở đâu? – Nan hỏi và dừng hẳn lại.

– Ở phía kia. – Em nói và dùng ngón tay lấm bầm chỉ về một hướng tưởng tượng.

– Chúng ta đi về phía đó, chắc chắn họ sẽ tìm thấy chúng ta.

Nan quay lại mấy bụi cây, hơi lo lắng vì có rất nhiều con đường mòn nhỏ và em không nhớ cả hai đã đến bằng lối nào. Cả hai đi một lúc lâu, rồi dừng lại để nghe ngóng tiếng tù và,

nhưng đó chỉ là tiếng rống của bò đang về chuồng.

- Chị không nhớ đã nhìn thấy đồng sỏi này, còn em thì sao?
- Nan hỏi và ngồi trên đường nghỉ và quan sát chung quanh.
- Em không nhớ gì cả, nhưng em muốn về nhà.

Rob nói hơi run. Nan nhẹ nhàng bế em và nói với em giọng quả quyết:

– Chị sẽ đi thật nhanh, cưng à. Đừng khóc, chị sẽ bế em cho đến khi chúng ta ra tới đường cái.

– Đường cái ở đâu?

Rob chùi nước mắt để nhìn.

– Phía sau cái cây lớn kia. Anh Ned đã bị ngã từ cây đó xuống.

– À phải rồi! Có lẽ họ đang chờ chúng ta. Em thích đi về nhà bằng xe, chị không thích à?

Mặt Rob sáng lên khi bước đến đầu kia của đồng cỏ.

– Không, chị thích đi bộ hơn. – Nan đáp, tin chắc là em phải đi bộ và đã chuẩn bị cho việc đó.

Sau khi đi thật lâu trong chiều tà đang xuống, cả hai lại thất vọng: cái cây lớn không phải là cây mà Ned đã leo lên và chung quanh không có con đường nào.

– Chúng ta bị lạc rồi phải không? – Rob hỏi, ôm lấy cái xô tuyệt vọng.

– Chưa hoàn toàn. Chị phải xem nên đi về hướng nào và chị nghĩ chúng ta nên gọi to.

Cả hai bắt đầu gọi cho đến khi khàn cả cổ. Nhưng không có tiếng trả lời, ngoài tiếng ếch kêu.

– Có một cây to khác, ở đằng kia, có thể là cây đó. – Nan nói song lòng em bắt đầu dao động mặc dù bề ngoài có vẻ tin tưởng.

– Em sợ rằng em không thể đi xa hơn nữa. Giày của em nặng quá, em không nhấc lên được. – Rob nói và thả người trên một tảng đá, mệt lả.

– Thế thì chúng ta sẽ ở đây suốt cả đêm. Và mấy con rắn đến thì sao?

– Em sợ rắn. Ôi, em không thích đi lạc!

Gương mặt bé nhỏ của Rob cau lại như thể sắp khóc, bỗng một ý tưởng chợt đến và em nói giọng đầy tin tưởng:

– Mẹ sẽ đến tìm em, luôn luôn là như vậy! Bây giờ em không sợ nữa.

– Bà không biết chúng ta đang ở đâu.

– Bà không biết là em bị nhốt trong tủ đá, nhưng bà đã tìm thấy em. Em biết là mẹ sắp đến. – Rob nói đầy tin tưởng khiến Nan cảm thấy đỡ lo hơn.

– Ước gì chúng ta đã không đi. – Cô bé nói.

– Em cũng vậy. Nhưng không sao, mẹ sẽ vẫn yêu em. – Rob bám vào tấm ván cứu hộ cuối cùng đó đáp.

– Chị đói lắm. Hay là chúng ta ăn dâu đi? – Nan đề nghị.

– Em không thể ăn dâu của em được. Em đã nói sẽ giữ lại tất cả cho mẹ.

– Em sẽ phải ăn chúng nếu không ai đến đây tìm chúng ta. Nếu phải ở đây nhiều ngày, chúng ta sẽ ăn hết dâu ở cánh đồng này và sau đó chúng ta sẽ chết đói. – Nan buồn bã thêm vào.

– Em sẽ ăn rễ cây. Anh Dan đã giải thích cho em là mấy con

sóc ăn rễ cây. Và em rất thích đào bới. – Rob đáp, hoàn toàn không thấy hấp dẫn bởi ý tưởng chết đói.

– Phải. Và chúng ta sẽ bắt ếch và nướng chúng. Bố chị có ăn ếch một vài lần và ông bảo, không tồi lắm. – Nan nói thêm.

– Thế chúng ta làm thế nào để nướng mấy con ếch? Chúng ta không có gì để nhóm lửa.

– Chị không biết. Lần sau, chị sẽ mang theo diêm.

– Chúng ta có thể nhóm lửa bằng mấy con đom đóm không?

– Rob hỏi khi nhìn mấy con đang bay trong đồng cỏ.

– Chúng ta thử đi!

Chúng trải qua năm phút để bắt mấy con côn trùng đó và cố nhóm lửa với một nhánh cây nhỏ mà không được.

– Mẹ của em sẽ đến. – Rob nói sau một lúc im lặng và chúng nhìn các vì sao, hít thở mùi rơm lảng nghe bản nhạc đêm của mấy con côn trùng.

– Chị tự hỏi không biết Chúa tạo ra ban đêm để làm gì. Ban ngày dễ chịu hơn nhiều. – Nan nói suy tư.

– Để ngủ. – Rob nói, ngáp.

– Vậy thì chúng ta hãy ngủ? – Nan đề nghị.

– Em muốn giường của em cơ. Và em cũng muốn gặp Teddy.
– Rob buồn bã thốt lên.

– Chị nghĩ mẹ em sẽ không bao giờ tìm thấy chúng ta đâu. – Nan nói vì em bắt đầu mất hết hi vọng. – Trời tối quá nên bà sẽ không thể nhìn thấy chúng ta.

– Trong tủ đá cũng tối thui và em rất sợ nên không gọi mẹ được. Nhưng mẹ đã tìm thấy em. Và bây giờ mẹ cũng sẽ tìm

thấy, cả khi trời rất tối. – Rob lặp lại, với sự tin tưởng, vì chưa bao giờ mẹ không đến khi cậu cần.

– Em nhìn thấy mẹ rồi! Em nhìn thấy mẹ rồi! – Em hét lên.

Em chạy nhanh về phía bóng đen đang chậm chậm đến gần. Bỗng em dừng lại, xoay người, chạy trở lại, la hét:

– Không phải! Đó là một con gấu, một con gấu to màu đen!

Em trốn sau váy của Nan, đến lượt cô bé hoảng sợ. Can đảm của em biến mất trước một con gấu. Em định bỏ chạy thì một tiếng rống biến sự sợ hãi của em thành một trận cười.

– Đó là một con bò cái, bé Rob à! Con bò cái màu đen dễ thương hồi chiều!

Con bò cái có vẻ không thích sự gặp gỡ này lắm, nhưng nó vẫn để cho hai đứa trẻ vuốt ve và nhìn chúng bằng đôi mắt hiền từ. Nan không sợ con vật nào ngoài gấu. Bỗng cô bé nảy ra ý muốn vắt sữa bò.

– Chú Silas đã chỉ cho chị phải làm như thế nào. Dâu rừng và sữa, sẽ rất ngon đây. – Em nói và đổ những thứ trong xô ra mũ để bắt đầu công việc mới.

Nhưng con bò mới được vắt sữa rồi nên không muốn cho bọn trẻ nữa.

– Thôi! Đi đi! Mà chỉ là một con bò già xấu xa! – Nan hét lên thất vọng và con vật đáng thương bước đi với vẻ ngạc nhiên, trách móc. Có được một ngụm cho mỗi đứa và sau đó chúng ta sẽ đi một vòng. Hoặc ta sẽ ngủ nếu như em thích. Những người lạc đường không ngủ, nhưng mà thôi...

Cả hai chỉ đi được một vòng nhỏ vì Rob buồn ngủ quá và luôn ngã khiến Nan bực mình, và hoảng sợ trước trách nhiệm phải

gánh vác.

– Nếu em ngã một lần nữa thì chị giận đấy. – Em nói và nhắc cậu bé lên một cách âu yếm.

– Không đâu, em xin chị! Chỉ tại đôi giày của em trượt đấy. – Rob nói và suýt bật khóc. – Nếu em không thấy lạnh – em nói tiếp – thì em có thể ngủ trong khi chờ đợi mẹ đến.

– Em hãy gối đầu lên đùi chị và chị sẽ đắp cho em bằng tạp dề. Chị không sợ màn đêm. – Nan nói và tự thuyết phục là em không sợ bóng tối cũng như các tiếng ồn bất thường bao quanh.

– Chị gọi em dậy bao giờ mẹ đến nhé. – Rob nói.

Sau năm phút thì em đã ngủ say, đầu kê trên gối của Nan.

Cô bé ngồi nhìn quanh với cặp mắt lo lắng được mười lăm phút, bỗng một ánh sáng yếu ớt chiếu trên đỉnh đồi.

– Mình muốn đêm qua đi. Mình thích thấy mặt trời mọc và bao giờ có mặt trời thì ta sẽ tìm thấy đường về dễ dàng hơn.

Nhưng trước khi mặt trăng hiện ra trên ngọn đồi, thì Nan đã ngủ giữa một đám dương xỉ và đang có một giấc mơ đẹp với đom đóm và dâu rừng.

Trong khi hai đứa trẻ ngủ ngon lành, được ru bởi tiếng kêu của dế, thì gia đình lo lắng tột độ. Khi chiếc xe ngựa trở lại lúc năm giờ, tất cả bọn trẻ, trừ Jack, Emil, Nan và Rob, đều có mặt ở rào chắn. Franz đã thay chú Silas đánh xe đi đón. Máy cậu bé bảo với Franz là mấy đứa kia sẽ đi bộ xuyên rừng về.

– Lẽ ra chúng nên để Rob về bằng xe, em nó sẽ mệt lử vì đi bộ.

– Xuyên qua rừng, đường ngắn hơn, và ai đó sẽ công em. –

Stuffy nói vì cậu muốn về nhanh để ăn tối.

– Các em có chắc là Nan và Rob đi cùng chúng không?

– Dĩ nhiên. Em đã trông thấy chúng nhảy qua bức tường và nói to là đã gần năm giờ rồi và chúng sẽ về bằng con đường khác. – Tommy giải thích.

– Tốt rồi. Vậy thì các em lên đi!

Và chiếc xe lên đường.

Khi bà Jo được tin những gì xảy ra, liền bảo Franz đi đón mấy đứa nhỏ trên lưng Toby. Bữa ăn tối đã xong và cả nhà ở ngoài sảnh thì Franz về tới vẻ mặt lo lắng, người đầy bụi.

– Chúng đã về chưa? – Em hỏi to khi đến giữa lối vào nhà.

– Chưa! – Bà Jo nói, giọng đầy lo lắng khiến mấy cậu kia chạy ngay đến chỗ Franz.

– Con không tìm thấy chúng!

Cậu vừa mới nói câu đó thì một tiếng “Xin chào!” làm mọi người giật mình: Jack và Emil đã về.

– Nan và Rob đâu? – Bà Jo hét lên và lắc mạnh Emil khiến cậu tưởng là bà đã phát điên.

– Con không biết. Chúng nó đã về với mấy cậu kia, không phải à?

– Không. George và Tommy nói là chúng đã về cùng các con.

– Chúng không về cùng bọn con. Bọn con không thấy chúng. Bọn con đã tắm trong ao và đi xuyên qua rừng. – Jack nói bối rối.

– Hãy gọi ông Bhaer. Lấy mấy cây đèn bão lại đây và nói với chú Silas là ta muốn gặp ông ấy.

Tất cả đều hiểu là bà định làm gì và vâng lời ngay lập tức. Sau mười phút ông Bhaer và chú Silas đã đi về phía khu rừng. Franz đi ra đường cái và hướng về phía đồng cỏ lớn. Về phần mình, bà Jo lấy một ít thức ăn trên bàn, một chai rượu trắng nhỏ trong tủ đựng thuốc, một cây đèn bão và yêu cầu Jack, Emil đi cùng bà. Bà ra đi với Toby mà không có khăn choàng cũng như mũ. Các cậu bé chạy theo sau bà, nhưng bà không để ý vì quá lo lắng. Ánh sáng ngọn đèn cho thấy gương mặt của Dan:

– Con đây à! Ta đã bảo Jack đi cùng kia mà, chứ không bảo con!

– Con không muốn chúng đi. Chúng chưa ăn tối. Và con muốn đi cùng bà. – Em vừa mỉm cười nói vừa cầm lấy cây đèn.

Bà Bhaer cảm thấy mặc dù cậu bé còn trẻ, nhưng bà có thể tin tưởng ở cậu. Bà xuống lửa và bảo Dan leo lên, mặc dù em phản đối.

Thình thoảng họ dừng lại để gọi, chờ đợi, nín thở, không một câu trả lời. Khi cả hai đến đồng cỏ lớn, nhiều ngọn đèn khác lập lòe như ma trời. Người ta nghe thấy tiếng ông Bhaer đang gọi, chú Silas huýt sáo ra hiệu; Dan ngồi trên lưng Toby, đi khắp đồng cỏ.

Cuối cùng bà Jo nói giọng run run:

– Tiếng ồn có thể làm cho chúng sợ. Hãy để ta gọi chúng. Rob sẽ nhận ra tiếng của ta.

Chỉ có tiếng dội đáp lại. Trời tối thêm và chỉ có tia sáng yếu ớt của mặt trăng xuyên qua đêm tối. Ở phía xa người ta nghe thấy tiếng sấm báo hiệu một cơn giông sắp đến.

– Ôi, Rob bé nhỏ của ta! – Bà Jo đáng thương nói khẽ, đi lang

thang như một bóng ma. – Ta biết nói gì với bố của Nan đây, nếu như có chuyện gì xảy ra với nó? Làm sao ta có thể để cho đứa con thân yêu của ta đi xa như thế?

Khi bà hỏi mấy người kia và họ trả lời là không thấy gì cả thì bà vịn tay đầy tuyệt vọng. Trông thấy bà như vậy, Dan xuống lửa, buộc dây cương vào hàng rào và nói giọng quả quyết:

– Có lẽ chúng đã đi về hướng nguồn nước. Con đi xem đây.

Cậu biến mất thật nhanh khiến bà Jo rất khó khăn mới theo kịp cậu. Khi đến nguồn nước, bà hạ ngọn đèn xuống và vui mừng phát hiện ra dấu vết những bước chân bé nhỏ trên nền đất ướt. Bà quỳ gối để xem xét, rồi bà đứng lên và nói quả quyết:

– Đây là vết đôi giày nhỏ của Rob. Chúng ta hãy đi về phía đó!

Một bản năng không thể giải thích dẫn dắt bà mẹ đang lo lắng. Một vật sáng sáng khiến Dan chú ý. Đó là nắp xô mà Rob đã đánh rơi. Xa hơn một chút họ tìm thấy mũ của Nan và rất nhanh họ đến chỗ hai đứa trẻ đang ngủ say. Bà Jo nhìn thấy gương mặt bé nhỏ, môi đầy vết dâu rừng, hé mở, mái tóc vàng ướt đầm mồ hôi, hai bàn tay bé nhỏ vẫn ôm chặt cái xô còn đầy... Khi trông thấy những gì cậu bé hái được và giữ gìn cho bà mặc dù lo lắng, bà cảm động bế con lên và bắt đầu khóc. Bé thức dậy, ngạc nhiên. Khi bình tĩnh lại bé ôm chặt lấy mẹ và nói trong tiếng cười đắc thắng:

– Con biết là mẹ sẽ đến. Ôi, mẹ của con, con đã thật muốn có mẹ bên cạnh!

Một lúc lâu cả hai ôm hôn nhau, không còn biết có ai nữa. Bất kể những gì đã xảy ra, các bà mẹ quên tất cả và tha thứ khi họ

ôm con vào lòng.

Trong khi đó, Dan chăm lo cho Nan với một sự tận tình như với Teddy. Cậu dỗ dành, lau nước mắt cho em. Thật tốt biết bao khi nhìn thấy một gương mặt bạn bè và ngả vào đôi tay mạnh mẽ đang dìu ta đi sau khi đã trải qua những giờ phút lo sợ khủng khiếp.

– Tội nghiệp cô bé, đừng khóc! Mọi thứ đều ổn rồi, không ai mắng con đâu. – Bà Jo nói, ôm lấy Nan.

– Đó là lỗi của con, nhưng con thật hối hận. Con đã cố chăm lo cho em, con đã đắp cho em, con đã để cho em ngủ và con không ăn dâu của em, mặc dù con rất đói. Con sẽ không bao giờ tái phạm nữa, không bao giờ, con xin hứa! – Nan khóc thật to, đầy hối hận và biết ơn.

– Chúng ta hãy gọi mấy người kia và trở về nhà! – Bà Jo nói.

Dan nghiêng người qua bức tường, vui mừng hét lên:

– Tìm thấy rồi!

Và tiếng em lan đi khắp đồng cỏ. Các ngọn đèn tụ lại quanh nhóm người nhỏ, giữa đám dương xỉ. Bao nhiêu là nụ hôn, những cái ôm và nước mắt!

Họ đi về nhà. Franz đi trước để báo tin vui. Dan và Toby dẫn đầu; rồi đến Nan trong đôi tay của chú Silas và chú thấy đây là một món hành lí thật giá trị. Ông Bhaer nhất định đòi phải chính ông bế cậu bé Rob, người đang chuyện trò vui vẻ và cảm thấy mình là anh hùng của đêm ấy. Còn mẹ của em thì không chán khi nghe em lặp lại câu: Con biết là mẹ sẽ đến mà! Bà ăn mấy quả dâu mà em dứt, vì em đã hái chúng cho bà mà.

Trăng lên cao đúng lúc họ về đến con đường lớn dẫn vào nhà.

Tất cả các cậu bé ra đón họ và mấy con cừu đi lạc đã được đưa về chuồng. Tất cả chạy vào nhà ăn, vì hai đứa bé được thoát nạn đói ăn. Người ta cho chúng ăn bánh mì và sữa. Chẳng mấy chốc đầu óc Nan tỉnh táo lại. Và em kể lại cuộc phiêu lưu của hai đứa. Rob, bỗng dừng ngừng ăn, đặt thìa xuống và thét lên tuyệt vọng.

– Vì sao con khóc, cưng của mẹ? – Mẹ em hỏi và bà không rời mắt khỏi em.

– Con khóc vì con đi lạc. – Rob rống lên, cổ nhỏ một giọt nước mắt không chịu chảy ra.

– Nhưng chúng ta đã tìm thấy con rồi! Nan nói ngoài đồng cỏ con đã không khóc, mẹ thật hạnh diện vì con đã can đảm.

– Con sợ quá nên không có thời gian để khóc. Nhưng bây giờ con muốn khóc, vì con rất ghét bị đi lạc!

Rob giải thích, miệng đầy thức ăn và em rất buồn ngủ.

Mấy cậu bé bật cười lây sang cả Rob, sau khi ngạc nhiên nhìn mọi người, em cũng bắt đầu cười và dùng thìa gõ mạnh lên bàn một cách vui vẻ, như thể em thích trò đùa đó.

– Mười giờ rồi! Tất cả lên giường! – Ông Bhaer nói.

– Và chúng ta hãy cảm ơn Chúa là đêm nay tất cả các giường đều có người ngủ! – Bà Bhaer nói thêm, nhìn Nan và Rob.

– Tội nghiệp bác Jo, bác ấy mệt quá nên cũng rất muốn được bế. – Franz nói và choàng tay qua vai bà.

– Chúng ta hãy làm một chiếc ghế cho bà đi. – Tommy đề nghị.

– Không đâu, cảm ơn các con. Nhưng ta rất muốn có một đôi

vai để tựa vào.

– Con! Con!

Mấy cậu bé chen nhau quanh bà Bhaer vì gương mặt tái nhợt của bà khiến chúng cảm động. Vì thấy lũ trẻ xem việc này là một vinh dự, bà Jo chọn cậu bé xứng đáng nhất. Không có ai phản đối cả khi bà vòng tay qua đôi vai rắn chắc của Dan.

– Chính cậu bé đã tìm thấy bọn trẻ, vì vậy ta nghĩ cậu cũng có thể giúp ta.

Thế là Dan đã được trả ơn xứng đáng cho sự tận tình của cậu, không những vì cậu được chọn, mà còn vì bà Jo đã nói, từ tận đáy lòng, khi cậu tạm biệt bà nơi ngưỡng cửa:

– Chúc ngủ ngon con trai. Cầu Chúa ban phước lành cho con!

– Ô! Con mong được như thế biết bao. – Dan đáp và nhờ cơn nguy hiểm hai người đã xích lại gần nhau. Cậu cảm thấy gần gũi bà hơn bao giờ hết.

– Con sẽ là cậu con trai cả của ta. – Bà kết luận và đánh dấu lời hứa đó bằng một chiếc hôn khiến Dan thật sự xúc động.

Ngày hôm sau bé Rob hoàn toàn bình phục. Nhưng Nan bị đau đầu; thế là em nằm trên chiếc ghế dài của bà Bhaer, đắp một cái khăn mát trên trán. Những hồi hận của em đã bay mất, và em thấy thật là hay khi ta đi lạc. Bà Jo không cho thế là đúng vì vậy bà bình tĩnh nói chuyện với cô bé để cô hiểu cách sử dụng đúng đắn sự tự do.

– Tất cả trẻ con đều bỏ trốn. – Nan bào chữa một cách hoàn toàn tự nhiên như là bệnh ban đỏ hoặc ho gà vậy.

– Không phải đứa trẻ nào cũng bỏ trốn. Nhiều đứa trong số

bỏ trốn đó không bao giờ được tìm thấy. – Bà Jo đáp.

– Thế ngày trước bà đã không bỏ trốn chứ? – Nan hỏi vì cặp mắt sắc của em đã nhận ra một vài điểm tương hợp giữa tính tình của em và tính tình người phụ nữ nghiêm trang đang giảng giải cho em.

Bà Jo hiểu ngay em định nói gì, buồn bã lắc đầu:

– Ta đã làm nhiều lần. Thật là làm khổ bà mẹ đáng thương của ta! Ta đã chơi cho bà những cú thật sốc. Nhưng sau cùng bà đã trị được ta.

– Bà đã làm thế nào? – Nan hỏi, rõ ràng em rất quan tâm.

– Một hôm, ta có đôi giày mới và muốn khoe nó. Mọi người bảo ta không được rời khỏi khu vườn, nhưng ta đã bỏ trốn và đi dạo chơi suốt cả ngày. Đó là vùng ngoại ô, và không biết ta đã làm thế nào để tồn tại! Nhưng ta đã trải qua một khoảng thời gian thật hay! Ta đã chạy chơi trong công viên với mấy con chó, ta đã thả thuyền trên một bể nước với mấy cậu con trai, ta đã ăn trưa với khoai tây và cá cùng một cô bé ăn xin người Ái Nhĩ Lan. Và sau cùng mọi người đã tìm thấy ta đang ngủ say trước cửa một ngôi nhà, trong tay ôm một con chó. Lúc bấy giờ trời đã khuya lắm rồi, ta bắn thủ không thua gì một chú lợn con và đôi giày mới của ta đã bị hỏng!

– Ôi thật là thích thú! – Nan thốt lên, sẵn sàng làm giống như thế.

– Thật sự không vui thích chút nào vào ngày hôm sau.

Bà Jo cố gắng che giấu cảm xúc vì những kỉ niệm đó khiến bà vui thích biết bao.

– Thế mẹ bà có đánh bà không? – Nan tò mò hỏi.

– Bà chỉ đánh ta một lần duy nhất, và sau đó bà đã xin lỗi ta vì chuyện đó khiến ta thật sự bị sốc!

– Vì sao mẹ bà lại xin lỗi? Bố con không bao giờ làm thế.

– Vì khi bà đánh ta, ta đã xoay người lại nói với bà: “Mẹ điên rồi, và người ta cũng phải đánh mẹ như con vậy.” Bà đã nhìn ta một lúc và cơn giận của bà nguôi đi. Thế là bà nói với ta như thể bà xấu hổ vì hành động của mình: “Con có lí, Jo, mẹ đang nổi giận. Và mẹ đã làm một tấm gương xấu cho con. Hãy tha lỗi cho mẹ, con yêu, và chúng ta hãy cố tìm ra một phương pháp khác để giúp đỡ lẫn nhau.” Ta không bao giờ quên và lời nói này có ích cho ta còn hơn nhiều roi vọt!

Nan suy tư một lúc; bà Jo không nói nữa để cho những điều đó có thời gian thấm vào bộ óc nhỏ bé, rất giỏi đọc suy nghĩ của bà.

– Cháu thấy làm như vậy thật là hay. – Nan nói và gương mặt em trông ít tinh nghịch hơn thường ngày. – Thế mẹ bà đã làm gì khi bà bỏ trốn?

– Bà đã cột ta vào giường bằng một sợi dây to để ta không thể ra khỏi phòng và ta buộc phải ở đấy suốt ngày với đôi giày bị mòn treo trước mặt để nhắc nhở về tội của mình.

– Con nghĩ làm như thế không thể trị được ai cả. – Nan thốt lên vì em thích sự tự do hơn.

– Cách đó đã trị được ta và ta sẽ thử với cháu. – Bà Jo nói và lấy ra một cuộn dây từ ngăn kéo bàn khâu.

Nan không tìm được lí lẽ thuyết phục. Em nhìn bà Jo buộc một đầu sợi dây quanh bụng em và đầu kia vào tay vịn chiếc ghế dài với vẻ mặt thua cuộc.

– Ta không thích chút nào khi phải cột con như một chú cún con xấu xa, nhưng nếu con không tiến bộ thì ta phải đối xử với con như vậy.

– Con cóc cần có bị cột hay không; dù sao thì con vẫn thích chơi trò cún con này.

Nan làm bộ bất cần bắt đầu sữa như chó con và bò lê dưới sàn. Bà Jo không nói gì. Bà để cho cô bé một hai quyển sách và đồ khâu rồi bỏ cô ở lại một mình với những suy nghĩ buồn bã. Thật không thích thú chút nào và sau một lúc, cô bé tháo dây ra. Được giải phóng, Nan đi về phía cửa khi nghe tiếng bà Jo ở trong sảnh:

– Không, em nghĩ bây giờ nó sẽ không bỏ trốn nữa đâu. Đó là một cô bé biết suy nghĩ và nó biết em làm như thế chỉ để giúp nó thôi.

Khi nghe thấy điều đó, Nan liền quay lại, buộc sợi dây như cũ và làm ra vẻ đang khâu. Rob đi vào thăm em và cậu bé khá thích thú hình phạt mới nên đã đi tìm một sợi dây nhảy rồi tự buộc mình vào tay vịn của ghế dài.

– Con cũng đã đi lạc và con cũng phải bị trói giống như chị Nan. – Em giải thích với mẹ khi bà trông thấy.

– Ta nghĩ con cũng xứng đáng nhận một hình phạt nhỏ, vì con biết rõ là không nên tách khỏi tập thể.

– Chính chị Nan đã đưa con đi. – Rob phân bua vì em muốn nhận hình phạt mà không bị mắng.

– Con không cần phải đi. Con đã có ý thức mặc dù còn bé, và con nên học cách sử dụng nó.

– Nhưng ý thức không bảo gì với con cả khi chị Nan đề nghị

nhảy qua bờ tường. - Rob đáp.

- Thế con có chịu lắng nghe nó không?

- Thưa không.

- Vậy thì con không thể nói như thế được.

- Con nghĩ ý thức của con thật bé nhỏ nên nó đã không bảo đủ to để con có thể nghe thấy. - Rob nói thêm vào sau khi đã suy nghĩ về vấn đề một lúc.

- Chúng ta cần phải dạy dỗ nó. Thật là buồn khi ta có một ý thức đang ngủ. Con có thể ở đây cho đến giờ ăn tối và nói chuyện với Nan về tất cả chuyện này. Mẹ tin tưởng ở hai con, mẹ biết hai con sẽ không tự tháo dây trước khi ta cho phép.

- Bọn con sẽ không làm thế đâu. - Cả hai nói, cảm thấy có thêm can đảm khi chia sẻ hình phạt.

Cả hai thật ngoan trong một tiếng đồng hồ, rồi chúng bắt đầu chán khi bị nhốt trong phòng.

Chưa bao giờ sảnh lại có vẻ hấp dẫn như thế, cả phòng ngủ bé nhỏ cũng trở nên đáng chú ý: cả hai rất muốn làm cho mình một cái lều với mấy màn cửa. Cửa sổ mở toang khiến chúng muốn phát điên lên và thế giới bên ngoài đẹp quá khiến chúng tự hỏi vì sao đôi khi chúng lại thấy nó thật chán. Nan thèm được chạy quanh bãi cỏ và Rob nhớ ra em chưa cho chó của mình ăn sáng. Chúng nhìn đồng hồ. Nan giải nhanh chóng những bài toán về phút và giây, Rob tranh thủ học xem giờ chăm chú đến nỗi em không bao giờ quên nữa. Thật là phát rồ khi người thấy mùi thơm của bữa ăn trưa, với món ngô nghiền và bánh táo dâu rừng, nhưng không dành cho cả hai. Khi Mary Ann bắt đầu dọn bàn, cả hai đu người trên dây để cố nhìn xem cô ấy bày thứ gì

lên bàn. Nan đề nghị giúp cô trải giường lại cho ngay ngắn nếu như cô cho nhiều kem trên bánh táo của em.

– Hãy tháo con ra đi mẹ, lần sau ý thức của con sẽ chích con như một mũi kim, con tin chắc như vậy. – Rob nói với bà Bhaer khi bà đến xem các tù nhân tí hon.

– Để xem. – Bà đáp và giải thoát cho em. Em hỗn hển chạy ngay ra sảnh, rồi vào phòng ăn và trở lại đứng trước mặt Nan, mặt sáng rỡ vì thoả mãn.

– Con mang bữa ăn trưa cho chị, con được phép chứ? – Em hỏi.

– Đúng là con trai dễ thương của mẹ! Con được phép, hãy kéo chiếc bàn lại và mang một cái ghế đến đây.

Bà Jo mau chóng rút lui để làm dịu đi sự nóng ruột của các cậu kia vì chúng luôn đói ngấu vào lúc trưa. Nan ăn trưa một mình, và trải qua một buổi chiều thật dài với sợi dây buộc vào chiếc ghế. Bà Bhaer nối sợi dây dài ra để em có thể nhìn qua cửa sổ; em nhìn thấy mấy cậu con trai tự do chơi trong một ngày hè trời đẹp và Daisy đang tổ chức bữa ăn ngoài trời cho các búp bê của em trên bãi cỏ. Tommy thì thực hiện những cú nhảy đẹp và nguy hiểm nhất của cậu để làm vui lòng em; Demi ngồi trên bậc thềm đọc lớn tiếng, giúp Nan giải trí được một lúc, còn Dan thì mang đến cho em một con ếch nhỏ, dấu hiệu của sự cảm thông. Nhưng không gì có thể bù đắp lại được sự mất tự do và mấy tiếng đồng hồ bị nhốt đã cho Nan thấy tự do thật quý giá. Nhiều suy nghĩ đi qua cái đầu bé nhỏ trong tiếng đồng hồ cuối cùng của sự cô đơn, mấy đứa trẻ đã ra bờ suối để xem Emil thử chiếc thuyền mới của cậu, mà chúng đã đặt tên là Josephine để làm

vinh dự cho bà Bhaer. Nan lẽ ra là người đỡ đầu và đã dự kiến là chính em sẽ làm vỡ một chai rượu bé trên mạn thuyền, và Daisy lại phải thay em và sẽ không làm được tốt như em. Mắt em ngấn lệ khi nhớ lại mọi thứ đều do lỗi tại em. Thế là em nói to với một con ong lớn đang hút mật trên nhụy vàng của hoa hồng, ngay dưới cửa sổ.

– Nếu như cậu đã bỏ trốn thì tốt nhất là nên về mau đi và bảo với mẹ là cậu lấy làm tiếc và sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

– Ta thật vui khi nghe thấy lời khuyên tốt như vậy vì ta nghĩ là ong sẽ nghe theo. – Bà Bhaer nói và bước vào, trong khi con ong vỗ cánh mang đầy những phấn hoa bay đi.

Nan chạy đến thu gọn mình trên gối bà Jo.

– Theo con thì mẹ của ta đã đúng chứ?

– Vâng, thưa bà. – Nan đáp, trở nên dịu dàng hơn sau một ngày dài sống trong yên tĩnh.

– Ta hi vọng không phải phạt con một lần nữa.

– Con cũng hi vọng thế.

Nan ngược nhìn bà Jo với một gương mặt dễ thương khiến bà không nói thêm gì nữa, vì bà cảm thấy sự suy nghĩ đã mang lại kết quả và ta không nên làm hỏng mọi việc khi giảng đạo đức quá nhiều.

Rob xuất hiện lúc đó, cẩn thận mang tới một bánh táo do bác Asia làm.

– Bánh được làm với dâu rừng của em và em sẽ chia cho chị một nửa vào bữa tối. – Em hãnh diện tuyên bố.

– Tại sao em lại làm như thế trong khi chị thật xấu xa? –

Nan hỏi dịu dàng.

– Vì hai chúng ta đã cùng đi lạc. Nhưng bây giờ chị sẽ không xấu xa nữa, có phải không?

– Không bao giờ nữa. – Nan nói giọng quả quyết.

– Tốt rồi! Giờ thì chúng ta đến nhờ cô Mary Ann cắt bánh ra để ăn. Gần đến giờ ăn lót dạ buổi chiều rồi.

Rob biến mất với chiếc bánh ngon lành. Nan định đi theo em, nhưng em dừng ngay lại:

– Con quên, con không thể đi.

– Hãy thử xem! – Bà Bhaer nói vì bà đã tháo dây từ lúc nãy.

Khi thấy mình đã được tự do, Nan hôn bà Jo thật thắm thiết và chạy đi như một con chim ruồi. Nổi gót chị, Rob cũng háo hức chạy, để lại phía sau một tia nước dâu.

Chương 13

Lợn tóc vàng

Sau những sự kiện khá sôi động đó, sự bình yên đã trở lại với Plumfield suốt mấy tuần liền. Mấy cậu lớn tuổi cảm nhận được sẽ không ai quên những gì đã xảy ra. Chúng trở nên dịu hiền đối với mấy đứa nhỏ hơn. Các cậu này khi nghe Nan kể lại không biết chán những cuộc phiêu lưu của em, thì không dám ló mặt đến rào chắn nữa.

– Thật là khoảng thời gian quá tuyệt, giá nó có thể kéo dài! – Bà Jo tự nhủ. Những năm tháng kinh nghiệm đã dạy cho bà biết là những thời kì như thế phần lớn được tiếp nối bởi sự thái quá. Một người phụ nữ ít hiểu biết sẽ nghĩ các cậu bé đã trở thành những vị thánh, nhưng riêng bà, bà chuẩn bị để đối đầu với sự phun trào mới của núi lửa gia đình.

Một trong những nguyên do cho sự yên bình hoàn hảo này là sự đến chơi của cô bé Bess. Bố mẹ em phải chăm lo cho ông nội Laurence đang ốm đã đem gửi em một tuần cho dì Jo. Các cậu con trai xem Bess là sự hoà hợp giữa một đứa trẻ, một thiên thần và một nàng tiên. Đó là một cô bé thật đáng yêu, mái tóc vàng được thừa hưởng từ mẹ tạo thành một vầng hào quang quanh gương mặt. Chúng tôn vẻ đẹp nụ cười em ban phát cho

những kẻ ngưỡng mộ khi em vui và che giấu gương mặt buồn khi em giận. Bố em không muốn người ta cắt tóc của em đi. Tóc em mềm mại và sáng bóng khiến Demi quả quyết đó là tư thứ thiết. Mọi người đều yêu cô bé, điều này không có gì hại cho bé cả, trái lại, sự có mặt của em có thể mang đến mặt trời, nụ cười của em có thể kéo theo những nụ cười khác và những bức mình trẻ nhỏ của em khiến cho trong tim mọi người dấy lên những tình cảm thật dịu dàng.

Sự tinh tế tự nhiên đã biến em trở nên tế nhị trong mọi thứ, điều này ảnh hưởng tốt đối với các cậu con trai hơi cục mịch đang bao quanh em. Em không bao giờ để cho ai đối xử thô bạo hoặc chạm vào mình với đôi tay bẩn thỉu; vào những ngày em ở chơi người ta đã dùng xà phòng nhiều hơn bất cứ ngày nào khác!

Tiếng nói to và những cuộc cãi cọ làm em sợ. Vì vậy mà giọng nói của các cậu con trai dịu dàng hơn khi nói với em, và các cuộc cãi cọ được dập tắt ngay khi có mặt em. Em thích được người ta chăm lo cho em. Máy cậu lớn thực hiện những yêu cầu của em mà không bao giờ than phiền còn máy cậu bé là những người phục vụ rất trung thành. Ai cũng muốn đẩy chiếc xe nhỏ, mang chiếc giỏ của em hoặc phục vụ em ở bàn ăn.

Nan đặc biệt có lợi khi được ở cạnh một quý bà tao nhã như thế, cả khi quý bà đó còn bé. Đối với Nan, Bess cảm thấy khó hiểu và lo sợ, em thích chị họ Daisy, người em thấy hiền và dễ thương hơn. Vì nghĩ đến mình, Nan cố gắng ôn hoà và bắt chước Bess.

Không một cậu con trai nào thoát khỏi ảnh hưởng của cô bé xinh đẹp này, nhưng người ta không biết được như thế nào và

tại làm sao - các bé con có thể mang lại phép lạ trong lòng những kẻ yêu chúng. Billy tìm thấy sự thỏa mãn vô biên trong việc ngắm nhìn em; điều này không phải lúc nào Bess cũng thích, nhưng em chấp nhận khi hiểu ra được là cậu bé không hoàn toàn giống các cậu kia vì vậy cần được yêu thương hơn. Dick và Dolly biểu em bao nhiêu còi làm từ gỗ cây liễu, thứ duy nhất mà cả hai biết làm. Em nhận, nhưng không bao giờ sử dụng chúng. Về phần Rob thì hoàn toàn phải lòng Bess. Còn Teddy thì đi theo em như một chú cún con trung thành. Em không thích Jack lắm vì cậu bé có mụn cóc trên tay và giọng nói chát chúa. Em không thích Stuffy vì cậu này ăn uống bẩn thỉu. Ned bị thất sủng khi em nhìn thấy cậu tra tấn một chú chuột rừng.

Trong thời gian Bess ở chơi, Daisy thoái vị nhường ngôi cho em và nhận lấy vai trò phụ bếp khiêm tốn, còn Nan là người bồi phòng thứ thiệt. Emil được phong chức bộ trưởng bộ tài chính và chi tiêu tiền công quỹ thật rộng rãi bằng cách tổ chức những buổi diễn thật tốn kém. Franz, thủ tướng, điều khiển các công việc lớn lao, lên kế hoạch về những buổi di chuyển của triều đình và chăm lo những quan hệ với bên ngoài. Demi là triết gia cố vấn, và cậu làm tốt việc ấy hơn nhiều tay cự phách bao quanh mấy cái đầu đội vương miện. Dan, bộ trưởng bộ quốc phòng, và quân đội chỉ có duy nhất mình cậu, bảo vệ đất đai. Tommy là hề và Nat là nhạc sư bị lôi cuốn bởi nàng công chúa bé nhỏ.

Chú Fritz và dì Jo đánh giá cao khoảng thời gian yên tĩnh đó. Cả hai theo dõi bản sao của một triều đình mà ưu điểm là không lặp lại những thảm kịch của các triều đình thật sự.

- Chúng dạy ta không thua gì ta giáo dục chúng. - Ông

Bhaer nói.

– Cầu Chúa ban phước cho mấy đứa trẻ thân yêu này! Chúng đã cho ta những lời khuyên quý giá mà bản thân không hề hay biết. – Bà Jo đồng tình.

– Anh nghĩ em có lí khi nói các cô gái có thể ảnh hưởng tốt đến các cậu bé. Nếu mọi thứ tiếp tục thế này anh sẽ lấy làm tự hào về các học trò của anh. – Ông giáo sư nói.

– Trở về chuyện của Lọn tóc vàng, em vừa mới có một bằng chứng về sự ảnh hưởng tốt. – Bà Jo nói, nhớ lại buổi làm việc ở ngoài vườn. – Nan rất ghét khâu, nhưng vì yêu Bess, nó đã làm hì hục suốt nửa buổi chiều để khâu một chiếc túi thật đẹp trong đó để một chục quả táo, loại Bess yêu thích nhất và tặng cho thần tượng của nó. Em đã khen và nó nói: “Con thích khâu cho người khác, cả khi con không thích làm điều đó cho bản thân con.” Em đã ghi nhận lời nói đó và giao cho nó mấy chiếc áo sơ mi và tạp dề dành cho trẻ con trong làng. Nó thật cao thượng và không ngại bị kim đâm!

– Nhưng việc khâu vá không còn là thời thượng nữa, em yêu.

– Anh khiến em thật thất vọng! Các cô gái của em sẽ học tất cả những gì em dạy chúng về lĩnh vực này, cả khi chúng phải lơ là với môn tiếng La tinh, toán số và những môn khoa học cần thiết để phát triển tri thức. Ngoài ra Amy có ý định biến Bess thành một phụ nữ hoàn hảo; em đã trông thấy ngón trỏ của bé cứng có vài vết kim đâm.

– Anh cũng có một bằng chứng về quyền lực của cô công chúa bé nhỏ. – Ông Bhaer nói khi bà vợ đính cúc áo với một vẻ khinh thường hệ thống giáo dục tân thời. – Jack khổ sở vì không

làm cho Bess thích được nên nó đã đến gặp anh nhờ chữa trị mấy mụn cóc với sứt ăn da. Anh đã từng đề nghị với nó nhiều lần, nhưng nó không chịu. Nó đã chịu đựng sự đau đớn thật can đảm và tự an ủi về những khó chịu hiện thời với hi vọng sẽ được hưởng những ưu ái của quý cô nương khi tay khỏi.

Bà Bhaer bật cười khi nghe những lời đó. Rồi Stuffy bước vào và hỏi, cậu có thể cho Lợn tóc vàng mấy cái kẹo mẹ cậu vừa gửi đến hay không.

– Em ấy không được phép ăn của ngọt, nhưng nếu cháu cho em cái hoa hồng bằng đường cùng với chiếc hộp xinh, thì em sẽ rất vui. – Bà Jo nói và ghi nhận sự hi sinh khác thường của cậu bé béo tròn ít khi chia cho ai của báu của cậu này.

– Thế em nó sẽ ăn chứ? Cháu không muốn em bị ốm vì ăn kẹo. – Stuffy nói và nhìn bông hoa hồng thật trân trọng.

– Ồ không, em sẽ không đụng tới nếu như ta bảo chỉ để nhìn thôi chứ không phải để ăn. Em sẽ giữ gìn cẩn thận. Cháu cũng có thể làm như thế chứ?

– Cháu nghĩ là có! Cháu lớn tuổi hơn em mà! – Stuffy thốt lên phần nộ.

– Tốt rồi, chúng ta cố thử xem sao. Cháu hãy cho mấy cái kẹo vào túi này và hãy xem cháu giữ chúng được bao lâu. Chúng ta hãy đếm nào: hai quả tim, ba con cá vàng, ba kẹo thanh, chín hạt hạnh nhân và mười hai mẫu kẹo sô cô la. Cháu đồng ý không? – Bà Jo hỏi ranh mãnh vừa cho mấy cái kẹo vào trong chiếc túi nhỏ.

– Vâng. – Stuffy thở dài nói.

Và cậu cho các thứ vào túi rồi chạy đi tìm Bess để tặng. Cô bé

mỉm cười với cậu và cho phép cậu cùng đi dạo.

– Cuối cùng thì tấm lòng của cậu bé Stuffy đáng thương đã thắng được dạ dày. Những cố gắng của cậu bé sẽ được những lời cảm ơn của Bess khuyến khích. – Bà Jo nói.

– Thật hạnh phúc cho kẻ nào biết kìm nén sự căm dỗ và học được cách quên mình từ một người thầy đáng yêu thế! – Ông Bhaer thêm vào khi mấy đứa trẻ đi qua cửa sổ.

Stuffy mặt mày sáng rỡ vì thỏa mãn và Lọn tóc vàng nhìn bông hoa hồng bằng đường xinh đẹp với vẻ lịch sự, vì thật ra em thích mùi thơm của một bông hoa thật hơn.

Khi bố em đến đón em về nhà, mọi người đều cảm thấy rất buồn. Người ta đã tặng em bao nhiêu là quà khiến ông Laurie đề nghị lấy chiếc rơ móc để có thể chở hết hành lí. Người nào cũng tặng em một thứ gì đó. Và không dễ dàng gì khi phải gói ghém những con chuột bạch, bánh ngọt, vỏ ốc, táo, một con thỏ đang giẫy giụa, kèm chiếc bắp cải to để nuôi nó, một bình đựng cá bắt dưới sông và một bó hoa to tướng. Sự chia tay thật cảm động.

Bess ngồi trên chiếc bàn ngoài sảnh, bao quanh bởi tất cả những kẻ ngưỡng mộ em. Em ôm hôn các anh họ và bắt tay các cậu bé kia, các cậu vừa bắt tay em vừa nói những lời dễ thương, vì người ta đã dạy chúng không nên xấu hổ khi tỏ rõ tình cảm của mình.

– Hãy trở lại nhanh, nhé cưng. – Dan nói khẽ trong lúc cài con bọ hung màu xanh ve và vàng óng đẹp nhất của cậu lên mũ của bé.

– Đừng quên anh nhé, công chúa. – Tommy nói khi nhìn

ngắm lần cuối mái tóc đẹp.

– Bây giờ em có thể bắt tay anh được rồi. – Jack nói và chìa bàn tay đã nhẵn nhụi ra.

– Đây là hai cái mới để em nhớ đến bọn anh. – Dick và Dolly nói rồi tặng em hai cái còi vì biết bảy cái còi trước đã được bí mật cho vào bếp lò.

– Em yêu quý! Chị đã làm ngay một thẻ đánh dấu trang cho em và em phải luôn giữ nó đấy nhé. – Nan nói và hôn em thật âu yếm.

Trong tất cả những cuộc chia tay thì cuộc chia tay của Billy là thống thiết nhất: ý nghĩ phải rời xa Bess làm cậu không thể chịu được nên cậu đã quỳ xuống chân em. Ôm chặt đôi giày bé nhỏ màu xanh của em và khóc thật to:

– Đừng đi, đừng đi!

Lọn tóc vàng cảm động quá nên đã cúi xuống đỡ cậu bé dậy và nói giọng thật dịu dàng:

– Anh Billy, đừng khóc nữa! Em sẽ tặng anh một chiếc hôn và em sẽ sớm trở lại.

Lời hứa này đã an ủi Billy và cậu rút lui, hãnh diện về vinh dự người ta ban cho.

– Cả anh cũng vậy! Anh cũng vậy! – Dick và Dolly thấy rằng sự sùng kính của chúng cũng xứng đáng được đền đáp.

– Em sẽ tặng mỗi người một chiếc hôn! – Cô bé kết luận và chìa tay ra.

Như một bầy ong quanh bông hoa đầy hương thơm, các cậu bé nhiều tình cảm bao quanh cô bạn gái nhỏ tuổi và đáng yêu

của chúng. Chúng hôn em tới tấp khiến có lúc người ta chỉ còn nhìn thấy chớp mũi của em. Bố em đến giải thoát và cuối cùng em có thể vừa mỉm cười vừa vẫy tay ra đi.

Người ta sẽ còn nhớ Bess thật lâu. Thật là tốt khi gặp được một người nhỏ bé dễ thương, tế nhị và đáng yêu như thế.

Chương 14

Một cơn bão tàn phá dữ dội

Bà Bhaer đã nghĩ đúng. Bess chỉ mới ra đi được hai ngày thì một cơn giông khủng khiếp đã làm chấn động Plumfield.

Thủ phạm là mấy con gà mái của Tommy. Nếu chúng không đẻ được nhiều trứng như vậy thì chủ của chúng đã không kiếm được số tiền đó. Tiền cậu bé kiếm được quá nhiều nên ông Bhaer đã đưa cho cậu một ống đựng để cậu không tiêu xài một cách bừa bãi.

Trọng lượng ống tiền của cậu tăng thật nhanh. Một ngày kia Tommy tính toán số tiền cậu để dành được: cậu có bốn đô-la. Tự hào về gia tài của mình, cậu khoe với Nat, Nat cũng để dành tiền để mua một cây đàn vĩ cầm.

– Tớ ước có mấy đồng của cậu để thêm vào ba đô-la của tớ; sẽ gần đủ tiền để mua cây vĩ cầm. – Cậu nhìn món tiền buồn bã nói.

– Tớ có thể cho cậu mượn. Tớ chưa quyết định sẽ làm gì với số tiền này. – Tommy nói.

– Ê, các chàng trai! Hãy đến con suối để xem con rắn to tướng mà Dan tìm thấy. – Một giọng nói vang lên phía sau nhà chứa rơm.

– Chúng ta đến đây đi. – Tommy đề nghị.

Cậu đặt tiền vào trong chiếc máy đập lúa cũ và chạy đi, Nat theo sau. Con rắn thật sự gây ấn tượng. Rồi một con quạ chân đi cà thọt đã lôi cuốn Tommy đến nỗi cậu quên cả tiền. Đêm đến, cậu mới nhớ đến nó: “Không sao, chỉ có Nat biết tiền để ở đâu.” Và cậu ngủ thiếp đi mà không hề lo lắng.

Ngày hôm sau, Tommy xuất hiện ở lớp học khi tất cả đã ngồi vào chỗ của mình thở hồng hộc hỏi:

– Ai đã lấy tiền của tớ?

– Cậu nói gì vậy? – Franz hỏi.

Tommy kể lại chuyện gì đã xảy ra và Nat xác nhận điều đó. Tất cả đều bảo chúng không biết gì và xoay về phía Nat vẻ nghi ngờ. Tommy hăm dọa với nắm tay:

– Quỷ tha ma bắt! Nếu tớ bắt được kẻ ăn cắp tớ sẽ cho hắn một trận nhớ đời.

– Hãy bình tĩnh Tom. Chúng ta sẽ tìm lại được thôi, người ta luôn tìm ra kẻ cắp. – Dan nói như thể cậu biết phải làm thế nào.

– Có thể một kẻ lang thang đã ngủ trong nhà chứa rơm và đã lấy cắp tiền? – Ned gợi ý.

– Một kẻ lang thang sẽ không bao giờ có ý định tìm tiền trong cái máy cũ đó. – Emil nói.

– Và tại sao không phải là chú Silas? – Jack ướm thử.

– Bậy nào! Chú Silas là một người tử tế. Chú ấy sẽ không đụng đến một xu nếu không phải là của chú ấy. – Tommy nói.

– Dù đó là ai thì người đó nên tự thú chứ đừng chờ người ta phát hiện ra. – Demi nói với vẻ bị kích động.

– Tớ biết các cậu nghĩ là chính tớ. – Nat nói, mặt đỏ gay vì hổ thẹn.

– Cậu là người duy nhất biết tiền để ở đâu. – Franz nhận xét.

– Tớ không lấy. Tớ đã nói là không phải tớ! – Nat gào to, tuyệt vọng.

– Con hãy bình tĩnh lại, cậu bé! – Ông Bhaer đi đến nói. – Chuyện gì vậy?

Tommy kể lại mọi chuyện. Mặt ông Bhaer dần dần trở nên nghiêm khắc hơn. Mặc dù có mắc tật xấu nhưng mấy cậu bé cho đến bây giờ vẫn luôn tỏ ra lương thiện.

Ông ra lệnh tất cả ngồi xuống, ông bắt đầu nói và lần lượt nhìn thẳng vào mắt các cậu bé, điều này còn khó chịu hơn hàng trăm lời nói.

– Ta sẽ hỏi mỗi người một câu và ta yêu cầu trả lời thật trung thực. Ta sẽ không tìm cách làm cho các cháu sợ, vì mỗi người trong các cháu có một lương tâm và biết rõ lương tâm để làm gì. Không cưỡng nổi sự cảm dỗ bất chợt không nghiêm trọng bằng lừa gạt tất cả mọi người trong ý thức. Các cháu không nên thêm sự dối trá vào vụ ăn cắp. Tất cả chúng ta sẽ cố gắng quên chuyện này và tha thứ.

Ông dừng lại một chút. Người ta có thể nghe thấy con ruồi bay qua vì gian phòng thật im lặng.

Rồi chậm rãi và trịnh trọng ông đặt câu hỏi với tất cả các cậu bé và lần nào cũng nhận được câu trả lời giống nhau. Mặt cậu nào cũng đỏ bừng khiến ông Bhaer không thể dựa vào đó để xét đoán. Các cậu bé nhất hoảng sợ, nên nói lắp như thể chúng là thủ phạm. Đến lượt Nat, ông Bhaer nói dịu giọng: cậu bé đáng

thương quá khổ sở nên ông giáo sư cũng thấy chạnh lòng, ông nghĩ em là thủ phạm và ông muốn tránh cho cậu bé chìm sâu vào sự dối trá. Ông khuyến khích cậu không ngại ngừng nói sự thật.

– Giờ thì cậu bé, hãy cho ta một câu trả lời trung thực. Con có lấy tiền không?

– Thưa ông, không. – Nat nói nhìn ông vẻ van lơn.

Có người nào đó huýt sáo khi môi cậu run run nói lên câu đó.

– Hãy thôi đi! – Ông Bhaer thét lên, đập mạnh xuống bàn và nhìn nghiêm nghị về phía Ned, Jack và Emil.

Hai cậu kia tỏ vẻ xấu hổ, nhưng Emil lên tiếng:

– Không phải con! Con sẽ rất xấu hổ khi dẫm lên một tay đang nằm dưới đất.

– Ớn trời! – Tommy nói to, vẻ khó chịu vì sự lộn xộn mà số tiền của cậu đã gây ra.

– Im nào! – Ông Bhaer ra lệnh trước khi bình tĩnh nói tiếp. – Ta rất lấy làm buồn, Nat, nhưng mọi thứ đều chống lại con. Và những lỗi lầm ngày trước không biện hộ cho con. Nhưng hãy nghe đây, con trai, ta không gán cho con tội ăn cắp. Ta sẽ không phạt con khi ta không chắc chắn và ta sẽ không nói lại chuyện này với con nữa. Ta sẽ để cho con tự đối mặt với lương tâm mình. Nếu con là thủ phạm, hãy đến tìm ta bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm, hãy thú nhận với ta lỗi lầm của con. Ta sẽ tha thứ và giúp con chuộc lỗi. Nếu con vô tội thì sự thật trước sau gì cũng sẽ phơi bày ra ánh sáng và ta sẽ là người đầu tiên xin lỗi vì đã nghi ngờ con.

– Không phải con! Không phải con! – Nat khóc to, giấu đầu

trong hai cánh tay vì em không thể chịu đựng được những cái nhìn thiếu tin tưởng về phía em.

– Ta hi vọng là như vậy.

Ông Bhaer ngừng một lát, như thể định cho thêm thủ phạm một cơ may. Không ai nói gì. Chỉ có tiếng thút thít của nhóm trẻ.

– Chúng ta không thể làm gì hơn. Ta xin nói thêm: ta sẽ không nhắc đến chuyện này nữa, và ta mong các con cũng vậy. Ta không thể hi vọng các con sẽ tử tế với kẻ bị nghi ngờ, nhưng ta muốn các con không được hành hạ nó bất cứ dưới hình thức nào. Cuộc sống của kẻ đó đã đủ khổ sở rồi. Giờ thì làm việc nào.

– Bố Bhaer để yên cho Nat một cách quá dễ dàng. – Ned nói khẽ với Emil khi lấy sách ra.

– Hãy giữ mồm giữ miệng! – Emil lau bầu và xem việc này như một vết nhơ trên danh dự của gia đình.

Gần như tất cả các cậu bé đều đồng ý với Ned. Nhưng ông Bhaer có lí. Nat sẽ xử sự khôn ngoan hơn nếu như em thú tội ngay và mọi thứ sẽ đâu vào đấy. Em đã đau khổ như vậy suốt một tuần, mặc dù không ai đánh cũng như nói động chạm gì.

Người duy nhất còn tin tưởng em và kịch liệt phản đối mấy người kia là Daisy. Em không thể giải thích được tại sao em tin ở Nat mặc dù chứng cứ rành rành. Em chỉ biết mình không thể nghi ngờ bạn. Em không chịu được khi nghe người ta nói xấu về bạn và em cũng mắng Demi thân yêu khi cậu này cố gắng thuyết phục rằng Nat là thủ phạm vì không ai ngoài cậu ấy biết chỗ giấu tiền.

– Có thể mấy con gà mái đã ăn số tiền đó! Đó là những mụ

tham ăn!

Demi bật cười.

Em mất bình tĩnh, khóc òa và hét lên:

– Không phải anh ấy! Không phải anh ấy!

Cả chú và dì em đều không thể làm mất sự tin tưởng của em về người bạn. Cả hai chỉ hi vọng bản năng thơ ngây của em không nhầm lẫn. Họ càng yêu em hơn. Khi chuyện này qua đi, Nat nhắc đi nhắc lại là em không thể chịu đựng nổi nếu không có nụ cười của Daisy. Trong khi mấy cậu khác lánh xa cậu thì em đến bên cậu. Em không ngồi trên các bậc cầu thang khi cậu tự an ủi với cây vĩ cầm cũ mà đến ngồi cạnh cậu trong gian phòng và lắng nghe với một sự trù mến, tin tưởng khiến Nat nguôi ngoai phần nào nỗi bất hạnh của mình. Em đề nghị giúp cậu trong bài vở, em làm những món ăn mà cậu ăn một cách ngon lành cả khi không phải lúc nào cũng ngon. Thậm chí em còn đề nghị cậu cùng chơi cricket hoặc bóng đá khi thấy cậu không dám đến nhập bọn với các cậu kia. Em đặt những bó hoa nhỏ hái từ vườn của em lên bàn học của cậu. Nói tóm lại, em cố gắng tỏ cho cậu biết em không những là người bạn của những ngày tốt đẹp mà cũng là bạn cả trong những ngày xấu. Nan nhanh chóng làm theo Daisy. Em giữ gìn cái mồm mép sắc nhọn của mình và không nhăn mũi khinh bỉ, mặc dù tin chắc về sự có tội của Nat.

Phần lớn các cậu con trai quay lưng lại với Nat. Nhưng Dan theo dõi rất sát sao và ngăn chặn những kẻ dám cả gan đối xử không tốt hoặc chỉ làm cho cậu bé sợ. Quan niệm của cậu về tình bạn cũng cao cả như Daisy và cậu cho đây đơn thuần chỉ là

vấn đề của sự trung thực. Một buổi chiều, khi cậu ngồi bên bờ suối, chìm đắm trong việc nghiên cứu thói quen của mấy con nhện nước thì bỗng nghe thấy giọng nói từ bên kia bờ tường. Đó là Ned, cậu ta đang tò mò muốn biết ai là thủ phạm; nhiều cậu bắt đầu hồ nghi vì Nat vẫn giữ vững lập trường. Sự hồ nghi cũng lan đến Ned. Mặc dù ông Bhaer cấm, cậu đã hỏi Nat nhiều lần. Thấy cậu bé đang ngồi đọc sách dưới bờ tường, Ned không thể cưỡng lại được sự cám dỗ nói về đề tài bị cấm đoán. Cậu đã quấy rầy Nat khoảng mười phút trước khi Dan nghe thấy tiếng cậu bé nài nỉ:

– Tớ xin cậu, Ned! Tớ không thể nói gì vì tớ không biết gì cả. Và cậu đừng hành hạ tớ nữa, nếu không tớ sẽ đến gặp ông Bhaer buộc cậu để yên cho tớ. Cậu sẽ phải hối tiếc nếu như Dan có mặt ở đây.

– Tớ không sợ Dan. Cậu biết, chính cậu ta đã lấy tiền của Tommy và cậu không muốn nói ra!

– Không phải cậu ấy! Và cả khi đúng là thế thì tớ sẽ vẫn bên vực cậu ấy. Cậu ấy luôn là một người bạn thật sự với tớ. – Nat tin tưởng nói khiến Dan quên mấy con nhện và muốn đứng lên cảm ơn bạn, nhưng lời nói của Ned đã giữ cậu lại.

– Tớ biết là Dan đã làm chuyện đó. Tớ không ngạc nhiên nếu như cậu ấy đã từng ăn cắp trước khi đến đây, còn cậu, cậu là người duy nhất biết được chỗ giấu...

Cậu không tin những gì mình nói nhưng hi vọng sẽ làm cho Nat điên tiết lên và sẽ thú thật mọi chuyện. Nat thét lên:

– Nếu cậu lặp lại lời đó một lần nữa thì tớ sẽ kể hết cho ông Bhaer. Tớ không muốn gây chuyện, nhưng tớ sẽ làm nếu cậu

không để yên cho Dan!

– Vậy cậu sẽ là một tay mách lẻo ngoài việc là một tên ăn cắp và nói láo. – Ned bình thản chế nhạo cậu bé.

Cho đến lúc này Nat đã nhún nhường chịu đựng sự sỉ nhục và Ned không nghĩ cậu bé dám đến gặp ông giáo sư để bênh vực Dan. Nat mất bình tĩnh. Ngay lúc đó một cánh tay mạnh mẽ chộp cổ Ned và một giọng nói vang lên:

– Hãy lặp lại xem nào!

Dan đưa quả đấm lên vẻ đe dọa.

– Chỉ để đùa thôi mà! – Ned nói.

– Cậu chỉ là một tên mách lẻo! Tớ mà bắt gặp cậu một lần nữa thì tớ sẽ dìm cậu xuống suối!

Ned vội vàng bỏ chạy. Dan xoay về phía Nat trông như có vẻ kiệt sức.

– Lần này, tớ nghĩ nó sẽ không quấy rầy cậu nữa đâu. Nhưng nếu nó còn tiếp tục thì hãy bảo tớ, và tớ sẽ tính sổ với nó. – Dan nói thêm.

– Tớ cóc cần những gì cậu ta nói về tớ. Tớ đã quen rồi. – Nat buồn bã đáp. – Nhưng tớ không chịu được khi cậu ta đụng đến cậu!

– Làm sao cậu biết chuyện không đúng như thế? – Dan vừa hỏi vừa ngó sang phía khác.

– Về vụ tiền à? – Nat ngược nhìn Dan ngạc nhiên.

– Phải.

– Cậu không hề quan tâm đến tiền! Tất cả những gì cậu muốn là mấy con vật bé nhỏ và các đồ đạc linh kinh đó! – Nat

nói và cười.

– Tớ muốn mua một cái lưới bắt bướm, không khác gì cậu muốn một chiếc đàn vĩ cầm. Thế thì tại sao tớ không ăn cắp tiền chứ? Tớ có những lí do làm việc đó cũng như cậu. – Dan nói mặt vẫn ngoảnh đi chỗ khác.

– Tớ không nghĩ đó là cậu. Cậu thích đánh nhau nhưng cậu không nói dối và tớ không tin cậu có thể ăn cắp. – Nat nói giọng tin tưởng.

– Tớ đã từng làm hai việc đó. Tớ đã nói dối như cuội và đã lấy cắp rất nhiều thứ để ăn trong các vườn cây lúc tớ bỏ trốn khỏi chỗ ông Page. Cậu thấy đấy, tớ là một tên xấu xa! – Dan thốt lên giọng cục cằn mà từ lâu cậu không dùng đến nữa.

– Ôi Dan, cậu đừng nói chính cậu là thủ phạm! Tớ mong đó là một ai khác! – Nat thốt lên tuyệt vọng khiến Dan thấy hạnh phúc.

– Đừng lo, Nat. Tớ không lấy tiền đâu. Nhưng hai chúng ta ở bên nhau sẽ thoát khỏi thế kẹt này!

Sự khác lạ trên gương mặt Dan khiến Nat có linh tính:

– Tớ nghĩ cậu biết kẻ cắp là ai. Nếu đúng vậy thì hãy bảo cậu ta tự thú đi, Dan. Thật tệ khi tất cả mọi người đều ghét bỏ tớ một cách oan ức. Mặc dù rất yêu Plumfield, nhưng tớ đã bỏ đi từ lâu rồi nếu như có một chỗ để đi. Tớ không can đảm như cậu. Vì vậy tớ phải ở lại đây và chờ ai đó chứng minh là tớ không nói dối.

Nat có vẻ tuyệt vọng khiến Dan không thể chịu đựng tình trạng này lâu hơn nữa, cậu nói khẽ giọng lạc đi:

– Cậu sẽ không phải đợi lâu đâu, tớ hứa đấy!

Cậu bỏ đi mà không chào bạn và suốt mấy tiếng liền người ta không nhìn thấy cậu đâu cả.

– Dan làm sao vậy? – Mấy cậu bé hỏi nhau ngày chủ nhật sau một tuần lễ quá dài với chúng.

Dan thường buồn, nhưng chủ nhật đó, cậu im lặng và không nói năng gì cũng không ai biết thêm thứ gì cả. Trong lúc đi dạo, cậu tách ra khỏi nhóm và trở về nhà rất muộn. Cậu không tham dự vào cuộc chuyện trò buổi tối mà ngồi trong bóng tối, chìm đắm trong suy nghĩ và dường như không nhìn thấy những gì xảy ra quanh cậu. Khi bà Jo đưa cho cậu xem bản tường thuật thật đáng khen trong quyển sách ghi chép của bà thì cậu nhìn bà không cười và nói giọng sôi nổi:

– Bà thấy là con đã tiến bộ?

– Phải, Dan à! Và điều này khiến ta thật vui vì ta luôn nghĩ là con chỉ cần được giúp đỡ một chút xíu là có thể trở thành người ta có thể tự hào.

Cậu nhìn bà với cặp mắt đen khác thường, một sự trộn lẫn giữa tự hào, tình yêu và buồn phiền mà ngay lúc đó bà không hiểu, nhưng bà sẽ nhớ lại mãi về sau.

– Con sợ bà sẽ phải thất vọng. – Cậu nói và đóng quyển sổ lại, không hề tỏ chút thỏa mãn nào.

– Con có bị ốm không, con yêu? – Bà Jo hỏi.

– Chân con hơi đau một chút. Con muốn đi nằm. Chúc ngủ ngon, thưa mẹ. – Cậu nói thêm, đưa tay sờ lên má bà trước khi rút lui.

– Tội nghiệp Dan! Nó thật sự quan tâm đến nỗi khổ của Nat. Đó là một cậu bé kì quặc. Mình tự hỏi không biết mình có hiểu

rõ cậu ta không. – Bà Jo tự nhủ và vui mừng nghĩ đến tiến bộ của cậu bé.

Ngày chủ nhật đó, Nat nhận được một tin đau nhất trong đời cậu. Tommy báo cho cậu biết công ti mà cả hai đã thành lập cho việc tìm trứng phải giải tán.

– Cậu nghĩ điều đó cần thiết hả, Tom?

– Rất cần thiết! Emil, người biết rõ về chuyện này bảo, khi một thành viên công ti ăn cắp của người khác, thì người này có quyền giải tán công ti. Tớ sẽ không đưa cậu ra tòa, nhưng tớ không thể chịu được việc cậu tiếp tục đi tìm trứng cho tớ.

– Tớ có thể trả số tiền mà cậu bị mất bằng tiền dành dụm của tớ, mặc dù tớ không lấy cắp.

– Sẽ không giống như trước.

– Được rồi. Tớ có thể tìm trứng cho cậu mà cậu không cần phải trả tiền. Tớ biết tất cả mọi chỗ và đây là công việc tớ thích.

– Nat nài nỉ.

– Không, như vậy không nghiêm túc.

– Thế chúng ta không còn là cộng sự nữa à?

– Không! Và tớ không muốn cậu làm lợi cho bản thân bằng việc đầu cơ trứng của tớ.

Cậu bé Nat đáng thương bị xúc phạm kinh khủng. Cậu có cảm tưởng, không những cậu mất đi đối tác cũng là ông chủ của mình, mà còn mất đi danh dự và từ đây cậu sẽ bị loại khỏi những việc của cộng đồng. Không còn ai tin tưởng cậu mặc dù cậu đã cố hết sức để chuộc lại những lỗi lầm xưa. Cậu chỉ là một người phá sản. Cậu không thể đi vào nhà chứa rơm, trung tâm sinh hoạt của bọn trẻ. Chỉ có mấy con gà mái là biện hộ cho cậu,

chúng có vẻ quan tâm đến nỗi bất hạnh của cậu, vì chúng đẻ ít hơn và một vài con đã đẻ vào những ổ mới mà Tommy không tìm ra.

– Chúng tin tưởng ở mình. – Nat tự nhủ khi suy nghĩ về mọi chuyện. Khi một con người bị hắt hủi, sự tin tưởng của một sinh vật, cả khi đó là một con gà mái, cũng an ủi ta.

Tommy không nhận cộng sự mới vì cậu rất hoang mang bởi chuyện này. Ned đề nghị giúp, nhưng cậu từ chối, cậu nghĩ:

“Rất có thể Nat không lấy tiền. Vậy thì chúng mình lại cộng tác với nhau nữa. Mình không nghĩ chuyện như thế sẽ xảy ra, nhưng mình muốn cho cậu ấy một cơ hội. Mình giữ chỗ cho cậu ấy thêm một thời gian nữa.”

Billy là người duy nhất mà Tom còn tin tưởng. Thế là cậu dạy cho cậu bé tìm trứng và thao tác như thế nào để không làm vỡ. Để trả công, cậu bé nhận được một quả táo hoặc một cái kẹo. Ngày hôm sau của ngày chủ nhật đau buồn kia, Billy bảo với người thuê em và đưa cho cậu ta chiến lợi phẩm sau một cuộc tìm kiếm dài:

– Chỉ có hai quả thôi.

– Càng ngày càng tồi tệ. Tổ chưa bao giờ thấy những con gà mái tồi như thế. – Tommy làu bàu nghĩ đến những ngày tươi đẹp. – Hãy để chúng vào cái mũ và đưa cho tổ một mẫu phấn để đánh dấu.

Billy leo lên một cái đấu để lấy mẫu phấn Tommy để trong một cỗ máy cũ.

– Có một đồng tiền ở đây. – Billy nói.

– Không, không có. Cậu không nghĩ là giờ đây tổ lại để tiền

khắp nơi chứ. - Tommy đáp.

- Tớ nhìn thấy: một, bốn, tám, hai đô-la. - Billy nói chắc chắn, và em chưa biết tất cả các loại tiền.

- Cậu ngốc lắm! - Tommy nói và cậu đến để tìm mẫu phần.

Nhưng suýt nữa thì cậu ngã ngửa vì ở đây thật sự có bốn đồng tiền thật đẹp, xếp thành hàng, và bên cạnh có một mảnh giấy viết cho Tommy Bangs: KHÔNG THỂ NHĂM LẤN ĐƯỢC.

- Quỷ thần ơi! - Tommy thốt lên rồi cầm lấy mấy đồng tiền. Cậu vừa chạy vào nhà vừa hét như một tên man rợ. - Tốt cả rồi! Tớ đã tìm được tiền! Nat đâu rồi?

Người ta tìm thấy cậu bé rất nhanh. Sự ngạc nhiên và vui mừng thật lòng khiến ít ai còn nghi ngờ khi cậu lại nhắc lại những gì cậu đã nói:

- Làm sao tớ có thể đặt các đồng tiền trở lại, khi mà tớ không lấy chúng? Giờ thì các cậu tin tớ rồi chứ, và các cậu sẽ trở lại tử tế với tớ chứ? - Cậu nói với vẻ van lơn khiến Emil vỗ lên lưng cậu và nói:

- Anh tin em và anh thật vui mừng vì không phải em.

- Nhưng mà như vậy thì ai lấy? - Tommy hỏi, sau khi bắt tay Nat thật niềm nở.

- Không có gì quan trọng, chúng ta sẽ biết thôi. - Dan nói, mắt nhìn gương mặt hạnh phúc của Nat.

- Chúng ta sẽ tìm thấy thủ phạm một ngày kia. - Franz nói.
- Mặc dù nó đã cố viết bằng chữ in để người ta không thể nhận ra nét chữ của nó.

- Anh Demi viết mấy chữ in rất tốt. - Cậu bé Rob nói chen

vào, vì em chưa hiểu tình hình.

– Không ai lại có thể nghĩ Demi chính là tên ăn cắp! – Tommy nói.

Nat buồn vì thấy Tommy không tin tưởng cậu như đã tin tưởng Demi. Em sẵn sàng đổi hết những gì em có được sau này để lấy một lòng tin như thế. Ông Bhaer vui mừng vì mọi việc tiến triển theo chiều hướng tốt đẹp. Ông kiên nhẫn chờ đợi những phát hiện tiếp theo. Chúng đến nhanh hơn ông nghĩ...

Tối hôm đó, trong khi cả nhà dùng cơm, người ta mang đến một gói đồ cho ông Bhaer, của bà Bates, một người hàng xóm gửi. Một mảnh giấy nhỏ kèm theo. Ông Bhaer bắt đầu đọc trong khi Demi mở gói đồ.

– Đây là quyển sách chú Teddy đã cho Dan! – Em thốt lên.

– Ôi chao! – Dan thốt lên và không thể kiềm chế được.

Ông Bhaer nhìn cậu. Dan cố gắng nhìn thẳng vào ông nhưng không được, môi cậu run run và mặt cậu đỏ lên vì xấu hổ.

– Tất cả việc này là thế nào? – Bà Bhaer lo lắng hỏi.

– Ta có ý định sẽ nói chuyện riêng với đương sự, nhưng Demi đã để lộ. Vậy thì ta phải nói ngay bây giờ. – Ông Bhaer nói, vẻ nghiêm nghị như thường lệ khi ông phải quyết định một việc quan trọng. – Thư do bà Bates gửi. Bà bảo con trai bà, Jimmy đã mua quyển sách này với giá một đô-la từ tay của Dan. Và vì bà nghĩ giá quyển sách đắt hơn nhiều, nên bà gửi nó lại cho ta. Cháu có bán quyển sách không Dan?

– Có, thưa ông. – Dan trả lời chậm rãi.

– Vì sao?

- Cháu cần tiền.
- Để làm gì?
- Để trả cho một người.
- Cháu đã thiếu tiền ai?
- Thiếu Tommy.
- Bạn ấy chưa bao giờ mượn xu nào của cháu cả. – Tommy thốt lên, vẻ sợ hãi, vì cậu có thể tưởng tượng việc gì sẽ xảy ra.
- Có thể cậu ấy đã lấy mà không hỏi. – Ned nói.
- Chúng ta đã đi đến một tình trạng không thể chịu đựng được nữa. Phải làm cho ra lẽ thôi. Dan, cháu đã đặt đồng đô-la đó trở lại nhà chứa rơm hồi sáng nay phải không? – ông Bhaer hỏi.

Dan nhìn thẳng vào mắt ông và trả lời bình tĩnh:

- Vâng.

Những tiếng thì thầm vang khắp quanh bàn; Tommy làm đổ bát sữa. Daisy thốt lên:

- Cháu biết rõ không phải Nat mà!

Nan bắt đầu khóc. Bà Jo đi ra khỏi phòng, thất vọng, buồn và xấu hổ. Dan không thể chịu đựng điều đó. Cậu giấu mặt trong đôi tay một lúc, lắc vai như thể cậu mang một gánh nặng và nói với giọng cậu hay nói khi mới đến Plumfield:

- Chính cháu đấy! Giờ thì làm gì với cháu cũng được, nhưng cháu sẽ không nói gì nữa.

– Cháu cũng sẽ không nói là cháu lấy làm tiếc à? – Ông Bhaer bàng hoàng hỏi vì sự thay đổi bất ngờ của cậu bé.

- Cháu không hối hận gì cả.

– Tổ tha lỗi cho cậu, mà không cần cậu xin lỗi. – Tommy nói vì cậu thấy thật khó khăn khi nghĩ cậu bé Dan can đảm là thủ phạm hơn là cậu Nat rụt rè.

– Tổ không muốn ai tha thứ cho tổ cả. – Dan đáp giọng cục cằn.

– Có lẽ cháu sẽ muốn khi đã bình tĩnh nghĩ lại. Bây giờ ta không nói với cháu sự thất vọng của ta, nhưng ta sẽ nói chuyện riêng với cháu trong phòng.

– Sẽ không thay đổi gì đâu. – Dan nói, cố làm vẻ thách thức.

Nhưng không còn thách thức nào khi cái nhìn của cậu dừng lại trên gương mặt buồn của ông Bhaer. Dan rời khỏi phòng. Sẽ tốt cho cậu nếu cậu ở lại. Các chàng trai nói thật tốt về cậu có thể khiến cậu cảm động. Không ai vui mừng khi biết cậu là thủ phạm. Nat cũng như mấy cậu kia; mặc dù những tật xấu của cậu – và tật xấu thì nhiều lắm – tất cả mọi người đều yêu Dan, dưới vẻ cục cằn che giấu nhiều đức tính tốt. Bà Jo là chỗ dựa chính của cậu. Bà thật buồn khi thấy cậu bé của bà, trường hợp đáng chú ý nhất theo nhận xét của bà, đã hành động như thế. Dĩ nhiên ăn cắp là một việc làm xấu xa, nhưng nói dối, khiến cho người khác phải chịu sự nghi ngờ một cách oan uổng còn tồi tệ hơn. Nhưng điều khiến ta chán nhất là cách trả lại tiền, vì nó nói lên không những sự thiếu can đảm mà báo hiệu khả năng lừa gạt trong tương lai. Còn khó xử hơn nữa là sự từ chối kiên quyết của cậu bé khi không chịu xin lỗi hoặc nói lên sự hối hận.

Ngày lại ngày trôi qua. Cậu học bài, làm việc của mình, lặng lẽ và không chịu hối cải.

– Nếu cứ tiếp tục thế này, anh sợ nó lại bỏ trốn một lần nữa,

vì nó còn quá trẻ để chịu đựng một cuộc sống như vậy. – Ông Bhaer nói, rất lo lắng.

– Gần đây em đã tin chắc không gì có thể khiến nó rời xa nơi này. Nhưng bây giờ thì em không còn tin chắc điều gì nữa, nó đã thay đổi quá nhiều! – Bà Jo đáng thương đáp thật buồn bã.

Khi bà tìm cách nói chuyện với cậu thì Dan nhìn bà với cặp mắt dữ dằn và tuyệt vọng của một con vật bị mắc bẫy. Nat theo cậu như một cái bóng. Dan không xua đuổi nhưng không chấp nhận sự bầu bạn của cậu.

– Cậu đừng lo cho tớ. – Cậu nói với bạn. – Tớ có thể chịu đựng được nhiều hơn là cậu nghĩ.

– Những tớ không muốn cậu ở một mình. – Nat nói buồn bã.

– Tớ thích như thế.

Một hôm, chúng đi qua khu rừng nhỏ thì gặp một nhóm cậu bé đang leo lên cây dừa nghịch. Dan dừng lại nhìn chúng nhưng chúng không hề đề nghị cậu đến chơi cùng. Đến lượt Jack. Không may là cậu đã chọn một cây quá to, không quần được đến đất. Jack bị treo lơ lửng ở một độ cao rất nguy hiểm.

– Hãy leo trở lên đi, cậu không thể nhảy được! – Ned nói.

Jack thử, nhưng cành cây tuột khỏi tay và cậu không thể bám chân vào thân cây. Cậu đá, vịn vẹo đủ kiểu, không bám được và cuối cùng không thể cố đành kêu cứu:

– Hãy giúp tớ nếu không thì tớ sẽ ngã!

– Cậu sẽ chết nếu ngã xuống! – Ned hét lên và mất bình tĩnh.

– Hãy giữ chặt! – Dan nói to.

Cậu leo lên cây, trước cặp mắt lo ngại và tuyệt vọng của Jack.

– Cả hai hãy nhảy xuống đi. – Ned khuyên, trong khi Nat dang tay ra như để đỡ hai bạn.

– Được rồi. Hãy đứng bên dưới cây đi! – Dan nói bình tĩnh rồi treo mình trên cành cây. Trọng lượng của cậu khiến cành cây cong xuống. Jack nhảy xuống mà không hề bị đau. Nhưng vì mất đi phân nửa sức nặng nên cái cây bất ngờ bật lên khiến Dan thả tay và rơi xuống một cách nặng nhọc.

– Không sao. Một chút là hết thôi mà. – Cậu nói và ngồi dậy, hơi tái mặt vì choáng váng.

– Cậu là một chàng trai tốt Dan à, và tớ thật biết ơn cậu. – Jack thốt lên.

– Không có gì đâu. – Dan nói khẽ, từ từ đứng dậy.

– Tớ không nghĩ thế và tớ muốn bắt tay cậu, dù cho cậu là ai.

– Nhưng tớ thì không muốn bắt tay một tên bép xép!

Dan xoay lưng lại và phần nộ bỏ đi. Nat đi theo Dan, mặc cho các cậu kia bàn luận.

Sáng hôm sau, khi ông Bhaer bước vào phòng học, trông ông thật hạnh phúc khiến các cậu bé tự hỏi không biết có chuyện gì. Chúng nghĩ ông đã mất hết lí trí khi đi về phía Dan và nói một cách hồ hởi:

– Ta đã biết tất cả mọi việc, ta xin lỗi con! Và khen con, mặc dù nói láo là xấu, cả khi làm thế để bảo vệ một người bạn!

– Thế này là thế nào? – Nat thốt lên.

Dan không nói lời nào. Cậu chỉ ngẩng đầu lên, như thể đã cất được gánh nặng.

– Dan không lấy tiền của Tommy! – Ông Bhaer thông báo

gần như hét lên vì quá hạnh phúc.

– Thế thì ai vậy? – Mấy cậu bé đồng thanh.

Ông Bhaer chỉ chiếc ghế trống. Im lặng một lúc vì sự ngạc nhiên quá lớn.

– Jack đã về nhà rất sớm sáng nay và đã để lại mấy chữ, ông Bhaer tuyên bố, và trong sự im lặng như tờ, ông đọc mảnh giấy mà ông đã tìm thấy kẹp nơi cửa phòng ông:

Cháu đã lấy tiền của Tommy. Khi nhìn qua khe hở cháu thấy nơi bạn ấy giấu số tiền. Cháu sợ không dám nói với ông, mặc dù cháu rất muốn. Cháu không ngại đổ tội cho Nat, nhưng Dan là một tay rất cừ và cháu không thể chịu đựng tình trạng này thêm nữa. Cháu chưa dùng số tiền ấy. Nó nằm dưới tấm thảm trong phòng cháu, phía sau bồn rửa mặt. Cháu thật lấy làm tiếc. Cháu về nhà. Cháu nghĩ là sẽ không trở lại nữa. Ông hãy đưa các đồ dùng của cháu cho Dan.

Jack

Thư viết xấu và lem nhem vết mực. Nhưng nó thật quý giá đối với Dan. Khi ông Bhaer đọc xong, cậu bé đi về phía ông nói giọng cảm động với cái nhìn trong sáng và thành thật:

– Giờ thì cháu có thể nói cháu lấy làm tiếc và xin ông tha lỗi, thưa ông.

– Đó là lời nói dối cao thượng, Dan à, và ta tha thứ cho cháu. Nhưng cháu thấy không, nó đã mang lại hậu quả. – Ông Bhaer nói và đặt tay lên vai cậu trù mẩn.

– Nó đã làm cho các bạn không quấy rầy Nat nữa. Chính vì vậy mà cháu làm điều đó. Nat thật khổ sở, còn với cháu thì

không ảnh hưởng lắm. - Dan nói và có vẻ hạnh phúc vì cuối cùng có thể nói ra sau thời gian khá lâu giữ im lặng.

- Làm sao cậu có thể làm thế? Cậu luôn rất tử tế với tớ. - Nat nói và ôm lấy bạn khóc, sự mềm yếu khiến Dan ngạc nhiên!

- Giờ thì mọi việc đều tốt rồi, cậu ạ. Đừng nói điều xằng bậy nữa! Thưa ông, bà Bhaer đã biết chuyện chưa? - Cậu hỏi sốt ruột.

- Rồi. Bà ấy rất hạnh phúc. - Ông Bhaer nói.

Ông bị cắt ngang bởi các cậu bé bao quanh Dan trong cơn vui sướng. Rồi một giọng vang lên:

- Hoan hô Dan ba lần!

Đó là bà Jo đang đứng nơi ngưỡng cửa vẫy vẫy cái khăn, nom bà quá hạnh phúc khiến người ta có thể nghĩ bà chuẩn bị nhảy múa như khi còn bé.

- Hoan hô! - Ông Bhaer hét lên.

Dan đứng đó một lúc, nhưng sự vui mừng của bà Jo khiến cậu xúc động chạy vào phòng khách. Bà đi theo cậu và không ai biết việc gì xảy ra ở đấy trong suốt nửa tiếng đồng hồ.

Ông Bhaer rất khó khăn mới làm cho các cậu bé bình tĩnh lại. Vì thấy không thể học hành trong hoàn cảnh đó nên ông cho nghỉ giải lao. Tommy lập lại công ti của cậu. Nat thán phục Dan hơn bao giờ hết. Và tất cả các cậu bé cố gắng chuộc lại cách cư xử không tốt của mình đối với hai bạn.

Chương 15

Trên cây liễu

Mùa hè năm ấy gốc cây già đó đã chứng kiến nhiều trận cãi nhau và nhiều lời tâm sự. Nó đã trở thành nơi ẩn náu ưa thích của mấy đứa trẻ và những giờ phút yên bình chúng trải qua trong các cành của nó thật ý nghĩa.

Một buổi chiều thứ bảy, đặc biệt có nhiều cuộc viếng thăm: đó là mấy chú chim nhỏ kể lại! Trước tiên là Nan và Daisy đi đến với chậu và xà phòng; đôi khi cả hai muốn sạch sẽ và thế là chúng giặt hết quần áo của búp bê dưới suối. Asia không muốn thấy chúng luẩn quẩn trong bếp, và phòng tắm bị cấm từ khi Nan quên không khoá vòi nước lại.

Daisy bắt tay vào việc; em giặt trước hết những thứ màu trắng, sau đó đến các thứ màu và treo đồ giặt lên một sợi dây chằng giữa hai bụi cây rồi kẹp chúng với mấy cái kẹp quần áo mà Ned đặc biệt làm cho em. Về phần Nan em cho tất cả quần áo vào ngâm một lượt, rồi quên chúng vì bỏ đi nhặt lông tơ để nhồi vào một cái gối dành cho Semirami, nữ hoàng Babylon, một trong các búp bê của em. Khi cô Đầu óc trên mây trở lại để phơi quần áo thì có những vết to màu xanh lá cây trên mọi quần áo... Em đã quên có một chiếc áo măng tô phai màu; màu đã lan

ra khắp các áo màu hồng và xanh lơ, trên các áo sơ mi và cả trên chiếc váy lót xinh đẹp.

– Khổ ơ là khổ! Thật hồng hết! – Nan thở dài.

– Cậu hãy phơi ra trên cỏ để chúng phai đi. – Daisy nói với vẻ sành sỏi.

– Được rồi. Và chúng ta sẽ vào trong tổ của chúng ta để trông chừng không cho gió mang chúng đi.

Cả hai trải quần áo của nữ hoàng Babylon cạnh bờ suối và úp mấy cái chậu xuống cho chúng khô. Rồi hai cô thợ giặt leo lên trên tổ của mình và bắt đầu trò chuyện như những quý bà đang nghỉ ngơi giữa công việc nội trợ.

– Tôi sẽ có một chiếc giường phủ lông để với chiếc gối mới. – Bà Đầu óc trên mây vừa nói vừa lấy mớ lông tơ từ trong túi ra cho vào chiếc khăn tay, một công việc làm cho bà mất đi phân nửa số lông tơ.

– Tôi không thích lông tơ. Dì Jo bảo nó không tốt cho sức khỏe! Tôi sẽ không bao giờ để các con tôi ngủ trên lông tơ cả. – Bà Shakespeare Smith nói giọng quả quyết.

– Các con của tôi mạnh khỏe đến nỗi chúng thường ngủ ngay dưới sàn, và chúng không hề quan tâm (điều này không đúng). Tôi không đủ điều kiện để có những chín cái nệm.

– Tommy có thể lo cung cấp lông.

– Có thể, nhưng tôi sẽ không trả tiền cậu ấy đâu. Hơn nữa đối với cậu ấy cũng không có gì quan trọng. – Bà Đầu óc trên mây nói, và nhắc đến tính hào phóng của Tommy Bangs.

– Tôi nghĩ vết màu hồng sẽ phai đi nhanh hơn vết màu xanh lá cây. – Bà Smith nhận xét từ chỗ ngồi trên cao của bà.

Bà muốn thay đổi đề tài nói chuyện vì những mối quan tâm của hai bà rất khác nhau và bà Smith là một con người khá thận trọng.

– Không quan trọng lắm. Tôi có khá nhiều búp bê và tôi muốn đuổi tất cả chúng đi để chăm lo cho trang trại của tôi. Tôi thích như vậy hơn là ở nhà. – Bà Đầu óc trên mây nói và vô tình đã nói lên ước muốn của rất nhiều phụ nữ không thể sắp xếp ổn thỏa chuyện gia đình.

– Nhưng bà đầu có thể bỏ rơi chúng; chúng sẽ chết mất nếu không có mẹ. – Bà Smith dịu hiền thốt lên.

– Vậy thì cho chúng chết! Tôi chán phải chăm lo cho mấy đứa bé rồi, tôi sẽ đi chơi với các cậu con trai. Chúng cần đến tôi. – Người phụ nữ mạnh mẽ đáp.

Nan, không hề rụt rè, đòi hỏi quyền được làm tất cả những gì các cậu con trai làm. Chúng chế nhạo em và không thích người ta chĩa mũi vào chuyện của chúng. Nhưng em muốn người ta nghe em. Em lấy được tất cả cảm tình của bà Bhaer tuy nhiên bà thường tìm cách hãm ước muốn về tự do quá mạnh của em: bà giải thích cho em hiểu là cần phải chờ đợi và học cách làm chủ bản thân. Đôi khi Nan chấp nhận và không còn muốn trở thành thợ máy hoặc thợ rèn. Nhưng điều này không thỏa mãn em hoàn toàn. Em muốn làm gì đó cho kẻ khác; em luôn hạnh phúc khi mấy đứa bé đến gặp em với ngón tay bị đứt, một cái u trên đầu hoặc một cái chân bị trật để em “sửa chữa”. Bà Jo đề nghị với em nên học cách chăm sóc; thế là Vú Hummel hướng dẫn cho cô học trò có năng khiếu về mặt băng bó. Các cậu con trai gọi em là bác sĩ Đầu óc trên mây. Nhưng em tỏ ra rất có khả năng nên một hôm bà Jo nói với ông giáo sư:

– Fritz, em biết chúng ta có thể làm gì cho cô bé rồi. Ngay từ bây giờ nó cần một mục đích để sống; nó sẽ trở thành một người phụ nữ quàu quạu mất nếu như không tìm ra con đường để đi. Chúng ta không nên để hỏng một con người đầy nghị lực và chúng ta hãy làm hết mình để hướng cô bé về công việc mà nó yêu thích. Sau này chúng ta sẽ cố gắng thuyết phục bố nó để cho nó học ngành y. Nó sẽ là một bác sĩ giỏi: nó gan dạ, vững chắc, dịu dàng và đầy lòng thương đối với những người bị đau đớn.

Ông Bhaer bật cười về ý tưởng đó, nhưng ông hứa sẽ thử. Ông cho Nan một mảnh vườn để trồng các cây thuốc và dạy cho em những đặc tính dược học của chúng. Người ta để cho em thử khả năng trị bệnh trên mấy đứa bé trong các trường hợp nhẹ. Em học thật nhanh và tỏ ra là một học sinh có năng khiếu.

Em nghĩ đến tất cả những điều đó trên cây, khi Daisy nói một cách thật dễ thương:

– Tôi thích trông coi nhà cửa, và ý định sẽ có một ngôi nhà thật xinh cho Demi và chúng tôi sẽ sống trong đó khi tôi trưởng thành.

– Tôi không có anh. – Nan đáp dứt khoát. – Và tôi không muốn chăm sóc một ngôi nhà. Tôi sẽ có một văn phòng với hàng đồng chai lọ, ngăn kéo với đủ thứ trong đó. Tôi sẽ có một con ngựa và một chiếc xe và tôi sẽ chăm sóc bệnh nhân. Sẽ rất thích thú đây!

– Phù! Làm sao cậu chịu được các dải băng hôi hám, mấy mớ thuốc ghê tởm, dầu xỏ và các loại si rô? – Daisy thốt lên với một cái rùng mình.

– Tớ sẽ không phải uống các thứ đó nên không sao. Và lại mấy thứ đó chữa trị cho mọi người và tớ thích chữa trị cho họ. Món trà hoa xôn của tớ đã trị được bệnh đau đầu của bà Bhaer và đã làm cho cơn đau răng của Ned biến mất sau năm tiếng đồng hồ!

– Thế cậu có thể đặt ống vác hơi, cửa chân và nhổ răng không? – Daisy hỏi và run sợ khi nghĩ đến tất cả những công việc đó.

– Có, tớ sẽ biết làm tất cả những việc đó. Nếu mọi người bị cắt ra từng miếng nhỏ thì tớ sẽ sửa chữa lại. Ông nội tớ ngày trước là bác sĩ; tớ đã nhìn thấy ông khâu một vết đứt to trên má của một người đàn ông; tớ đã cầm miếng bột biển và tớ không sợ tí nào. Ông nội nói tớ là một cô bé can đảm.

– Thế cậu làm thế nào vậy? Tớ thương những người bệnh và tớ thích chăm lo cho họ, nhưng chân tớ run khiến tớ bỏ chạy. – Daisy thở dài.

– Thế thì cậu không thể làm y tá và chăm sóc các bệnh nhân sau khi tớ đã cắt chân họ. – Nan nói, và con đường sự nghiệp của em rõ ràng sẽ rất anh hùng.

– Hú! Nan, em đang ở đâu? – Một tiếng gọi từ dưới gốc cây.

– Chúng em đang ở đây!

– Ui da! Ui da! – Tiếng nói tiếp tục.

Emil xuất hiện, một bàn tay bị thương và mặt nhăn nhó vì đau.

– Chuyện gì vậy? – Daisy thốt lên lo lắng.

– Anh bị một cái dằm to ở ngón cái. Em có thể lấy ra cho anh

được không?

– Nó đâm vào sâu quá và em không có cái gì ở đây để lấy ra.
– Nan vừa nói vừa xem xét ngón cái với vẻ quan tâm.

– Hãy dùng cái kim ghim này. – Emil nói nhanh.

– Không đâu, kim to quá và không có đầu nhọn.

Daisy cho tay vào túi và lấy ra một bộ đồ khâu nhỏ thật xinh với bốn cái kim khâu.

– Em thật là tuyệt: em luôn có thứ cần thiết theo người. – Emil nói.

Nan quyết định trong tương lai em cũng sẽ mang theo một bộ dụng cụ cho những lúc cần thiết. Daisy nhắm mắt lại trong khi Nan thao tác thật mạnh dạn.

– Tôi phải trả công bác sĩ bao nhiêu, thưa bác sĩ? – Emil cười hỏi.

– Không gì cả. Tôi mở một phòng khám cho người nghèo và tôi chữa trị miễn phí. – Nan giải thích.

– Cảm ơn bác sĩ Đầu óc trên mây. Tôi sẽ nhờ đến bà luôn khi tôi bị ốm! – Emil nói và bước đi, nhưng cậu xoay người lại cười:
– Quần áo của bà đang bay hết cả rồi, thưa bác sĩ.

Tha thứ cho những lời lẽ thân mật đó, hai bà chạy đi nhặt quần áo phơi của mình rồi trở về nhà để nhóm lò và làm các việc.

Cây liễu vừa mới được nghỉ ngơi sau cuộc chuyện trò trẻ con đó thì Tommy và Nat đi đến.

– Thế nào, Tommy, hãy nói cho tớ nghe bí mật của cậu đi! Nào, hãy nói đi! – Nat nài nỉ.

– Thì đây, tớ có một sáng kiến. Chúng ta muốn tặng Dan một cái gì đó để bồi thường tất cả những điều xấu mà chúng ta đã làm với cậu ấy, một thứ gì đó mà cậu ấy thật sự muốn có. Theo cậu thì đó là thứ gì?

– Một cái lưới bắt bướm? – Nat nói với vẻ thất vọng vì cậu muốn được tặng bạn riêng một mình.

– Không đâu, thưa ngài. Đó là một kính hiển vi! Một cái kính thật, với kính đó ta có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ trong nước, và tất cả những thứ khác nữa như trứng kiến và các vì sao! Sẽ không là một món quà tuyệt vời à? – Tommy hào hứng nói tuy cậu nhầm lẫn một chút giữa kính hiển vi và kính viễn vọng.

– Chắc chắn rồi!

– Nhưng tất cả chúng ta sẽ tham gia. Tớ sẽ bắt đầu với năm đô-la. Nếu ta tặng một món quà thì món quà đó phải thật đẹp.

– Tớ chưa thấy một cậu bé nào rộng rãi như cậu! – Nat nói vẻ thán phục bạn thật lòng.

– Tớ đã gặp quá nhiều chuyện với số tiền này và tớ đã chán lắm rồi. Tớ không muốn giữ nó nữa. Như vậy, không còn ai ganh tị với tớ nữa và tớ cũng không phải nghi ngờ ai nữa cả. – Tommy nói và cậu đang bị đè nặng bởi những lo âu của một tay triệu phú.

– Thế ông Bhaer có để cho cậu làm như thế không?

– Ông nghĩ đó là một sáng kiến hay và ông nói những người tốt nhất chọn những việc tốt để làm với số tiền họ có, thay vì giữ nó và thiên hạ lại cãi nhau sau khi họ chết.

– Bố cậu giàu có. Thế ông ấy có làm như thế không?

– Tớ không chắc lắm. Ông cho tớ tất cả những gì tớ muốn, tớ biết. Tớ sẽ nói chuyện với ông bao giờ tớ về nhà và tớ sẽ cố gắng làm gương tốt cho ông.

Tommy rất nghiêm túc khiến Nat không hề có ý muốn cười. Trái lại cậu nói giọng nể trọng:

– Cậu có thể làm bao nhiêu thứ với tiền của cậu!

– Ông Bhaer cũng nói như thế, và ông đã cho tớ những lời khuyên để tớ dùng nó một cách có ích. Tớ sẽ bắt đầu với Dan. Lần sau, khi tớ có một số tiền nhỏ thì tớ sẽ làm cái gì đó cho Dick, đó là một chàng trai tốt và cậu ấy chỉ có vài xu một tuần!

– Đây là một dự kiến thật tuyệt! Tớ sẽ không để dành tiền mua một cây đàn nữa. Tớ sẽ tặng Dan một cái lưới bắt bướm, và nếu còn chút đỉnh thì tớ sẽ làm cái gì đó cho Billy đáng thương, cậu ấy thương tớ lắm.

Nat bắt đầu mơ đến tất cả hạnh phúc mà cậu sẽ mang lại nhờ vào ba đô-la của cậu.

– Chúng ta đến xin phép ông Bhaer cho cậu đi cùng tớ ra thành phố chiều thứ hai để mua lưới bắt bướm của cậu trong khi tớ lo vụ kính hiển vi. Franz và Emil cũng sẽ cùng đi và chúng ta sẽ có một thời gian thật tuyệt tại các cửa hàng.

Hai cậu bé tay trong tay bước đi vừa nghĩ đến những dự kiến mới thật trịnh trọng. Chúng có được sự thoả mãn của những kẻ cho một cách rộng rãi mặc dù rất ít ỏi.

– Chúng ta hãy nghỉ để phân loại mấy chiếc lá; trời thật mát và dễ chịu. – Demi bảo Dan lúc cả hai đi dạo trong rừng về.

– Vâng! – Dan đáp và đã leo lên cây.

– Vì sao lá của cây bu lô lại rụng thưa hơn những lá cây khác? – Demi hỏi vì cậu xem Dan như một kho kiến thức.

– Chúng được gắn vào cành một cách đặc biệt.

– Thật là lạ, thế mấy chiếc lá này có giống như thế không?

Demi cầm lấy một cành keo nhỏ mà cậu đã hái ở một cây nhỏ trên bãi cỏ và cậu thấy nó thật xinh.

– Cành cây này thuộc loại lá khép lại khi chúng ta chạm vào nó. Hãy đưa ngón tay lên cành xem: các lá quăn lại. – Dan nói khi cậu đang xem xét một mẫu mi ca.

Demi thử và thấy Dan có lí.

– Hãy kể cho tớ nghe về nhánh cây này. – Demi nói và đưa một nhánh dâu lên cao.

– Nó dùng để nuôi tằm.

– Tớ biết là các bà tiên dùng nó để làm chăn đắp.

– Nếu tớ có một cái kính hiển vi thì tớ sẽ cho cậu xem mấy thứ còn hấp dẫn hơn các chuyện về mấy bà tiên. – Dan nói tiếp vì cậu nghĩ một ngày nào đó cậu sẽ có được báu vật như thế. – Tớ biết một bà cụ dùng nó làm mũ đội lúc ngủ vì bà hay đau đầu và làm như thế giúp bà đỡ đau.

– Bà ngoại của cậu à?

– Tớ chưa bao giờ có bà ngoại. Bà cụ sống một mình trong một túp lều cùng với mười chín con mèo. Người ta bảo cụ là một phù thủy, nhưng không đúng. Cụ thật tử tế khi tớ sống ở đó: cụ cho tớ sưởi ở bếp của cụ khi các cậu bé trong trại mồ côi đối đãi không tốt với tớ.

– Cậu đã ở trong trại mồ côi à?

– Một thời gian, phải. Nhưng tớ không muốn nghĩ đến. – Dan ngưng những lời tâm sự.

– Hãy kể cho tớ nghe về mấy con mèo đi, tớ xin cậu. – Demi nói và cảm thấy cậu quá tò mò.

– Không có gì để nói cả. Chỉ có điều cụ có quá nhiều mèo và ban đêm cụ để chúng vào một cái thùng phuy. Thỉnh thoảng tớ nhìn vào trong thùng, và bắt chúng ra. Thế là bà cụ giận dữ la hét và rượt bắt mấy con mèo khắp nơi để nhốt chúng trở lại thùng.

– Bà có tử tế với chúng không? – Demi hỏi với một tiếng cười trẻ con.

– Rất may là có! Bà đã tìm thấy chúng ngoài thành phố và tất cả đều đi lạc hoặc đau ốm. Và bao giờ có ai đó muốn có một con thì họ đến chỗ bà và bà chỉ đòi một vài xu. Bà thật hạnh phúc khi mấy con mèo của bà có được một ngôi nhà tốt!

– Tớ muốn làm quen với bà! Có thể được chứ?

– Bà đã chết rồi. Tất cả những người bạn của tớ đã chết. – Dan nói nhát gừng.

– Tớ lấy làm tiếc.

Demi im lặng một phút, tự hỏi không biết nên nói về cái gì để không khiến Dan đau lòng. Thật là tệ nhị khi nói đến bà cụ đã mất, nhưng cậu rất tò mò về mấy con mèo và không thể không hỏi tiếp:

– Thế bà đã chăm sóc những con bị ốm à?

– Đôi khi. Có một con bị gãy chân; bà đã dùng một thanh gỗ để giữ và nó đã bình phục. Một con khác bị thấp khớp, bà cho nó

uống lá cây để nó đỡ đau. Nhưng cũng có những con bị chết và bà chôn chúng. Và khi bà không chữa trị cho chúng được thì bà giết chúng.

– Bằng cách nào? – Demi hỏi vì cậu không biết có phải đây là một lời nói đùa không.

– Một bà dễ mến và rất yêu mèo đã chỉ cho bà phải làm thế nào. Bà dùng một miếng bột biển thấm ê te và cho vào một chiếc ủng cũ. Sau đó bà cho con mèo vào, đầu vô trước. Ê te làm cho mèo ngủ ngay lập tức và thế là bà nhúng nó vào nước sôi trước khi nó tỉnh dậy.

– Tớ hi vọng là mấy con mèo không cảm thấy gì cả. Tớ sẽ kể lại cho Daisy nghe. Cậu biết nhiều chuyện thật hấp dẫn! – Demi nói và nghĩ đến những kinh nghiệm dồi dào của cậu bé đã hơn một lần bỏ trốn và biết cách xoay xở một mình trong một thành phố lớn này.

– Đôi khi tớ muốn là mình không trải qua nhiều thứ như thế!

– Vì sao? Đó không phải là những kỉ niệm tốt hay sao?

– Không!

– Thật lạ lùng là ta rất khó điều khiển những gì trong đầu. – Demi nói rồi vòng tay ôm lấy hai đầu gối và nhìn lên trời như để tìm một câu trả lời cho những nghi vấn của cậu.

– Cực kì khó!

– Thế cậu có thấy buồn khi ở Plumfield không?

– Trái lại! Nhưng tớ rất muốn không nhớ đến những chuyện trong quá khứ.

- Hãy cố quên đi.
- Tớ không thể.
- Nhưng ta có thể mà. Hãy nhìn xem, bây giờ cậu ít nói những lời thô tục hơn ngày trước.
- Cậu đã nhận thấy à? - Dan có một chút phấn khởi.
- Dĩ nhiên, và cả dì Jo nữa. Dì rất vui mừng.
- Thật à?
- Dì bảo cậu đã nhốt các câu chửi thề của cậu trong một ngăn kéo và đã liệng mất chìa khoá rồi. Tớ cũng làm như thế với mấy tật xấu của tớ.
- Cậu nói thế là sao? - Dan hỏi, có vẻ thấy Demi cũng không kém hấp dẫn so với một loài bọ hung mới.
- Thì đây, đó là một trong các trò chơi tớ yêu thích nhất! Để tớ kể cho cậu nghe, nhưng tớ nghĩ cậu sẽ chế nhạo tớ. - Demi bắt đầu nói, dù sao cũng hạnh phúc vì đã nói đến đề tài yêu thích của cậu. - Này nhé, tớ nghĩ là tinh thần của tớ là một mẫu tròn và tâm hồn tớ là một thứ sinh vật bé nhỏ có cánh và nó sống trong một gian phòng. Dọc theo các vách tường đầy những kệ với ngăn kéo, trong các ngăn kéo đó tớ để mấy ý tưởng của tớ, những ý tưởng tốt cũng như xấu. Tớ để những ý tưởng tốt ở những nơi mà tớ có thể nhìn thấy được; mấy ý tưởng xấu thì tớ khóa chúng lại bằng hai vòng khóa; nếu như chúng lại chui ra thì tớ phải đè bẹp chúng, nhưng chúng thật khoẻ. Có những ý tưởng mà tớ đùa với chúng khi tớ ở một mình và tớ có thể làm gì tớ muốn. Mỗi chủ nhật, tớ dọn dẹp lại căn phòng và tớ nói chuyện với tinh thần nhỏ bé đang sống ở đấy và bảo nó nên làm những gì. Nó thật hư, đôi khi, và không hề chăm lo cho tớ, và tớ

phải mắng nó rồi đưa nó đến gặp ông ngoại. Ông luôn làm cho nó hối hận. Ông ngoại thích trò chơi này lắm: ông cho tớ nhiều thứ thật hay để bỏ vào các ngăn kéo và dạy cho tớ cách khoá lại thật kĩ những thứ xấu. Cậu phải thử làm như vậy. Đó là một phương pháp tốt.

Trong thế giới hạnh phúc và yên bình nơi Demi sống, sư tử và cừu non chơi với nhau, và mấy đứa trẻ thơ ngây dạy bảo những người lớn tuổi.

– Suýt! – Dan nói, chỉ về phía ngôi nhà, khi Demi định nói tiếp về cách hay nhất để chống lại các tật xấu của mình.

Bà Jo đang chậm rãi đi dạo và đọc sách, trong khi Teddy chạy lùn cùn phía sau đẩy một chiếc xe nhỏ.

– Hãy chờ đến khi bà trông thấy chúng ta. – Demi nói khẽ.

Cả hai im lặng cho đến khi hai kẻ đi dạo đến gần. Bà Jo đọc chăm chú đến nỗi suýt thì bước vào con suối mà không hề hay biết nếu như Teddy không giữ bà lại khi bảo em muốn câu cá.

Bà Jo bỏ quyển sách hấp dẫn xuống, một quyển sách mà bà đã cố đọc từ một tuần lễ nay và nhìn quanh để tìm một cần câu: bà thường có thói quen làm những món đồ chơi từ những thứ gần như không có giá trị. Trước khi bà tìm được cái cần tìm, một cành cây liễu mảnh rơi ngay dưới chân. Bà ngược mắt lên và trông thấy hai cậu bé đang cười trong cái tổ của chúng.

– Hop! Hop! – Teddy la hét, đưa hai tay ra như thể em sắp bay lên.

– Anh sẽ xuống và em sẽ lên. Anh phải đi tìm Daisy đây.

Demi đi để kể đầy đủ chi tiết cho em gái nghe câu chuyện về mười chín con mèo, không quên đoạn hấp dẫn với chiếc ủng và

thùng phuy.

Trong nháy mắt, Teddy đã được đẩy lên tổ. Rồi Dan nói và cười với bà Jo:

– Cả bà nữa hãy lên đây. Có đủ chỗ. Con sẽ đưa tay cho bà.

Bà Jo nhìn qua sau vai. Vì không thấy ai và thích thú với tình thế, bà bật cười:

– Ta đã không còn leo cây từ khi ta lấy chồng. Khi còn bé thì ta rất thích làm điều đó. – Bà nói khôì hài vì sự cả gan của mình.

– Bà có thể ngồi đọc một cách yên tĩnh nếu như bà thích. Con sẽ trông chừng Teddy. – Dan đề nghị và làm cho cậu bé một cần câu.

– Ta nghĩ bây giờ ta không muốn đọc sách. Demi và con đang làm gì trên cây vậy? – Bà Jo hỏi.

– Chúng con nói chuyện về các lá cây và về nhiều thứ khác đại loại như vậy. Còn bạn ấy kể cho con nghe về những trò chơi thật nhộn. Giờ thì, cậu bé, đi câu nào!

Dan làm xong cần câu và mắc một con ruồi xanh to tướng vào một kim ghim bẻ cong để làm lưỡi câu. Teddy leo xuống và chăm chú chờ đợi một con cá cắn câu. Dan trông chừng cậu bé để cậu ta không chúi đầu xuống suối.

– Ta thật vui khi con nói chuyện với Demi. – Bà Jo nói. – Đây đúng là thứ nó cần. Ta hi vọng con sẽ dạy nó nhiều thứ và đưa nó cùng đi dạo.

– Con cũng rất thích, cậu ấy thật thông minh. Nhưng...

– Nhưng cái gì?

– Con không nghĩ bà sẽ tin tưởng con.

- Vì sao?
- Demi rất tử tế, rất tốt còn con là một tên vô lại. Vì vậy con nghĩ bà muốn cậu ấy tránh xa con.
- Nhưng con đâu phải một tên vô lại. Và ta tin tưởng ở con, Dan à. Ngoài ra con đã tiến bộ nhiều qua mỗi tuần.
- Thật vậy sao? – Dan vừa nói vừa ngước ánh mắt hồ nghi về phía bà.
- Phải. Thế con không nhận thấy à?
- Thưa không.
- Ta đã theo dõi con. Ta đã thử thách con và con đã làm rất tốt. Ta định cho con phần thưởng tốt nhất mà ta có. Ta giao cho con Demi và cả đứa con trai của ta nữa, vì con có thể dạy cho chúng nhiều điều mà ngoài con ra không ai có thể dạy được.
- Thật thế à? – Dan nói ngạc nhiên.
- Demi đã sống với những người già dặn hơn nó; vì vậy nó cần những thứ con có: sự hiểu biết về xung quanh, sức mạnh và lòng can đảm. Nó xem con là cậu bé can đảm nhất trên đời, và nó thán phục cách sống của con. Con biết nhiều thứ về thiên nhiên; con có thể kể cho nó nghe những câu chuyện về cây cỏ và các con vật hay hơn những gì nó đọc trong sách. Vậy con thấy, con có thể giúp đỡ nó như thế nào và vì sao ta lại vui mừng khi nó ở bên con.

Dan rất vui vì cuộc nói chuyện này. Về phần mình, bà Bhaer bằng lòng khi thấy có thể làm thay đổi cuộc sống của một cậu bé đã bị mọi người bỏ rơi, và nhiều khả năng sẽ trở thành tên vô lại.

Tiếng hét của Teddy làm gián đoạn câu chuyện. Trước sự ngạc nhiên của mọi người cậu bé đã câu được một con cá hồi sông ngay chỗ mà không ai nhìn thấy loài cá đó bao giờ. Cậu bé thích thú về thành công của mình và đòi khoe với cả nhà bằng được trước khi bác Asia nấu nó cho bữa ăn tối. Bà Bhaer và mấy cậu bé đi về nhà, cả ba rất bằng lòng về khoảng thời gian họ vừa trải qua...

Ned là kẻ kế tiếp đến tổ chim. Nhưng cậu chỉ dừng lại đó một lúc, trong khi Dick và Dolly bắt mấy con châu chấu cho cậu. Cậu ta định chơi cho Tommy một ván bằng cách để vào giường bạn cả chục con châu chấu. Cuộc săn bắt diễn ra thật nhanh và hai kẻ đi săn được trả công bằng một cái kẹo bạc hà. Ned rút lui để chuẩn bị chiếc giường của nạn nhân...

Suốt một tiếng đồng hồ cây liễu ở một mình, chỉ có con suối làm bạn và bóng chiều tà để ngắm nhìn. Hoàng hôn đã rọi lên các cành của nó khi một cậu bé xuất hiện trên con đường lớn dẫn vào nhà, băng qua bãi cỏ và đến chỗ Billy bên bờ suối, nói với cậu bé giọng đầy bí mật:

– Hãy làm ơn đi nói với ông Bhaer là tớ muốn gặp ông ở đây. Và đừng nói với ai khác cả.

Billy bước đi. Cậu bé đánh đu ở các cành cây và sau cùng ngồi xuống, vẻ lo lắng. Sau năm phút ông Bhaer xuất hiện, đứng tựa vào cây và nói thật từ tốn.

– Ta thật vui gặp lại cháu, Jack. Nhưng tại sao cháu lại không vào nhà?

– Cháu muốn gặp một mình ông.

– Thế thì nói đi, Jack.

– Bác của cháu bảo cháu cần phải trở lại đây, nhưng cháu... cháu biết rõ là mình không xứng đáng. Và cháu sợ các bạn sẽ nghĩ xấu về cháu.

– Chúng không nghĩ xấu về cháu, Jack. Dĩ nhiên ta không thể bảo đảm chúng sẽ yêu mến cháu như lúc trước. Cháu cần phải cố gắng để đạt được điều đó và phải biết hối hận về những việc làm vừa qua.

– Cháu hối hận rồi.

– Thế thì mọi người sẽ đón tiếp cháu tử tế. Có lẽ ban đầu sẽ không dễ dàng, vì Dan và Nat đã đau khổ nhiều.

– Cháu đã trả lại tiền và nói là hối hận. Như thế không đủ để chuộc lỗi sao?

– Ta nghĩ cháu phải xin lỗi ba cậu bé đã chịu đau khổ nhiều nhất một cách công khai. Cháu không thể mong các bạn nể trọng và tin tưởng cháu ngay lập tức, nhưng cháu có thể chờ nếu cháu thật sự muốn. Ta sẽ giúp cháu. Ăn cắp và nói dối là hai tội đáng ghét và ta hi vọng chuyện này sẽ là bài học cho cháu. Hãy chịu đựng một cách nhẫn nại và cố gắng hết mình để có được một thanh danh tốt hơn.

– Để mọi người tha thứ, cháu có thể bán những gì cháu có với một giá thật thấp. – Jack bày tỏ sự hối hận của cậu một cách lạ lùng.

– Ta nghĩ tốt hơn hết cháu nên cho không và bắt đầu lại từ số không. Vào mùa thu tới đây, cả khi cháu không có nhiều tiền, nhưng ta bảo đảm rồi cháu sẽ giàu có một cách thật sự.

– Vậy thì cháu sẽ làm như thế. – Jack nói vẻ cương quyết khiến ông Bhaer hài lòng.

– Tốt lắm! Cháu có thể tin ở ta. Nào hãy đến đây và bắt đầu ngay đi.

Ông Bhaer đưa cậu bé trở lại thế giới bé nhỏ của Plumfield và ban đầu cậu bé được đón tiếp một cách lạnh nhạt. Nhưng dần dần các cậu bé gần gũi cậu hơn, vì cậu đã tỏ ra thật sự hối hận.

Chương 16

Huấn luyện một chú ngựa non

– Cậu bé kia làm gì thế này? – Bà Jo tự hỏi khi nhìn Dan chạy như thể đang tham gia vào một cuộc đua. Cậu chỉ có một mình, và như bị khống chế bởi một ma lực kì quặc là làm cho mình phát ốm hoặc gãy cổ. Sau khi chạy một lúc lâu, cậu nhảy qua bức tường, nhảy những bước nguy hiểm trên con đường lớn và sau cùng ngã xuống bãi cỏ trước cửa nhà, mệt lả.

– Con đang tập luyện để chạy đua hay sao, Dan? – Bà Jo hỏi từ cửa sổ nơi bà đang đứng.

Cậu bé ngược mắt lên thở dốc, trả lời trong một tiếng cười vang:

– Không đâu, con đang luyện hơi thở.

– Con không thể tìm ra một phương pháp khác tốt hơn hay sao? Con sẽ phát ốm nếu như vận động quá sức khi trời đẹp như thế này. – Bà Jo cười nói và ném cho cậu một cái quạt.

– Con không thể không làm được. Con phải chạy. – Dan đáp một cách lạ lùng khiến bà Jo lo lắng.

– Có phải Plumfield quá bé nhỏ đối với con không? – Bà hỏi.

– Con thích như thế này. Nhưng thỉnh thoảng con muốn chuồn đi.

Có lẽ mấy từ này thoát ra trước khi cậu kịp nghĩ, và cậu có vẻ tiếc vì sự vô ơn của mình. Bà Jo hiểu rất rõ cậu và không hề giận. Nhưng bà nhận thấy cậu bé đã trở nên khoẻ mạnh và cao lớn, gương mặt quả quyết với đôi mắt sáng và cái miệng cương nghị. Nhớ lại sự tự do cậu đã từng có suốt nhiều năm, bà cảm nhận được ngôi nhà của bà thật chật hẹp đối với cậu khi thỉnh thoảng con quỷ trong người lại làm chủ.

“Con chim cú hoang dã của ta cần một cái lồng lớn hơn,” bà Jo nghĩ. “Nhưng nếu để cho nó đi thì ta e rằng sẽ mất nó. Nên cho cậu ta thứ gì để cậu ở lại đây nhỉ?”

– Ta hiểu con muốn nói gì rồi. – Bà nói. – Không phải con quỷ như con nói đâu, nhưng ước muốn tự do là tự nhiên đối với những người trẻ tuổi. Ta cũng cảm thấy như vậy, và đã có ngày ta nghĩ nhất định phải bỏ đi.

– Vì sao bà lại không làm? – Dan hỏi và đến tựa vào bệ cửa sổ để tiếp tục câu chuyện.

– Ta biết là chuyện đó thật là điên rồ và mẹ ta muốn ta ở lại nhà.

– Con không có mẹ.

– Ta nghĩ hiện giờ con có một người mẹ. – Bà Jo trù mến nói và lấy tay gạt mớ tóc trên vầng trán đầm mồ hôi của cậu bé.

– Bà thật tốt, và con không bao giờ cảm ơn hết được, nhưng không hoàn toàn giống nhau. – Dan nói và nhìn bà vẻ suy tư khiến bà cảm động.

– Đúng vậy, con yêu, không hoàn toàn giống nhau và điều này sẽ không bao giờ có thể xảy ra. Vậy thì ta cần phải cố gắng thay thế bà. Nhưng ta sợ sẽ không làm được. – Bà buồn bã nói

thêm.

– Có chứ, bà làm được! – Dan thốt lên. – Con không muốn bỏ đi và sẽ không bỏ đi, con sẽ tự ngăn cản mình! Nhưng đôi khi con cảm tưởng muốn nổ tung lên. Lúc đó con muốn bỏ đi đâu đó, đè bẹp một cái gì đó, chui vào trong một người nào đó. Con không biết vì sao lại như thế.

Dan cười, nói rất nghiêm túc.

– Vậy thì hãy đi đi nếu con cảm thấy cần, nhưng đừng đi xa quá và hãy nhanh nhanh trở về vì ta không thể thiếu con được.
– Bà Jo nói.

Dan nhìn bà, hoang mang bởi đề nghị bất thành lành đó.

– Còn sẽ cố không bỏ đi, nhưng nếu có bỏ đi thì con sẽ báo trước với bà.

– Cảm ơn Dan. Nếu con cho phép, ta sẽ tìm một phương cách để đốt cháy bớt năng lượng của con mà không cần con hủy hoại mình bằng cách chạy, đánh nhau với mấy đứa kia hay phá hỏng vườn của ta.

Trong khi Dan tìm cách chuộc lại những việc xấu cậu đã làm thì bà Jo vắt óc tìm những phương cách bảo vệ “cậu bé lang thang” của mình.

– Con nghĩ sao nếu trở thành người chạy việc cho ta? – Bà Jo đề nghị khi ý tưởng nảy ra.

– Đi ra thị trấn để giải quyết công việc cho bà phải không? – Cậu bé hỏi vẻ quan tâm.

– Phải, Franz bận quá, chú Silas và ông Bhaer không có thời gian. Andy là một con ngựa tốt, con là một người đánh xe giỏi và con biết rõ thị trấn như lòng bàn tay. Hãy thử xem, ra thị

trần hai hoặc ba lần, có tốt hơn bỏ chạy mỗi tháng một lần không.

– Con rất thích việc đó, nhưng với điều kiện là đi một mình. Con không muốn ai làm vướng chân vướng cẳng. – Dan nói, thấy thích thú vì ý tưởng đó.

– Nếu ông Bhaer không thấy có gì trở ngại thì ta đồng ý. Ta nghĩ Emil sẽ không thích lắm, nhưng nó không biết chăm lo cho một con ngựa. Ngày mai là phiên chợ, ta sẽ đi kê danh sách các thứ cần. Hãy đến xem chiếc xe có ổn không, và nói với chú Silas lo hoa quả, rau cải cho bà ngoại. Con sẽ phải dậy sớm và trở về kịp giờ học. Con có thể làm được chứ, Dan?

– Con dậy rất sớm, con không thấy có gì trở ngại cả.

Trong khi kê danh sách những thứ cần mua, bà Jo tự nhủ phải tìm một cách dự trữ khác cho một cơn bùng nổ mới. Bà cảm ơn Chúa vì tất cả các chàng trai của bà không giống như Dan.

Ông Bhaer không hăng hái với dự kiến mới này lắm, nhưng ông cũng đồng ý cho thử.

Sáng hôm sau Dan ra đi từ bình minh, mua bán thật cẩn thận và trở về nhà đúng lúc vào lớp, khiến ông Bhaer ngạc nhiên còn bà Bhaer rất vui. Viên thống đốc hơi ghen tị một chút với sự thăng tiến của Dan, nhưng rất vui vì ống khóa mới cho nhà để thuyền của cậu và thấy an ủi với ý nghĩ một thủy thủ có những vinh dự to tát hơn là một người đánh xe mua bán cho gia đình. Dan hoàn thành tốt công việc mới của cậu trong mấy tuần liền và không nói đến chuyện bỏ chạy nữa. Nhưng một hôm ông Bhaer trông thấy cậu thụ Jack mấy cú và cậu này van vỉ xin tha.

– Dan, ta tưởng cháu không còn đánh nhau nữa! – Ông nói, chạy đến cứu Jack.

– Chúng cháu không đánh nhau, chúng cháu đùa mà. – Dan biện hộ, dừng tay đầy tiếc rẻ.

– Người ta không thể nghĩ như vậy. – ông Bhaer nhận xét trong khi Jack đứng lên mặt nhọc.

– Chúng cháu đùa, nhưng sau đó trở thành nghiêm trọng! Tớ sẽ không bao giờ đánh nhau với cậu nữa! Cậu đã làm tớ đau!

– Tớ không biết mình đã quá tay. – Dan xin lỗi. – Tớ không ý thức được là tớ đánh quá mạnh.

– Thỉnh thoảng cháu cần đánh nhau cũng giống như Nat cần chơi đàn vậy! – Ông Bhaer nói.

– Cháu không thể làm khác được. Vì vậy nếu mọi người không muốn bị cháu đe dọa thì không nên ở trên đường đi của cháu. – Dan tuyên bố với một cái nhìn sắc lạnh khiến Jack bỏ chạy.

– Nếu cháu muốn đánh nhau ta sẽ cho cháu một thứ chịu đựng tốt hơn Jack. – Ông Bhaer nói.

Đi về phía kho củi, ông chỉ cho Dan mấy gốc cây chất đồng ở đấy từ mùa xuân và cần phải bỏ ra.

– Bao giờ cháu muốn sử dụng năng lượng thì hãy đến đây. Ta sẽ trả công cho cháu.

– Cháu đồng ý.

Rồi Dan cầm lấy rìu, bắt đầu tấn công một gốc cây to, mạnh đến nỗi các mảnh gỗ bay tứ tung và ông Bhaer phải bỏ chạy để tránh.

Dan đánh vật với mấy gốc cây mấy ngày liền. Cậu ướt đầm mồ hôi, lấm bầm chửi thề nhưng cuối cùng cũng thắng được kẻ thù.

“Bao giờ nó bổ xong mấy gốc cây thì ta nên làm gì với nó đây,” bà Bhaer tự nhủ vì cảm thấy bất lực.

Nhưng Dan đã tự tìm cho mình một công việc mới một thời gian khá lâu mà không ai phát hiện ra nguyên nhân sự thuận tính của cậu. Mùa hè năm đó ông Laurie gửi đến Plumfield một chú ngựa non thật đẹp và ông đặt tên cho nó là Hoàng tử Charlie. Nó sống tự do trên đồng cỏ cạnh con suối, tất cả các cậu bé đều thích con vật tuyệt đẹp đó; một thời gian chúng nhìn nó chạy, bồm và đuôi bay trong gió, đầu hất ra sau. Nhưng rồi chúng chán, như đối với mọi thứ, và không quan tâm đến Hoàng tử Charlie nữa. Riêng Dan thì không bao giờ chán chiêm ngưỡng chú ngựa; gần như ngày nào cậu cũng đến thăm và mang cho nó một miếng đường, một mẩu bánh mì hoặc một quả táo. Hoàng tử Charlie rất biết ơn cậu; nó đã chấp nhận tình bạn của cậu. Cả hai mện nhau đến nỗi người ta nghĩ có một mối liên kết bí mật giữa hai bên. Dù cho đang ở đâu, Hoàng tử Charlie đều chạy đến ngay khi Dan huýt sáo. Cậu bé không bao giờ thấy hạnh phúc hơn lúc chú ngựa đặt đầu lên vai cậu và nhìn cậu với ánh mắt tràn đầy yêu thương.

– Chúng ta hiểu nhau mà không cần nói gì, phải vậy không anh bạn? – Dan nói, hãnh diện vì sự tin tưởng mà chú ngựa dành cho cậu, và cậu chỉ để cho Teddy đi cùng khi đến thăm chú ngựa.

Ông Laurie thỉnh thoảng đến thăm Hoàng tử Charlie, và ông

kể đã làm hỏng bộ yên cương của nó hồi mùa thu.

– Ta nghĩ không cần phải tập luyện nó nhiều. Hôm nào ta sẽ thử thắng yên cương cho nó xem sao. – Ông nói.

– Nó để cho cháu lỏng vòng cổ, nhưng cháu không nghĩ nó chịu được một bộ yên cương. – Dan đáp và cậu luôn có mặt khi Hoàng tử Charlie và chủ nó gặp nhau.

– Ta sẽ thuần phục nó từ từ. Nó chưa bao giờ bị đối xử thô bạo; có lẽ ban đầu nó sẽ ngạc nhiên, nhưng nó sẽ quen và các cú đá sẽ không nguy hiểm.

“Mình mong như vậy,” Dan tự nhủ, trong khi ông Laurie bỏ đi với ông giáo sư.

Một ước muốn không cưỡng lại được xâm chiếm cậu bé khi nhìn ngắm cặp móng bóng loáng của con ngựa đứng cạnh. Không hề nghĩ đến nguy hiểm có thể xảy ra, trong khi Hoàng tử Charlie nhai quả táo mà Dan đưa cho, cậu bé nhảy lên lưng ngựa. Cậu không ngồi được lâu. Con ngựa thở phì phì và đứng dựng hai chân sau làm Dan ngã. Cậu không bị đau vì đất mềm và đứng dậy nói:

– Ta sẽ làm được! Hãy trở lại đây, tên láu cá!

Nhưng Hoàng tử Charlie không muốn đến gần và Dan để yên cho nó một lúc. Nhất định phải thành công. Một thách thức như thế khiến cậu thích thú. Lần sau thì cậu lấy vòng cổ, tròng vào chú ngựa và đùa với nó một lúc. Hoàng tử Charlie làm vài cú nhảy bốn vó lên cao và hơi thấm mệt. Thế là Dan ngồi lên bờ tường, cho nó ăn bánh mì và chờ đợi thời cơ. Cậu cầm lấy vòng cổ lúc có cơ hội leo lên lưng ngựa một lần nữa. Hoàng tử Charlie chồm lên, nhưng Dan giữ vững: cậu đã có kinh nghiệm với

Toby, chú lừa này rất khó tính và không phải lúc nào cũng chịu để cho người ta cưỡi nó. Hoàng tử Charlie vừa ngạc nhiên vừa bức tức. Nó hí một lúc rồi chạy nước kiệu và Dan bay lên không. Nếu cậu không phải một cậu bé từng trải thì đã gãy cổ rồi. Cậu ngã xuống thật mạnh và khi hoàn hồn thì Hoàng tử Charlie đã chạy một vòng quanh đồng cỏ, lắc đầu bằng lòng trước thất bại của người cưỡi nó. Rồi dường như nó hiểu Dan đang gặp rắc rối và vì rất hào hiệp, nên nó đến xem Dan ra sao. Dan để cho nó ngửi cậu vài phút, nhìn nó nói, như thể con ngựa có thể hiểu được cậu:

– Cậu nghĩ là cậu đã thắng, nhưng cậu nhầm rồi, anh bạn! Tớ sẽ leo lên lưng cậu, đừng lo!

Ngày hôm đó cậu không thử nữa, nhưng có một ý tưởng mới để tập cho Hoàng tử Charlie chịu đựng sức nặng trên lưng. Cậu buộc trên lưng ngựa một cái chăn được gấp lại, và để mặc cho ngựa chạy lồng lộn. Sau vài lần chống đối, Hoàng tử Charlie phục tùng, và sau vài ngày nó cho phép Dan cưỡi nó.

Dan vuốt ve và khen nó. Mỗi ngày cậu cưỡi một vòng. Dĩ nhiên cậu cũng thường bị ngã, nhưng điều này không cản trở kiên trì của cậu. Cậu có ý định thử đặt lên lưng nó một bộ yên cương.

– Ông có biết đạo này cậu bé làm gì không? – Chú Silas hỏi chủ mình, khi ông Bhaer giao việc ngày hôm sau cho ông.

– Cậu bé nào? – Ông hỏi về cam chịu chờ đợi một tin khó chịu nào đó.

– Dan! Cậu ấy đang thuần hóa chú ngựa non, thưa ông, và tôi sẵn sàng bị đày xuống địa ngục nếu như cậu ấy không làm

nổi! – Chú Silas nói thêm vào.

– Làm sao anh biết?

– Thưa, tôi luôn để mắt đến các cậu bé, nhất là những cậu cần phải theo dõi. Khi Dan ra đồng cỏ và trở về mình mấy lần lem, tôi tự nhủ, phải có chuyện gì đó. Tôi không nói gì cả nhưng tôi leo lên nhà chứa rơm quan sát và từ đó tôi đã nhìn thấy cậu ta làm đủ thứ bài tập với Hoàng tử Charlie. Cậu ta bị lắc như một bao cát và ngã thảm hại. Quả là một phép lạ khi cậu ấy không bị gãy hết xương! Nhưng cậu bé thật sự làm không tồi chút nào.

– Nhưng Silas, tại sao anh không cản nó? Cậu bé có thể tự giết chết mình. – Ông Bhaer nói, tự hỏi không biết tiếp theo Dan sẽ có ý tưởng ngông cuồng nào đây.

– Tôi đã nghĩ nên thưa với ông! Nhưng thật ra không có nguy hiểm gì, Hoàng tử Charlie không tồi, đó là một chú ngựa lành tính mà tôi chưa bao giờ gặp. Đó là môn thể thao tôi yêu thích nhất và Dan rất giỏi. Bây giờ tôi biết cậu ấy đang tìm một bộ yên cương và chỉ còn bộ yên cương cũ thôi. Vì vậy tôi nghĩ nên kể cho ông biết.

– Chúng ta sẽ xem nên làm gì.

Ông Bhaer bước đi để suy nghĩ về vấn đề.

Dan đã kể hết mà không chờ yêu cầu và đã chứng tỏ một cách đầy tự hào là chú Silas đã không nhầm khi bảo cậu xoay sở rất tốt với Hoàng tử Charlie. Với những cái vuốt ve, mấy củ cà rốt và một sự kiên trì, cậu đã cưỡi được chú ngựa bằng một cái chần và vòng cổ. Lòng can đảm và sự khéo léo của Dan khiến cho ông Laurie thích thú. Nhờ Dan mà Hoàng tử Charlie đã vui vẻ chấp nhận bộ yên cương. Ông Laurie tập luyện nó một lúc rồi cho

phép cậu bé cười nó, dưới cặp mắt ganh tị và thán phục của tất cả mọi người.

– Nó có đẹp không? Nó có nghe lời con như một chú cừu non không? – Một hôm Dan nói khi bước xuống ngựa và ôm cổ nó.

– Có! Và đó là một con vật có ích dễ chịu hơn nhiều con vật hoang suốt ngày chạy rông trên đồng cỏ nhảy qua các rào chắn và bỏ chạy. – Bà Bhaer tuyên bố từ bậc thềm nơi bà luôn đứng khi Dan tập luyện Hoàng tử Charlie.

– Chắc chắn rồi! Bây giờ nó không bỏ chạy nữa, cả khi con không giữ nó. Và nó chạy đến chỗ con lập tức khi con huýt sáo gọi. Con đã tập luyện nó tốt chứ ạ?

Dan vẻ vừa tự hào vừa hạnh phúc, vì mặc dù hai bên đã đấu với nhau, nhưng Hoàng tử Charlie yêu cậu hơn chủ nó.

– Ta cũng vậy, ta tập luyện một chú ngựa non và ta nghĩ sẽ thành công không kém con nếu ta kiên nhẫn. – Bà Jo cười nói với Dan và cậu bé hiểu sự ám chỉ của bà.

– Chúng con sẽ không nhảy qua rào và bỏ chạy nữa. Chúng con đã trở thành đôi bạn tốt rồi, phải vậy không Hoàng tử Charlie?

Chương 17

Thuyết trình tại bảo tàng

– Nhanh lên các cậu bé. Đã ba giờ rồi và chú Fritz thích thấy chúng ta đúng giờ, các cậu biết đấy. – Franz nói với các chàng trai lịch sự, tay ôm sách và giấy vở, đang đi về hướng nhà bảo tàng.

Tommy đang ở trong phòng học, chăm chú cúi người trên bàn viết, mặt đỏ gay, vì cậu bé Bangs thân yêu này luôn chỉ sẵn sàng vào phút chót. Khi Franz thò đầu qua cửa sổ để thúc giục những kẻ chậm trễ, Tommy làm dây thêm một vết mực, sửa chữa một lần cuối cùng, rồi vừa nháy qua cửa sổ vừa đung đưa trang giấy cho khô mực. Nan theo sau, vẻ quan trọng, một cuộn giấy to trên tay; tiếp theo là Demi và Daisy, cả hai rõ ràng đang nắm giữ một điều bí mật hấp dẫn.

Nhà bảo tàng thật ngăn nắp. Mặt trời rọi qua các nhánh cây in những bóng thật đẹp trên sàn nhà. Ông bà Bhaer đứng cạnh một chiếc bàn dành cho người thuyết trình. Bọn trẻ ngồi trên mấy chiếc ghế xếp, tạo thành một vòng cung. Vì không đủ thời gian nên mỗi người chờ đến lượt mình, và thứ tư hôm đó, mấy người trẻ nhất làm một bài thuyết trình ngắn để người lớn lắng nghe.

– Phụ nữ trước tiên, Nan, cháu có thể bắt đầu. – Ông Bhaer nói khi tiếng ồn ào do ghế xếp và giấy gây ra lắng đi. Nan đến ngồi vào chiếc bàn nhỏ và sau khi cười vì kích động em bắt đầu đọc bài, nói về bọt biển tự nhiên.

– Bọt biển, thưa các bạn, là một loài cây thật hấp dẫn và có ích. Nó mọc trên các tảng đá dưới nước. Theo tôi nghĩ, đó là một loài rong. Người ta nhặt chúng, đem phơi và rửa chúng đi vì mấy con cá nhỏ và côn trùng sống trong các lỗ của nó. Tôi đã tìm thấy vỏ ốc trong miếng bọt biển mới của tôi và cả cát nữa. Nhiều bọt biển thật xinh và mềm mại. Người ta dùng nó để tắm cho bé con, nhưng nó cũng dùng vào nhiều việc khác. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe và hi vọng là các bạn sẽ ghi nhớ những gì tôi nói. Trước tiên người ta có thể dùng nó để rửa mặt; tôi không thích làm điều đó nhưng vẫn làm vì tôi muốn được sạch sẽ. Có nhiều người không thích làm vì vậy họ rất bẩn.

Nói đến đây cặp mắt người thuyết trình nhìn thật lâu Dick và Dolly. Hai cậu này nhìn đi chỗ khác và ngay lúc đó quyết định là sẽ tắm rửa mỗi ngày.

– Người ta cũng dùng nó để đánh thức người khác, tôi đ-ặ-c b-i-ệ-t nghĩ đến các cậu con trai!

Những tiếng cười cố kiềm chế lan khắp nhóm thánh giả sau khi nghe từ kéo dài đó.

– Có nhiều cậu chỉ thức dậy khi người ta gọi chúng, thế là chị Mary Ann bóp một miếng bọt biển thấm nước trên mặt họ và việc này khiến họ tức giận thức dậy ngay.

Thánh giả cười ô. Bồng Emil nói to:

– Anh nghĩ là em đang lạc đề rồi.

– Không đâu! Chúng ta phải viết về các cây cỏ hoặc loài động vật, và em nói về cả hai: các cậu con trai là những động vật, không phải à? – Nan thốt lên, không hề nao núng bởi tiếng thì thầm bực bội nổi lên. Em tiếp tục không hề bối rối:

– Còn một điều rất thú vị nữa mà người ta có thể làm với bọt biển. Các bác sĩ cho ê te vào bọt biển và để trước mũi bệnh nhân khi cần phải nhớ rằng cho họ. Lớn lên tôi sẽ làm như thế: tôi sẽ dùng ê te cho bệnh nhân. Họ sẽ ngủ và sẽ không cảm thấy gì khi tôi cắt chân và tay của họ.

– Tôi biết một người giết mèo bằng cách đó. – Demi nói nhanh và bị Dan ngăn lại.

– Tôi không thích “bị cắt ngang lời” như thế. – Nan nhún mày nói.

Trật tự trở lại ngay lập tức và cô bé kết thúc bài thuyết trình của mình với những nhận xét sau đây:

– Thưa các bạn đây là ba bài học ta có thể rút ra từ bài thuyết trình của tôi...

Một người nào đó lau bầu nhưng không hề có ý xúc phạm.

– Thứ nhất: nó giúp ta giữ gương mặt sạch sẽ. Thứ hai: giúp ta dậy sớm. Thứ ba: khi miếng bọt biển với ê te được đặt dưới mũi bạn thì hãy hít sâu vào và đừng động dậy nữa, rồi cái răng của bạn sẽ thoát ra dễ dàng. Tôi không còn gì để nói nữa.

Tiếng vỗ tay từ khắp các phía.

– Đây là một bài thuyết trình rất hay; giọng điệu đúng và đầy hài hước. Rất tốt, Nan. Đến lượt Daisy. – Ông Bhaer nói và mời em đến gần.

Mặt đỏ lên vì cảm động, Daisy bắt đầu bằng giọng nói nhẹ nhàng và khiêm tốn của em.

– Tôi sợ các bạn sẽ không thích bài thuyết trình của tôi: nó sẽ không nhận như bài của Nan. Nhưng tôi không thể làm hơn.

– Chúng ta lúc nào cũng thích các bài của con, cưng à. – Chú Fritz nói.

Tiếng thì thầm đầy trù ối mền vang khắp cử tọa, xác nhận những lời đó. Được khuyến khích, Daisy đọc bài của mình và mọi người im lặng chăm chú lắng nghe:

– Mèo là một con vật dễ thương. Tôi rất yêu mèo. Chúng sạch sẽ, xinh xắn, chúng bắt chuột cống và chuột nhắt. Chúng để cho ta vuốt ve và chúng yêu ta nếu ta dễ thương với chúng. Chúng rất thông minh và tìm thấy đường về bất cứ nơi đâu. Các chú mèo nhỏ có tên là mèo con và chúng thật đáng yêu. Tôi có hai con mèo tên là Tic, Toc và mẹ của chúng là Topaze, vì mắt của nó màu vàng. Chú của tôi đã kể cho tôi nghe một câu chuyện hay về một người tên là Mahomet. Ông có một con mèo thật xinh. Một hôm chú ngủ trên tay áo của ông và ông muốn đứng dậy đi. Thế là ông cắt tay áo để không phải đánh thức chú mèo. Tôi thấy đó là một người đàn ông thật dễ thương. Có những con mèo bắt được cá.

– Em cũng vậy! – Teddy thốt lên và đứng dậy để kể về con cá hồi sông mà bé đã câu được.

– Suyt! – Mẹ bé thì thảo và kéo bé ngồi xuống thật nhanh, vì Daisy, cũng như Nan, không thích bị người ta ngắt lời.

– Tôi đã đọc thấy có một chú mèo làm việc đó đầy mưu mẹo. Tôi đã thử dạy cho Topaze, nhưng nó không thích nước và nó

đã cào tôi. Nó thích nước chè và khi tôi ở trong bếp, thì nó lấy chân khều bình trà cho đến khi tôi cho nó một ít. Đó là một con mèo quý phái: nó ăn bánh táo. Phần lớn các chú mèo không ưa bánh đó.

Và Daisy đi về chỗ.

– Bài thật hay! – Nat nói to.

– Demi có vẻ rất nôn nóng nên chúng ta phải nghe cậu thuyết trình ngay, nếu không ta không thể giữ yên cậu bé được.

– Chú Fritz nói.

– Bài thuyết trình của tôi là một bài thơ. – Cậu đắc thắng tuyên bố và bắt đầu đọc bằng một giọng mạnh mẽ và trịnh trọng:

Tôi viết về mấy cô bướm. Chúng thật dễ thương và đáng yêu.

Chúng bay đó đây như chim,

Nhưng chúng lại không hót.

Khởi đầu là một con sâu

Rồi một cái kén được hình thành

Và từ cái kén đó

Chẳng mấy chốc bướm chui ra.

Chúng sống bằng mật và hạt sương. Chúng không có tổ cũng

không có nhà. Chúng không chích như ong vò vẽ và ong bầu.

Chúng ta hãy noi gương chúng:

Chúng ta hãy là người tốt.

Tôi muốn là một con bướm đẹp

Vàng, xanh lục và đỏ.

*Nhưng chắc chắn tôi không thích,
Dan giết tôi bằng long não, dĩ nhiên.*

Biểu hiện thiên tài thất thường khiến cho toàn bộ thánh giá xông xáo và Demi buộc phải đọc lại bài thơ của cậu một lần nữa. Thật không dễ chút nào: thiên tài bé nhỏ hệt hơi nhiều lần khi đọc các câu thơ dài.

– Còn bây giờ đến lượt cháu, Tommy. Nếu có bấy nhiêu vết mực ở mặt trước cũng như mặt sau thì bài của cháu chắc là dài lắm. – Ông Bhaer nói khi Demi đã trở về chiếc ghế của mình.

– Đây không phải là một bài thuyết trình, mà là một bức thư. Cháu không nhớ là đã đến lượt cháu, vì vậy cháu không biết nên làm gì và không có nhiều thời gian. Cháu hi vọng mọi người không phản đối nếu cháu đọc một bức thư cháu đã viết cho bà. Thư nói về chim, cháu nghĩ là có thể dùng được trong dịp này.

Sau những lời lẽ thận trọng đó, Tommy chìm đắm trong một bể mực, thỉnh thoảng dừng lại để cố đọc dòng chữ nguệch ngoạc của mình:

Bà kính yêu,

Cháu hi vọng là bà khoẻ. Chú James đã gửi cho cháu một khẩu súng. Đó là một dụng cụ nhỏ thật xinh để bắn, như thế này (đến đây Tommy làm đủ điệu bộ để giải thích hoạt động của khẩu súng). Ta nạp đạn ở phía sau và ta bắn thật mạnh. Sắp tới cháu sẽ đi bắn mấy con sóc. Cháu đã bắn được nhiều con chim thật đẹp cho nhà bảo tàng, ước của chúng có đốm và Dan rất thích chúng. Cậu ấy đã nhồi và đã đặt chúng trên cây trông thật tự nhiên. Chỉ có một con là có vẻ như say rượu.

Chúng cháu có một người Pháp đến làm việc ở đây hôm trước. Bác Asia gọi tên ông ta thật buồn cười, vì vậy cháu sẽ kể cho bà nghe. Tên ông ấy là Germain: ban đầu bác ấy gọi ông là Jerry, nhưng mọi người chế nhạo bác ấy, thế là bác ấy đổi lại và gọi ông ấy là Jeremie. Kết quả thật buồn cười. Thế là ông ấy đã trở thành ông Germanie, rồi Garrimond và tên này đã trở thành tên của ông. Cháu không viết thư cho bà thường xuyên được vì cháu quá bận. Nhưng cháu thường nghĩ đến bà và cháu thật lòng mong bà khoẻ khi vắng cháu.

Cháu yêu của bà Thomas Buckmaster Bangs

TB 1: Nếu bà có tem thư thì đừng quên cháu nhé.

TB 2: Hãy hôn tất cả mọi người hộ cháu, và nhất là cô Almira. Cô vẫn còn làm món bánh ngon tuyệt chứ?

TB 3: Bà Bhaer gửi lời thăm bà và cả ông Bhaer nữa, nếu như ông biết là cháu viết thư cho bà...

TB 4: Bố sẽ cho cháu một chiếc đồng hồ vào dịp sinh nhật của cháu. Cháu rất vui. Hiện giờ cháu chẳng biết là mấy giờ cả, và cháu thường đến lớp muộn giờ.

TB 5: Cháu hi vọng sẽ sớm gặp lại bà. Còn bà, bà không muốn đến đón cháu à?

TBB

Cứ mỗi một tái bút thì một trận cười nổi lên. Khi Tommy đọc đến tái bút cuối cùng, cậu mệt lả và vui mừng vì được ngồi xuống và thăm mô hôi trên gương mặt ướt đầm.

– Anh hi vọng bà cụ sẽ chịu đựng được bức thư này. – Ông Bhaer nói nhỏ.

– Chúng ta cứ làm như không nghe thấy tái bút cuối cùng. Bà cụ chắc phải đi nằm sau mỗi cuộc viếng thăm của người cháu nghịch ngợm. – Bà Bhaer cũng ý nhị đáp.

– Bây giờ đến lượt con! – Teddy nói vì bé đã học thuộc một bài thơ ngắn và rất muốn được đọc nên bé không ngừng nháy khỏi chiếc ghế xếp trong khi Tom đọc bức thư.

– Em sợ nó sẽ quên bài thơ nếu như chúng ta bắt nó phải chờ lâu hơn. Em đã thật vất vả mới dạy cho nó thuộc. – Bà mẹ nói.

Teddy chạy đến chiếc bàn nhỏ và chào mọi người. Rồi bằng giọng trẻ con đều đều, bé đọc một lèo bài thơ:

*Các giọt nước nho nhỏ. Làm nên biển cả. Các hạt cát nho nhỏ.
Làm nên trái đất. Những lời dễ thương nho nhỏ. Làm cho ngôi
nhà thêm xinh,
Và khiến cho mỗi thành viên lòng được vui vẻ.*

Bé vỗ tay khi đọc xong bài thơ và chào một lần nữa. Rồi bé đến núp vào gối của mẹ, xúc động vì tiếng vỗ tay vang dội.

Dick và Dolly không viết bài nào, nhưng cả hai đã quan sát hoạt động của một vài con côn trùng. Khi người ta gọi tên, Dick bước ra và nhìn cử tọa, kể câu chuyện của mình:

– Tôi đã quan sát mấy con chuồn chuồn và đã đọc trong sách của Dan những gì người ta kể về chúng. Có rất nhiều chuồn chuồn bay trên ao. Chúng màu xanh, có đôi mắt thật to, đôi cánh trong và rất xinh. Tôi đã bắt một con và xem xét nó. Đó là con côn trùng đẹp nhất mà tôi từng thấy. Chúng bắt những con vật nhỏ hơn chúng để ăn và chúng có một cái móc thật lạ lùng. Cái móc đó khép lại khi chúng không săn đuổi. Chúng thích mặt

trời và nhảy múa suốt ngày. Nào! Không biết tôi nên kể thêm điều gì nữa?... À phải rồi! Chúng đẻ trứng trong nước, trứng rơi xuống đáy ao và nở trong bùn. Những con vật thật xấu xí nở ra từ đó. Tôi không biết tên gọi của chúng, nhưng chúng màu nâu, có những lớp da mới và càng ngày càng lớn lên. Còn một việc nữa! Chúng cần hai năm để trở thành một con chuồn chuồn thật sự. Còn bây giờ điều kì thú nhất, hãy nghe cho rõ, vì chắc hẳn các bạn chưa biết. Một ngày kia, các con vật xấu xí ấy ra khỏi nước và đậu trên một bông huệ tím hoặc một cọng lau và lưng chúng bỗng mở ra.

– Không thể tin được. – Tommy nói vì cậu không phải là người thích quan sát và nghĩ là Dick bịa đặt.

– Lưng của chúng mở ra, có đúng không ạ? – Dick nói tiếp và lấy ông Bhaer làm chứng, và trước sự thỏa mãn của người thuyết trình trẻ tuổi ông gật đầu công nhận.

– Lúc đó con chuồn chuồn chui hẳn ra và đậu ngoài nắng: đây là cách để trở thành một sinh vật sống. Nó trở nên khỏe hơn, xoè đôi cánh đẹp và bay đi. Nó sẽ không còn là một ấu trùng nữa. Đây là tất cả những gì tôi biết. Nhưng tôi sẽ quan sát và thử xem chúng làm việc đó như thế nào, vì tôi nghĩ thật tuyệt vời khi ta trở thành một con chuồn chuồn đẹp.

Dick đã kể câu chuyện của cậu thật hay và khi tả chuồn chuồn cất cánh bay lên thì cậu vẫy tay, ngược mắt lên như thể cậu đang nhìn thấy con chuồn chuồn và muốn bay theo nó. Một nét trên gương mặt cậu đã khiến người lớn nghĩ một ngày kia cậu bé Dick sẽ thực hiện được ước muốn của mình: sau nhiều năm bị bỏ rơi và đau khổ, cậu cũng sẽ bay về phía mặt trời, bỏ cơ thể bé nhỏ đáng thương lại phía sau. Bà Jo đặt cậu ngồi cạnh,

vừa nói vừa hôn lên đôi má gầy của cậu:

– Đó là một câu chuyện đẹp và thú vị, cưng à, và con đã kể thật hay. Ta sẽ viết thư cho mẹ con và kể cho bà nghe.

Dick ngồi trên đùi bà, mỉm cười thích thú khi nghe những lời khen đó, quyết tâm sẽ quan sát thật kĩ một con chuồn chuồn đang lột xác.

Dolly có một vài nhận xét về mấy con vịt. Cậu kể lặp đi lặp lại vì cậu đã học thuộc lòng bài của mình.

– Rất khó giết vịt trời. Mấy người đàn ông phải ẩn mình để có thể bắn chúng. Họ có mấy con vịt mỗi kêu ầm ỹ gọi lũ vịt trời lại, thế là mấy người đàn ông có thể bắn chúng. Họ cũng dùng vịt làm bằng gỗ để chúng bơi trên nước dụ mấy con vịt trời đến xem. Theo cháu nghĩ, chúng thật là ngốc. Mấy con vịt của chúng ta rất thuần tính. Chúng ăn nhiều và lội bì bõm trong bùn, nước. Chúng không quan tâm lắm đến trứng của mình.

– Mấy con vịt của tớ thì có! – Tommy nói.

– Được rồi, có nhiều con quan tâm. Chú Silas cũng bảo thế. Mấy con gà mái rất chăm lo mấy chú vịt con, nhưng chúng không để cho vịt con xuống nước. Tôi thích ăn vịt nhồi với nước sốt táo.

– Tôi có một vài điều để kể về mấy con chim cú. – Nat bắt đầu và cậu đã chuẩn bị thật cẩn thận đề tài của mình với sự giúp đỡ của Dan.

– Chim cú có một cái đầu to, đôi mắt tròn, một cái mỏ cong và mấy cái vuốt thật khỏe. Nhiều con màu nâu, nhiều con khác màu trắng, nhiều con khác nữa màu đen và vàng. Lông chúng thật mềm mại, và chúng bám rất tốt. Chúng bay thật êm để săn

bắt dơi, chuột, chim nhỏ và những con vật khác giống như vậy. Chúng làm tổ trong các nhà chứa rơm, trong mấy hốc cây, có cả những con đến ở trong các tổ do chim khác làm. Con cú giống Grandduc đẻ những quả trứng màu nâu đỏ to hơn trứng gà. Giống cú nhỏ đẻ trứng trắng, trơn và chúng hú trong đêm. Chúng nuốt chuột, dơi chỉ bằng một cú. Những gì không tiêu hoá được thì chúng nôn ra thành những viên tròn nhỏ.

– Thật là lạ! – Nan nói.

– Ban ngày chim cú không trông thấy gì và nếu chúng ta đuổi chúng khi trời sáng thì chúng bay đi thật khó vì không thấy đường. Chúng bị mấy con chim khác đuổi đi và mổ, như thể chế nhạo chúng. Giống Grandduc rất to, to bằng con đại bàng. Nó ăn thỏ, chuột đồng, rắn và chim. Nó sống trong các núi đá và trong các ngôi nhà đổ nát. Nó có nhiều tiếng kêu khác nhau và đôi khi nó kêu như một người bị sốc vậy: “Hu hô!” Ban đêm trong rừng chúng làm cho chúng ta rất sợ. Chim cú trắng sống ở bờ biển và ở những vùng lạnh và trông giống chim cắt. Có một giống chim cú rất bé và nó đào lỗ để sống như mấy con chuột chũi. Giống chim cú sống trên các tháp chuông là giống ta thường thấy nhất; tôi có trông thấy một con trong hốc cây và nó giống một chú mèo con với một mắt nhắm một mắt mở. Khi màn đêm xuống thì nó bay ra rình mấy con dơi và không hề động đậy. Tôi đã bắt được một con. Nó đây này.

Nat lôi từ trong áo vét ra một con chim nhỏ đầy lông tơ, béo tròn và sợ sệt, nó chớp mắt và xù lông.

– Xin đừng chạm vào nó! Tôi sẽ chỉ cho các bạn xem nó biết làm gì. – Cậu nói và chìa cho mọi người xem con vật mới của mình một cách tự hào.

Trước tiên cậu cho con chim đội một cái mũ hình quả dưa và một cặp kính làm bằng giấy khiến nó giống một nhà hiền triết làm cho mọi người cười ồ. Rồi Nat dùng chiếc khăn tay của cậu để kích thích nó. Sau đó cậu thả nó bay và nó đến đậu trên mấy quả thông, treo trên cánh cửa, và từ đó nó trang nghiêm nhìn mọi người.

– Cháu có gì để kể cho chúng ta nghe không George? – Ông Bhaer hỏi khi mọi người đã im lặng.

– Cháu đã đọc rất nhiều về mấy con chuột chũi nhưng cháu đã quên hết rồi, trừ việc chúng đào hang để ở, người ta bắt chúng bằng cách đổ nước vào hang và chúng thường sống mà không cần phải ăn.

Stuffy ngồi xuống trong tiếng cười của mọi người.

– Thế là ngày hôm nay chúng ta đã làm xong công việc. – Ông Bhaer định kết thúc thì Tommy bỗng cắt ngang:

– Không đâu! Chúng ta chưa xong! Thế ông không nhớ à? Còn phải trao cái đó nữa. – Cậu nói, vừa nháy mắt vừa lấy tay bóp mũi.

– Đâu ta để đi đâu không biết? Ta quên bằng. Vậy thì đến lượt cháu Tom!

Ông Bhaer ngồi xuống trong khi tất cả các cậu bé đều tỏ ra nôn nóng, trừ Dan.

Nat, Tommy và Demi rời khỏi phòng và trở lại với một cái hộp nhỏ bằng da màu đỏ đặt trên cái khay bằng bạc đẹp nhất của bà Jo. Cả ba bước về phía Dan, và cậu này nhìn cả ba như thể chúng sắp sửa chế nhạo cậu. Tommy đã chuẩn bị một bài diễn văn cho dịp này, nhưng khi phải nói thì cậu quên hết và chỉ nói

được mấy câu từ tấm lòng trẻ con của cậu:

– Đây này, anh bạn, tất cả bọn tớ muốn tặng bạn một thứ để cho bạn biết là bọn tớ rất yêu bạn. Xin bạn hãy nhận lấy món quà này và hãy thật vui với nó.

Dan ngạc nhiên và đỏ mặt chẳng kém gì chiếc hộp.

– Cảm ơn các cậu! – Cậu nói khẽ.

Cậu mở chiếc hộp ra. Mắt sáng lên. Cậu cầm lấy báu vật đã thèm muốn từ lâu và thốt lên phấn khởi:

– Ôi tuyệt quá! Các cậu, các cậu thật điên rồ khi tặng tớ món quà này! Đúng là thứ tớ muốn có. Nào đưa tay đây, Tommy!

Nhiều bàn tay đưa ra khắp nơi. Các cậu bé vui mừng vì sự thích thú của Dan. Chúng bao quanh cậu và say sưa vì món quà đẹp. Giữa tất cả sự ồn ào đó, mắt Dan nhìn bà Jo đang đứng xa ra, vui mừng hết sức.

– Ta không dính gì vào việc này cả. Các cậu bé đã tự làm một mình. – Bà nói để đáp lại cái nhìn như muốn cảm ơn vì giây phút hạnh phúc này.

Dan mỉm cười và nói lời này mà chỉ có một mình bà Bhaer là hiểu được:

– Dù sao cũng là chính bà.

Và rẽ một lối đi giữa các cậu bé, đến bắt tay bà rồi bắt tay ông giáo sư đang rạng rỡ nhìn bọn trẻ của ông. Dan chân thành cảm ơn ông bà Bhaer và siết chặt các bàn tay thân thương. Cậu bé Teddy được bế trên tay bố cũng cúi xuống để hôn cậu.

– Nào, hãy lấy kính hiển vi ra đi và cho bọn tớ thấy mấy con vật phóng đại của cậu! – Jack thốt lên. Cậu chợt cảm thấy không

thoải mái và chỉ muốn bỏ chạy nếu như Emil không giữ lại.

– Được, chúng ta hãy xem cái này rồi các cậu nói cho tớ nghe các cậu nghĩ sao. – Dan nói, vui mừng được biểu diễn kính hiển vi của cậu.

Cậu cúi xuống một con vật bé tí trên bàn. Đến lượt Jack nhìn và ngạc nhiên:

– Trời ơi! Mấy cái càng kinh quá! Bây giờ tớ hiểu vì sao chúng ta bị đau như vậy khi chúng bám vào.

– Nó nhìn tớ! – Nat thốt lên và cậu luồn phần dưới cánh tay Jack vào kính hiển vi.

Mọi người lần lượt đến xem. Dan chỉ cho thấy cánh bướm như nhung, các chi tiết của một sợi tóc, mấy lần gân trên một chiếc lá mắt thường gần như không nhìn thấy được, nhưng qua kính trông như một cái lưới dày và sau cùng ngòi nọc của một con ong vò vẽ.

– Có thể nghĩ đây là một trò trình diễn thần tiên như trong sách cổ tích của tớ, nhưng còn ngạc nhiên hơn. – Demi nói, say mê với những thứ kì diệu em nhìn thấy.

– Dan là một thuật sĩ! Cậu ấy có thể cho chúng ta thấy những thứ tuyệt vời quanh ta. Cậu có hai báu vật: sự kiên nhẫn và lòng yêu thiên nhiên. Chúng ta sống trong một thế giới tuyệt vời, Demi à, và ta biết về thế giới đó càng nhiều thì càng trở nên tài giỏi. Dụng cụ nhỏ này sẽ cho cháu thêm một loạt những kiến thức mới và cháu sẽ học được nhiều thứ nếu muốn. – Ông Bhaer nói, vui mừng khi thấy bọn trẻ quan tâm đến kính hiển vi như vậy.

– Thế ta có thể nhìn thấy tâm hồn của mọi người, nếu như

ta nhìn kĩ không? - Demi hỏi, rất ấn tượng về khả năng của mấy mảnh kính đơn giản này.

- Không, cưng à. Sẽ không bao giờ làm được vậy. Phải chờ đợi lâu thì mắt con mới đủ sáng suốt để nhìn thấy vật vô hình nhất trong những thứ tuyệt vời mà Chúa đã tạo ra. Nhưng quan sát những vẻ đẹp trong thiên nhiên sẽ giúp con hiểu được những thứ còn đẹp hơn mà con không thể nhìn thấy được. - Chú Fritz đáp và đặt tay lên đầu cậu bé.

- Daisy và con nghĩ, nếu như có những thiên thần, thì cánh của họ chắc phải giống như cánh bướm mà ta nhìn thấy trong kính hiển vi, nhưng mềm mại hơn và toàn bằng vàng.

- Nếu con muốn thì hãy cứ tin điều đó. Hãy giữ cho đôi cánh bé nhỏ của con sáng bóng và đẹp như vậy, nhưng hiện giờ đừng có bay bổng quá lâu đấy.

- Ồ không đâu! Con sẽ không đi đâu. - Và Demi giữ lời.

- Chào các cậu bé, chúng ta phải đi đây, nhưng ta để các con lại bầu bạn với giáo sư mới về Vạn vật học của các con.

Và ông bà Bhaer bước đi, rất hạnh phúc về ngày hôm đó.

Chương 18

Mùa thu hoạch

Mùa hè năm đó các mảnh vườn phát triển rất đẹp và đến tháng Chín mùa thu hoạch diễn ra trong niềm vui. Jack và Ned đã nhặt được mười hai củ khoai tây, món hàng rất được ưa chuộng và chúng đã bán cho ông Bhaer với giá hời. Emil và Franz chăm lo cho mớ lúa mì của chúng; chúng đã có một buổi đập lúa thích thú tại kho cỏ, sau đó chúng mang hạt đến cối xay và tự hào trở về nhà với mớ bột đủ để làm bánh táo và bánh nướng trong suốt một tháng. Tuy nhiên, hai người cháu trai đó không muốn nhận tiền cho sản phẩm của chúng.

– Chúng con không thể trả công cho bác Fritz về tất cả những gì bác ấy làm cho chúng con, – Franz tuyên bố, – cả khi chúng con trồng lúa mì cho đến hết đời!

Nat được nhiều đậu cô ve đến nỗi cậu tuyệt vọng với việc phải bóc hạt. Bà Jo đề nghị một cách làm mới và rất thành công. Mấy trái đậu khô được rải trên sàn kho cỏ. Nat chơi đàn và mấy cậu bé khiêu vũ trên mấy quả đậu cho đến khi chúng nứt ra.

Mấy hạt đậu tằm của Tommy là một thất bại nặng nề; đậu đã khô quá sớm, vì cậu không tưới đủ nước; sau đó tin chắc là các cây đậu có thể tự xoay sở được. Cậu để chúng tự vệ trước mấy

con côn trùng và cỏ dại cho đến khi chúng chết sạch. Tommy phải xới đất một lần nữa để trồng đậu Hà Lan. Nhưng chim đã ăn một số lớn; vài cây trồng không đúng cách bị gió thổi bay và khi mấy quả còn lại chín thì không còn ai chăm lo cho chúng. Tommy tự an ủi bằng cách nhổ những cây cúc gai mà cậu tìm thấy đem tặng cho Toby, và chú lừa này rất thích món ăn có gai này. Các cậu bé chế giễu những chuyện không may của Tommy. Cậu này nói cậu thích chăm lo cho các con vật hơn chăm lo cho bản thân mình và sang năm cậu sẽ dành hết thời gian cho cây cúc gai, giun đất và ốc sên, những thức ăn dành cho Toby, cho mấy con rùa của Demi và con chim cú của Nat. Demi đã biếu bà ngoại cải, xà lách đủ cho cả mùa hè và mùa thu, cậu đã tặng ông ngoại một giỏ củ cải mà cậu đã đánh bóng thật kĩ đến nỗi chúng trông giống như mấy quả trứng to màu trắng.

Daisy chỉ có hoa trong vườn của em. Chúng nở suốt mùa hè và cho những bó hoa thật thơm. Em rất yêu mảnh vườn và luôn làm việc ở đó: em chăm lo cho mấy bụi hồng, mấy cây hoa păng xê, đậu hương và cỏ mộc tế với nhiều yêu thương như em dành cho các búp bê và các bạn. Mỗi khi có dịp em gửi những bó hoa nhỏ về thành phố, và các bình hoa trong nhà được em chăm lo thật cẩn thận. Em kể những câu chuyện thần tiên về chúng, vì em có một trí tưởng tượng dồi dào khi nói đến hoa.

Nan trồng đủ loại thảo mộc khác nhau, và em thích thú chăm lo cẩn thận. Đến tháng Chín em cắt chúng, đem phơi và bó lại thành từng bó. Trong một quyển sổ nhỏ em ghi nên sử dụng chúng như thế nào. Em đã làm nhiều thử nghiệm và đã mắc phải vài sai lầm mà em không muốn lặp lại. Thế là em gói ghém các thảo dược và ghi trên mỗi gói tên đặc tính của chúng để

không nhầm lẫn nữa.

Bộ ba Dick, Dolly và Rob xới đất thật hăng nên đã thu hoạch thật nhiều cà rốt khiến bà Jo rất vui. Rob được một quả bí đỏ to tướng mà một mình nó cũng đủ chỗ trú ẩn cho tất cả mấy chú lùn trong rừng.

Billy trông dưa chuột, nhưng cậu đã nhầm lẫn nhờ chúng đi, để lại toàn những củ dại. Sự nhầm lẫn này khiến cậu tức giận, nhưng sau cùng em cũng quên đi việc chẳng may đó và gieo một nắm hoa cúc vàng, và trong cái đầu bé nhỏ của cậu, đó là những đồng tiền rồi chúng sẽ mọc lên và cậu sẽ trở thành giàu có không thua gì Tommy. Khi đến ngày thu hoạch, cậu không có gì để trình ra ngoài mấy hòn sỏi hoặc củ dại nếu như bác Asia không treo một chục cam trên cành cây khô mà cậu đã đặt giữa mảnh vườn để thay thế một cái cây. Billy rất vui: không ai phá vỡ sự thích thú của cậu bằng cách nói sự thật.

Stuffy gặp rất nhiều điều bất hạnh với mấy quả dưa tây của cậu. Nôn nóng được nếm chúng, cậu đã thưởng cho mình một bữa tiệc riêng trước khi chúng kịp chín. Nhưng việc làm này khiến cậu khó ở nên suốt mấy ngày cậu tự hỏi không biết còn có thể ăn chúng nữa không. Cậu khởi ồm và đem mời mọi người dưa tây chín mà không hề đựng đến. Tuy nhiên dưa của cậu rất ngon. Stuffy bảo sẽ bán một ít cho một người hàng xóm. Mấy cậu bé không thích lắm vì các cậu hi vọng được nếm thêm. Chúng tỏ rõ sự thất vọng một cách độc đáo...

Một buổi sáng, Stuffy đi thu hoạch nốt ba quả dưa cuối cùng, thì cậu kinh tởm khi đọc dòng chữ CON LỢN được khắc cẩn thận trên vỏ. Giận dữ, cậu chạy đến chỗ bà Jo và bà lắng nghe lời than phiền của cậu.

- Nếu cháu cũng muốn đùa giỡn một chút. - Bà nói với cậu, - thì ta có một sáng kiến. Nhưng cần phải hi sinh mấy quả dưa.
- Mặc kệ, cháu muốn cho các bạn một bài học nhớ đời! - Cậu phản nộ nói.

Bà Jo gần như biết chắc chắn kẻ nào đã chơi vố đó: bà đã để ý ba cái đầu bé nhỏ chụm vào nhau tối hôm trước trên chiếc ghế dài... Một đêm sáng trăng, những tiếng thì thầm trong cây anh đào già, cạnh phòng của Emil, Tommy thì bị đứt tay... tất cả những điều đó xác nhận những mối nghi ngờ của bà. Sau khi đã làm dịu cơn giận của Stuffy, bà yêu cầu cậu mang mấy quả dưa đã bị ngược đãi kia vào phòng bà mà không nói với ai về những gì đã xảy ra. Ba cậu ranh con rất ngạc nhiên là trò đùa của chúng đã được người ta nhận lấy một cách bình thản như vậy. Trò đùa của chúng còn thất bại vì sự biến mất của mấy quả dưa và thái độ khinh khỉnh của Stuffy khi cậu này nhìn mấy tay thích đùa với vẻ thương hại, làm chúng bối rối và lúng túng.

Sự trả thù của Stuffy giáng xuống đầu các cậu vào bữa ăn chiều. Sau khi mọi người đã ăn xong món bánh bột và hoa quả, chị Mary Ann trở lại phòng ăn với một quả dưa to; chú Silas đi theo, mang quả dưa thứ hai. Dan đi sau cùng với quả thứ ba. Người ta đặt mỗi quả trước mỗi người trong ba cậu bé và các cậu đọc được hàng chữ ghi thêm vào công trình của mình: “VỚI LỜI THĂM HỎI CỦA CON LỢN.”

Hàng chữ này khiến cho một trận cười nổi lên, vì trò đùa đã được đồn đại. Emil, Ned và Tommy không biết nên trốn vào đâu và không biết nói gì để tự bào chữa. Vì vậy các cậu cũng hoà mình vào sự vui vẻ chung. Chúng cắt dưa, chia cho mọi người và tấm tắc Stuffy đã nghĩ ra một cách thật hay là lấy ân báo oán...

Dan không có mảnh vườn nào, vì cậu đi vắng rồi sau đó bị ốm một thời gian trong mùa hè. Cậu đã giúp chú Silas những lúc rảnh rỗi, cắt cành cây khô cho bác Asia và chăm sóc bãi cỏ cho bà Jo để luôn luôn có sự sạch sẽ trước cửa của bà. Khi các cậu bé khoe thu hoạch của mình thì cậu buồn rầu vì không có gì cả. Nhưng khi mùa thu đến thì cậu có một sáng kiến mà không ai giành của cậu được. Mỗi thứ bảy cậu đi vào rừng, ra cánh đồng, lên các ngọn đồi và trở về với đủ các thứ. Thật vậy, cậu biết rõ các đồng cỏ nơi có thể tìm thấy các loại nấm ngon nhất, những nơi mấy chú sóc đến lấy hạt dẻ hoặc các cây sồi có vỏ thật đẹp. Dan mang về những lá cây tuyệt đẹp màu đỏ hoặc vàng và bà Jo dùng chúng để trang trí phòng khách nhỏ của bà, cậu còn mang về cả những nhánh cây ông lão, những quả đủ màu và các thứ rêu mềm mại nhất.

– Giờ đây ta không cần vào rừng để ngắm nữa, vì Dan đã mang tất cả về đây cho ta. – Bà Jo nói.

Bà trang trí tường bằng các nhánh cây thích màu vàng hoặc những tràng hoa kết từ lá kim ngân màu đỏ thẫm, bà chưng vào các bình những nhánh dương xỉ màu hung đỏ, những nhánh thì là dại hoặc hoa mùa thu. Những thứ Dan tìm được khiến bà rất thích thú.

Căn gác xếp đầy những báu vật của bọn trẻ và đó là nơi lạ lùng nhất trong ngôi nhà. Các hạt giống hoa của Daisy, đựng trong những gói nhỏ sạch sẽ và dán nhãn tử tế, được xếp trong ngăn kéo chiếc bàn ba chân. Thảo dược của Nan thì được treo thành từng bó dọc theo tường và tỏa hương thơm khắp gian gác xếp. Tommy có một chiếc giỏ đựng lông tơ của cây cỏ gai với hạt li ti, vì cậu có ý định sang năm sẽ gieo chúng nếu như chúng

không bay đi mất. Emil thì có những bắp ngô treo khắp nơi. Còn Demi thì cất giữ những loại hạt khác nhau dành cho các con vật của cậu. Nhưng chính thu hoạch của Dan gây ấn tượng hơn hết; một phần lớn sà là nơi tập hợp những thứ cậu tìm thấy: quả hồ đào, hạt dẻ, quả phỉ và quả sồi rừng chắt thành đồng nhỏ gọn gàng để chờ được thưởng thức khi mùa đông đến.

Có một cây hồ đào ở giữa vườn nhưng Rob và Teddy đã chiếm lấy, quả quyết nó thuộc về chúng. Năm đó cây cho rất nhiều quả và các vỏ gai treo lủng lẳng giữa các lá khô. Mấy con sóc cảm thấy thoải mái ở đấy, còn hơn mấy chú bé Bhaer lười biếng. Ông Bhaer bảo với các con trai, là chúng sẽ được các quả hồ đào thu hoạch được, nhưng sẽ không có ai giúp chúng. Đó là một công việc dễ dàng và Teddy rất thích; nhưng cậu chán rất nhanh và bỏ mấy cái giỏ nhỏ ở đấy hẹn sẽ thu hoạch vào một ngày khác. Cái ngày khác đó mãi không đến trong lúc đó mấy chú sóc mưu mẹo làm việc cật lực kiếm thức ăn dự trữ cho mình. Sự tới lui của chúng làm cho mấy cậu bé thấy thích.

– Các cháu đã bán hồ đào của mình cho mấy con sóc à? – Một hôm chú Silas hỏi.

– Không đâu. – Rob đáp, tự hỏi không biết chú ấy muốn nói gì.

– Nếu thế thì các cháu nên đến xem một chút. Mấy tay lưu manh đó sẽ không để lại một quả nào đâu!

– Chúng cháu sẽ nhặt được nhiều hơn chúng khi chúng cháu bắt đầu! Có bao nhiêu là quả!

– Trên cây không còn nhiều lắm đâu, và chúng cũng dọn sạch dưới đất rồi. Hãy đến đó xem sao.

Rob chạy đến và phát hiện ra gần như không còn quả nào. Em gọi Teddy và cả hai làm việc suốt buổi chiều trong khi mấy chú sóc ngồi trên rào chắn phát ra những tiếng kêu khê.

– Giờ thì Ted, chúng ta phải trông chừng mấy con sóc và nhặt hồ đào thật nhanh nếu không chúng ta sẽ gần như không có gì cả và mọi người sẽ chế nhạo chúng ta.

– Mấy con sóc *thấu tha*, *túng* đã lấy hết của *túng* ta! Em *thẽ* đem vào kho *cọ*, nhanh lên! – Teddy nói, cau mày với mấy con vật bé nhỏ đang diễu hành trước mắt hai anh em.

Tối hôm đó một cơn gió mạnh làm rơi hàng trăm quả hồ đào và khi đến đánh thức các con bà Jo vồn vã nói:

– Hãy dậy đi các con yêu, mấy chú sóc đã làm việc rồi đó và các con sẽ có việc để làm cả ngày hôm nay nếu muốn chúng để lại một ít hồ đào!

Rob nhanh chóng mặc quần áo, nuốt vội bữa ăn sáng và chạy ra vườn để đưa của cải vào nơi an toàn. Teddy theo anh và làm việc như một chú hải li. Cả hai đang mãi làm việc thì chuông vào lớp điểm.

– Ô, bố ơi! Bố cho phép con nhặt hồ đào thêm. Mấy chú sóc xấu xa sẽ lấy hết mất! Con sẽ học bài sau. – Rob vừa thốt lên vừa chạy vội vào lớp, má đỏ gay vì gió lạnh.

– Nếu như sáng nào con cũng thức dậy sớm một chút, thì ngày hôm nay con không phải vội. Bố đã bảo con, Rob, và con không chịu làm theo. Con không được lơ là việc học để làm việc ngoài vườn. Mấy con sóc năm nay có được nhiều hơn phần của chúng, và cũng công bằng thôi vì chúng ít lười biếng hơn con. Con có thể ra khỏi lớp sớm hơn một giờ, và chỉ được thế thôi!

Ông Bhaer bỏ đi và Rob chúi vào đồng sách vở để cho giờ phút mong đợi có thể đến nhanh hơn!

Thật khó khăn khi phải ngồi đấy nhìn gió làm rụng mấy quả hồ đào cuối cùng và theo dõi mấy tên trộm tí hon nhảy từ cành này sang cành khác, hay dừng lại để cắn một quả ngon chế nhạo ông chủ trẻ tuổi.

Điều duy nhất an ủi Rob là nhìn thấy Teddy đang cố gắng làm việc hết mình. Thật ngạc nhiên vì sự kiên trì và hăng hái của bé, mặc dù lưng và đôi chân bé nhỏ của bé đã đau nhừ. Bé bất kể gió và sự mệt nhọc trước cái nhìn thán phục của mẹ. Khi Rob được giải phóng, em tìm thấy Teddy đang nghỉ trong một chiếc giỏ, vẻ kiệt sức, thỉnh thoảng quơ cái mũ để đuổi bọn kẻ cắp.

Rob bắt đầu làm việc và tất cả các quả được nhặt hết trước hai giờ chiều. Nhưng các chú sóc không vì vậy mà chịu thua. Khi Rob vào nhà chứa rơm để xem xét hồ đào một vài ngày sau đó. Cậu ngạc nhiên khi phát hiện một số lớn đã biến mất. Không ai lấy của hai em vì cửa được đóng kín. Không thể nghi cho mấy con chim câu và trong kho cỏ không có chuột. Hai chú bé Bhaer than thở đến khi Dick nói:

– Anh đã nhìn thấy một con sóc trên mái kho, có lẽ nó là kẻ trộm đó.

– Phải rồi! Em có một cái bẫy, em sẽ giết nó! – Rob thốt lên giận dữ.

– Nếu chịu khó rình, em sẽ phát hiện ra nó trốn ở đâu và anh sẽ bắt nó cho. – Dan nói, khoái trá vì sự tranh đua giữa hai cậu bé và mấy con sóc.

Thế là Rob bắt đầu rình và trông thấy hai tên trộm bé nhỏ

nhảy từ cây xuống mái nhà, chui vào một cái lỗ bé tí, quấy rầy mấy con chim câu và trở ra với một quả hồ đào ngậm ở miệng. Chúng không trở về theo đường cũ mà trượt trên mái nhà nghiêng, khi xuống dưới thì làm một cú nhảy và biến mất một lúc trước khi xuất hiện lại mà không còn miếng mồi. Rob chạy theo chúng và trong một cái lỗ dưới lớp lá em tìm thấy một đồng quả hồ đào, được giấu kín để sẵn sàng mang về tổ.

– Mấy con vật xấu xa! Ta sẽ lấy lại những gì thuộc về ta! – Rob nói.

Em bắt tay ngay vào việc, mang mấy quả hồ đào vào căn gác xép và tin chắc không còn một tên trộm nào có thể đụng đến chúng nữa. Người ta tưởng câu chuyện kết thúc ở đây, nhưng không phải vậy: thỉnh thoảng mấy con sóc hiềm thù, ném những vỏ hồ đào trên đầu Rob và kêu khê khê khi em đi qua, như thể chúng không quên chuyện cũ.

Thu hoạch của Jo và Fritz Bhaer hoàn toàn khác và khó diễn tả hơn nhiều. Nhưng cả hai cũng rất hài lòng và thấy lao động của họ trong mùa hè đã mang lại nhiều kết quả tốt đẹp.

Chương 19

John Brooke

– Demi, dậy đi con! Dì có chuyện muốn nói với con!

– Con vừa mới ngủ! Chưa sáng mà. – Demi nói khi bị quấy rầy trong giấc ngủ.

– Mới có mười giờ thôi, nhưng bố con bị ốm và con phải đến thăm ông. Ôi bé John của dì, bé John đáng thương của dì!

Dì Jo đặt đầu xuống gối, cố nén một tiếng nấc khiến cho Demi tỉnh hẳn, lòng đầy lo sợ. Cậu không hiểu vì sao dì Jo gọi cậu là John và không hiểu vì sao dì lại khóc như thế bỗng nhiên cậu bị mất đi thứ gì đó và sẽ trơ trọi. Cậu quàng tay qua cổ dì mà không nói gì cả. Bà Jo bình tĩnh lại ngay, vừa nói vừa hôn cậu thật trùi mền:

– Chúng ta đến để từ giã bố con, con yêu. Không thể chậm trễ được. Hãy mặc quần áo vào nhanh lên và đến phòng của dì. Dì đi lo cho Daisy đây.

– Vâng, con đến ngay.

Ngay khi dì rời khỏi phòng, cậu bé Demi nhảy ra khỏi giường, mặc quần áo như trong mơ và băng qua ngôi nhà im ắng. Cậu cảm thấy có chuyện kinh khủng sẽ xảy ra, thứ sẽ tách rời cậu với mấy cậu bé khác một thời gian và làm cho thế giới thành

tăm tối. Một chiếc xe do ông Laurie gửi đến đang chờ trước cửa. Đến lượt Daisy cũng đã sẵn sàng; suốt chặng hành trình vào thị trấn, dọc theo mấy con đường tối thui, hai anh em nắm tay nhau, trong khi chú và dì chúng im lặng.

Ngoài Franz và Emil ra không ai biết chuyện gì đã xảy ra. Buổi sáng khi mấy cậu bé xuống nhà, chúng cảm thấy bị lạc lõng như thể ngôi nhà bị bỏ rơi khi vắng ông bà chủ của nó ở đấy. Bữa ăn sáng thật sâu thẳm khi không có bà Jo thân yêu. Và khi đến giờ vào lớp thì chỗ của bố Bhaer bỏ trống. Mấy đứa trẻ đi lang thang suốt một tiếng đồng hồ, chờ đợi tin tức và hi vọng bố của Demi sẽ khá hơn, vì tất cả đều yêu mến ông John Brooke tốt bụng. Đồng hồ điểm mười giờ, nhưng không thấy ai đến để làm nhẹ bớt lo lắng của chúng. Thời gian trôi đi thật nặng nề; chúng ngồi đấy, không muốn làm gì cả. Bỗng Franz đứng lên.

– Các cậu nghe đây! – Cậu nói đầy thuyết phục. – Hay bây giờ chúng ta vào lớp và học như thể bác Fritz có mặt vậy? Sẽ giúp ta giết thời gian và bác ấy sẽ rất vui, anh tin chắc như vậy.

– Nhưng ta sẽ đọc bài cho ai nghe đây? – Jack hỏi.

– Cho anh. Anh không biết nhiều hơn các em bao nhiêu, nhưng anh lớn tuổi hơn cả và anh sẽ cố gắng thay bác Fritz cho đến khi ông trở về, nếu các em đồng ý.

Một cái gì đó trong giọng nói khiêm nhường và nghiêm trang của Franz đã gây ấn tượng nơi các cậu bé. Chúng hạnh phúc khi bên cạnh chúng có một người mạnh mẽ và gan dạ.

– Em đồng ý. – Emil nói và đến ngồi vào chỗ.

Cậu nhớ rằng sự vâng lời cấp trên là bổn phận đầu tiên đối với người thuỷ thủ. Mấy cậu kia theo gương cậu. Franz đứng vào

chỗ bác cậu và suốt hơn một tiếng đồng hồ, trong lớp rất trật tự. Franz đã tỏ ra là một thầy giáo kiên nhẫn. Cậu trân trọng bỏ qua nhiều bài học vì cảm thấy không đủ khả năng đương đầu với chúng. Mấy đứa trẻ đang đọc thì có tiếng bước chân ngoài sảnh. Mọi người ngước mắt lên, nôn nóng biết được tin tức. Gương mặt của ông Bhaer tái xanh và mệt mỏi cho chúng biết là Demi không còn bố nữa. Nỗi buồn thật rõ khiến ông im lặng trước câu hỏi đầy trách móc của Rob:

– Tại sao bố lại bỏ đi và để chúng con một mình, hả bố?

Nhớ đến người bố đã rời bỏ các con của mình trong đêm và không bao giờ trở lại khiến ông Bhaer ôm con trai vào lòng và giấu mặt ông trong mái tóc quăn của em. Emil khóc, Franz đến đặt tay lên vai bác cậu và mấy cậu bé khác yên lặng khiến ta có thể nghe thấy rất rõ tiếng rì rào của lá cây từ vườn vọng vào.

Rob không hiểu rõ những gì đã xảy ra, nhưng không muốn thấy bố buồn. Vì vậy em ngẩng đầu và cất tiếng thơ ngây:

– Bố đừng khóc nữa! Tất cả chúng con rất ngoan và đã học bài khi không có bố. Anh Franz làm thầy giáo.

Ông Bhaer gượng cười và nói giọng đầy biết ơn khiến các cậu bé tự cho mình là các vị thánh:

– Ta cảm ơn các con. Đó là cách tốt nhất để giúp và an ủi ta. Ta sẽ không quên, ta hứa chắc chắn như vậy.

– Chính anh Franz đã có ý đó và anh ấy là một thầy giáo tốt.
– Nat nói.

Tiếng rì rầm vang lên để công nhận lời của cậu. Ông Bhaer đặt Rob xuống đất, đứng lên, choàng tay qua vai người cháu.

– Việc này khiến cho ngày đau khổ này dễ chịu đựng hơn và

tăng thêm sự tin tưởng của ta đối với các con. Ta phải ra thị trấn và sẽ rời xa các con thêm vài tiếng đồng hồ nữa. Ta nghĩ sẽ giải phóng cho các con và để các con về nhà. Nhưng nếu các con muốn tiếp tục xử sự như các con đã làm vừa rồi thì ta rất hạnh phúc và tin ở các con.

– Chúng con muốn ở lại đây. Anh Franz sẽ chăm lo cho chúng con. – Nhiều cậu bé nói to, cảm động vì lòng tin người ta đặt vào chúng.

– Thế mẹ con sẽ về nhà chứ? – Rob hỏi, mơ màng.

Ngôi nhà không có mẹ đối với em là một thế giới không có mặt trời.

– Cả hai chúng ta sẽ trở về tối nay. Nhưng hiện giờ bác Meg cần đến mẹ hơn là con. Bố biết con sẵn sàng cho bác ấy mượn mẹ con một thời gian.

– Vâng con đồng ý. Nhưng em Teddy đòi mẹ suốt, em đã đánh vủ và em không ngoan lắm. – Rob đáp như thể những tin tức đó có thể đưa mẹ em về nhà.

– Thế cậu bé của ta đâu rồi? – Ông Bhaer hỏi.

– Anh Dan đưa em ra vườn để dỗ, giờ thì em ổn rồi. – Franz nói và nhìn ra cửa sổ.

Dan đẩy cậu bé trong chiếc xe của bé còn mấy con chó chạy xung quanh.

– Ta sẽ không đến chỗ nó vì như vậy sẽ khiến nó xúc động thêm. Nhưng hãy nói với Dan là ta giao Teddy cho Dan. Các con, mấy đứa lớn thì ta tin có thể tự xoay xử được một mình. Franz sẽ giúp đỡ các con và chú Silas có mặt khi cần thiết. Thôi, đến tối gặp lại nhé!

– Hãy nói vắn tắt cho con biết về bác John. – Emil nói, giữ ông Bhaer lại khi ông định bước đi.

– Bác ấy chỉ mới ốm có vài tiếng đồng hồ thôi. Bác ấy đã qua đời thanh thản, yên bình nên ta có cảm tưởng có lỗi khi quá đau buồn. Chúng ta đã đến kịp lúc để nói lời từ giã bác ấy: bác ấy ôm Daisy và Demi lúc chìm vào giấc ngủ trên tay bác Meg. Ta không nói được nữa, vì ta không thể.

Ông Bhaer bước đi thật nhanh, lưng còng xuống vì đau buồn. Với John Brooke, ông đã mất cùng lúc một người bạn và một người anh. Không ai có thể thế vào chỗ được.

Suốt cả ngày, ngôi nhà lặng im. Máy đưa bé lặng lẽ chơi trong phòng dành cho trẻ con, các cậu khác có cảm tưởng như ngày chủ nhật đã chen vào giữa tuần; chúng đi dạo, leo lên cây liễu hoặc chăm sóc các con vật nuôi của chúng. Tất cả nói về bác John: chúng có cảm giác một cái gì đó tốt, công bằng, mạnh mẽ đã rời xa thế giới bé nhỏ và một sự hẫng hụt vô tận xâm chiếm lấy chúng càng lúc càng mạnh sau mỗi giờ trôi qua. Khi trời rạng sáng, ông bà Bhaer trở về nhà một mình; Demi và Daisy hiện giờ là niềm an ủi tốt nhất cho mẹ chúng.

Bà Jo đáng thương có vẻ kiệt sức và cả bà cũng cần sự an ủi. Khi bước vào nhà, câu hỏi đầu tiên bà dành cho Teddy:

– Bé con của ta đâu rồi?

– Con ở đây! – Một giọng bé nhỏ đáp, trong khi Dan đặt Teddy vào tay mẹ bé. – Anh Dan chăm con *thuốt ngài* hôm nay, và con ngoan.

Bà Jo cảm ơn Dan rồi rít, cậu này ra hiệu cho các cậu bé tụ tập trong sảnh đi chỗ khác.

– Các cậu đi đi! – Cậu nói khẽ với các bạn. – Bà không muốn bị quấy rầy bây giờ.

– Không đâu, các con đừng đi! Ta cần tất cả các con. Hãy lại đây các cậu bé của ta, ta đã không chăm lo cho các con suốt cả ngày.

Bà Jo đưa tay ra cho chúng. Chúng đi cùng bà đến tận phòng bà và không nói gì, nhưng cái nhìn chia sẻ của chúng đã nói lên tất cả.

– Ta mệt quá! Ta sẽ đi nằm và nựng Teddy một chút. Có con nào có thể mang cho ta một ít trà không? – Bà hỏi, gắng chuyện trò thật vui.

Một cuộc tranh cãi xem ai sẽ mang bình trà, ai mang tách, ai mang đường, ai mang sữa. Đó đúng là điều bà Jo thích, vì bà có tấm lòng yêu trẻ; nhớ có vài đứa trẻ trong đám đó không còn cha hoặc mẹ nữa, bà mỉm cười với chúng và tìm thấy an ủi trong cách bộc lộ tình thương của lũ trẻ.

– Can đảm lên, thưa bác. – Viên chuẩn đô đốc nói khẽ vào tai bà trong sự ồn ào. – Đây là một cơn bão tố, nhưng chúng ta sẽ thoát ra được thôi!

Lời nói này an ủi bà hơn cả tách trà mà người ta mang đến. Thật vậy, trà đắng nghét khiến ta có thể nghĩ là cả một đại dương nước mắt đã rơi vào tách!

Bé cậu bé Teddy đang ngủ say vào lòng, Dan nói nhẹ nhàng:

– Con sẽ cho em vào giường, bà quá mệt rồi.

– Con đồng ý chứ, con yêu? – Bà Jo hỏi vị chúa tể bé nhỏ đang thả người trong vòng tay của bà giữa mấy chiếc gối.

– Vâng. – Cậu bé đáp và đưa tay về phía người bảo mẫu trong ngày hôm nay.

– Con rất muốn làm cái gì đấy. – Nat nói trong khi Franz cúi xuống chiếc ghế dài và làm mát cái trán nóng hổi của bác Jo.

– Con có thể làm một thứ cho ta, con yêu. Hãy đi lấy cây đàn của con và chơi cho ta nghe giai điệu ngắn mà chú Teddy vừa gửi đến cho con. Tối hôm nay, âm nhạc sẽ là thứ tốt nhất cho ta, hơn bất cứ gì khác.

Nat chạy vội đi lấy đàn. Rồi cậu ngồi ngoài cửa và chơi như chưa bao giờ chơi, để hết tâm hồn vào đó, đưa các ngón tay điêu luyện một cách đáng ngạc nhiên. Mấy cậu bé khác ngồi trên các bậc cầu thang và canh chừng không cho ai đến quấy rầy ngôi nhà. Hai ngày trôi qua. Ngày thứ ba, ông Bhaer trở về lúc giờ học tan, mang theo một bức thư nhỏ, vẽ cảm động và hạnh phúc.

– Ta muốn đọc cho các con nghe cái này. Ông nói và khi tắt cả bao quanh ông, ông bắt đầu đọc:

Chú Fritz thân mến,

Chị nghe nói hôm nay chú không muốn đến đây cùng bọn trẻ vì nghĩ sẽ làm phiền chị, nhưng không phải thế đâu. Sự có mặt của mọi người sẽ an ủi Demi trong những giờ phút đau buồn này. Và chị muốn các cậu bé được nghe những gì bố sẽ nói về anh John. Điều này sẽ tốt cho chúng, chị tin chắc như vậy. Nếu mấy cậu bé đồng ý hát những bản thánh ca cổ mà chú đã dạy chúng, thì chị sẽ rất vui, vì chị nghĩ, âm nhạc là thứ thích hợp nhất trong dịp này. Chú hãy hỏi các cậu bé hộ chị. Thân ái.

– Các con có muốn đến đó không? – Ông Bhaer nói và nhìn mấy cậu bé đang cảm động về những dòng đầy tình cảm của bà Brooke.

– Thưa có ạ. – Tất cả đồng thanh đáp.

Một giờ sau, chúng lên đường để đến dự lễ tang của ông John Brooke. Ngôi nhà nhỏ có vẻ yên bình, ngập nắng và hiếu khách không khác gì ngày Meg đến đây sau đám cưới của bà, cách đây mười năm. Lúc bấy giờ là đầu mùa hè và tất cả các cây hồng đều nở hoa. Hôm nay là đầu mùa thu và lá vàng rơi làm cho các cành cây dần trụi lá. Cô dâu trẻ đã trở thành góa phụ. Nhưng cũng sự bình thản đó làm đẹp cho gương mặt của bà và vẻ cam chịu nhẹ nhàng của một tâm hồn mộ đạo khiến những người đến an ủi bà xúc động.

– Ôi chị yêu, làm sao chị có thể chịu đựng được điều này. – Bà Jo thì thầm trong khi Meg bước ra đón em, một nụ cười chào đón trên môi, còn dịu dàng hơn thường ngày.

– Jo thân yêu, tình yêu vốn là lẽ sống của chị, mười năm hạnh phúc là chỗ dựa cho chị. Những thứ như thế không chết đi, anh John còn thuộc về chị hơn là lúc trước. – Bà Meg nói khẽ.

Sự vững tin tràn đầy yêu thương làm đôi mắt của bà sáng lên khiến bà Jo cũng muốn tin và bà cảm ơn Chúa đã ban cho họ tình yêu bất diệt.

Tất cả mọi người đều có mặt: chú Teddy và dì Amy, ông cụ Laurence với mái tóc bạc, ông bà Bhaer và hai cậu con trai, cũng như rất nhiều bạn bè khác nữa, để vĩnh biệt ông John Brooke lần cuối. Người ta nghĩ John, với cuộc sống quá bận bịu, không

có thời gian để kết bạn; nhưng mọi người từ khắp nơi, già trẻ, giàu nghèo, những người có thể lực và những kẻ nghèo hèn đều đến. Những người bao quanh quan tài của ông đã nói lên điều đó. Có những người ông đã phục vụ thật tận tình trong nhiều năm liền; có những người ông đã quan tâm và chăm sóc để tưởng nhớ mẹ ông; người vợ mà ông đã làm cho hạnh phúc đến nỗi cái chết cũng không huỷ diệt được tình yêu của bà; các anh chị em mà trong lòng họ, ông có một chỗ đứng vĩnh cửu. Cậu con trai bé nhỏ và cô con gái, những đứa trẻ chấp nhận một cách khó khăn sự mất đi của đôi tay mạnh mẽ và giọng nói êm ái của bố. Mấy đứa trẻ khóc theo bạn của chúng còn những cậu lớn hơn đã chứng kiến một cảnh mà không bao giờ quên được. Lễ tang rất giản dị và nhanh ngắn: giọng nói của người cha run vì cảm động vào ngày cưới, nghẹn ngào khi từ giã người con rể ông yêu quý. Tiếng của bé con trong phòng phá tan sự im lặng sau tiếng “Amen”. Rồi ông Bhaer ra hiệu, các giọng hát trẻ con cất lên, đầy xúc động khiến cho tất cả những người có mặt cùng hát theo.

Vừa lắng nghe, bà Meg vừa tự nhủ mình đã có một sáng kiến thật hay. Ông John sẽ rất thích khi bài hát ru cuối cùng của ông được hát bởi mấy đứa trẻ mà ông yêu mến. Trên các gương mặt, bà đọc được kỉ niệm về người đàn ông tốt bụng và công bằng đang yên nghỉ trước mặt họ sẽ tồn tại khắc sâu trong kí ức của họ. Daisy đặt đầu em lên gối của mẹ và Demi nắm tay bà. Đôi mắt cậu nhìn bà nhắc cho bà nhớ đến bố cậu và dường như đôi mắt đó muốn nói: “Mẹ đừng lo, thừa mẹ, có con đây.”

Tất cả ở quanh bà đầy yêu thương và tình thân hữu. Bà Meg dịu hiền cố xua đi nỗi buồn của mình, cảm thấy điều tốt nhất

nên làm là sống cho người khác như John yêu quý của bà đã làm.

Tối hôm đó, khi các cậu bé của Plumfield ngồi trên các bậc thềm trước nhà, dưới ánh trăng dịu dàng tháng Chín, chúng bắt đầu bàn tán về ngày hôm ấy.

Emil là người đầu tiên phá tan sự im lặng khi cậu tuyên bố:

– Bác Fritz là người hiền triết nhất, chú Laurie thì vui tính nhất, nhưng bác John là người tốt nhất. Và tớ thích giống như bác ấy.

– Tớ cũng thế. Các cậu có nghe thấy các quý ông hồi chiều nói gì với ông ngoại không? Tớ thích được người ta nói về tớ giống như vậy vào ngày tớ mất. – Franz cảm thấy hối tiếc là cậu đã không đánh giá bác John đúng khi bác còn sống.

– Thế các ông ấy bảo sao? – Jack hỏi.

– Một cộng sự của chú Laurence, và bác John đã làm việc một thời gian dài với ông ấy, đã nói bác ấy làm việc rất cẩn thận và ông ấy không có gì để chê trách cả. Một ông khác thì bảo tiền bạc không bao giờ đủ để trả cho sự trung thành và tính lương thiện của bác. Nhưng chính ông ngoại đã kể điều tốt đẹp nhất: bác John làm việc cho một người gian lận với thuế quan; một hôm ông ta muốn bác John giúp, nhưng bác đã từ chối mặc dù ông ta đề nghị với số tiền lớn. Người đàn ông giận dữ và nói: “Anh sẽ không bao giờ thành công trong công việc làm ăn với những nguyên tắc như thế”, và bác John đã trả lời: “Tôi sẽ không bao giờ làm việc mà không giữ các nguyên tắc ấy”, rồi bác ấy bỏ chỗ làm đó.

– Hay lắm! – Nhiều cậu bé đủ trí khôn để hiểu và đánh giá

được câu chuyện đã thốt lên như vậy.

- Bác ấy không giàu, phải vậy không? – Jack hỏi.
- Không.
- Trong đời bác ấy không làm gì to tát cả?
- Không.
- Bác ấy chỉ tốt thôi à?
- Chỉ có thế thôi.

Và Franz thật sự muốn bác John đã làm cái gì đó mà cậu có thể ca ngợi được, vì rõ ràng Jack thất vọng với mấy câu trả lời của cậu.

– Bác ấy chỉ có tốt mà thôi. Chỉ có vậy thôi. – Ông Bhaer nói vì ông đã nghe những lời sau cùng và có thể tưởng tượng ra những gì đang thoáng qua đầu óc mấy cậu bé. – Hãy để ta kể cho các con nghe một chút về bác John Brooke, rồi các con sẽ thấy, bác ấy là người có danh dự như thế nào và vì sao thật hạnh phúc khi ta là người tốt hơn giàu có hoặc nổi tiếng. Bác ấy làm tròn bổn phận trong mọi việc. Bác ấy đã làm điều đó một cách tự nhiên với lòng tin khiến bác nhẫn nại, can đảm, hạnh phúc mặc dù nghèo và làm việc vất vả. Đó là một người con hiếu thảo: bác đã khước từ khá nhiều dự tính riêng tư để sống gần mẹ khi bà cần đến bác. Đó là một người bạn thật tốt: bác ấy đã dạy chú Laurie nhiều điều hơn là tiếng Hi Lạp và La tinh bằng cách cho chú ấy một tấm gương về lối sống của một người ngay thẳng. Đó là một nhân viên trung thành đã tự làm cho mình không thể thiếu nên rất khó thay thế bác ấy. Đó là một người chồng tốt và một người cha tốt, rất dịu dàng, rất ngoan đạo và ân cần khiến chú Laurie và ta học được nhiều điều từ bác ấy.

Ông Bhaer dừng lại một lúc. Các cậu bé ngồi im dưới ánh trăng.

– Khi bác ấy hấp hối, – ông Bhaer nói tiếp, giọng hạ thấp, – ta đã nói với bác ấy: “Anh đừng lo cho chị Meg và mấy đứa nhỏ. Em sẽ chăm lo cho tất cả không thiếu thứ gì.” Thế là bác ấy mỉm cười, siết tay ta và nói giọng bông đùa: “Cũng không cần đâu, tôi đã làm những thứ cần thiết.” Và điều này đúng vì chúng ta đã xem các giấy tờ của bác ấy, tất cả hoàn toàn ngăn nắp, bác ấy không hề có một món nợ nào. Và có đủ tiền để bác Meg sống thoải mái và hoàn toàn không lệ thuộc. Chúng ta hiểu vì sao bác sống giản dị như thế, từ chối tất cả những thú vui ngoại trừ thú vui làm từ thiện, và vì sao bác ấy đã làm việc một cách chăm chỉ. Không một người nào than phiền về bác ấy, một người công bằng và rộng rãi. Và bây giờ khi bác ấy không còn nữa, tất cả mọi người đều khen và nể trọng bác ấy khiến ta thật tự hào là bạn của bác. Ta muốn giống như bác, để lại cho các con ta cái mà tài sản to lớn nhất cũng không thể sánh được. Phải! Sự giản dị và lòng tốt là những giá trị quý giá nhất làm nền móng cho cuộc sống của bác. Chúng vẫn tồn tại khi sự nổi tiếng và tiền bạc không còn nữa và đó là những thứ của cải mà ta có thể mang theo khi rời khỏi thế giới này. Hãy nhớ lấy điều này, các con: nếu các con muốn có sự nể trọng, lòng tin và tình yêu, thì hãy theo bước chân của bác John Brooke.

Khi Demi trở lại Plumfield sau mấy tuần lễ, cậu có vẻ nguôi ngoai. Nhưng cậu không hề quên những gì đã xảy ra vì cậu thuộc típ người sống có chiều sâu. Cậu chơi đùa, làm việc, học hành, ca hát, như lúc trước và không ai nghĩ nhiều thay đổi đã xảy ra trong cậu. Nhưng có một người chăm sóc cậu bé hết

lòng, cố gắng thay thế John, đó là dì Jo. Cậu ít khi nói về nỗi buồn của mình, nhưng ban đêm, dì cậu thường nghe thấy một tiếng nấc bị kiềm chế từ chiếc giường nhỏ. Và khi bà đến để an ủi thì cậu bé lặp đi lặp lại: “Con muốn có bố! Con muốn có bố!” vì mối liên hệ giữa hai bố con quá khăng khít nên quả tim đứa trẻ rướm máu khi người bố mất. Thời gian là liều thuốc tốt cho cậu. Dần dần Demi hiểu ra bố cậu không mất, ông trở thành vô hình và cậu sẽ gặp lại ông, vẫn mạnh mẽ và đầy yêu thương như trước, cả khi cậu con trai bé nhỏ của ông sẽ phải nhìn thấy cây cối trở hoa trên mồ ông nhiều năm trước cuộc hội ngộ. Demi ẩn mình trong niềm tin đó và nó an ủi cậu: nó đã đưa cậu, mặc dù cậu không hề ý thức được điều đó, đến với một người cha khác mà cậu chưa từng gặp; nhưng cả hai người cha đó đều ở trên trời và cậu cầu nguyện họ với cùng một sự khát khao và cố gắng hết mình để trở thành người tốt làm rạng danh tình thương của cả hai.

Từ vài tuần nay, Demi có vẻ đã lớn: cậu không còn chơi mấy trò chơi trẻ con nữa và có những hoạt động đàn ông hơn. Cậu bắt đầu học môn số học, môn mà từ trước đến giờ cậu rất ghét, khiến cho chú cậu rất vui.

– Con sẽ làm nhân viên kế toán khi con lớn. – Một ngày kia cậu tuyên bố với chú. – Giống như bố của con. Và con sẽ có những quyền sở như bố khi nhận biết tất cả các con số và các phép tính.

Một lần khác, cậu đến tìm dì để kể cho bà nghe thật nghiêm trang:

– Một cậu bé có thể làm gì để kiếm được tiền?

- Vì sao con hỏi dì như thế, con yêu?
- Bố con đã dặn con phải chăm lo cho mẹ và hai em, nhưng con không biết nên bắt đầu như thế nào.
- Bố con không định nói là ngay bây giờ, Demi à, mà bao giờ con lớn lên.
- Con muốn bắt đầu ngay, nếu có thể, và con nghĩ con cần phải kiếm ra tiền cho gia đình. Con đã mười tuổi rồi, và những cậu bé ở tuổi con đã kiếm tiền được rồi.
- Được rồi! Con có thể cào lá khô và mang chúng đến mấy luống phúc bồn tử. Dì sẽ trả cho con một đô-la cho công việc đó. – Dì Jo nói.
- Như thế có nhiều quá không? Con có thể làm việc đó trong một ngày. Dì không được trả nhiều tiền quá cho con, vì con muốn có được đồng tiền một cách thật xứng đáng.
- John bé nhỏ của dì, dì sẽ không trả quá một xu nào cho con đâu. Con đừng làm việc quá sức. Và bao giờ con làm xong việc đó, dì sẽ có việc khác cho con làm. – Bà Jo cảm động nói khi tìm lại ở đứa trẻ những phẩm cách quý giá của bố nó.

Khi lá khô đã được gom xong thì lại cần dùng xe cắt kít chuyển đăm bào đến kho củi để nhận thêm một đô-la. Rồi Demi giúp bao các sách học, buổi tối, dưới sự giám sát của Franz. Cậu nhận tiền công với sự hài lòng khiến ai cũng vui mừng.

- Giờ thì con đã có một đô-la cho mỗi ngày rồi. Con muốn tự tay mang tiền về cho mẹ. Như vậy mẹ sẽ thấy là con không quên những gì bố đã dặn.

Thế là Demi về nhà và mẹ cậu đã nhận tiền của cậu như một gia tài lớn. Bà đã không đụng đến tiền đó nếu như Demi không

nài nỉ bà mua cái gì đó thật cần thiết cho bà và cho hai cô em.

– Bây giờ mọi người đừng gọi con là Demi nữa. – Một lần khác, cậu nói. – Bây giờ tên con là John Brooke.

Và cậu bé mười tuổi bước vào đời thật dũng cảm với một hành trang quý báu: kỉ niệm về một người bố ngoan đạo, dịu dàng và di sản của một cái tên lương thiện.

Chương 20

Quanh bếp lửa

Với cái rét của tháng Mười thì những buổi đốt lửa trong lò sưởi lớn cũng trở lại; các cành cây nhỏ và dăm bào mà Demi thu gom giúp cho các gốc cây sồi mà Dan bổ bén lửa thật đượm. Tất cả đều hạnh phúc ngồi quanh bếp lửa khi các buổi tối dài ra: họ chơi đủ thứ trò chơi, họ đọc sách, họ có những dự tính cho mùa đông đang đến gần. Nhưng điều mà tất cả thích nhất là được nghe các câu chuyện ông bà Bhaer dự trữ để thỏa mãn nhóm cử tọa trẻ tuổi. Khi kho dự trữ của cả hai đã cạn, thì người ta kêu gọi trí tưởng tượng của mấy cậu bé, và việc làm đó không phải lúc nào cũng thành công! Có một đạo những chuyện ma rất được ưa chuộng: người ta tắt hết đèn, để cho lửa trong lò sưởi lụi dần, ngồi trong bóng tối, kể những câu chuyện kinh hãi nhất mà ta có thể tưởng tượng. Nhưng các cậu bé đôi khi rất sợ hãi; Tommy thường bị mộng du và những cậu bé nhất trở nên dễ bị kích động. Thế là những câu chuyện ma bị cấm và người ta chuyển sang những trò chơi ít nguy hiểm hơn.

Một buổi tối mấy cậu bé nhất đã nằm trong giường còn mấy cậu lớn thì tụ tập quanh lò sưởi trong phòng học, tự hỏi không biết nên làm gì thì Demi có một sáng kiến.

Cầm lấy cái gấp than, cậu đi tới đi lui trong phòng và nói:

– Tất cả xếp hàng!

Khi các cậu bé, vừa cười và vừa đùn đẩy nhau đã đứng gần như ngay ngắn thành hàng, cậu nói tiếp:

– Tổ cho các cậu hai phút để nghĩ ra một trò chơi, mỗi người nghĩ một trò.

Tất cả bắt đầu suy nghĩ. Thời gian cho phép đã qua, tất cả phải sẵn sàng trả lời.

– Tom bắt đầu đi! – Cậu nói, dùng cái gấp than gõ lên đầu bạn.

– Bịt mắt bắt dê.

– Jack!

– Trò buôn bán.

– Chú Fritz đã cấm không được chơi ăn tiền. Dan, cậu nghĩ gì?

– Một trận chiến giữa người Hi Lạp và người La Mã.

– Stuffy?

– Những quả táo nướng dưới tro, bắp rang, kẹo sô cô la!

– Tốt lắm! Tốt lắm! – Nhiều cậu đồng thanh thốt lên.

Chúng biểu quyết những đề nghị khác nhau đó và ý của Stuffy được nhiều phiếu nhất. Vài cậu đi lấy táo dưới hầm nhà, vài cậu khác thì đi lên gác xép để lấy hạt dẻ, những cậu khác nữa thì lo món ngô.

– Hay chúng ta gọi mấy cô bé đến cùng chơi? – Demi hỏi vì chợt có hứng muốn tỏ ra lịch sự với phái nữ.

– Daisy làm kẹo sô cô la khéo lắm. – Nat nói vì cậu rất thích cô bạn của cậu đến nhập bọn.

– Nan rang bắp thật tuyệt vời. – Tommy nói thêm vào.

– Thế thì hãy đi gọi mấy “cưng” của các cậu đi, bọn tớ không phản đối đâu! – Jack nói và cười khi thấy cả bọn ngạc nhiên.

– Cậu không được gọi em gái tớ là “cưng”; thật là ngốc! – Demi quát lên với giọng khiến cho Jack bật cười.

– Bạn ấy là “cưng” của Nat, không đúng hả, anh bạn?

– Đúng, nếu Demi không thấy có gì trở ngại. Tớ không thể không yêu bạn ấy, bạn ấy thật tốt với tớ! – Nat đáp, bối rối vì giọng điệu của Jack.

– Nan là người yêu của tớ, và bọn tớ sẽ cưới nhau trong một năm nữa, vậy thì các cậu đừng có mà gây trở ngại cho bọn tớ đấy! – Tommy nói mạnh mẽ.

Leo lên cây liễu, Nan và cậu này đã thêu dệt những kế hoạch cho tương lai và đã nuốt không ít thức ăn trong khi nói về đủ thứ thật hay ho, viễn vông, khó thực hiện được. Demi không có gì để nói nữa. Tommy nắm tay cậu kéo đến gặp các cô. Nan và Daisy đang khâu với dì Jo.

– Thưa bà, bà có thể cho bọn con mượn mấy cô gái một lúc không? Bọn con sẽ chăm sóc họ cẩn thận. – Tommy nói và làm điệu bộ để cho các cô gái hiểu được là chuyện gì.

Cả hai cô hiểu rất rõ và bắt đầu dọn đồ khâu của mình trước khi được bà Jo cho phép.

– Đừng có nói chuyện với Jack nữa. – Tommy nói khế trong

khi cậu và Nan đi qua sảnh để lấy một cái đĩa.

– Tại sao?

– Cậu ấy đã chế nhạo tớ, vì vậy tớ không muốn cậu nói chuyện với cậu ấy nữa.

– Nếu như tớ thích. – Nan nói vì em không thích giọng đầy uy quyền từ phía người đeo đuổi em.

– Nếu thế thì cậu không còn là người yêu của tớ nữa.

– Đối với tớ không sao cả.

– Nhưng kìa Nan, tớ tưởng là cậu yêu tớ. – Tommy nói giọng đầy trách móc.

– Nếu cậu cho là việc cười nhạo của Jack là quan trọng thì tớ sẽ không quan tâm đến cậu nữa.

– Thế thì cậu có thể lấy lại chiếc nhẫn. Tớ không muốn đeo nó nữa.

Tommy tháo chiếc nhẫn làm bằng lông ngựa đeo ở tay, vật làm chứng cho tình yêu mà Nan đã tặng cậu để cảm ơn về một chiếc nhẫn khác làm từ râu con tôm hùm.

– Tớ sẽ tặng cho Ned. – Cô bé độc ác đáp.

Thật vậy, Ned cũng yêu bà Đầu óc trên mây.

– Quỷ thần ơi! – Tommy thốt lên.

Chỉ có thể nói như thế trong hoàn cảnh như vậy! Cậu không thể bắt cóc Nan và nhốt trên một cái tháp cao để phạt cô về tội đã đâm vào tim cậu như một quả táo vậy!... Bọn trẻ đốt lửa và nướng mấy quả táo hồng xinh xắn. Một tấm thiếc được nung nóng cho mấy hạt dẻ, còn bắp ngô thì nhảy múa vui vẻ trong một hộp thiếc. Bên ngoài trời mưa to và gió hú quanh nhà.

Trong khi tất cả mọi người đều bận bịu, Franz có một sáng kiến:

– Hay bây giờ chúng ta quyết định người đầu tiên bước vào sẽ phải kể một câu chuyện? Bất kể là ai, sẽ rất nhộn đấy.

Tất cả đồng ý. Chẳng phải chờ đợi lâu: những bước chân nặng nề vọng ngoài sảnh và chú Silas bước vào, tay ôm một mớ củi. Chú được tiếp đón bằng những tiếng la ó nên rất ngạc nhiên. Thế là Franz giải thích cho chú nghe trò đùa của các cậu.

– Ô, ta không biết kể chuyện đâu. – Chú nói, đặt củi xuống và định rời khỏi phòng.

Nhưng các cậu bé bao quanh, và buộc chú phải ngồi xuống.

– Ta chỉ biết có một câu chuyện, – cuối cùng chú Silas nói, – và đó là chuyện về một chú ngựa.

– Chú hãy kể đi! Kể đi! – Các cậu bé đồng thanh.

– Được rồi. – Chú Silas bắt đầu và luôn hai ngón tay cái vào chỗ khoét nách áo gi lê của mình. – Ta đang phục vụ trong một đại đội kỵ binh vào thời chiến tranh¹[Đây là cuộc nội chiến giữa miền bắc và miền nam Hợp chủng quốc Hoa Kỳ từ 1861 đến 1865.], và ta đã chứng kiến khá nhiều trận đánh. Con ngựa của ta tên là Major. Đó là một con ngựa tốt, thật vậy, và ta rất yêu nó. Nó không đẹp lắm, nhưng tính khí tốt và rất hăng. Trong trận chiến đầu tiên mà hai ta có mặt, nó đã cho ta một bài học mà ta không bao giờ quên. Bọn ta được lệnh tấn công và thi hành ngay. Ta không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng ta bị một viên đạn bắn trúng cánh tay và bị ngã ngựa. Ta bị bỏ lại sau cùng với hai ba người khác, đã chết hoặc bị thương. Ta đứng dậy, và tìm Major. Ta không thấy nó đâu cả, thế là ta lần về

doanh trại, nhưng bỗng ta nghe thấy tiếng hí. Đó chính là Major. Nó đang chờ ta và có vẻ không hiểu vì sao ta vẫn còn ở lại phía sau. Ta huýt sáo và nó đến gần như thường lệ. Ta cố leo lên lưng nó với cánh tay bị thương rồi đi về phía trại. Nhưng Major là kẻ dũng cảm hơn trong hai chúng ta; nó không muốn về. Nó bắt đầu chồm lên, hí vang như thể mùi thuốc súng khiến nó phát rồ. Nó không chịu nghe lời ta. Và các cháu có biết con vật đó đã làm gì không? Xoay người lại và chạy nước kiệu thẳng đến nơi đang xảy ra trận chiến!

– Một con ngựa tốt! – Dan thốt lên vẻ kích động mạnh, trong khi mấy cậu kia quên cả táo và hạt dẻ vì câu chuyện hấp dẫn.

– Ta muốn chết vì quá xấu hổ! – Chú Silas kể tiếp. – Ta quên cả vết thương của mình và lao vào trận chiến cùng với đồng đội. Rồi một quả đại bác rơi trúng chỗ của bọn ta. Thế là ta không còn nhớ gì và thấy mình nằm cạnh một bức tường, cùng với chú ngựa Major, bị thương còn nặng hơn ta. Ta bị gãy chân và một viên đạn nằm trong vai, nhưng chú ngựa bị nát cả một bên sườn với một mảnh đạn cắm trên bụng.

– Thế chú đã làm gì sau đó, chú Silas đáng thương?

– Ta lết đến bên cạnh nó, xé một mảnh áo sơ mi bịt lên vết thương của nó. Nhưng không giúp được gì.

– Thế nó đã chết ạ?

– Sau đó kia. Sáng sớm hôm sau, nó thè lưỡi như đòi uống nước. Ta không có nước, không có con suối nào gần đấy cả và vết thương ở chân khiến ta không bước đi được.

– Thế rồi sao nữa?

– Ta nhìn quanh trông thấy một người lính phe địch, bị thương ở ngực, và anh ta đã đưa cho ta bình nước của mình.

– Thế chú nhận bình nước của kẻ địch ạ?

– Phải, cậu bé à. Có những lúc trong đời, cả khi ta đã đánh nhau với một người thì người đó không còn là kẻ thù của ta nữa.

– Thế còn Major, lúc bấy giờ thì sao ạ?

– Ta đổ nước lên lưỡi của nó và nó có vẻ thật sự biết ơn. Nhưng cũng không giúp được gì nhiều, vì các vết thương của nó quá nặng. Rồi ta không thể chịu đựng được nữa khi nhìn thấy nó đau đớn. Ta đã làm việc đó vì tốt cho nó, và ta tin chắc nó đã tha thứ cho ta.

– Thế bác đã làm gì? – Emil hỏi.

Chú Silas có vẻ xúc động khiến Daisy đứng lên và đến đặt bàn tay bé nhỏ của em trên đầu gối chú.

– Ta đã bắn một phát vào đầu nó. Và khi nhìn thấy nó bình thản, thì ta cảm thấy hạnh phúc. Ta không xấu hổ khi nói ra điều này, ta đã ôm cổ nó và khóc như một đứa trẻ! Ta không biết là mình lại có thể ngốc đến thế.

Chú Silas lau mắt với cánh tay áo, cảm động vì tiếng nấc cố nén của Daisy, hơn là nghĩ đến con ngựa yêu của mình.

– Cháu thích có được một chú ngựa như thế. – Dan nói khẽ sau một lúc im lặng.

– Còn người lính phe địch, ông ấy cũng chết chứ?

– Không phải ngay lúc đó. Chúng ta đã ở đấy suốt cả ngày, nhưng buổi chiều hôm đó người ta đã đến đưa ta đi, nhưng ta biết mình còn đủ sức để chờ đợi thêm nữa. Người lính bên phe

địch ít may mắn hơn, vì thế họ đã mang anh ta đi trước. Anh ta chỉ còn đủ sức đưa tay ra cho ta và nói: “Cảm ơn bạn!” Đó là những lời cuối cùng của anh ấy. Anh ấy đã chết một giờ sau đó tại bệnh xá.

– Chắc là chú hạnh phúc lắm vì đã xử sự tốt với ông ấy! – Demi nói, rất ấn tượng vì câu chuyện.

– Phải, điều này khiến ta thật vui khi nghĩ đến thời gian ta đã trải qua, đầu gối lên cổ Major, nhìn mặt trắng đang lên và chờ đợi người ta đến đưa đi. Ta rất muốn chôn cất con vật đáng thương một cách tử tế, nhưng không được. Thế là ta cắt bờm của nó. Các cháu có muốn xem không?

– Ồ có! Chúng cháu xin chú đấy! – Daisy nói và lau nước mắt để nhìn rõ hơn.

Chú Silas lấy trong túi ra một cái ví cũ và rút ra một mảnh giấy màu nâu trong có gói một mớ bờm màu trắng. Máy đứa trẻ im lặng nhìn, không thấy có gì là buồn cười trong tình yêu của chú Silas dành cho con ngựa Major.

– Đây là một câu chuyện tuyệt vời, cháu rất thích, nhưng nó làm cho cháu khóc. Cảm ơn chú Silas thật nhiều. – Daisy nói và giúp chú cất di vật quý báu của mình, trong khi Nan cho bắp rang nổ bung vào đầy cái túi của chú.

Chú Silas đi khỏi. Nhóm trẻ bàn tán về câu chuyện trong khi chờ đợi nạn nhân kế tiếp. Đó chính là bà Jo: bà muốn lấy số đo của Nan cho một cái tạp dề mới. Chúng để cho bà bước vào rồi chúng đổ xô về phía bà và kể cho bà nghe về luật lệ mới đang được áp dụng trong phòng này. Điều này khiến bà rất vui thích và bà chấp nhận tuân theo luật ngay không phản đối; bà đã

nghe thấy những tiếng nói vui vẻ và muốn nhập với bọn trẻ để quên đi một lúc nỗi buồn phiền. Nhưng bà không có cảm hứng ngay lúc đó, vì quá bất thành linh.

– Ta có thể kể cho các con nghe gì đây? – Bà hỏi.

– Về mấy cậu bé! – Mấy đứa trẻ đồng thanh.

– Được rồi! Ta sẽ kể cho các con nghe chuyện gì đã xảy ra tại một trường học có nhiều cậu bé và một cô giáo duy nhất. Một hôm cô giáo đó làm bánh táo cho tất cả mọi người, nhưng khi dọn bánh ra bà phát hiện ai đó đã ăn hết hoa quả trên mấy chiếc bánh. “Ai có thể làm việc đó nhỉ?” Cô giáo không thể biết được, vì các cậu bé đã quả quyết là không phải chúng. Nhưng trong đêm, bà nghe thấy có ai đó đang rên. Bà liền dậy để xem việc gì xảy ra: một trong số các cậu bị đau bụng dữ dội và cậu này thú thật với bà: “Chính cháu đã ăn tất cả hoa quả và cháu xin lỗi cô trước khi cháu chết.” Điều mà dì muốn nói với các con qua câu chuyện này là, của phi nghĩa không bao giờ đem lại lợi ích cho ta, có phải không?

– Đúng như vậy.

– Và câu chuyện kết thúc như vậy sao?

– Không hoàn toàn như vậy.

Bà Jo không thể kể tiếp vì cửa mở và Rob bước vào.

– Con làm gì ở đây, cậu bé láu lỉnh kia? – Mẹ em hỏi.

– Vì mẹ không đến hôn con, và con nghe thấy tiếng ồn nên đến xem chuyện gì.

– Khi ta bước vào phòng này thì ta phải kể một câu chuyện. Đó là luật! – Nan nói.

– Có lẽ Rob không biết câu chuyện nào đâu.
– Có chứ, em có biết! Em luôn kể cho Teddy nghe! – Rob trả lời tự tin.

– Vậy thì kể đi. – Dan mời em.

Tất cả lắng nghe Rob kể:

– Ngày xưa, một bà có một triệu đứa con và một cậu con trai rất dễ thương. Bà lên cầu thang và nói với cậu bé: “Con không được đi ra sân.” Nhưng cậu bé vẫn đi ra sân thế rồi cậu bị ngã vào cái giếng và chết.

– Hết rồi à? – Franz hỏi.

– Không, còn một đoạn nữa.

– Thế bà đó làm gì khi cậu bé ngã xuống giếng? – Mẹ em hỏi để gợi ý.

– Ồ, bà đã vớt cậu bé lên bọc cậu trong một tờ báo và để cậu trên giá để cho cậu khô lại cùng với các loại hạt.

Một trận cười nổi lên để đón chào cái kết của câu chuyện. Bà Jo vuốt ve mái tóc quăn của em và nói trịnh trọng:

– Con trai, con đã thừa hưởng từ mẹ con tài kể chuyện đấy!

– Giờ thì con được ở lại đây, phải không? Con đã kể một câu chuyện hay! – Rob nói, thích thú vì thành công của em.

– Con có thể ở lại để ăn hết chỗ bắp rang này. – Mẹ em nói, hi vọng em sẽ ăn một miếng hết ngay.

Nhưng Rob là một cậu bé nhiều mưu mẹo: em ăn từng hạt bắp một, rất chậm.

– Có lẽ tốt hơn nếu dì kể thêm một câu chuyện nữa trong khi chờ đợi? – Demi hỏi vì cậu không muốn mất thời gian.

– Ta chỉ còn mỗi câu chuyện nhỏ về một cái hòm gỗ. – Bà Jo nói, khi thấy Rob còn những bảy hạt ngô nữa.

– Có một cậu bé trong câu chuyện phải không ạ?

– Chỉ có thể thôi!

– Câu chuyện có thật ạ?

– Hoàn toàn.

– Tuyệt! Vậy dì kể nhanh lên!

– James Snow và mẹ cậu sống trong một ngôi nhà ở quê. Hai mẹ con rất nghèo, và James không có việc làm, nhưng cậu rất yêu sách.

– Làm sao lại như thế được? Cháu rất ghét sách và cháu thích công việc hơn. – Dan nói.

– Cần có đủ loại người để tạo ra thế giới: những người lao động, những người đi học đều có ích, và có đủ chỗ cho tất cả mọi người. Nhưng ta nghĩ những người lao động cần phải học một chút và những người đi học cũng cần phải biết lao động khi cần. – Bà Jo đáp rồi nhìn lần lượt từ Dan sang Demi. – Nhưng các con hãy nghe câu chuyện về James. Cậu không muốn là người ích kỉ, nhưng mẹ cậu rất hạnh diện về cậu và để cậu muốn làm gì thì làm. Bà đi làm và như vậy cậu bé có sách cùng thời gian để đọc chúng. Một mùa thu kia, James muốn đi học: cậu đến gặp mục sư để xin một bộ quần áo chỉnh tề và sách vở. Nhưng mục sư đã nghe kể về tính lười biếng của cậu và không muốn làm gì cho cậu cả, vì nghĩ một cậu bé không chăm lo cho mẹ và để bà phải làm việc một mình sẽ không phải là một học sinh tốt. Tuy nhiên vị mục sư cũng quan tâm đến James và đã đề nghị với cậu như sau: “Ta sẽ cho con quần áo và sách vở,

nhưng với một điều kiện.” “Điều kiện gì thưa ông?” Cậu bé hỏi. “Con phải trông chừng cho thùng đựng gỗ của mẹ con luôn luôn đầy suốt mùa đông. Nếu con không làm tròn bốn phận thì con sẽ không được đi học nữa.” James đồng ý ngay lập tức. Thế là cậu đi học và một thời gian dài mọi thứ đều tốt đẹp vì đó là mùa thu và có vô khối củi. Sáng và chiều, cậu đi nhặt củi và mang về một giỏ đầy: công việc thật đơn giản. Nhưng đến tháng Mười Một, cái lạnh đến, ngày ngắn đi và củi cháy rất nhanh. Bà Snow mua mấy khúc củi với tiền của bà, nhưng chúng biến hết rất nhanh. Người đàn bà đáng thương bị bệnh thấp khớp. Bà phải ngưng làm việc và James buộc phải rời bỏ sách vở. Ở trường cậu là một học sinh giỏi. Nhưng cậu biết là vị mục sư sẽ không đồng ý. Trong những giờ rảnh rỗi James bắt đầu kiếm tiền vì sợ thùng đựng củi sẽ bị hết. Cậu làm đủ thứ công việc vặt để có thể mua được củi. Cậu làm việc cật lực và thời gian quý báu trôi qua rất nhanh. Sách vở lôi cuốn cậu nên cậu rất khó lòng rời bỏ chúng. Những công việc nặng nhọc dường như không bao giờ chấm dứt. Vị mục sư thấy cậu nghiêm túc thật sự, quyết định giúp cậu bé mà không để cho cậu biết. Đêm trước Giáng sinh, một số lượng củi được đặt trước cửa ngôi nhà của James với một cái cửa mới và một mảnh giấy trên ghi hàng chữ: “Hãy tự giúp mình, rồi Trời sẽ giúp anh.” Cậu bé James đáng thương không chờ đợi gì ở mùa lễ đó, nhưng khi đem củi vào nhà sáng Giáng sinh, cậu tìm thấy một đôi bao tay do mẹ cậu đan. Cậu rất vui vì món quà đó, nhưng cái nhìn của bà khi ôm hôn và gọi cậu là “Con trai tốt của mẹ!” còn làm cậu vui hơn. Khi cậu tìm cách đem lại sự ấm áp cho ngôi nhà, cậu đã sưởi ấm trái tim bà mẹ; khi làm đầy cái thùng đựng củi, cậu cũng đã làm tròn bốn phận

của cậu. Cậu bắt đầu hiểu được còn có thứ tốt hơn sách vở, và cậu học được bài học mà Chúa đã đem đến cho cậu, cũng như những gì cậu học được trong sách vở.

– Đây là một câu chuyện hay! – Dan thốt lên.

– Con rất thích cậu bé đó! Con có thể nhặt củi cho dì. – Demi nói vì cậu thấy đó sẽ là một cách mới để kiếm tiền cho mẹ.

– Hãy kể cho bọn con nghe một câu chuyện về các cậu bé hư đi! Đó là những câu chuyện con thích nhất! – Nan nói.

– Bà nên kể cho bọn con nghe một chuyện về một cô gái hư tính tình rất xấu! – Tommy nói vì buổi tối hôm đó thật tồi tệ khi Nan đến ngồi cùng băng ghế với Ned.

Bà Jo không kể thêm câu chuyện nào nữa, vì Rob đã ngủ rất say. Bà bế em vào giường, và không ngại là sẽ thấy em xuất hiện một lần nữa buổi tối hôm đó.

– Còn bây giờ không biết ai sẽ bước vào đây? – Emil nói vừa hé mở cửa.

Chị Mary Ann là người đầu tiên đi ngang qua: người ta gọi chị, nhưng chú Silas đã báo trước với chị nên chị chỉ cười trừ trước những lời khuyến khích của các cậu bé. Rồi có tiếng bước chân ngoài sảnh.

– Đó là bác Fritz! Nếu tất cả chúng ta cười lên thật to thì chắc chắn bác ấy sẽ bước vào. – Emil nói.

Một trận cười lớn và bác Fritz xuất hiện.

– Chuyện gì ở đây vậy?

– Bác bị bắt rồi! Bác bị bắt rồi! Bác không thể bỏ đi được nữa trước khi kể một câu chuyện! – Mấy cậu bé hô to và đóng cửa

lại.

– Đúng là một trò đùa hay! Nhưng ta không muốn bỏ đi, ở đây có vẻ mọi người rất vui. Ta sẽ trả nợ ngay lập tức. – Ông Bhaer nói và ngồi xuống thật thoải mái. – Cách đây khá lâu, Demi à, ông ngoại của con trở về sau một buổi thuyết trình để lấy tiền cho một viện mồ côi. Ông đã quyên được rất nhiều tiền và mang theo người. Bỗng ông trông thấy một người đàn ông tạo ấn tượng không tốt lắm. Ông của con nghĩ ông ta định cướp số tiền.

– Thế ông đã quay xe lại ă? – Dan hỏi.

– Không. Ông thấy thật không xứng đáng nếu nghi ngờ một người vô cố như vậy. Khi nhìn kĩ người đàn ông, thì ông thấy ông ta rất gầy yếu. Vì vậy ông mời ông ta lên xe.

– Người đàn ông đó là ai vậy? – Dan hỏi.

– Một người bố trong gia đình không có việc làm và đang đói. Ông của con muốn giúp đỡ ông ta và móc ví ra, ông đã đưa tất cả số tiền ông đang có.

– Và người đàn ông đã nhận số tiền đó?

– Không đâu. Ông của con nói với ông ta: số tiền này không phải của tôi, và tôi không được sử dụng nó. Nhưng tôi có thể biếu ông năm đô- la của tôi.” Người đàn ông nhận lấy năm đô- la với lòng biết ơn và khi cả hai đến thị trấn, họ từ giã nhau. Chính lúc đó người đàn ông mới thú thật là ông ta đã có ý định cướp tiền. Nhưng ông con đã tỏ ra quá tốt với ông ta nên ông ta đã từ bỏ ý định đó.

– Thế họ còn gặp lại nhau không ă? – Daisy hỏi.

– Không. Nhưng ta nghĩ là người đàn ông đó đã tìm được

việc làm và không còn muốn đi cướp của người khác nữa.

– Một cách cư xử thật lạ lùng. Phải con thì con đã thối cho ông ta một quả rồi. – Dan thốt lên.

– Lòng tốt luôn luôn có hiệu quả hơn bạo lực. – Ông Bhaer đáp và đứng lên.

– Một câu chuyện nữa đi, chú Fritz! – Daisy kêu lên.

– Ta muốn giữ mấy câu chuyện của ta cho một lần khác. Nhiều câu chuyện quá cũng không tốt như là ăn quá nhiều kẹo vậy. Ta đã theo đúng luật và ta đi đây.

Ông Bhaer bỏ đi, cả lũ đuổi theo. Ông trốn trong phòng làm việc của mình, mặc cho mấy đứa trẻ la lối thoải mái. Chúng bị kích động bởi một vài câu chuyện nên không thể bình tĩnh lại ngay được. Thế là chúng chơi trò bịt mắt bắt dê. Và khi Tommy bắt được Nan, cậu tỏ ra đã nhớ bài học của câu chuyện cuối cùng liền nói thăm vào tai bạn: “Tớ lấy làm tiếc đã cho bạn là một đứa con gái xấu xa.”

Nan không muốn là người vô tâm. Khi bọn trẻ chơi trò chuyền tay đến lượt Tommy và Nan, cậu bé nhận thấy trong tay mình một gói nhỏ: đó là chiếc nhẫn bằng bươm ngựa gói trong giấy bạc.

Cả hai lấy làm tiếc vì sự giận dữ; thế là chúng làm lành với nhau. Mỗi tình trẻ thơ được lập lại và ngôi nhà trong cây liễu lại trở thành một lâu đài nhỏ xinh đẹp cho các giấc mơ của chúng.

Chương 21

Ngày lễ Tạ ơn

Buổi lễ này luôn luôn được tổ chức tại Plumfield theo đúng truyền thống, và không có gì cản trở. Nhiều ngày trước đó, mấy cô bé giúp đỡ bác Asia và bà Jo khi cả hai làm bánh táo, bánh bột, bánh hình hoa quả; điều này khiến cho chúng rất bận rộn và có vẻ quan trọng. Mấy cậu con trai không được bước chân vào những phòng dành riêng cho việc ấy, nhưng chúng ngửi thấy mùi thơm và thỉnh thoảng được phép ném vài mẫu các của ngon đó trong quá trình thực hiện.

Tuy nhiên, dường như năm ấy có thêm một cái gì hơn những năm trước; sự nhộn nhịp chung của cả ngôi nhà; các cô gái bận rộn từ trên xuống dưới nhà, và mấy cậu con trai thì hối hả trong phòng học và trong kho cỏ. Người ta đi tìm kiếm ruy băng, dải trang sức, giấy vàng. Franz và bà Jo tiêu thụ một số lớn những mảnh vải đủ loại. Ned đóng búa, Demi và Tommy trao đổi với nhau khe khẽ những lời bí mật. Một tiếng ồn lạ lùng thoát ra từ phòng của Emil và tiếng cười cố nén của Rob và Teddy vọng ra từ phòng dành cho trẻ con.

Giữa tất cả những việc đó, điều khiến cho ông Bhaer tò mò nhất là quả bí ngô của Rob. Người ta đặc thẳng mang nó vào bếp

và đã dùng nó để làm khoảng một chục cái bánh vàng ươm. Cũng không hết được một phần tư của quả bí ngô vĩ đại; vậy thì phần còn lại ở đâu? Nó đã biến mất! Tuy nhiên Rob có vẻ không hề quan tâm. Và khi bố Bhaer hỏi phần còn lại đã biến đi đâu thì người ta trả lời sau này ông sẽ biết.

Thế là ông nhắm mắt bịt tai và giả bộ như không nhìn thấy gì, không hiểu điều gì. Cuối cùng ngày “N” đã đến, bà Jo yêu cầu ông giáo sư đưa mấy đứa trẻ đi dạo xa để chúng có thể ăn ngon miệng vào bữa trưa. Các cô gái ở nhà để dọn bàn và làm những công việc cuối cùng cho những bất ngờ khiến cho tâm hồn non trẻ của lũ trẻ đầy lo lắng.

Phòng học đã đóng cửa từ hôm trước và ông Bhaer bị cấm không được bước vào đấy.

– Mọi thứ đã sẵn sàng và thật là tuyệt! – Nan thốt lên lúc đi ra khỏi phòng với một vẻ đắc thắng.

– Sự bất ngờ thật tuyệt vời, và chú Silas biết nên làm gì. – Daisy thêm vào.

– Chú sẽ chết không nhắm được mắt nếu nói sai, đây là chuyện vui nhất mà chú từng chứng kiến! – Chú Silas nói vì được chia sẻ bí mật và thích thú như một đứa trẻ.

– Họ đã về rồi kìa! Tớ đã nghe thấy Emil đang hét to: “Đất liền, thẳng tiến!” Chúng ta phải đi thay quần áo nhanh lên.

Mấy cậu con trai trở về với một trạng thái thèm ăn kinh khủng. Chúng cũng đi chuẩn bị. Suốt nửa tiếng đồng hồ mọi người rửa tay, đánh răng, chải đầu thật cẩn thận. Khi chuông reo, một đám con trai sạch sẽ và ăn mặc tử tế chiếm lấy phòng ăn. Bà Jo mặc chiếc áo đẹp bằng lụa đen trang trí một đoá hoa

cúc đại đoá màu trắng, chủ tọa bữa ăn. Daisy và Nan mặc áo mùa đông mới của chúng với thắt lưng xinh xinh và trên mái tóc cài mấy chiếc nơ màu. Teddy sáng chói trong chiếc áo sơ mi bằng len màu đỏ và đôi giày đẹp nhất với mấy cái cúc thu hút sự chú ý của bé.

Ông bà Bhaer im lặng quan sát những gương mặt hạnh phúc và trong lòng họ, nói lên một lời tạ ơn:

“Công việc của chúng ta đã đem lại kết quả, chúng ta hãy cảm ơn Chúa và hãy kiên trì!”

Tiếng lách cách của dao đĩa cản trở chuyện trò. Chị Mary Ann, đeo cái ruy băng kì cục trên tóc, đi tới đi lui quanh chiếc bàn với đủ món và nước sốt. Gần như tất cả đều đã tham gia vào việc chuẩn bị bữa ăn, đặc biệt thịnh soạn và tinh tế.

– Đây là những củ khoai tây đẹp nhất mà tớ từng thấy! – Jack nhận xét vì chính cậu là người đã trồng ra chúng.

– Thịt nhồi trong con gà tây được làm với rau thơm của tớ. – Nan nói trong lúc nuốt một miếng với sự thỏa mãn hiển rõ.

– Mấy con vịt của tớ chất lượng hảo hạng. Bác Asia bảo, chưa bao giờ thấy con nào béo như vậy. – Tommy nói.

– Em đã tham gia vào món bánh với quả bí ngô. – Rob nói, cố kìm một tiếng cười trong cái tách của em.

– Tớ đã nhặt táo để làm rượu táo. – Demi nói.

– Ai đã đặt ra ngày lễ tạ ơn này vậy? – Rob hỏi.

– Ai muốn trả lời nào? – Ông Bhaer hỏi.

– Con! – Demi nói. – Đó là các vị linh mục hành hương.

– Vì sao?

– Một hôm họ suýt chết đói thì họ đã gặt hái được nhiều thứ. Thế là họ nói: “Chúng ta hãy cảm ơn Chúa về việc này”, và rồi từ đó có một ngày và người ta gọi đó là ngày lễ Tạ ơn.

– Nhưng các linh mục hành hương là ai vậy? – Rob hỏi thêm.

– Đó là những người đến từ nước Anh. Họ không ưa vua, vì vậy họ đã lấy một chiếc tàu và đã đến xứ sở đầy những gấu và thú dữ này. Họ đã ghé tàu vào một mỏm đá, mỏm đá Plymouth mà dì Jo biết rất rõ vì đã sờ vào nó ấy. Ở đó có mấy người da đỏ rồi mấy vị linh mục hành hương đã giết họ rồi trở nên giàu có. Họ đã treo cổ mấy bà phù thủy. Trong số họ có vài người là các cụ cố của cháu. Một trong số những con tàu có tên là Mayflower. Con có thể xin thêm một ít gà tây không ạ?

– Ta nghĩ Demi sẽ trở thành sử gia! – Ông Bhaer nói và đã phục vụ đến lần thứ ba hậu duệ trẻ tuổi của các vị linh mục hành hương của con tàu Mayflower^[Người ta kể rằng nhóm người ở Plymouth là những người đầu tiên tổ chức lễ tạ ơn vào năm 1621.].

– Cậu quên không nói là ngày hôm đó, cần phải ăn thật nhiều. – Stuffy thêm vào.

– Nhưng không nhiều đến nỗi phát ốm. – Franz nói.

– Con nói đúng Franz, nếu không thì một lát nữa đây các con không thể tham dự vào màn bất ngờ. – Bà Jo nói. – Còn giờ các con có thể vui đùa thoải thích đến giờ uống trà, vì tối hôm nay các con sẽ vui đùa thật ghê.

Bà Jo đứng lên rời khỏi bàn ăn.

– Anh nghĩ là anh sẽ đưa tất cả mọi người đi một vòng bằng xe. Còn em, em yêu, hãy đi nghỉ để tối hôm nay không quá mệt.

- ông Bhaer nói.

Sau một bữa lót dạ nhẹ, có thêm một đợt thay quần áo. Rồi cả đám trẻ nôn nóng chờ đợi khách mời đến. Đó là những người trong gia đình, những buổi vui vẻ đó chỉ dành riêng cho những người họ hàng gần. Tất cả mọi người đều đến: ông bà March cùng với bác Meg kiều diễm, mặc dù đang mặc bộ đồ tang. Chú Teddy và dì Amy cùng với cô công chúa bé nhỏ đáng yêu hơn bao giờ hết, mặc một chiếc áo màu xanh da trời, cầm một bó hoa và bé phân phát cho mấy cậu con trai để chúng cài lên áo.

Còn có một nhân vật lạ mà chú Teddy đã giới thiệu:

- Đây là ông Hyde; ông ấy đã hỏi tôi tin tức của Dan và tối hôm nay tôi mang ông ấy đến để có thể thấy cậu bé khoẻ mạnh như thế nào.

Ông bà Bhaer tiếp đón ông thật thân tình, trước tiên để làm vui lòng Dan. Nhưng sau vài phút nói chuyện, họ rất hạnh phúc được làm quen với ông Hyde vì chính con người ông: đó là một người đàn ông giản dị, hiền và rất lí thú. Thật mừng khi thấy gương mặt Dan sáng lên khi trông thấy người bạn của cậu, và càng mừng hơn trước sự ngạc nhiên cũng như sự bằng lòng của ông Hyde đối với phong cách mới của cậu bé. Nhưng điều làm cho mọi người cảm động là khi nhìn thấy hai người bạn ngồi trong một góc phòng, quên cả sự chênh lệch về tuổi tác, về văn hoá và hoàn cảnh, để kể về những gì cả hai quan tâm, nghĩa là những gì mỗi người đã làm suốt mùa hè qua.

- Buổi trình diễn phải bắt đầu ngay, nếu không các diễn viên sẽ ngủ gục hết. - Bà Jo nói.

Thế là tất cả đi về phía phòng học, và ngồi trước một tấm

màn làm bằng hai cái chăn phủ giường to. Mấy đứa trẻ biến đi, nhưng những tiếng cười cố nén và những tiếng thốt lên vọng ra từ sân khấu đã cho ta biết sự có mặt của chúng.

Buổi trình diễn bắt đầu với một màn trình diễn thể dục, do Franz điều khiển. Sáu cậu bé lớn nhất, mặc quần xanh lơ và áo sơ mi đỏ thực hiện các bài tập với quả tạ, quả cân và thanh sắt, trong tiếng nhạc đệm của bà Jo.

– Dan rất là khoẻ mạnh! Nếu tôi làm cuộc hành trình đến Nam Mỹ, trong một hai năm nữa, thì tôi rất muốn xin phép ông được đưa cậu ấy đi, thưa ông Bhaer. – Ông Hyde nói, quan tâm đến Dan hơn bao giờ hết.

– Cháu nó có thể đi cùng ông, mặc dù chúng tôi ở đây sẽ rất tiếc nếu thiếu vắng cháu. Chuyến đi đó sẽ rất có ích cho cháu và tôi tin chắc cháu có thể đỡ dần ông nhiều.

Sau màn thể dục, Demi và Tommy trình diễn một truyện ngụ ngôn khiến cho khán giả cười bò. Tommy đóng vai một người nông dân già và em bắt chước chú Silas đạt đến mức ngay cả chú ấy cũng không thể không cười nắc nẻ.

Rồi Emil hát một bài hát của lính thủy. Sau đó đến lượt Ned múa một điệu múa Trung Hoa: đầu đội một cái mũ hình chùa, cậu nháy những bước nhảy ếch.

– Thế những đứa nhỏ khác đâu cả rồi?

– Đó là một màn bất ngờ! Và sẽ rất tuyệt nên con lấy làm tiếc cho người nào không được xem! – Demi nói và ngồi xuống cạnh mẹ.

Dì Jo đã mang Lọn tóc vàng đi, trước sự ngạc nhiên tột độ của bố em và ông còn nôn nóng hơn là ông Bhaer vì muốn biết

chuyện gì sẽ xảy ra.

Cuối cùng sau những tiếng ồn kì quặc, màn được kéo lên trong tiếng nhạc êm dịu. Bess ngồi trên một chiếc ghế đầu cạnh lò sưởi bằng giấy màu nâu. Đó là cô bé Lọ Lem khiến ta cảm động nhất mà ta có thể tưởng tượng được; quần áo rách rưới, đôi giày mòn hết, gương mặt xinh đẹp với nét thật buồn và dáng điệu thật ử rữ làm cho mắt khán giả ngấn lệ đồng thời miệng họ mỉm cười. Diễn viên trẻ tuổi ngồi đấy không nói gì cho đến khi một giọng nói nhắc em: “Giờ thì nói đi”, thế là em thở dài thật nhộn và nói:

– Ôi, mình thật muốn đến buổi dạ vũ! – Giọng tự nhiên khiến bố em vỗ tay tán thưởng và mẹ em thì thào: “Cực cưng bé nhỏ!”

Những lời không hợp lúc đó quấy rầy cô bé Lọ Lem làm em lắc đầu và nói:

– Không được nói chuyện với con!

Sự im lặng trở lại ngay lập tức và người ta nghe thấy ba tiếng gõ vào tường. Cô bé Lọ Lem chưa kịp hỏi: “Ai đó?” thì giấy trên lò sưởi xé ra và Nan xuất hiện, quần trong một áo măng tô đỏ và tay cầm một chiếc đĩa.

Những lời trao đổi giữa Lọ Lem và bà tiên đỡ đầu của cô không dính gì với câu chuyện cổ tích. Nhưng điều này không cản trở khán giả thấy vui.

Bà tiên đỡ đầu tháo cúc của chiếc tạp dề xấu xí mà Lọ Lem đang mặc ra và một cô công chúa bé nhỏ thật xinh hiện ra, có thể làm say lòng tất cả các chàng hoàng tử trẻ tuổi của vương quốc.

Mẹ em đã mặc cho em một chiếc áo lụa màu hồng có một cái đuôi dài phủ lên chiếc váy lót bằng vải sa tanh trắng trang trí bằng những bó hoa nhỏ thật xinh. Bà tiên đặt lên đầu em một vương miện bằng lông màu hồng và mang cho em một đôi giày bằng giấy bạc.

Rồi đến cảnh quan trọng nhất của buổi diễn. Ban đầu một sợi dây thừng được thả xuống đất. Rồi bốn con chuột bước ra sân khấu, không vững vàng lắm trên đôi chân của chúng với một cái đuôi hơi kì quặc, nhưng một cái đầu rất đẹp trang trí với hai hòn ngọc đen để làm mắt, sáng một cách tuyệt vời. Chúng kéo lê – hoặc giả vờ kéo lê – một cỗ xe tuyệt đẹp được làm với nửa quả bí ngô của Rob, đặt trên mấy chiếc bánh xe của Teddy, được sơn màu vàng để ăn khớp với chiếc xe. Một ông đánh xe thật xinh xắn với bộ tóc giả màu vàng, đội mũ hai sừng, quần màu tím và áo măng tô có những dải trang trí, nghiêng người ra phía trước cỗ xe. Ông ta cầm một cái roi dài và giữ chặt dây cương. Đó là Teddy. Cỗ xe dừng lại, bà tiên đỡ đầu cho công chúa lên xe và cô công chúa gửi những chiếc hôn gió cho khán giả. Đôi giày đặt phía trước để mọi người nhìn thấy và đuôi áo được xếp tử tế phía sau cỗ xe, và cỗ xe chạy đi!

Cảnh kế tiếp diễn tả buổi dạ vũ. Nan và Daisy mang trên người đủ thứ đồ trang sức nhẹ thật đẹp. Nan đặc biệt diễn tốt trong vai bà chị ganh tị và với sự vượt trội của em, em đã hạ được những quý bà tưởng tượng khi đi qua gian phòng lớn nơi tổ chức dạ vũ trong lâu đài. Hoàng tử Rob, đầu đội một vương miện to, ngồi trên ngai vàng, nhìn mãi thanh kiếm và mấy túm len trên đôi giày của ngài. Khi Lọ Lem đến nơi, chàng đứng dậy thốt lên về nhiệt tình nhưng không được thanh lịch cho lắm:

– Quý thần ơi! Ai thế kia?

Và ngay lập tức chàng mời cô gái nhảy, trong khi hai cô chị giận dữ xoay mặt vào tường. Điều nhảy do hai người bé nhỏ thực hiện thật ngoạn mục: mặt bọn trẻ thật nghiêm nghị, quần áo thật thành công và nhịp được giữ thật đúng khiến ta có thể nói đây là những nhân vật bước thẳng ra từ một bức tranh của Watteau^[Jean-Antoine Watteau (1684-1721): họa sĩ người Pháp thế kỷ 18. (Bánh)]! Cô công chúa thỉnh thoảng vấp chân vào đuôi áo của nàng và hoàng tử suýt ngã mấy lần vì thanh kiếm, nhưng cả hai đã vượt qua tất cả những trở ngại đó và kết thúc điệu nhảy rất duyên dáng và dí dỏm.

– Hãy làm rơi chiếc giày bé nhỏ của con! – Bà Jo nhắc khẽ khi cô công chúa định ngồi vào chỗ.

– Ô, con quên mất!

Và cởi một chiếc giày bạc ra, cô Lọ Lem đặt nó vào giữa sân khấu. Rồi em nói với Rob:

– Giờ thì anh phải đuổi bắt em!

Hoàng tử nhặt lấy chiếc giày và đuổi theo công chúa. Cảnh thứ ba, như mọi người đều biết, xảy ra tại nhà của Lọ Lem. Người của hoàng tử đến để thử chiếc giày nhỏ. Teddy luôn đóng vai người đánh xe, thổi một hồi kèn thật êm tai, trong khi hai cô chị cố xỏ chân vào chiếc giày. Nan nhất quyết diễn cảnh cô chị tự cắt ngón chân với con dao chặt thịt. Em đóng vai thật hay đến nỗi sứ giả của hoàng tử hết hoảng và nài nỉ em phải cẩn thận. Rồi người ta gọi Lọ Lem đến và nàng chạy đến với tạp dề buộc ngược. Nàng xỏ chân vào chiếc giày và tuyên bố thỏa mãn:

– Tôi là nàng công chúa!

Daisy khóc và xin lỗi, nhưng Nan thích bi kịch, thêm dệt thêm câu chuyện và giả vờ ngắt xiu. Em ngã xuống sàn và nằm ở đấy cho đến khi vở kịch kết thúc. Không kéo dài lâu: hoàng tử trở lại, quỳ gối xuống và hôn tay của Bess thật nồng nàn trong khi sứ giả thổi kèn khiến cho mấy người có mặt gần điếc tai. Màn không hạ xuống được, vì cô công chúa chạy về phía bố em và thốt lên:

– Con diễn tốt chứ ạ?

Trong khi đó hoàng tử và sứ giả của ngài đấu kiếm với cái kèn bằng thiếc và thanh kiếm bằng gỗ.

– Thật là tuyệt! – Khán giả đồng thanh thốt lên.

Khi không khí phấn chấn bớt đi một chút, Nat xuất hiện với cây vĩ cầm của em.

– Im lặng! Im lặng! – Bọn trẻ hét lên.

Và sự im lặng được lập lại vì cái gì đấy trong dáng dấp khiêm nhường và trong đôi mắt như van lơn của Nat khiến cho mọi người chú ý. Ông bà Bhaer tưởng cậu sẽ chơi những bản nhạc cổ mà cậu chơi rất đạt, nhưng trước sự ngạc nhiên của họ, cậu chơi một giai điệu thật hay với một tài nghệ xuất sắc khiến họ khó có thể nghĩ đấy chính là cậu.

Bà Jo ngược nhìn ông Laurie và hỏi:

– Chính cậu đã viết bản nhạc này phải không?

– Em muốn cậu bé của chị vinh danh chị và cảm ơn chị theo cách của nó. – Chú Teddy đáp.

Khi Nat chào khán giả, cậu được hoan nghênh nhiệt liệt và được yêu cầu chơi lại. Cậu làm theo thật duyên dáng. Rồi cậu

chơi thêm những giai điệu cổ khiến tất cả đều muốn nhảy.

– Hãy dẹp trống căn phòng đi! – Emil ra lệnh.

Sau một phút, ghế được mang đi. Những người lớn tuổi nhất lùi dọc theo tường và bọn trẻ đã tụ tập lại giữa phòng. Các cậu bé mời các quý bà trẻ cũng như lớn tuổi hơn thật tử tế. Tất cả các cậu bé đều muốn khiêu vũ với công chúa, nhưng em đã chọn Dick. Dì Amy khiến Dan hãnh diện khi dì từ chối đôi tay của Franz để khiêu vũ với cậu. Dĩ nhiên Nan khiêu vũ với Tommy, Nat với Daisy, trong khi ông Teddy mời bác Asia, và bác thấy rất hân hạnh. Chú Silas và chị Mary Ann cũng khiêu vũ. Và suốt hơn nửa tiếng đồng hồ, Plumfield đúng là một thiên đường thật sự.

Buổi lễ kết thúc với cuộc diễu hành của tất cả bọn trẻ, dẫn đầu là cỗ xe trên đó có cô công chúa kiêu kì. Và trong khi bọn trẻ vui sướng với cuộc vui cuối cùng đó, thì người lớn lui về phòng khách.

– Thế chị nghĩ sao về mấy gương mặt hạnh phúc kia, Jo bé nhỏ. – ông Laurie hỏi và ngồi xuống cạnh bà Bhaer trên chiếc ghế dài.

– Tôi nghĩ chúng đem hạnh phúc lại cho tôi và tôi muốn biết tương lai các cậu bé của tôi. – Bà mỉm cười đáp.

– Tất cả chúng sẽ trở thành thi sĩ, họa sĩ, chính khách, người lính can trường hoặc có thể là vua trên thương trường!

– Không đâu! Tôi không còn nhiều tham vọng như ngày xưa nữa. Tôi sẽ rất hạnh phúc nếu như chúng chỉ là những người đàn ông lương thiện. Nhưng phải thú thật là tôi chờ đợi vinh quang ở một vài cậu. Demi không phải là một đứa trẻ bình

thường: tôi nghĩ nó cần phải phát triển và trở thành một nhân vật vĩ đại, theo nghĩa tốt nhất của từ ấy. Mấy đứa khác sẽ phải tự xoay xở nhiều, nhất là hai cậu bé cuối cùng của tôi. Nghe Nat chơi đàn lúc này, tôi thật sự nghĩ nó là thiên tài.

– Cũng hơi sớm để khẳng định điều đó. Chắc hẳn là nó có tài, và nó có thể kiếm sống khi làm công việc nó thích. Chị hãy nuôi nó thêm một hai năm nữa rồi em sẽ lo cho nó.

– Thật là một dự tính tương lai tuyệt đẹp cho cậu bé Nat đáng thương của chúng ta, khi đến đây với tôi sáu tháng trước, cậu bé ở trong tình trạng bị bỏ rơi và cô đơn làm sao! Tương lai của Dan dường như đã được định rồi: ông Hyde sắp tới đây sẽ chăm lo cho nó và ông sẽ biến nó thành một người giúp việc tốt và trung thành. Phải, tôi thật hạnh phúc về thành công của chúng ta với mấy cậu bé!

– Chị có khả năng huyền bí nào vậy, chị Jo?

– Tôi yêu chúng, chỉ có thế thôi, và tôi nói lên điều đó. Anh Fritz làm những việc còn lại.

– Chị thân yêu! Em có thể nói, chỉ yêu thôi, là một công việc không dễ dàng gì. – Ông Laurie nói và vuốt ve đôi má mảnh dẻ của người bạn thiếu thời với sự thán phục chưa từng có đối với cô gái của ngày trước.

– Tôi bây giờ là một phụ nữ hơi héo tàn rồi, nhưng là một phụ nữ hạnh phúc! Vậy thì cậu đừng có thương hại tôi, Teddy.

Và bà nhìn quanh phòng với một vẻ bằng lòng.

– Phải, các dự tính của chị dường như càng ngày càng thành công.

– Làm sao tôi có thể thất bại khi tất cả các bạn đều giúp đỡ

tôi như vậy? – Bà Jo nói, mỉm cười biết ơn với người bạn hào phóng của bà.

– Ngôi trường rất thành công này là trò chơi tốt nhất của gia đình chúng ta. Rất không thích hợp với tương lai mà mọi người đã tưởng tượng cho chị, nhưng thật gần với ước muốn của chị! – Ông Laurie nói, từ chối không cho người ta cảm ơn mình, như thường lệ.

– Lúc đầu tất cả mọi người đã chế nhạo tôi! Thế mọi người đã không nghĩ nuôi dạy con trai và con gái chung sẽ có kết quả tốt hay sao? Còn bây giờ, cậu thấy đó, đầu vào đấy!

– Em công nhận. Bao giờ Lợn tóc vàng của em lớn hơn một chút em sẽ giao nó cho chị.

– Tôi rất tự hào nếu như cậu tin tưởng tôi như vậy. Nhưng thật sự Teddy à, mấy cô bé gái đã ảnh hưởng rất tốt đến mấy cậu bé. Tôi biết là cậu sẽ chế nhạo tôi, nhưng không sao, tôi đã quen rồi. Tôi sẽ kể cho cậu nghe: một trong những niềm vui thích nhất của tôi là xem gia đình của mình như là một thế giới nhỏ, nhìn những tiến bộ của mấy chàng trai bé nhỏ và nhìn sự ảnh hưởng của mấy phụ nữ bé nhỏ lên chúng tốt như thế nào. Daisy rất nữ tính, và tất cả đều cảm nhận được sự quyến rũ của nó. Nan mạnh mẽ và kiên quyết: tất cả các cậu bé đều thán phục lòng dũng cảm của nó và cho nó cơ hội để thực hiện ước muốn biểu lộ sức mạnh của nó. Bess của cậu là một quý bà, tinh tế, duyên dáng và xinh đẹp. Nó khai hóa chúng mà không hề hay biết và giữ đúng vị trí của nó còn hơn cả người phụ nữ dễ mến nhất; nó đã biến mấy cậu con trai thành những người lịch sự!

– Không phải các quý bà luôn luôn có hiệu quả, chị Jo à.

Chính những người mạnh mẽ nhất, dũng cảm nhất lại có thể cứu được các cậu bé và biến chúng thành những trang nam tử!

Ông Laurie nghiêng mình với một tiếng cười đầy ẩn ý.

– Không đâu. Tôi nghĩ chính người phụ nữ yêu kiều mà chàng trai cậu nhắc đến đã cưới mới đem lại cho anh ta nhiều hơn Cô bé Nan hoang dã thời thơ ấu của cậu ta; và hơn thế nữa, người mẹ hiền đã chăm lo cho cậu ta, giống như Daisy chăm lo cho Demi, còn làm nhiều hơn.

Jo xoay người về phía mẹ, bà đang ngồi cách xa một chút cùng với Meg. Bà March tràn đầy phẩm cách và vẻ đẹp khiến Laurie hướng cái nhìn đầy kính trọng của người con về phía bà và đáp thật nghiêm túc:

– Tất cả ba người phụ nữ đó đã làm nhiều cho em, và em có thể hiểu được những gì các cô bé này có thể làm cho các cậu bé của chị.

– Không nhiều hơn những gì các cậu bé có thể làm cho chúng. Có sự trao đổi, tôi dám quả quyết với cậu. Nat đã làm nhiều cho Daisy với âm nhạc của nó. Demi học được nhiều điều từ Lộn tóc vàng của cậu. Chúa ơi! Phải chi đàn ông và đàn bà tin tưởng nhau, hiểu nhau và giúp đỡ nhau như bọn trẻ của tôi thì thế giới này sẽ đẹp biết bao!

Mắt bà Jo nhìn nơi xa thẳm như đang nhìn thấy một xã hội mới trong đó mọi người sống hạnh phúc và công bằng, như ở Plumfield!

– Con đã làm hết mình để mọi thứ tốt đẹp hơn, con yêu. Hãy tiếp tục tin tưởng và làm việc theo hướng đó, rồi con sẽ chứng minh được điều ấy có thể, bằng chính thành quả của con. – Ông

March nói và bước đến gần.

Người đàn ông tốt bụng ấy không bao giờ mất lòng tin vào con người và luôn hi vọng nhìn thấy hoà bình, hạnh phúc ngự trị trên trái đất.

– Con không quá tham vọng như thế, thưa bố. Con chỉ muốn cho mấy đứa trẻ này một mái nhà nơi chúng có thể học được những điều đơn giản giúp cuộc sống của chúng bớt khắc nghiệt hơn khi ra đời. Tính lương thiện, lòng dũng cảm, lao động, lòng tin ở Chúa, lòng tin đối với người xung quanh và với chính chúng: đó là tất cả những gì con cố gắng làm.

– Nó bao gồm tất cả rồi! Hãy cho chúng các điểm tựa đó, và để cho chúng sống cuộc đời của chúng. Thành công hay không thì chúng vẫn luôn ghi nhớ và ca ngợi cố gắng của các con, các con thân yêu à.

Ông giáo sư đã đến với họ, và trong khi ông March nói thì ông giáo sư bắt tay từng người.

Jo và chồng bà đến ngồi thoải mái ở một góc phòng khách. Ông Laurie lặng lẽ biến đi, nói một câu với mấy đứa trẻ và chúng chạy ùa vào phòng. Chúng nắm tay nhau, bắt đầu nhảy múa quanh bố và mẹ Bhaer và hát vui vẻ:

*Những ngày đẹp đã qua đi,
Những công việc mùa hè đã kết thúc,
Mùa màng đã được đưa về nhà kho
Cả buổi lễ cũng kết thúc.
Vào ngày vui hôm nay
Chúng con đến, thưa bố mẹ thân yêu,*

Chúng con, con của các Người, một lần nữa, Để nói cảm ơn thật nhiều.

Khi câu cuối cùng vang lên thì vòng khép lại đến nỗi ông giáo sư tốt bụng và vợ bị khoá lại giữa vô số cánh tay. Cả một cụm những gương mặt hạnh phúc bao quanh hai người, chứng tỏ rằng cây đã bén rễ và trổ hoa thật đẹp trong các mảnh vườn nhỏ. Vì tình yêu là một loài hoa mọc khắp các mảnh đất, nó làm nên những phép lạ mặc cho băng giá và tuyết, nó trổ hoa và ngát hương suốt năm ca ngợi những kẻ cho nó và nhận nó.

Hết